

QUỐC-SỬ-QUÁN triều NGUYỄN

MINH MỆNH CHÍNH YẾU

Tập I

Quyển thù, 1, 2, 3 & 4



bản dịch của
HOÀNG DU ĐỒNG
HÀ NGỌC XUYỀN

TỦ SÁCH CỔ VĂN-ỦY BAN DỊCH THUẬT

QUỐC-SỬ-QUÁN t-đầu NGUYỄN

MINH-MỆNH CHÌNH-YẾU

TẬP I :

QUYỀN THỦ

QUYỀN I II III và IV

*Nguyên tác là bản khắc in lưu trữ
tại Chi nhánh Văn khố Đà-lạt dưới
số MC-3077-HC (quyển thủ, I và II)
và số MC-3078-HC (quyển III và IV)*

BẢN DỊCH

của

HOÀNG DU-BỪNG và HÀ NGỌC-XUYỀN

TỦ SÁCH CỎ VẦN

ỦY BAN DỊCH THUẬT

PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC-TRÁCH VĂN-HÓA

XUẤT BẢN

1972

Lời thưa thỏ

- 1) Bộ "Minh mệnh chánh yếu" gồm quyền thủ và 25 quyền do Ủy Ban Dịch Thuật phiên dịch và in thành nhiều tập, bản dịch có in offset phần nguyên tác.
- 2) Những ký hiệu trong bản dịch viết trong móc dưng [] như [1a], [1b]... tương ứng với thứ tự các trang của nguyên tác. Mỗi trang nguyên tác đều đánh số như sau : phía trên liên tục bằng số La mã ; phía dưới ghi 1a, 1b, như cách đánh số nguyên tác.
- 3) Danh tính dịch giả quyền nào đều ghi trước quyền ấy.
- 4) Tập 1 gồm quyền thủ, quyền 1 và 11 do ông Hoàng Du-Đồng phiên dịch, quyền III và IV do ông Hà Ngọc-Xuyến phiên dịch.

ỦY BAN DỊCH THUẬT

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU

QUYỀN-THỦ

Bản dịch của HOÀNG DU-ĐỒNG

[1.-] NHỮNG CHÍNH-SÁCH THIẾT-YẾU, TRONG TRIỀU VUA MINH - MỆNH LÀN - LƯỢT PHỤNG TÁU ĐÃ ĐƯỢC PHÊ CHUÁN

Ngày tháng năm niên hiệu Minh-mệnh năm thứ mười tám, ông Hà-Quyền và các vị Đại thần khác trong Cơ-mật-viện, đã dâng sớ lâu rằng :

Chính sự thi hành phải có giềng mối, có phép độ, có thể-chế công bằng và ngay-thẳng. Nếu giữ vững được yếu-chỉ ấy thì chẳng phải khó-nhọc bao nhiêu mà trị đạo thành công.

Hồi xưa như nhà Đường, nhà Ngự đã từng làm ra *thiên Điền (1)*, *thiên Mỏ (1)* nhà Hạ, nhà Thương, nhà Chu thì có *thiên Huấn*, *thiên Cáo*, (1) những gềng-mối lớn của trị pháp đã rõ ràng, có thể noi theo vậy.

(1) Tức các thiên sách Nghiêu điền, Đại Vũ mỏ, Y huấn, Thương cáo trong Kinh Thư, chép lời cáo giới của thánh hiền.

Xuống đến đời sau, chính-yếu nhà Đường trong những năm *T. inh-quán* (1), *Khai-nguyên* (1), nhà Tống ba triều (3) có hảo huấn mọi thiên, xem đó cũng đủ thấy rõ trị thế của một thời đại.

Nay kính vâng ý chỉ [1-b] Đức Hoàng-Thượng muốn trau-giồi chính sự cho ngày càng thêm mới, trăm pháp độ đều sửa-sang ; mà cầu giềng mối then chốt mọi việc ấy thì cốt ở kinh vâng mệnh trời, bắt chước tiên-lỗ siêng năng việc chính-trị, yêu-mến người dân, bớt việc binh, giảm việc hình, cầu người hiền tài, xét đặt quan lại, trọng việc nông, chuộng tiết kiệm cùng những việc đắp-xây thành lũy để bảo-vệ cõi bờ. Kể từ triều Minh-Mệnh năm đầu đến nay đã có mười tám năm, trị thế thuần hòa rõ ràng hơn đời trước. Xin phái những bậc thông hiểu văn-học, đem các bản châu phê, cùng những bản ghi chú trong những lúc khởi, cư, động, tác, chia loại vụng đỉnh thành một bộ, nhan đề là « Minh-mệnh chính yếu toàn thư », chúng tôi lần lượt sửa-sang, khi [2-a] sách đã thành xin giao cho thợ khắc và ấn hành, để phổ-biến trong thiên-hạ, truyền lại đời sau, khiến cho ai nấy đều biết rằng : thế yếu trị nước bình thiên hạ, là đầu mối bởi ở đây, đã đáng sợ và được phụng chuẩn, lấy nơi Tả đài-lậu viện làm nơi hội biện.

Lại vâng Thánh-thượng dụ rằng : « Trẫm xem bộ chính-yếu đời Trinh-quán đã chép, có nói rộng đến cả việc nhà

(1) Trinh-quán là niên hiệu của vua Đường Thái Tôn.

(2) Khai-nguyên là niên hiệu của vua Đường Huyền Tôn.

(3) Tống ba triều là :

— Thái-Tôn Kiên Nguyên khai bảo,

— Thái-Tôn Kiên Nguyên Thái-Bình hưng quốc,

— Chân Tôn Kiên Nguyên Hòa Bình,

Tùy vào những năm Vũ-đức. Nay bộ « Minh-mệnh chính-yếu » chỉ nên chép thực, không nên chuộng hư văn, phạm những việc thuộc triều đại Gia-long, và không liên-quan đến chính thể, chỉ nên chép sơ-lược mà thôi. Kính vâng lấy lời này !

Ngày tháng chín năm thứ mười chín, vâng thánh chỉ [2-b] dụ rằng : « Chính-yếu là đại yếu của chính-thể vậy. Phạm những việc lớn thì nên chép rõ, còn những việc nhỏ chỉ chép lược mà thôi. Những điều khoản tương tự nên chép thành một thiên phụ ở sau. Và chẳng việc làm sách nên theo sử chép, phân chú hợp tả, tùy thể mà chuyển bút. Nếu không phân biệt rõ-rệt, thì thành ra phức-tạp. Kính vâng lấy lời này ! »

Ngày tháng tám năm thứ hai mươi mốt kinh dâng dạng-bản tiến trình, vâng thánh chỉ dụ rằng : « Trẫm xem trong bộ Chính yếu, nhiều chỗ nói phiền-toái quá, chữ yếu chỉ có nghĩa là tóm-lắt đại yếu mà thôi. Nay mỗi việc mỗi chép đầy-đủ thì đó là việc làm sử vậy. Kính vâng lấy lời này ! »

Ngày tháng mười, niên-hiệu Triệu-trị năm đầu mới đặt các quan nội thuộc sử quán ; vâng thượng [3-a] dụ : « Cho lấy Quốc-sử-quán làm nơi biên-tập. Kính vâng lấy điều này ! »

Ngày tháng chín năm Tự-đức thứ mười hai, Nội-các cung lục sắc chỉ : hỏi về bộ « Minh-mệnh chính-yếu », bắt đầu làm từ năm nào ? người nào chuyên biện về cuốn sách ấy ? đến nay chưa xong ? Kính vâng lấy lời này ! ,

Các quan trong sử-quán phúc tấu rằng : « Năm Minh-mệnh thứ mười tám, được phê chuẩn cho biên-tập, đến năm thứ hai mươi mốt thì đã biên thành, vâng giao lại khảo duyệt và nhuận sảo thêm. Đến đời Thiệu-trị năm đầu, vâng chỉ dụ lại mở sử-quán, và đặt sử-quán, nên dạng-bản bộ chính-yếu cũng đã giao sang sử-quán tu soạn,

Khi ấy các vị trong sử-quán thương lượng rằng : Bộ *Minh mệnh chính-yếu* với [3-b] bộ *Thực-lục chính-biên đệ-nhi-kỳ*, cả hai bộ cùng trong ngoài bổ túc lẫn nhau, chờ khi bộ *Chính-biên đệ-nhi-kỳ* thành rồi, sẽ biên-tập bộ *chính-yếu*, để so-sánh hai bên, ngõ hầu khỏi sai-lầm, vì vậy trước đây chưa giao cho vị nào chuyên trách. Ngày tháng ba năm ngoài, bộ *Thực-lục chính-biên đệ-nhi-kỳ* đã hoàn-tất, các vị sử-thần trong sử-quán là các ông Tô-Trần mới đưa dạng bản bộ *Minh-mệnh chính-yếu*, cùng bản thảo tục-biên, chiếu theo bộ *Thực-lục* sửa chữa thêm bớt, tu tập thành ra bảy mục là : « kinh-thiên, pháp-tổ, đôn-thần, thê-thần, hầu-iền, kiến-quan, lễ-nhạc ». Ngoài ra biên dương lần lượt ghi chép thêm.

Ngày tháng ba năm thứ hai mươi sáu, các vị sử-thần trong sử-quán [4-a] tâu xin chiếu ngày tháng năm năm thứ mười ba, bộ *Thực-lục đệ-nhi-kỳ* đã biên-thành, các sử-thần đương thời trong bộ toàn-tu cùng hội ý biên-tập bộ *Chính-yếu*. Nay kính dâng lên, đã vàng kiểm duyệt. Trong bộ này có chỗ nào thiếu-sót sai lầm đã được sửa đổi, thề theo nguyên-bản, cùng bộ *Thực-lục* tham-chiếu, không chút sai lầm. Kính xin theo chỉ dụ cứ thực biên chép thành sách, tóm-tắt những nét đại-yếu. Mỗi mục, ở bên dưới đều có hợp thành « *Cần-án* » một thiên, cũng đều kính cần vàng theo nghĩa lệ trong bộ *Thực-lục* chép ra, một phạm lệ, một đồng mục, một tiền thư biểu, tinh tả nguyên bản tiến trình. Trông đợi Hoàng-đế [4-b] giám định. Kính phụng châu phê rằng : « Bộ *Thực-lục* đã rõ-rệt đầy-dủ, thì bộ *Chính yếu* chỉ trích ra những văn-kiện thiết-yếu, tường hay lược, không phương hại gì, nên bớt những lời văn phê-phiểm. Kính vàng lấy điều này ! ».

Ngày tháng mười một năm thứ ba mươi ba đã kính cần chỉnh tu dạng bản bộ *Chính yếu* thành hai mươi hai mục, tinh tũ và kiểm duyệt xong, đệ vào Nội-các để lần lượt tiến trình ngự lãm.

Ngày tháng chín năm thứ ba mươi lăm, các vị đại thần trong Nội-các đã trình bày lên Thánh-thượng, vâng châu phê rằng : « Bộ *Minh-mệnh chính yếu*, trăm đã kính cần duyệt xong, giao lại cho sử-quán lĩnh về, chiếu theo chỉ thị [5-a] các chỗ sửa đổi mà điều chỉnh lại. Và nên nhớ rằng : đã mệnh danh là yếu, mà tập biên này còn nhiều chỗ rườm rà quá, chưa hợp ý trăm. Nhưng trăm cũng chẳng dám bớt bỏ quá nhiều, chỉ một hai điều mà thôi. Kính nghĩ Đức Hoàng-tổ ta, hiếu đức đầy-dủ, nhưng trong việc phụng tử và tề gia hai mục còn thiếu chỉ thấy chép rải rác ở các mục, muốn trích ra cũng khó và ít, nên đành đề vậy.

Vả chẳng cuốn *Trình-quán chính-yếu* chỉ chép lời nói, còn ở đây thì chép cả việc làm, cũng đủ thấy rõ là chỉ bắt chước những lời bàn của người sau, chứ không phải là soạn ra vậy, cho nên những lời cần án nên lĩnh giảm không nên phụ phẩm. Vậy nên chuẩn tấu và làm phạm lệ ở đầu sách, đề rõ lẽ không dám làm tựa, chờ khi kiểm biện rồi, hãy giao ấn hành, truyền ra bốn bề [5-b], muôn đời con cháu vĩnh viễn noi theo mà bắt chước. Kính vâng lấy điều này vậy ! »



**[1-a] CHÚNG THẦN PHỤNG SUNG VÀO SỬ-QUÁN, VỚI
CHỨC VỤ TỔNG-TÀI, PHÓ TỔNG-TÀI TOÀN TU, XIN
CÚI ĐẦU KÍNH CÁN DÂNG LÊN LỜI BIỂU :**

Nay kính vâng

Thánh chỉ tu chỉnh bộ sách Minh-mệnh chính-yếu của đức Thánh tổ Nhân Hoàng đế khắc in đã cáo thành. Hộp vàng mở diễm tốt ; phả ngọc diễn phúc lành. chúng thần trong sử-quán, xin hân hoan thành kính dâng theo biểu tấu tiến trình.

Cúi xét thấy

[1.b] Hồng-đồ dâng - đặc muôn năm còn diễm - phúc Thái-bàn.

Thiện chính chang chang, một biên sáng như sao Khuê bích.

Có giếng có mối, đề dạy đề răn. Chúng thần trộm nghĩ :
« Thiên hạ được trị, trước ở chính hiệu, nên rộng kinh luân.

Đạo của thánh nhân, thấy ở thư từ, cũng chuộng thể yếu.

Sách Ngu thư hai Điền, đủ chứng tỏ tình-nhất chân truyền.

Sách Chu lễ sáu chức quan, đều ghi chép đời thái bình thành pháp.

Nhà Đường năm Trinh quán, chính yếu có biên, nhưng chép lời truyền, còn thiếu sự thực.

Phương chi lại tìm kỷ lục ở đời trước, thì tránh sao cho khỏi dị nghị ở người sau.

Nền văn chưa có những chính tích rõ rệt, những trị công hiền hách, thịnh hơn bách vương, và nghiêm chíoh hùng hồn những sách chép tinh thuần gồm trong tứ đại [2-a] như ngày nay vậy.

Kính nghị

Đức Thánh tổ Nhân Hoàng đế ta,

Ứng vận bán thiên (500 năm), ở ngôi Cửu ngũ, khoan hòa đức độ, có đức thánh nhân, được thời thánh nhân ;

Vui sáng suốt, noi theo dấu Tam vương, làm theo chính vương đạo.

Có đủ muôn đức chính của nhà Ngu, trăm đức trinh của nhà Chu. Thời vừa gặp hội Thái lai, khéo dùng kẻ giúp nên công nghiệp ; chỉ bậc [2.b] thành mới bắt chước đức lớn của trời, gây thành-tích rực rỡ trong văn chương.

Hai mươi mốt năm phạm thức rõ ràng ; nghìn muôn thuở phạm-mò bền-vững.

Tuy ngăn thu lưu thịnh nghiệp, nhưng ghi năm chép việc, đã có sử biên, song một triều đại cụ quan, chẳng cử yếu san phiên, làm sao nêu rõ được khuôn phép vĩnh viễn.

Lập ngôn trong khu phủ, mong thỏa hợp để tâm, vâng mệnh soạn tập thành biên, sửa sang chia thành thiên mục.

Đã chia môn cùng phân loại ; lại khởi lệ để nêu đại cương. Duy sách này với sử cùng liên hệ, nên công việc có chậm và lâu. Vâng ý chỉ [3-a] Đức Hiến tổ Chương Hoàng đế, biên tập rộng thêm. Và vâng mệnh đức Dực tôn Hoàng đế, tha thiết ân cần, gia công giám định.

Khi cuốn *đệ-nhi-kỷ* vừa xong, thì cuốn sách này được tiếp soạn.

Mọi việc được ghi chép, các điển thực đều lấy *Thực-lục* làm căn cứ ; lời văn tóm tắt, nghĩa lệ đều do Hoàng Thượng quyết định.

Sách Đại-học tám mục (5), mà cương lĩnh thì có ba ;

Sách Trung-dung chín kinh (6), mà làm thì lấy một.

Phàm một [3-b] chính một lệnh, đều theo trong Chính-kỷ gồm hơn hai trăm quyền hội toàn ;

Những đại pháp đại kinh, chẳng ra ngoài tập biên hai mươi hai mục toát yếu.

Những lời văn chép đạo lý trong Kinh thật là đầy đủ.

Những phép tắc truyền tâm ngoài sử thật là sâu xa vi diệu vậy.

(5) Sách Đại-học 8 điều mục là :

Cách vật, Trí tri, Thành ý, Chính-tâm, Tu-thân, Tề gia, Trị Quốc, Bình thiên hạ.

(6) Sách Trung Dung 9 kinh là :

Tu thân, Tôn hiền, Thân thân, Kinh đại thần, thế quân thần, Tử thế dân, Lai bách công, Nhu viễn nhân, Hoài chư hầu.

Há Tiền lục năm Trinh quán có thể sánh tày và những cổ sự gần đây có thể bì kịp.

Tuy tài pháp giản lược mà thành pháp đủ đầy.

Nên dụng công ít mà thành công rực rỡ.

Thề tài rất chính, sáng như trăng sao ;

Thù hiệu rõ bày, mượn cùng năm tháng.

Xa khắp một kỷ, đời trải hai triều.

Khi công việc chưa làm xong, [4-a] kỷ nghỉ ngơi còn chờ đợi. Nay kinh vắng Đức Hoàng thượng ta, cung thừa lịch số ;

Lòng thiết tưởng đức Nghiêu. Nhân định bản đã đề lâu, khiến tư công đem bỏ khắc.

Xét văn là việc trước, khéo tìm lục tự kỳ công ;

Nói chỉ chẳng gì hơn, hằng chịu đơn thư áo chỉ.

Cho nên công nghiệp vĩ đại cùng được lưu truyền với những cao văn điển sách của triều trước.

Thật là một tác phẩm lớn lao hơn hết thảy mọi giản biên của các triều đại trước của nước nhà.

Xét chẳng lầm mà dựng lên chẳng [4-b] trái ;

Làm là thánh mà noi chỉ là minh.

Chúng-thần

Lạm sung sử quán ; hồ tiếng nho lưu.

Dựa vào lưu thảo mười năm, nhân việc sẵn có ;

Thấy thành biên một sớm, khó tán nên lời.

Sửa sang vừa hoàn tất, chỉnh đốn đề tiến trình.

Cúi xin

Hoàng thượng, dốc chí xét soi, lưu thần nhiệm nhứt.

Ví như Thiên cầu ở động tự ;

Lấy những [5-a] Thành hiến làm nguyên quy.

Sớm dậy khuya nằm hằng tưởng nhớ ;

Vui thấy ham nghe dạ chẳng dòi

Lời nói là khuôn ; việc làm là phép,

Khắp truyền trong hải-vũ cùng nghe ;

Làm những việc đã biết, kính những điều đã nghe,...

Xếp đề nơi giảng đường xem xét.

Vịnh ca « Thức điền » trong kinh Thị, bốn phương còn hưởng phúc dài ;

Đọc lời « Quan sinh », trong kinh Dịch thiên hạ được thấm nhuần phong hóa vậy. Chúng thần bao xiết vui mừng.

Xin kính đệ toàn bộ Minh-Mệnh chính yếu gồm hai mươi lăm quyển, và một quyển mục lục cộng hai mươi sáu quyển dâng Hoàng Thượng ngự lãm. Nay phụng [5-b] biểu kính tâu

[6 a] Ngày hai mươi hai tháng chín năm Thành-thái thứ chín phụng đề :

(6-b) Thần NGUYỄN TRỌNG-HIỆP

Thần TRƯƠNG QUANG-ĐẢN

Thần NGUYỄN THUẬT

Thần HOÀNG-HỮU-BÌNH

Thần NGUYỄN QUÁN

Thần NGÔ HUỆ-LIÊN

Thần NGUYỄN LIÊN



PHẠM LỆ

[1-a] Phạm lệ trong bộ *Minh-mệnh chính yếu* :

1) Sách này kinh chép những lời nói tốt, nét lành, ý tốt, phép hay, so với bộ *Thực-lục* thì tường lược có khác nhau.

2) Sách này chép ngày tháng nhiều chỗ sơ lược, duy có tháng nào hạn, đến tháng nào mưa thì chép rõ mà thôi, vì muốn biết ngày tháng lâu mau vậy.

3) Phạm vắng :

Thượng dụ chỉ cho các quan, và những tấu đối của các quan trong ngoài, trong đó có sự việc và người cùng liên hệ với nhau thì ghi rõ quan hàm [1-b] tên họ, ngoài ra chỉ xưng là thị thần, hoặc mỗi bộ thần, mỗi tỉnh thần cho bớt chữ đi vậy.

4) Trước khi các địa phương chưa chia làm tỉnh hạt, các quan danh có khi xưng là trấn thần, thành thần, hoặc dinh thần, sau khi đã chia đều xưng là tỉnh thần.

(Các tỉnh hạt từ Quảng trị trở về phía Bắc được chia đặt ngày tháng mười năm Minh-mệnh thứ mười hai. Các tỉnh từ Quảng-nam trở về phía Nam được chia đặt ngày tháng mười năm Minh-mệnh thứ mười ba).

5) Tên quan, hiệu quan, về sau có nhiều chỗ đổi mới nhưng trước khi chưa đổi thì vẫn chép tên cũ, là theo sự thực vậy (tên quan cũ như Trấn-thủ, Hiệp-trấn Tham-hiệp, Cai-bá, Kỳ-lục, Thiên-sự, quan hiệu cũ như Thị-trung, Thị-nội, Chấn-oai, Thần-oai).

6) Những địa danh thay đổi lệ thuộc, đều được ghi chú ở đầu (như Quảng-dức nay là Thừa-thiên, Phiên-an nay là Gia-dịnh). Về sau chẳng cần phải chép lại.



[2-a] TÓNG MỤC TRONG BỘ MINH-MỆNH CHÍNH YẾU

Quyển I :

Thiên thứ nhất : KINH THIÊN

Thiên thứ hai : PHÁP TỒ

Quyển II :

Thiên thứ ba : ĐÔN THẦN

Quyển III :

Thiên thứ tư : THÈ THẦN

[1-b] Quyển IV :

Thiên thứ năm : CẦU HIỀN

Thiên thứ sáu : KIẾN QUAN

Quyển V :

Thiên thứ bảy : CẦU CHÍNH

Quyển VI ;

Thiên thứ tám (thượng) : ÁI DÂN

Quyển VII : [2-a]

Thiên thứ tám (hạ) : ÁI DÂN

Quyển VIII :

Thiên thứ chín(thượng) : **TRỌNG NÔNG**

Quyển IX :

Thiên thứ chín (hạ) : **TRỌNG NÔNG**

Quyển X :

Thiên thứ mười : **SÙNG KIỆM**

Quyển XI :

Thiên thứ mười một : **LỄ NHẠC**
(thượng)

Quyển XII :

Thiên thứ mười một : **LỄ NHẠC**
(hạ)

Quyển XIII :

Thiên thứ mười hai : **GIÁO HÓA**

Quyển XIV :

Thiên thứ mười ba : **CHẾ BÌNH**

Quyển XV : [3-a]

Thiên thứ mười bốn : **THẬN HÌNH**
(thượng)

Quyển XVI :

Thiên thứ mười bốn (hạ) : **THẬN HÌNH**

Quyển XVII :

Thiên thứ mười lăm : **TÀI PHŨ**

Quyển XVIII :

Thiên thứ mười sáu : **PHÁP ĐỘ**

Quyển XIX : [3-b]

Thiên thứ mười bảy : **SÙNG VĂN**

Quyển XX :

Thiên thứ mười tám: PHẤN VÕ
(thượng)

Quyển XXI :

Thiên thứ mười tám (hạ) : PHẤN VÕ

Quyển XXII

Thiên thứ mười chín: QUẢNG NGŨN LỘ

Quyển XXIII : 4-a

Thiên thứ hai mươi : CỐ PHONG THỦ

Quyển XXIV :

Thiên thứ hai mươi một : PHỦ BIÊN

Quyển XXV :

Thiên thứ hai mươi hai: NHU VIÊN

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU

QUYỂN I

Bản dịch của HOÀNG DU-ĐỒNG

MINH-MỆN CHÍNH-YẾU

QUYỀN I :

Thần chỉ nhất

KÍNH THIÊN

[1-a] MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU (QUYỂN I)

Thiên thế mệnh

KÍNH-THIÊN

MINH-MỆNH NĂM ĐẦU.

Tháng sáu, tỉnh Hà-tiên, tỉnh Vĩnh-thanh (nay là Vĩnh-long) và tỉnh Định-tường, bệnh dịch lan tràn. Tỉnh Quảng-trị, tỉnh Quảng-bình, tỉnh Nghệ-an, tỉnh Thanh-hoa (nay là Thanh-hóa) lâu chẳng có mưa. Hoàng-đế sai các nơi sở tại cầu đảo.

Ngài bảo các bầy tôi rằng : « Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, lúc nào cũng nâm nấp nem nép, chỉ sợ chưa hợp ý trời, nay hạn, dịch làm tai, có phải là đấng Thượng-đế đã khiến trách ta là không có đức vậy ư ? Quan Lại bộ Thượng thư là ông Nguyễn-hữu Thận tâu rằng : « Tai trời lưu hành [1-b], từ đời xưa thường có. Đấng Vương-giả mỗi khi gặp tai biến biết sợ mà lo thêm sửa đức chính, thời tai lại chuyển làm lành vậy ».

Mùa thu tháng bảy, tỉnh Bình-thuận trở ra ngoài đến tỉnh Quảng-bình, lại báo cáo có dịch tễ hay lệ, đức vua thiết tha lấy việc dịch lệ làm lo, thường ở trong cung trai giới đề cầu khẩn,

bảo các bầy tôi rằng : « Trăm ngày đêm kính sợ xét mình sửa đức, đề lấy lại ý trời, những sự vì dân nhưong đảo, chẳng việc nào là chẳng làm, ngõ hầu dịch lệ giảm bớt vậy. Xảy gặp ở Phú-yên trấn (về sau các trấn đều đổi là tỉnh) quan trấn thần là ông Nguyễn văn Quế thấy trong hạt ông dịch tễ phát động, ông dâng sớ xin chịu lỗi.

Đức vua dụ rằng : « Can phạm đến hòa khí [2-a] của trời, đều là lỗi ở trăm. Không phải là tội ở quan thổ vậy. Quan Lễ-bộ Thượng-thư là ông Phạm-đăng-Hưng tâu rằng : « Gặp tai trời mà hiết sợ, vốn là thịnh-đức. Nhưng thần nghe dân cái tà khí này là do tự bèn Tây-dương đưa lại, hà tất phải tự nhận lỗi ». Vua phán rằng : « Nếu trăm không thiếu đức, thì tai dịch ở nước ngoài làm sao vào được bờ cõi ta. Như ông Nguyễn văn Quế là một vị thủ mục mà còn biết dẫn lỗi tự mình, phương chi trăm là một vị nhân-chủ há, chối được trách nhiệm vậy ru ! »

Trong Kinh-kỳ gặp hạn, nhà vua mật đảo ở trong cung, ngày mai mưa lớn.

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI.

Mùa hạ [2-b] tháng sáu, tỉnh Gia-định nước sông Ngưu-chữ bỗng trong hơn năm mươi dặm, gồm mười hai ngày.

Đến tháng bảy nước sông Ngưu-chữ sông lại trong, gồm sáu ngày. Quan thành-thần đem việc vào tâu.

Nhà vua bảo các quan rằng : « Trăm từ khi lên ngôi đến nay, ngày đêm khẩn khẩn lo tìm trị đạo, còn sợ trên chẳng hợp lòng trời, cùng với trọng trách của đấng hoàng-khảo phó thác, dưới chưa thỏa lòng thần dân trông đợi. Nền ngày đến chấm lo, chẳng dám có một mây may nào là yên vui thông thả, gần

đây giặc trộm chưa hết, lê dân chưa yên, phong tục còn đơn bạc, trị công chưa cất đặt đúng chỗ. Há chẳng phải là trăm thiếu đức xui nên, đã có thiện chính gì để xứng với điềm tốt ấy. Thằng hoặc [3-a] dân ta trước kia gặp tai dịch, trăm hết lòng vì dân cầu khẩn. Nay Thượng-đế xuống cho điềm lành để báo cho dân ta đều được hưởng phúc lành vui trong cõi thọ vậy ư. Hay hoặc các khanh đã hết lòng trung thành với nước, siêng năng trị thề chính cử hành thanh, mà đến vậy ; hết thấy các khanh đều nên cố gắng lấy mình làm gương cho kẻ dưới, khiến cho lại trị dân yên, thời chẳng phải đợi đến nước sông trong mà tự lên chum trị đạo hòa tốt dài lâu, thì điềm tốt nào bằng vậy.

NĂM MINH-MỆNH THỨ BA.

Tỉnh Nghệ-an động đất, quan trấn thần đem việc tư bộ.

Nhà vua nghe biết phán rằng : « Địa phương nào có tai dị, nên tức thời thượng tấu, để trăm biết mà lo tu tỉnh, sao khi kiêng [3-b] nề mà chẳng giám nói ra vậy ». Bèn giáng chỉ đòi bộ phải cụ sớ vào tâu.

Kế đến tỉnh Quảng-trị lại có tai trời sấm ăn lúa, quan dinh-thần không báo, chỉ biên vào trong cuốn « *Phong-vũ nhật ký* ». Nhà vua nghe tin hạ chỉ khiển trách. Nhân thế ngài giáng chỉ cho bộ Khâm-Thiên-giám rằng : « Từ nay mỗi địa phương trên cuốn *phong-vũ nhật ký* như có những tai mưa to gió bão hạn lụt, thời phải tóm tắt những việc lớn tâu cho Trăm biết ».

Việc Quốc-tử-giám, nhà Di-luân bị sét đánh, Hoàng-đế xuống chỉ cho bộ Lễ truyền chỉ cho quan Tế-lưu tư-nghiệp, cùng các giám-sinh đều phải xét nình tu tỉnh ; còn phòng ốc

bị hủy liệt, giao bộ Công sửa chữa. Nhà Di-luân cùng phòng Giám-sinh cấm đàn bà con gái không được qua lại.

[4-a] TIẾT ĐÔNG CHÍ BÌNH VIỆC HÌNH

Nhà vua chỉ dụ cho quan Hình bộ rằng : « Tiết đến ngày Đông-chí một hào dương mới sinh, chính là khi trời đất bắt đầu phát dục muôn vật, cùng với tháng trọng xuân tế Giao vi Kính trời tôn tổ, phép lớn đều nên vắng theo đạo trời, mở rộng lệnh đức chí nhân mà khoan việc hình. Mọi nha môn về sau có phát lạc những văn án trăm giảo trọng phạm phải xử quyết ấy, từ ba ngày trước ngày đông-chí đến sau ngày Tế Giao mười ngày, đều đình chỉ việc hình, để phù hợp với đức hiếu sinh của Thượng-đế [4.b]. Còn những trường hợp có tính cách hiệu-trọng và lập-quyết thì không ở lệ này.

NĂM MINH-MỆNH THỨ TƯ.

Cửa bể Thuận-an nhân gió lớn nước thủy triều dâng lên quá mạnh, cát đá dồn lên làm lấp cả đường cảng-đạo thuyền bè khó đi, Nhà vua khiến họa đồ dâng lên ngự lãm. Ngài châu phê vào bản đồ rằng : « Nước lớn trôi chảy, sâu hơn mười thước, xin được như nguyện ». Cách mấy ngày sau chỗ ấy khai thông rộng ra mười trượng, sâu hơn một trượng.

Nhà vua bảo quan bộ Lễ rằng : « Một lòng suy niệm chân thành, may cầu được đức thiêng liêng ban phước, nên trăm ở trong những khi Thiên thiên nhân [5-a] giao cảm càng thêm kính cần.

NĂM MINH-MỆNH THỨ NĂM.

Tỉnh Thanh-hóa đại hạn lại động đất, quan trấn thần không đem việc đệ tấu.

Nhà vua khiển trách rằng : « Trẫm từ khi làm ngự đến nay, chỉ khẩn khoản chăm lo trị đạo, xảy gặp có điềm gì gở lạ bất thường, càng thêm sợ hãi, sửa đức để trừ tai, chẳng dám chút nào thông thả. Nay trấn thần lại dấu diếm tai dị mà chẳng báo cáo, há phải là đạo kẻ nhân thần thờ vua vậy ời ! Nhưng thôi Trẫm cũng miễn thứ cho, về sau nếu còn giữ thói cũ, gặp tai biến thì dấu, chỉ tâu trình những việc tốt, để cầu được đẹp lòng vua, sẽ chiếu luật nghĩ án ».

Nhà vua [5-b] thấy ngày Tế Giao trời quang mây tạnh muốn bày lễ khánh thưởng trăm quan, nhưng xảy gặp khi nắng quá thịnh, bèn chỉ dụ cho quan Hộ bộ thượng-thư là Nguyễn-hữu Thận rằng : « Nắng hạn hầu muốn làm tai, cần phải lo sợ, sửa mình xét việc, há dám dối trời mà vui với tai họa vậy ru ! » việc bèn thôi.

Tháng ba trong kinh kỳ lâu chẳng có mưa, khiến các quan cầu đảo, chưa được gia ứng.

Nhà vua bảo các quan thị thần rằng : « Từ khi trẫm lên ngôi đến nay, không ngày nào là chẳng lấy sinh dân làm lo, sao lại gặp hạn này vậy. Hay là về chính trị có thiếu sót chăng ? Trẫm thấy các vua đời trước, gặp tai biến thì xuống chiếu trách mình và cầu lời nói thẳng. Ồi ! lỗi của mình thì mình tự trách vậy, sao [6-a] phải xuống chiếu ; đến việc cầu lời nói thẳng là một việc hư văn. Trẫm ngày thường vẫn mong những thần hạ đều được nói hết lời, há phải đợi đến có thiên biến rồi mới cầu nói thẳng hay sao. » Nhân giáng chỉ cho quan Lễ bộ xét rõ trong kinh thành mọi sở thần từ đã được phong tặng, cùng những nơi bị tước khư. vưng tâu, lại giáng chỉ cho quan Hình bộ tra lục những lưu án từ thượng niên còn để giao xuống đình nghị ; còn

những tội tình nghi thì nên khoan giảm, tội trọng cố ý nên chậm xử và hoãn quyết.

Vua thường ngày ngự trong Tiễn-điện, triệu các quan từ tam phẩm trở lên vào chầu mà phán rằng : « Ngày nay chưa sửa được lỗi để tránh tai vạ, trăm rất lo sợ, cho nên tuy ngày « chẵn » cũng làm việc, chưa từng có lúc nào là không cùng các khanh bàn việc, cùng bàn tính đến những việc [6-b] được mất, đó cũng là một mối sửa mình xét việc vậy. »

Ngày hôm sau trời mưa lớn, khi ấy gặp tiết Vạn thọ nhà vua khuyên các quan rằng : « Mùa xuân năm nay trong kinh kỳ ít mưa, tỉnh Thanh-hoa về phía bắc động đất, tỉnh Nghệ-an dân đói, lại trộm cắp quấy nhiễu. Gần đây ta thường xuống chiếu khoan hồng : giảm hình ngục, tha tô thuế, thôi công tác, chẩn cấp cho kẻ nghèo đói. Lại khiến quan Đại-thần đi kinh lược hai tỉnh Thanh-Nghệ để ủy lạo nhân dân, còn sợ trên chưa đáp ứng được lòng trời, dưới chưa yên được nhân dân. Há dám lấy ngày khánh tiết tự vui vậy ru, ngày ấy « hai mươi ba », mọi việc ca nhạc và rước đèn múa hoa thường lệ đều đình bãi.

Tỉnh Gia-định nước sông Ngưu-chữ lại trong, Thành thần tâu rằng : « Hiện nay đương trong khoảng mùa Hạ mùa Thu giao tiếp, trời [7-a] mưa dầm nhiều, các khe suối chảy ra trôi theo cát đá hỗn tạp, thế mà nước sông trên dưới khoảng vài mươi dặm trong lặng, một màu suốt sáu ngày, mùi ngọt như đường thực là ít thấy vậy.

Nhà vua chỉ dụ cho các quan rằng : « Nước sông trong là tượng trưng đời thái-bình thịnh-trị, xét từ năm Mậu-Thân, thành Gia-định sông trong, năm Gia-long thứ mười sáu sông lại trong, thực bởi đức Hoàng-khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta đức sáng sửa nên được trời báo ứng cho điềm tốt. Năm Minh-mệnh thứ hai

thì sông ấy lại trong suốt, nay lại tầu về là nước sông một màu trong suốt, mùi ngọt như rượu lễ, trăm nghĩ từ khi làm ngự đến nay, hai lần sông trong ứng thuy, chính là trời cho điềm tốt. Nhưng trăm càng thêm kính sợ. [7-b] chẳng dám lấy là thái bình mà tự khoe vầy. Liền xuất tiền kho ra mua vàng hương khiến quan thành thần chính bị lập đàn kính tế.

NĂM MINH-MỆNH THỨ SÁU.

Mùa xuân, tháng giêng, trong kinh kỳ ít mưa. Nhà vua lấy hạn làm lo, chỉ dụ cho quan Thượng-bảo khanh là ông Hoàng Quỳnh rằng : « Hai ba năm trở lại đây, hạn hạn cùng nổi. Trăm nghĩ vì đâu mà đến thế, nhưng chưa tìm ra nguyên nhân ; hoặc là trong thâm cung, cung nữ nhiều, nên âm khí uất tắc mà nên vậy ư ? Nay bớt đi, cho ra một trăm người, ngõ hầu có thể giải trừ thiên tai vậy ».

Tháng hai trong kinh kỳ lâu chẳng có mưa, quan Hộ-bộ Thượng-thư là Nguyễn-hữu Thận nhân tâu rằng : « Trong Thanh diển chép 8-a) có khi đức Hoàng-đế phải tự mình đến Vu-dân làm lễ cầu mưa.

Nhà vua nói rằng : « Cầu mưa dùng ở Vu-dân là quyền nghi mà thôi chẳng phải là chỗ đời xưa đáng để vương chuộng, sao đố bắt chước vậy ». Trăm nghĩ chỉ nên sợ hãi sửa mình xét việc, lòng thành trong sạch mặt đảo là tốt hơn vậy. Nhân dụ rằng : từ vào mùa xuân đến nay trải mấy tuần không mưa, đã lần lượt khiến các quan cầu đảo, nhưng chưa được gia ứng. Trăm ngày đêm nhọc lòng lo nghĩ, không biết bởi đâu, nghĩ đến việc ngược hình, hoặc có chỗ oan uổng, nên mất hòa khí.

Người xưa gặp hạn, tức thời tự mình đến xem xét kẻ tù đồ, khiến sứ đi giải quyết việc ngược. Thường có làm như vậy

mà được mưa. Nay nên một phen xét thâm ngục tù, để nhường tai biến.

Liên khiến các nha môn chuyên trách việc hình thuộc Hình bộ và ban trực thuộc Thừa-thiên hết lòng duyệt xét lại mọi án, như có những kẻ bị liên luy thì [8-b] đòi hỏi nhân chứng, cho dân lập tờ kết lĩnh đợi án. Còn những tặc phạm xuy hoặc trượng trở xuống, tức thời nên xử trí ngay, ngõ hầu thanh ngục thoát dè cầu trời thương mà đổ mưa xuống.

Nhà vua lại xét thấy mọi địa phương án đề có nhiều mà chưa kết nghĩ, xuống chỉ dụ rằng : « Gần đây ngày không mưa, việc nông ít được thỏa nguyện. Trẫm rất thực lòng răn mình xét mọi việc nay hình ngục đề yêm-trệ như vậy, khiến cho khí hậu không hòa, há chẳng phải là bởi đấy mà xui nên. Tức thời phi sức cho các địa phương chiếu những án chưa xét xử, phải khẩn cấp thâm nghĩ.

Tỉnh Nghệ-an lúa vụ Hạ có một hạt thóc có hai hạt gạo, quan trấn đem ba đon lúa ấy vào chầu tâu vua, và [9-a] nói là điềm tốt lạ.

Nhà vua chỉ dụ cho các quan rằng : « Xuân năm nay tỉnh Quảng-trị trở vào phía Nam, thường báo là trời hạn, mà tỉnh Nghệ-an trở về phía Bắc, may lại được mùa. Trẫm rất thành kính cảm ơn trời, càng thêm kính sợ, đâu dám lấy điềm tốt mà tự khoe, để quên tu tỉnh vậy ».

Tháng tám sao Tuế hiện ở phương Đông Nam, lâu chưa lặn. Nhà vua rất lấy làm lo nghĩ, tránh ở chính điện, bớt ăn, triết nhạc. Một buổi tối vua đứng ở trên sân điện Võ-hiến trông lên trời xem, có đám mây che đi nên không thấy, ngài mới vào nội

điện, đến sớm mai [9-b] ngai ngự ở Tiềm điện triệu các quan vào mà phán rằng : « Trời xuống tai, mong rằng nên đề mình ta chịu lấy, đừng khiến trăm họ phải chịu tai vạ này. Gặp có quan Khâm-thiên-giám là Hoàng-công-Dương dâng sớ tâu rằng : « Sao Tuế ra phương Đông-Nam, chỉ về Tây-Bắc là điềm trong nước được mùa lớn, đó là chứng triệu phong niên vậy ».

Nhà vua xem sớ phán rằng : « Tháng này sao Tuế hiện, sau khi trăm trông thấy rồi, hết sức lo nghĩ đề sửa mình cầu tranh tai biến, mà chưa được vậy. Vả chẳng trên trời rủ tượng là răn bảo cho đấng nhân-quân, vậy người vua phải gấp bội công tu đức để thấu đạt lòng trời, kẻ làm bầy tôi cũng nên hết sức tìm hiểu nghe rõ đặt nên lời nói xác đáng đề tâu vua. Nay Khâm-thiên giám [10-a] giữ chức vụ chiêm nghiệm tượng trời, mà lâu nay chưa có tâu việc gì cho ta nghe, nay lại đặt ra lời nịnh hót đề làm cho đẹp lòng ta, chính là sách nói rằng : « Ngô thù khi, khi thiên hồ ? » (nghĩa là ta đối được ai ? đối trời vậy ru ?) Trẫm thường xem trong lịch-sử chép, chưa từng thấy nói Tuế bội tinh là triệu được mùa, bằng căn cứ vào đó mà cho là điềm tốt thì cảnh tình khánh vãn (sao sáng mây lành) nên giải thích ra sao ? Há cho ta là hạng có thể siểm nịnh được ru ? Ngai bèn giao cho bộ Lại nghĩ xử. Nhân cấp cho bộ Khâm-thiên-giám một tấm kính thiên-lý để trông mặt trời và sắc truyền : « Từ đây về sau xem xét nghi tượng nhất thiết mọi sự tai biến, hay điềm lành, phải được nhe thấy xác đáng, cứ thực mặt tấu. Bằng còn quen thói cũ không tìm hiểu rõ ràng mà tâu can dỡ sẽ bị trọng trị ».

Rồi sau đó sao Tuế dần dần nhỏ đi, đến thượng tuần tháng mười một thì mất hẳn.

[10-b] NIÊN-HIỆU MINH-MỆNH NĂM THỜ BẢY.

Tháng hai, trong kinh kỳ lâu chẳng có mưa, cầu đảo tại miếu Hội-dông, cùng đền thờ bà Thái-dương phu nhân, đều chưa gia ứng. Nhà vua lấy việc dân làm lo, một ngày thiết đàn tại điện Trung-hòa, Ngài ăn chay tự mình làm lễ cầu đảo, ngày mai được mưa xuống. Nhà vua tức thời ở trong cung bãi tạ, và khiến các quan chia nhau đến các từ miếu lễ tạ.

Thành Gia-dịnh có bệnh dịch phát động, thành-thần tâu lên vua nghe. Tỉnh Bình-thuận trở ra phía bắc đến tỉnh Quảng-binh cũng báo về có tai dịch. [11-a] Nhà vua hạ lệnh cho các nơi lập đàn nương đảo ; ở Kinh thành cũng chuẩn cho thiết đàn ở ngoài thành khiến các quan đến làm lễ cầu phúc cho trăm họ.

Mùa thu tháng bảy, trong kinh-kỳ không mưa, lập đàn Tam-thần tại phía tây Nam-dải, khiến các quan đến kỳ đảo.

Nhà vua bảo các quan thị-thần rằng : « Xưa nay có nắng dữ phần nhiều về mùa Xuân, Hạ, gần đây lại thấy về mùa Thu, Đông, chẳng biết khi trời không hòa hay sao mà đến vậy. Và nay nhiều tuần không mưa thì lúa ruộng làm sao tốt được, trăm chưa từng một chiều yên nghỉ vậy. Đêm qua Trẫm ngồi sân điện, ngửa xem tinh tượng, thấy một đám mây đen, rồi bỗng gặp cơn gió đông nam thổi tan đi mất, mưa móc [11-b] sao mà khô khản như vậy. »

Ngài quay lại bảo ông Phan-huy Thục rằng : « Trẫm muốn thí nghiệm các vị thần kỳ trong toàn quốc, vị nào làm mưa được thì tặng phong, vị nào không làm được thì đình việc thờ tế, đó cũng là ý nhà cổ Lễ thử các thần kỳ vậy. Nhưng lại nghĩ rằng : sao Cơ sinh gió, sao Tất sinh mưa, là lẽ tự nhiên, không phải sức thần có thể làm được vậy. Phương

chỉ vua tôi ta tuy cố gắng nhưng có chỗ chưa trọn đạo, hoặc việc thờ mọc công dịch làm cho mọi người quá nhọc mệt ; hoặc trong ngoài trăm quan chưa xứng chức. Nay không lấy đấy làm suy tư, mà lấy việc phi lý trách ở thần kỳ, nếu các vị thần biết được tất sẽ cười cho. Ngày xưa vua Thang trong đời nhà Thương, có hạn bảy năm, thì ngài đem sáu việc ra tự trách mình mà trời đổ mưa xuống, chẳng biết trước khi ấy có khẩn cầu không, mà cảm cách lòng trời đến chóng vậy. Ông Thục thưa rằng : « Đó là việc ngẫu nhiên vậy ». [12-a] Nhà vua phán rằng : « Ngày xưa ông Lưu-Côn làm Thái-thủ ở Hoàng-Nông, hùm phải lội qua sông mà về bên Bắc, đó là do làm chính có đức mà được như vậy. Thế mà lấy hai chữ ngẫu nhiên thưa với vua Quang-Vũ, chỉ là lời nói kẻ nhân thần tự khiêm mà thôi. Bằng bảo rằng việc vua Thành Thang cũng là ngẫu-nhiên, thì hầu hết mọi việc của người đời chẳng phải tu tình gì, mà chỉ ngồi để đợi ngẫu-nhiên đưa đến vậy ru ? Trẫm nghĩ vua Thành Thang là bậc thánh quân, ngài thường xét mình sửa nét, chẳng chốn nào là chẳng tinh thành, vấu đã cùng lòng trời thông suốt, cho nên một sớm phát ra lời nói trời liền ứng cho, như bóng vang ứng hình tiếng vậy. Vả người làm vua nên lấy thiên hạ làm việc lo của, nên sách thượng-thư có nói rằng : « Trăm họ có lỗi, là bởi ở ta một người ». Cỗ thi cũng có câu rằng : « Trong triều có một vị được tôn sùng thứ nhất ấy lại là một người khó nhọc thứ nhất » đều là nói đạo làm vua khó vậy. Trẫm từ khi lên ngôi [12-b] đến nay, tai biến thường hiện, lê dân ít được toại nguyện, có phải là mệnh trời khiến vậy chăng ? Người làm vua chẳng nên lấy mệnh mà nói, chỉ tại việc người còn thiếu sót và lỗi lầm như thế nào mà thôi vậy ».

Tỉnh Nghệ-an về phía Bắc thành cũng không mưa, và xuồng cho các sở tại phải tận thành kỳ đảo.

Nhà vua xuống chỉ dụ các quan rằng : « Từ khi vào mùa thu đến nay, không mưa kéo dài tuần, trăm thường dân ngày tu tình để cầu trời ứng. Trước đây trăm xem mọi địa phương danh sách những kẻ can phạm, hơn chín trăm người. Tuy kẻ ngu dân không biết nên dễ phạm pháp cấm, nhưng há không có một vài kẻ mắc oan để phương hại đến hòa khí vậy ru ? Vạy các Hữu-tur, phải xét rõ lẽ, nếu là oan uổng thời không được đề ở trong ngục».

Tháng ấy trong kinh kỳ được mưa, ở Tam-trực cũng báo về là có mưa lớn.

[13-a] Nhà vua cả đẹp lòng bảo các quan ở phủ Thừa-thiên rằng : « Nắng lâu được mưa ấy là đáng mừng vậy. Dân mắc bệnh dịch lại là một điều đáng sợ vậy. Mừng và sợ cùng giao trăm chưa biết nghĩ thế nào ? Quay lại bảo ông Phan-huy Thự rằng : « Dịch lệ phát động với người thường thì bảo là khí hóa xui nên, làm đấng nhân quân há theo đấy mà chối lỗi được không. » Khoảng trời và người cảm ứng thực chẳng phải là dối. Ngày xưa người dân bà nước Tề chịu oan, mà ba năm chẳng có mưa. Một người dân bà nhỏ mọn còn cảm động được trời đất ; nay khi dịch-chẩn lưu hành, há chẳng phải là việc chính hình thiếu sót hay lầm lỗi mà đến vậy ru ? Nhân dân có tội gì ? Trăm không thể từ chối được trách nhiệm vậy. Những lời nói của trăm nói thực không phải là nói cho đẹp lời mà thôi, phạm một lời nói, một việc làm, sử đều chép đủ. Nếu sử quan kiêng nể mà chẳng dám chép thì chẳng khác nào dẽ-sử vậy. Đời xưa thời vua Nghiêu, vua Thang, [13-b] cũng có tai lụt hạn, mà người ta chẳng lấy điều mà trách vua, vì vua Nghiêu, vua Thang đều là bậc thánh nhân vậy, chẳng may mà gặp tai biến, nên người ta chỉ cho là số phi thường,

Nếu chẳng phải được hiền đức như vua Nghiêu, vua Thương, thì khó tránh khỏi lời chê là chính sự thiếu sót vậy.

Cấp cho tòa Khâm thiên giám hai ống, phong vũ ấn, và hàn thử biểu. (Ống phong vũ hậu làm bằng pha lê, trong có thủy ngân. Khi nó ở độ nào là biết gió mưa thuận nghịch lớn nhỏ. Ống hàn thử thì xem nước thủy ngân lên xuống cao thấp mấy độ để biết nóng lạnh).

Nhà vua thường bảo quan Lễ bộ rằng : « Với nắng, thuộc đo có thường độ, như khi trời tạnh sáng thời khí trong, nếu âm u thì khí đục, ấy là một kinh nghiệm để biết khí hậu trước vậy. Nếu nóng nực mà đục, [14-a] u ám mà lại trong, là khí bất chính, dân gian dễ sinh bệnh tật. Lấy đấy mà đo lường khí hậu thực là diệu pháp luôn luôn xem xét thời suy uộ càng sai vậy.

Lại khiến cấp cho thành Gia định và Bắc thành hai ống phong vũ và hàn thử biểu. Về miền Bắc cực như tỉnh Tuyên-quang, Lạng-sơn, Nam cực như tỉnh Hà-tiên, ba trấn đều cấp cho hàn thử biểu mỗi trấn một ống, khiến trắc nghiệm, rồi đến cuối năm hội biên lại chuyển về bộ đệ tấu.

Ngài dụ rằng : Đây là lòng trăm nghĩ thiết đến miếng ăn của dân, thử tìm một lối trắc nghiệm nắng mưa vậy. Vì sau lại ban cấp hai kỳ Nam, Bắc mọi tỉnh đều một ống hàn thử biểu, sau lại ban cho chậu khóa vũ bằng sành mới chế ra, cho mỗi địa phương để lường nước mưa lớn nhỏ.

[14 b] NIÊN HIỆU MINH MỆNH NĂM THỨ TÁM.

Đắp đài Quan thiên tượng ở bên Tây nam kinh thành, bèn trên đài thì dựng đỉnh Bát phong để chiêm nghiệm gió.

Nhà vua thường bảo quan Khâm thiên giám rằng : « Ta muốn xem thiên văn để xét thời biến, một khi tạnh, một khi

mưa, chẳng lúc nào là chẳng lưu ý. Lũ các người giữ chức chiêm nghiệm, nên cẩn thận, chờ lúc nào lơ đãng. Sau đó trong kinh thành có mưa đêm.

Nhà vua trong cung lấy cái chum sành hứng nước, từ giờ Tê đến giờ Sửu, được nước một tấc sáu bảy phân, sáng ngày mai quan Khâm thiên giám tâu việc trời mưa, nhưng về thời khắc phân lượng thì hoàn toàn sai thất.

[15-a] Ngài bảo Phòng Văn thư (nay là Nội các) rằng : « Trẫm thường xem canh đo mưa, để nghiệm việc nông công. Là kia giữ chức chiêm nghiệm mà dám lơ là, không một chút quan tâm, trước đây đã nhiều thứ răn bảo, đến nay vẫn coi thường mà cầu thả tội tuy nhẹ nhưng tình thuộc ngoan cố, bằng cứ khoan thứ mãi, thì sao cảnh giác được tương lai. Tức thời sai gông quan chiêm hậu là Hoàng văn Thông, đem lên Quan tương đại, đánh cho một trăm cùn. còn các quan tư tâu thuộc đều chia hạng kẻ xuy người trượng lần lượt đem ra thu pháp, và khiến sao lục tất cả các bản chỉ dụ trước sau niêm yết tại tòa giám thư đề cảnh cáo.

Trần Nam định có sáu ấu lúa làm hạ, quan trấn đem việc phụng tấu.

Nhà vua phê chỉ thị rằng : « Quan lại hạt người như thế, vật cầm cùng loài, sao khỏi có mẫu tặc được vậy (mẫu tặc là thứ sáu ăn lúa) do đó cũng [15-b] thấy rõ lòng trời nhân ái báo triệu để bảo rõ cho biết Trẫm chỉ biết càng thêm kính sợ, và càng thêm hồ thẹn vậy. Liền xuống chỉ dụ cho thiết đàn nương đảo, các phủ huyện sở tại vì không sớm báo, đều bị giáng chức ».

Lúc thành được mùa, nhà vua mừng, dụ rằng : « Trời

thương giúp phúc. Trẫm càng kính sợ, nhân nghĩ đến địa hạt thành này trước đây những quan thủ lệnh đều là người dõ, nên việc ngục việc tụng quá nhiều, dân gian gặp nhiều sự phiền nhiễu, việc người như vậy làm sao cảm được hòa khí của trời. Nào là sao Tuệ, nước lụt, lúa mùa mất phần thu hoạch, há chẳng phải là vô cơ. Gần đây đã khiến quan đi kinh lược [16-a] cùng phải nhân viên đi thanh tra hình ngục; những kẻ tham tòng thì đem ra trị tội, kẻ thanh liêm thì đặc cách thưởng. Việc hình ngục đã dần dần thanh thỏa, nhân dân cũng đã được yên ổn làm ăn. Trời hoặc lấy những cơ ấy mà chuyển việc hung khiếm (1) sang được mùa, hết thầy quan lại lớn nhỏ chớ coi lời nói của trẫm là nói suông vậy.

Ôi! khoảng giữa trời cùng người giao cảm, nhiệm nhứt khó xen kẻ tóc, có ở dưới thì ứng ở trên, lời nói đời xưa không phải là dối ta vua tôi ta từ nay ngày thêm kính cẩn, đề vâng noi phúc trời cho dài lâu vậy,

Nhà vua bảo các quan rằng : Lòng trời nhân yêu đáng nhân quân, nên mỗi khi nhà vua có sự lầm lỗi, thì có tinh tượng hiện báo đó chẳng phải là trời ghét, mà chính là trời dạy răn vậy. Nhân quân gặp tai biến mà biết sợ hãi, thì tai chuyển làm lành. Trước đây [16-b] sao Tuệ hiện ra, trẫm tự thiết tha sửa mình xét việc, mà sao Tuệ mất dần. Ở Bắc kỳ nước sông làm lụt, trẫm ngày đêm siêng năng lo lắng, tìm nhiều phương để cứu giúp vì thế mà nay đã chuyển mất mùa sang được mùa lớn vậy. Nay kính gặp ngày Đức Thánh-Mẫu ta mừng thọ sáu mươi, gặp tháng long đông mưa dầm, đến ngày ấy khi trời bỗng hừng sáng, khi làm lễ xong lại mưa. Khi ban chiếu lại tanh. Lòng trẫm rất cảm động và biết ơn, không bao giờ dám quên lo sợ vậy.

(1) Hung khiếm : mất mùa đói kém

NĂM MINH MỆNH THỨ CHÍN.

Thầy có người ở Quảng trị là Nguyễn Đăng-Khoa, được viên ngọc tỷ đem vào dâng vua trong có khắc bốn chữ «Vạn Thọ Vô Cương» bằng lối chữ Triện.

[17-a] Nhà Vua đem việc ấy mà dụ cho các quan rằng : «Khi trăm mới lên ngôi, người ở Long-triều đã từng dâng ngọc tỷ khắc bốn chữ «Trung-Hòa Vị Dục», nay lại được ngọc-tỷ này, xem nghĩa bốn chữ ấy thì hoặc là bảo vật của triều trước di truyền, đề lâu ngày mờ ám nên chưa biết rõ. Các quan đều tâu mừng rằng : Đây là cái điềm Đức Hoàng-thượng thọ-khảo và phúc Quốc-gia vô cương vậy ».

Nhà vua dụ rằng : « Gần đây nhân dân chưa được hết thảy đầy đủ, lúa mùa chưa được phong đăng, trăm quan chưa phải đều là hiền lương, thuộc lại chưa hay giữ đúng pháp luật, lại như mùa thu năm ngoái ở Nghệ-an biên vụ Bắc thành bị nước lụt. Trăm ngày đêm héo hon lo nghĩ không yên năm nay chưa tới bốn mươi tuổi [17-b] mà rằng đã có cái rụng, tóc đã điểm bạc phỏng được trời đất tôn-tở phù hộ cho, từ nay trở về sau, mọi nơi đều được ninh thiếp, thường báo thư về. Trong được nhiều tôi trung tận tụy, ngoài nhiều quan lại hiền năng, sông nước thuận giòng, cõi bờ yên ổn, lúc ấy trăm mới được thư tâm, bớt chút nhọc mệt, thì chẳng có ngọc tỷ này, cũng đủ biết sẽ được tuổi thọ dài lâu vậy. Bằng cứ lấy đấy làm điềm lành thời chưa dám vậy.

Về sau người ở Đông-trị, tỉnh Thừa-thiên là Hoàng Nghĩa-Thắng lại đào được một ngọc tỷ đem dâng, trong có khắc bốn chữ nổi là : « Phong Cương Vạn Cồ. »

Nhà vua tới triều nói đến nạn nước lụt ở Bắc thành, nhân bảo các quan rằng : « Trời sinh dân lành, đều muốn giúp đỡ [18-a] cho mọi việc được an toàn, nay Bắc thành luôn luôn gặp nước lụt, ngờ rằng : Quân đức của trăm có thiếu sót, hình phạt

có kẻ làm oan, chính thế nhiều việc sai lầm, cho nên lòng nhân ái của trời giáng tai để răn bảo vậy. Nay trăm phải tự xét mình và sửa sang chính trị và hình ngục, ngõ hầu cảm cách được lòng trời để vẫn hồi hòa khí. »

Tháng chín trong kinh thành mưa lớn, nước sâu hơn mười thước. Nhà vua bảo quan Lễ bộ rằng : « Xưa nay lụt về mùa thu chưa có bao giờ lớn như vậy. Trăm nghĩ nước là âm tượng, hoặc vì âm khí uất át mà xui nên vậy ư ? Nay ở trong cung những phi nự có tên tuổi chỉ độ mười sáu, mười bảy người, còn các ban cũng không quá một trăm người, đủ sai khiến. Nay trời giáng tai biến như vậy, há phải việc ngẫu nhiên, trăm thâu đêm bàng hoàng không an giấc, tự trách mình, [18-b] để cầu trời cho nhẹ tai biến, các khanh đều nên tìm ra ý kiến gì hay mà giúp trăm những chỗ nghĩ chưa kịp. »

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI MỘT.

Nhà vua thân đến tế trời đất tại đàn Nam-giao, lễ xong truyền cho quan Lễ bộ rằng : « Đấng vương giả phải chí thành kính cầu mới mong cảm cách được lòng trời. Nay nghi lễ Giao tế tuy nhiều mà trăm một lòng thành kính vẫn không thấy mỗi một, rồi đây ngày khác năm mười, sáu mươi tuổi thì trăm cũng phải cố gắng chăm lo, không dám trễ vậy. »

[19-a] NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BA.

Nhà vua dụ cho các quan rằng : « Ngày gần đây các hạt đền tâu về báo tin là được mưa, tiết lễ Vạn thọ về sau đều được mưa to khắp đến Kinh đô cùng ngày được móng nhuận trạch. Thực là đội ơn Trời đã thấu rõ lòng thành mặc cảm của trăm mà giáng phúc cho được thỏa nguyện, nên trăm càng phải gia :âm kính cần. »

Mùa đông tháng mười, trong kinh kỳ ít mưa. Nhà vua xuống chỉ cho quan kinh-doãn làm lễ cầu ở miếu Nam Hải Long

vương, chữa được gia ứng. Nhà vua rất lấy dân sự làm lo nên ngài tự tay tháo ra thi chương, khiến các quan trong Nội các, đem đến miếu đốt. Còn ở trong cung thì ngài tự mật đảo. Liền được mưa xuống khắp các ruộng nương đều được dầm thấm. [19.b] Nhà vua cả mừng, tức thời khiến hoàng tử là Vĩnh Tường công, đem vàng hương đến miếu tạ. Và Ngài lại chế thơ và ký văn thuật rõ ý kính trời thương dân, khắc vào đá, để ở Miếu sở.

Ngày mồng một tháng mười một tiết đông chí, buổi sớm mai có mây u ám, rồi chốc lát lại hừng sáng, có một đám mây qua lại như đón rước mặt trời.

Nhà vua bảo các quan rằng : « Sách đời xưa có nói rằng : Ngày sóc mà gặp ngày đông chí là đầu lịch số, hội tốt lành. Tiết đông chí đến ngày sóc là Thánh Chúa có phúc đầy. Ngày đông chí có mây u ám là triệu rét. Có mây đón mặt trời thì sang năm rất tốt. Và năm này tháng giêng và tháng mười hai cũng lập xuân. thành ra xuân này là một năm hai mươi ngày [20-a]. Mùa thu lại nhuận thêm một tháng, cũng một trăm hai mươi ngày, thế là tượng xuân thu đỉnh thịnh (nghĩa là tuổi trẻ còn dài lâu) xem đây thì thấy luôn luôn có điềm tốt vậy. Nhưng trăm vẫn còn phải sớm chiều lo lắng. tu đức sửa mình, để hết nhân sự chẳng dám chuyên cậy vào điềm ối mà tự mãn vậy. Nhà Đường khoảng năm Khai nguyên cũng tiết đông chí gặp ngày sóc, quan Thái sử cho là thánh đức sáng khắp trên dưới, nên cảm được lòng trời. Bèn khiến quan Hữu tư biểu dương điềm tốt. Trẫm không chấp nhận điều đó. Hễ đã có điềm lành ứng hiện, thì lại càng nên phải gia công tu đức, sao lại đem việc ra mà khoe vậy. Ngài nên ngự chế ra thi chương để tỏ ý mình.

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI BỐN.

Mùa hạ tháng tư, trong kinh kỳ chẳng có mưa, khiến các

quan cầu đảo, nhưng đã lâu chưa được mưa, [20-b] nhà Vua lấy làm lo, bèn thiết đàn Tam thần ở Ngọ Môn, phái Hoàng Tử cùng các đường quan trong sáu bộ kiền thành kỳ đảo. Đêm ấy được mưa lớn. Nhà vua cả mừng, tức thời lên điện Trung hòa, đốt hương khấn bái, mưa ướt cả áo ngự y lâu rồi mới trở vào. Ngày mai nhà Vua chỉ dụ cho các quan rằng : «đêm qua trời xuống mưa nhuần, Trẫm rất mừng, đứng ngoài mưa rất lâu, người ta thường nói : nắng lâu mà mới mưa xuống, dầm phải nước mưa ấy dễ sinh bệnh. Nay trẫm thấy trong mình vẫn khoan khoái nhẹ nhàng, hòa khí như thế rất khó được vậy».

Ở Bắc kỳ vỡ đê, quan địa phương có đem nạn trên báo về triều đình, [21-a]. Nhà vua bảo thị thần rằng : « Gần đây tai lạ thường hiện trẫm ngày đêm héo hon, lo cho dân sinh, xét ra đến như thế là do ở trẫm ».

Quan Hiệp biện Đại học sĩ là Nguyễn-khoa Minh tâu rằng : « Tai Trời lưu hành là khí hóa khiến nên vậy ».

Nhà vua nói rằng : « Ngày xưa đời Đường Nghiêu cũng có nạn nước lụt, song thánh đức như vua Nghiêu có tồn gi. Đức của trẫm đâu phải như vua Nghiêu, nên phải trở lại tự xét mình, đâu dám nói là khí hóa vậy.

Ngài liền khiến các quan trong và ngoài hãy bày tỏ phương sách trị hà (sửa sang đê điều).

Ngài lại dụ rằng : «Năm nay tai lụt nước sông báo về luôn luôn, lúa ruộng và người vật chẳng khỏi tổn thương, xem tấu bao xiết đau lòng chảy nước mắt. Nghĩ rằng : Lấy tấm thân mỏng này, mà nhục ở trên trăm họ, chẳng hay tu đức, đề cầu lấy [21-b] hòa khí của trời, thực là lỗi ở ta vậy. Nay trẫm phải

hết lòng tự trách mình sửa lỗi. kính sợ tu tỉnh, mới mong vẫn hồi được Thiên ý đề sớm gặp điềm lành.

Nhà vua chỉ dụ cho các quan Nội các rằng : « Năm nay khoảng tháng sáu tháng bảy, tai lạ hai ba lần thấy, Nam và Bắc thì nhiều trộm cắp, nhiều lần nước sông làm tai, lê dân mất chỗ làm ăn, thực bởi ở ta một người thiếu đức nên không hay cảm cách được lòng trời, đề đem lại hòa-khí, khiến cho dân ta phải chịu tai nạn đói kém ».

Nay trẫm phải cố gắng sửa mình tu đức, đề cầu [22-a] trời hồi tâm bảo hộ

Thượng tuần tháng bảy liền xuống chỉ dụ : « Bớt ăn ngon, triệt ca nhạc, bãi hết thầy mọi việc không cấp thiết, phóng sinh những chim muông trong vườn thượng uyển, bãi bỏ hết những đồ trang trí châu ngọc. Thường ngày Ngài ra ngự ở trắc-điện cho vời các quan vào hồi truyện, ngày ba bốn lần. Lại khiến các quan lớn ở ngoài kinh thành đi xét các địa phương những dân chúng bị tai hoạn thì chẩn cấp. Nơi nào giá gạo đắt quá thì xuất lúa cho vay, nơi nào đói kém vừa thì cho hoãn thuế. Nơi nào có trộm cướp lớn thì đem quân ra dẹp, nhỏ thì trừ khử đi. Các quan phủ huyện thời sai thân hành đến dân đề khuyến khích về việc nông tang, các quan lại phải thanh lý việc hình ngục, còn phải lắng nghe những lời hay dở của dân, và còn phải hỏi han mọi người về những tình hình ở địa hạt. Khiến cho đề điều được kiên cố, nước sông không làm cho tai hại nữa, đề cầu mong Thượng-Đế rủ lòng thương, mưa hòa gió thuận, khiến cho hạt Bắc kỳ không bị lụt hạn, miền Nam kỳ [22-b] Lục tỉnh lần lượt thu phục được toàn dân. Duy còn bọn nghịch Khôi liên chết giữ cố thành, nay cả đội lớn quan binh vây đắp lũy dài, tin chắc một sớm cũng phải trừ diệt. Đến ngày mồng một tháng chín Ngài lâm ngự chính-điện lại ăn uống như thường.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI LĂM

Tỉnh thần tỉnh Hải-dương tấu bẩm vua chín gạo rở. Nhà vua bảo các quan thị thần rằng : « Xứ Bắc kỳ thu năm ngoài lúa ruộng rất tốt, rồi tỉnh cò gặp lụt bị hao tổn. Không biết năm nay có được cả mười phần thu hoạch hay không ? »

Quan Tả-Phó-Đô-ngự sử là Phan-Bá-Đạt tâu rằng : « Trời người giao rất gần chẳng xa, việc người đã tu chính được thì tượng trời sẽ ứng là lẽ thực [23a] chẳng sai vậy. Năm ngoài gặp có tai biến Hoàng thượng lại thêm xét mình sửa đức, bãi công thổ mộc, đình việc không khẩn cấp. Xét việc nông, thương việc hình, chần bần tha thuế đó là việc người đã tu được vậy. Cho nên vào mùa xuân trở lại đây mưa hòa thường xuống cây cỏ tốt tươi, lấy lẽ suy ra, năm nay được mùa lớn là phải vậy. »

Nhà vua dạy rằng : « Trăm từ khi lên ngôi đến nay lo gắng chăm chỉ, chẳng dám tự thông thả lúc nào. Chẳng phải là gặp tai biến rồi sau mới tu tỉnh vậy. Nay tuy tỉnh cò mà gặp được mưa hòa gió thuận, cũng chẳng dám lấy đấy làm tự mãn, mà luôn luôn ngày nào cũng phải lo toan vậy.

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI SÁU.

[23 b] Nhà vua chỉ dụ cho Nội các rằng : « Tỉnh Nghệ an thu năm ngoài mùa màng thất bát. Xuân năm nay lại nhân sương hạn, lúa ruộng không được tốt, Trẫm rất lo thương cho con dân một phương. Hoặc khi hình ngục chưa được thỏa đáng, kẻ oan uổng chưa được minh oan chẳng những làm lụy cho kẻ không có tội, mà còn làm cho thiên khí thất hòa. Như những kẻ đáng tội thì lại cầu mong được thoát khỏi, thời đó là dung cho kẻ ác làm hại người lành. Những kẻ bị hại ấy chẳng được rửa oan cũng đủ làm cho trời mất hòa khí. Chẳng thể bỏ qua được,

phải một phen chỉnh lý để có sự công bằng. Liền sai các quan đi đến các địa hạt tra xét các binh ngục, như thấy kẻ nào không có tội, hay kẻ liên lụy với tội nhân, hoặc kẻ không may gặp sự lầm lỗi và tất cả các quan lại tham tàn bất chính, làm trái pháp luật cùng những tình trạng tật khổ của dân gian, hết thấy đều tâu lên, trăm sẽ chước lượng điều giải [24-a], để cầu hòa khí trở lại, khiến cho hạt ấy mùa màng trăm giống lúa đều được bội thu và muôn dân được phần thịnh, mới thỏa được lòng ta mong muốn.

Liền khi ấy tỉnh Nghệ an đem việc được mưa tâu lên. Nhà vua châu phê rằng : « Khoảng trời với người giao cảm, không xen kẻ tọc, ảnh hưởng mau lẹ, lòng ta càng phải nên kính cần vậy.

Quan Tổng đốc Định An là Đặng văn Thiêm, vào chầu. Kịp khi bái từ bệ ngọc ra về, nhà vua diện dụ rằng : « Tỉnh Nam định từ trước đến nay lâu được đội ơn trời, trộm giặc yên, luôn luôn được mùa, so với các tỉnh khác thực đã được thái bình rất mực. Nhà ngươi nên huấn thị cho dân trong hạt, đều yên phân làm ăn, giữ gìn pháp luật, hết sức chăm lo về việc nông, thời khi hóa điểm lạnh [24-b] được hưởng phúc trời dài lâu vậy.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI TÁM.

Nhà vua ra tế trời đất ở đàn Nam-giao, đêm ấy có mưa. Nhà vua dụ rằng : « Hôm qua kính gặp ngày Minh-Yên đại lễ, trăm di trước đến trai cung, thấy dọc đường sắc lúa tuy xanh tốt, nhưng nước ở ruộng đã cạn. Và gần đây sắc trời luôn luôn tạnh ráo, khí nắng cả thịnh, trong mùa xuân mà nóng nực, thực sự thời tiết trái cho người vật, nên khi dâng hương hiến lễ, cầu [25-a] khẩn trời sớm giáng mưa nhuần, thực là muôn báu phúc

khắp triệu dân. Không ngờ chút lòng thành đó, đến tai Thượng đế. Lễ xong trở về cung, đã thấy gió Bắc thổi lên, nắng lui mát đến. Đến chiều thì mây đen tụ lại, đêm ấy đổ mưa to luôn mấy trận. Trăm mừng rỡ càng thêm cảm kích. Người xưa nói rằng : Trời ở cao mà nghe thấp thật đúng không sai vậy.

BẮC THÀNH VỠ ĐỀ

Nhà vua nghe được tin trên bảo các thị thần rằng : « Trong cung hàng năm đến chiều mồng bảy tháng bảy đốt đèn đặt yểm làm vui. Nay [25-b] trên trời giáng tai, dân gian nhiều đắm đuối, trăm đang phải lo cảnh tình mình chẳng có lúc nào thư thả, há khả tự vui được sao, vậy nên đình bãi việc ấy ». Ngài lại nói rằng : « Nước lụt làm tai hại ấy là bởi trăm chính lệnh thiếu sót hoặc hình phạt không công bằng, nên trời khiển trách, hối sao kịp nữa, chỉ còn biết sợ hãi tu tỉnh mà thôi ».

NĂM MINH MẠNG THỨ MƯỜI TÁM.

Tháng năm trong kinh kỳ liền mấy tuần không có mưa. Quan Khoa-đạo dâng sớ xin khiến các quan ra ngoài kinh thành xét thanh các hình ngục, đề cầu trời đem hòa khí trở lại. Nhà vua thường lấy hạn hán làm lo, tức thời dụ xuống : « Ở trong kinh thì do Hình bộ, ở ngoài thì do các quan Đốc, Phủ, Bố, Án [26-a] những người phạm án đang giam, phải tức thời đem ra xét nghĩ. Nếu có kẻ nào oan khuất thì phải thả ngay.

Lại khiến quan Cống-bộ đình chỉ mọi công tác đang làm.

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI MƯƠI

Tế giao lễ vừa xong, nhà vua ngự giá về Trai-cung các quan vào bái hạ.

Nhà vua dụ rằng : « Trước lễ Giao ba ngày ăn chay, trẫm thấy trong mình cảm mạo, mọi hoàng tử có ý muốn đổi ngày khác, trăm cự tuyệt, lại cứ ăn chay và tắm gội như thường, trước một ngày đeo bệnh đến trai cung, đêm ấy bệnh lại bạo phát, đến giờ Dần trăm vừa yếu vừa bệnh, lên đàn lại thêm sương gió lạnh lẽo thấu da, sợ không chịu nổi, nhưng việc đề đẩy được sao ? Nào ngờ [26-b] trời đất thấu nỗi kiên thành tận tụy, gió lạnh tự nhiên thôi, khí ấm chuyển đến, trăm bỗng thấy tinh thần khỏe lại, bệnh như không còn nữa. Chu toàn được trúng tiết, đại lễ đã khánh thành, thực nhờ Thượng đế bảo hộ, cung miếu xã trợ phúc. Linh ứng rõ rệt, chưa bao giờ có như ngày nay vậy.

Trời cho phúc dày, thì càng phải kính sợ, nay thấy trời mở rộng lòng nhân, để làm cho vẻ vang ngày Quốc khánh, thì nên ra ân thưởng cấp bậc sai biệt ».

Bức ký mọi tỉnh bệnh dịch chưa thôi, quan Khoa Đạo dâng sớ tâu rằng : « Năm ngoái trấn Thanh-ba, trấn Ninh-bình đã bị tai gió bão, gần đây mọi tỉnh lại báo bệnh dịch tễ quá nhiều, ngờ rằng : hình ngục [27-a] chưa công bằng, dân tình hoặc có sự u uất, kẻ tham nhũng đã làm sâu một hại dân ; cho nên can động đến hòa khí của trời. Xin phái các quan đại thần đi tra xét. Và lại xin bệ hạ lại thêm sửa đức chính, đó là gốc triệu hòa. » Nhà vua dụ rằng : « Lễ trời và người giao cảm cùng ứng, đích thực chẳng sai. Lời nói của Khoa đạo, lý hoặc cũng có. Nhưng năm nay mọi hạt nhân gặp thiên tai, sự thê chẳng giống như năm trước ; ở Nam-dịnh khổ về binh biến, nên phái quan đại-thần đi kinh lược đồng thời truyền dụ cho thượng ty các tỉnh xuống các hạt tra xét, như có hình ngục oan uổng, cũng những tham quan những lại, [27-b] nhất thiết những nỗi u uất mà không minh tố được đều cứ thực cù tấu. Và cả các

thương ty từ trước đến nay đã làm những điều không phải, cũng cho tự kiểm lập biên độ tấu cho trăm nghe, đón chờ chỉ dụ chính chính.

Và trăm từ khi làm ngự đến nay, sớm lo chiều nghĩ, về sự tu kỷ đề cách thiên, chẳng có giờ phút nào dám quên, đâu phải đợi đến lúc gặp tai biến rồi mới tu tỉnh vậy. Một khi xảy gặp tai biến gì thì lại thành tâm mặt đảo, đề cầu hòa khí của trời, đã tỏ bày ra mọi thi chương, không biết bao nhiêu mà kể, há phải đợi cho Khoa đạo thỉnh thác rồi mới tăng tu đức chính, như vậy chẳng cũng muộn quá ư ? ».

Sau đó Tổng đốc Ninh-Thái là Tôn-thất Bất tự cho mình là người trị dân không đáng chức, nên địa phương gặp nhiều tai biến, tâu xin bãi xích và trị tội mình.

[28-a] Nhà vua dụ rằng : « Nếu người quả là kẻ bất công bất chính, thì triều đình tất trị tội, sao phải đợi đến nhà người tự thỉnh. Há có lẽ không dung mà xảy gặp tai biến lại vội cách chức quan địa phương ư ? Trẫm thường xem trong Hán sử chép, mỗi khi gặp có tai biến thì lại khiển trách quan Tam công, đều ấy trẫm chẳng bắt chước vậy. Ôi ! thờ trời phải tỏ ra sự thực chứ không nên dùng hư văn. Cốt ở lúc ngày thường những việc mình đã làm như thế nào mà thôi vậy. Khanh chỉ nên sửa mình hối lỗi, hết lòng với chức vụ phải làm, không nên dùng những lời nói suông đề tặc trách vậy. »

Bộ Lễ theo lệ lấy ngày mồng một đầu tháng xin đặt phiên châu.

Nhà vua nghĩ gần đây nhân không mưa còn đang hạn hán, nên miễn việc đó. Ngài liền dụ rằng :

« Ngày mồng một, ngày rằm là những ngày thường triều.

Như gặp khi có sai quan đi lễ cầu mưa cầu tạnh, thì khỏi phiền xin thiết triều đề tỏ lòng [28-6] kính sợ ».

Quan Khâm-thiên-giám tâu qua năm ngày mồng một tháng hai sẽ có nhật thực.

Nhà vua bảo các thị thần rằng : « Trẫm xem trong Thanh diển, mỗi khi gặp nhật thực, hay nguyệt thực thì cửu chữa, đánh trống lớn hai mươi hồi, các quan đều đến trước sân bộ Lễ quỳ bái như trạng thái khẩn cứu. Ôi mặt trời là quân tượng gặp phải ăn thời cửu, cũng là nghĩa phù dương tức âm, sao có, chuyện mặt trăng phải ăn mà cũng cửu vậy ru ? Phương chi lại đánh trống huyền não càng làm chuyện vô lý, và người đời xưa, gặp nhật thực thì tu đức, gặp nguyệt thực thì tu hình, chỉ nên kính cẩn việc trời răn dạy, cho nhẹ tai biến, há bắt chước những việc vô lý ư ? »

[29-a] NĂM MINH MỆNH THỨ HAI MƯƠI MỐT.

Ngày mồng một tháng hai mặt trời phải ăn. Nhưng vì mây đen lại có mưa, nên trông chẳng thấy, tâu Khâm-thiên-giám tâu rằng : Xét Đường sử ngày nhật thực chẳng ứng thì các quan khen mừng, cho là đáng nhân quân tu đức nên qua khỏi.

Nhà vua bảo các thị thần rằng : « Mặt trời đi có thường độ, bằng có phải ăn, ở trong kinh kỳ không thấy, thì ở ngoài các địa phương cũng có chỗ thấy được, chẳng thể thời tình quan suy bộ sai, có điềm gì ? Trẫm đâu phải như vua Đường Minh Hoàng mà đặt ra lời nói ấy vậy. Trẫm nghe đời xưa các vua hiền, trời chẳng hiện tai biến, đất chẳng hiện yêu nghiệt, người ta không lấy làm mừng, mà còn lấy làm lo ; bởi [29-b] tai dị phát sinh, ấy là lòng trời nhân ái răn bảo đáng nhân quân, cho nên vua dè dặt, chẳng qui không có tai biến, mà qui ở chỗ gặp tai biến

mà rần sợ vậy. Sau đó, mọi địa phương tâu về, có nơi trông thấy, và cũng có nơi nói là vì mây mưa không thấy.

Nhà vua thấy mưa rét liên miên, sợ có hại đến việc nông khiến quan ra cầu trời tạnh ở miếu Thành-Hoàng trong đó thành rồi trời tạnh mặt trời tỏ ra, nhân việc ấy ngài dụ rằng : « Xuân mới khi trời hòa tạnh, trăm vui vậy, mừng rỡ cho là năm nay sẽ được mùa bội thu, lòng ta hơi được thỏa mãn, nhưng rồi trời xuống mưa dầm dề làm mất lúa, nay trăm phải bội gia cảnh tình, để hòa hợp với điềm tốt ngày sinh, mới mong có ứng triệu được mùa. Thế mới biết đáng nhân quân ở trong khi được mỹ mãn, nên càng phải [30-a] khiêm cung, bằng nghĩ đã là tự mãn tự túc thì không được. Đời xưa thánh nhân đã dạy rằng : « Mãn chiếu tồn, Khiêm thụ ích » chẳng phải là nói suông vậy, há chẳng nên răn mình ư ? ».

Nhà vua bảo quan Đại học-sĩ là Trương-dăng Quế rằng : « Nhân quân làm việc gì, quý hồ có thực tế, chứ không chuộng hư danh, bằng vụ danh thì chỉ là giả dối mà thôi.

Ngày xưa vua Văn-hoàng nhà Đường nuốt sáu hoàng trùng ở trong vườn ; ôi ! nếu thực có lòng yêu dân, thời nên sửa đức chính, để tránh tai trời, sao phải nuốt sáu để lấy tiếng vậy. Người đời xưa gặp tai biến thì bớt ăn, triệt nhạc, bởi vì đang lo sợ tu tỉnh lòng chẳng sá yên, nên tự ăn ít và triệt nhạc đó thôi, không phải là làm vậy để tránh tai biến ».

Tĩnh thần tỉnh Hưng-yên dâng sớ tâu rằng : « Đê trên sông Cửu-an, bị nước lụt tràn qua, nhưng việc hộ trị đều được [30-b] vững chắc thực là nhờ ở thánh-đức cảm hóa nên mới được vậy »,.

Nhà vua dụ rằng : « Trăm từ khi làm ngự đến nay, chỉ lấy việc kính trời chăm dân làm lo, sao dám tự xưng là thánh

đức, còn như cũ điều được kiên cố để lợi cho nhà nông, đó là nhờ ở địa phương hết sức phòng hộ, chứ đức của trăm có gì mà đủ cảm cách 》.

Sét đánh nhà Văn Miếu (ở hai gian bên hữu), nhà vua khiến quan Hữu-tý chọn ngay tu lý lại.

Quan kiêm quan Quốc-tử-giám tâu rằng : « Hoặc vì kẻ Giám thần này chẳng hay tôn chức, cho nên sét đánh Văn miếu, vậy xin cách xích và chịu lỗi. »

[31-a] Nhà vua dụ rằng : « Trẫm từ khi lâm ngự đến nay, thiết tình về chí đạo, lưu ý trọng việc văn, chưa từng dám quên lãng, mà nay gặp tai biến như vậy, ngờ rằng : trăm ngày thường thân hiến lễ sĩ chưa đủ chăng ? Tôn sư trọng đạo chưa chu đáo chăng ? Ngày trước tự mình tới thính điện nghị văn chưa hợp lễ chăng ? Trẫm lo lắng trách mình chưa xong, còn dám trách ai. Và đời trước khi Văn miếu gặp tai biến, có bài văn kiến thân tế cáo. Vậy nên truyền chỉ cho bộ Lễ chỉnh bị lễ nghi cáo tạ, lược thuật những ý trăm vào văn tế, ngõ hầu tỏ lòng cảnh tỉnh 》.

Tháng 10 trong kinh kỳ có mưa. Nhà vua dụ rằng : « Từ đầu mùa Đông trở lại đây, khi trời nóng nực, đã nhiều lần ký đảo, tuy được mưa nhỏ, nhưng [31-b] khi nắng càng gay gắt. Trẫm bao xiết lo sợ. Tất cả những khi mãnh ngự dụng từ nay không dùng đồ vàng ngọc ».

Lại chỉ dụ cho quan Tam pháp phải thanh lý hình ngục và thường ở trong cung đốt hương mặt đảo lại đặt đàn Tam thần, khiến các quan tận thành cầu nguyện.

Nay được trời mưa lớn, xa gần đều thấm nhuần, trăm tâm cảm ơn trời, và càng thêm kính cần sợ hãi vậy ? ».

MINH-NỆNH CHÍNH-YẾU

QUYỀN I :

Thiên thư nhĩ
PHÁP TỐ

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU (QUYỂN I)

Thiên thứ nhì

PHÁP TỔ

[32-a] NIÊN HIỆU MINH MỆNH NĂM ĐẦU.

Nhà vua xuống chiếu cầu những điển cũ của triều trước, đại lược rằng : « Đời Đế đời Vương ngày xưa, mỗi khi đã đầy nên nghiệp lớn, thì có sử một đời, chép những lời nói việc làm cùng chính sự, để truyền lại đời sau. Nước ta cõi bờ mới chính phục được, đức Triệu tổ Tĩnh Hoàng để mở đường, Đức Thái tổ thánh chúa cùng truyền, rực rỡ sáng sủa, hơn hai trăm năm, Gia du Hoàng-để thừa kế, lần lượt các trong khoảng đó mọi đời đều có những công lớn, nhưng [32.b] sử sách chép còn thiếu sót. Đức Hoàng khảo Thế tổ Cao Hoàng-để ta, trung hưng nghiệp đế, tự mình ngài đưa đến thịnh bình, nhờ đến công trước, lo tìm những dấu đã qua, mà chưa kịp biên chép.

Trẫm moi theo chỉ tiên khảo, hầu muốn tìm hỏi những điển cũ, để phó cho sử quán.

Từ khi đầy quân trở về sau, sử sách không nên, duy các nhà văn tạ, hoặc còn ghi chép. Nay đặc chuẩn cho tất cả trong

ngoài các thần dân lộ thứ, phạm nhà nào có biên tập ghi chép được những cổ điển của tiền triều, không kẻ tướng hay lược, đều đem nguyên bản tiến nạp, hoặc đưa cáo các quan sát lục, để [33-a] được thưởng.

BẮT ĐẦU DỰNG QUẢN QUỐC SỬ

Nhà vua chỉ dụ cho các quan rằng : « Nước nhà từ khi khai thác đến nay, lần lượt các thánh cùng truyền nối trên hai trăm năm, kịp đến đức Thế-tổ Cao Hoàng-đế ta, ngài đã trung hưng thống nhất bờ cõi, trong khi đó có những việc lớn công to, nếu chẳng có sử sách thì lấy gì truyền lại đời sau lâu dài. Trẫm muốn dựng Sử quán, sai các bậc nho thần soạn tập bộ Quốc sử thực lục, để nêu lên những công cuộc xây dựng nền tảng thịnh vượng để cho đời sau bắt chước vậy ».

SAI CÁC QUAN HỌP BÀN VIỆC DUYỆT TUYỂN Ở BẮC THÀNH

[33-b] Nhà vua dụ rằng : « Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, xuống chỉ an xá và ra ơn, chưa từng tiếc phí. Còn về dân số nhiều ít từ trước đến nay chưa có so lường. Duyệt tuyển là phép hay của bản triều, nhưng chưa có thi hành ở Bắc-hà, nay muốn một phen bắt đầu sáng lập, để truyền lại đời sau, các khanh hãy thỏa nghị rồi tâu lên cho trẫm nghe ».

Sau đó các quan tâu rằng : « Có thần thời phải có thuế, có hộ khố thì phải có sổ sách, để biết rõ số lượng nhiều ít, và phân biệt người già người trẻ, để quân san thuế lệ và sai dịch, khiến không có tệ quá nhẹ hoặc quá nặng, phép duyệt tuyển của quốc gia ta, năm năm một khóa đã thành phép thường ».

Đức Thế-tổ Cao Hoàng-đế khi mới khai sáng tự giải sông Linh giang trở về Nam đều noi theo phép cũ, từ sông Linh giang trở ra Bắc đã dời bỏ, thường làm ra sổ sách, nhưng

tuyên pháp còn chưa kịp làm vậy. Nay trong cõi bờ [34-a] đã yên lặng nổi chí noi theo việc trước đáng nên làm, xin sang năm sẽ duyệt tuyên Bắc thành mọi trấn. Còn Thanh Nghệ cũng lần lượt cử hành, ngõ hầu Nam bắc cùng thông ; xa gần một thể. Nhà vua khen lời bàn là phải, bèn thi hành.

NĂM MINH MỆNH THỨ HAI

SAI CÁC QUAN KÍNH TU BỘ LIỆT THÁNH THỰC LỤC

Nhà vua du rằng : « Nước có sử là để tin ở đời nay, mà truyền lại đời sau. Quốc gia ta tự [34-b] đức Thái-tổ dựng nền, các liệt thánh nổi đời hơn hai trăm năm nay, gồm chế độ lấy văn làm hiệu lệnh việc chinh phạt thì sẵn có qui mô thể thống một đời. Duy ở chỗ mãn kỳ mới chinh phục, nên sử vẫn còn thiếu vậy. Đấng Hoàng Khảo Thế-tổ Cao Hoàng đế ta, thống nhất đất nước chế độ rộng mở, đã từng bàn định cử hành việc chép sử, nhưng còn bận rộn muôn việc nên sự thể trước sau chưa quyết định. Trẫm thường lưu chí ở hữu văn, động tác noi theo tả sử, nên đã khiến đi tìm hỏi những di văn, kiến thiết sử cục, ban bố mệnh lệnh đề tiện thi hành. Tất cả thần công các người dự vào sử cuộc hãy nên cố gắng làm sao cho bút pháp được đứng đắn, vụng biên không thiếu sót, tập tành tín sử một đời, ngõ hầu cơ đồ Thần truyền [35-a] Thánh kế qui mô văn hiến vô thừa được lưu truyền mãi mãi. Bèn cho lấy Quốc sử quán làm nơi tu thư. Từ chức Tổng tài toàn tu trở xuống đều thưởng bạc thay tiệc yến, có thứ tự.

Nhà vua muốn lấy hàm nhất phẩm thượng thư cho quan Lại bộ thượng thư là Trịnh hoài Đức ; hỏi các đại thần Nguyễn văn Nhon, Nguyễn đức Xuyên, các quan đều thưa rằng : « Việc nên ». Nhà vua nói rằng : « Chức văn giai nhất phẩm,

quan chế của nước nhà đã có từ trước, ngày nay thăng trật cũng là noi theo phép cũ vậy. Hoàng-Khảo ta dựng nước, đặt ra khuôn phép để thể hiện được ý chí [35 b] liệt thánh, nên đủ điền chương pháp độ để cho người sau noi giữ, truyền lại muôn đời, ta há dám vượt qua ư ? Bèn cất ông Hoài Đức lên làm Hiệp biện đại học sĩ.

NĂM MINH MỆNH THỨ TƯ

Ngự chế Đế hệ ghi trong sách vàng, phiên hệ ghi vào sách bạc đã hoàn thành.

Nhà vua thấy chỉ phái trong Hoàng thân, ngày thêm đông đúc tên chữ nhiều khi lẫn lộn, ngài bèn thân chế ra tự văn đặt 20 bộ tên có chữ « nhật », cho đế hệ các thánh cùng đức Thế tổ [36-a] Cao Hoàng-đế và 20 mỹ tự dành cho các hệ Thân Phiên ghi vào sách vàng sách bạc. Bài tựa viết rằng : « Quốc gia ta gây dựng tự xứ Thanh-hà, phủ Hà Trung, huyện Tống sơn, làng Gia miên ngoại trang, họ là Nguyễn. Đời trước là một họ lớn, giòng dõi trăm anh, hơn mấy trăm năm, tích đức làm nhân, nên mới có ngày nay, thực ví được như nhà Chu xưa vậy. Bởi thế nên trời đã xuống mệnh sinh ra đấng Triệu tổ Tĩnh Hoàng đế ta gây dựng nên cơ đồ lớn ; tiếp đến sinh ra Đức Tư-úy tổ Gia dụ Hoàng đế ta mở đầu cơ nghiệp cõi Nam bèn lấy chữ Phúc đặt tên lót, theo chữ Nguyễn gọi là Quốc tính [36-b] tức là họ Nguyễn-phúc vậy. Các liệt thánh cùng truyền nối, lấy thánh nối thánh, đến đức Hoàng khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta, dẹp yên họa loạn, có toàn cõi nước Việt, sắc định phá ngọc, lấy con cháu đức Thái-tổ vào Nam và dòng dõi liệt thành làm họ Tồn thất giòng Nguyễn phúc, con cháu đức Thái tổ ở ngoài Bắc, và những chi phái về trước thì làm công tước, theo dòng Nguyễn hựu. Còn các miếu hủy các liệt thánh [37-a] thì phầu nhiều theo bộ chữ

Thủy, Ngự danh của đức Thế Tôn Hiếu Vũ Hoàng đế ta và tên trong tôn thất, cũng có khi dùng bộ chữ Nhật. Truyền đến đức Hoàng khảo ta thì chuyên dùng bộ Nhật vậy.

Gần trăm năm lại đây, trong tôn thất ngày càng đông đảo đến nỗi danh tự trở nên trùng phức lẫn lộn, khi đức Hoàng khảo đang ở ngôi Ngài muốn cải định danh tự, truyền cho con cháu dùng về dài lâu. Nhưng tiếc thay việc chưa kịp làm. Nay trăm nghĩ nên noi theo đức sáng đời trước [37-b] nói chỉ định của tiên khảo mới soạn ra 20 danh tự dựa theo bộ «Nhật» đề ngày sau mỗi đời lên kế thống lựa lấy một chữ mà đặt tên. Lấy bộ «Nhật» vì chữ này có ý nghĩa quân tượng (tượng ông vua) mà lấy tên đặt cho lúc nhỏ làm tên chữ. Ngoài ra các con cháu, cùng những con cháu của anh em thời chọn các mỹ tự chia làm Đế hệ, và 10 hệ của anh trăm là Anh Duệ thái tử, cùng em trăm là các giòng Kiến An, Định Viễn, Diên Khánh, Điện Bàn, Thiệu Hóa, Quảng Oai, Thường Tín, Yên Khánh, Từ Sơn. Khi mới sinh xin đặt tên như tên hoàng tử thì chữ trên lấy trong bài thơ đế hệ, chữ dưới lấy theo thể thứ thuộc bộ chữ gì. Tên các công tử thì chữ trên lấy theo hệ từng ông, chữ dưới lấy theo ngũ hành tương sinh [38-a] và bắt đầu từ bộ «thổ»

Như Đế hệ thì có tên Miện Định, Anh Duệ hệ thì có tên Mỹ Đường, Mỹ Thùy. Kiến an hệ thì có Lương Kỳ, Lương Viên; Định Viễn hệ thì có Tĩnh Cơ, Tĩnh Cận; Diên Khánh hệ thì có Diên Vực, Diên Đề, Điện Bàn hệ thì có Tín Kiên, Tín Phốc; Thiệu Hóa hệ thì có Thiện Khuê, Thiện Chỉ; Quảng Oai hệ thì có Phượng Tại, Phượng Vu; Thường Tín hệ thì có Thường Nhâm, Thường Dung, Yên Khánh hệ thì có Khâm Thịnh, Khâm Bích; Từ Sơn hệ thì có Từ Đan, Từ Cương. Như vậy thì

thế thứ sáng sửa mà chẳng lẫn lộn, thân sơ phân biệt mà đạo đôn nhân luân hòa tòn tộc, được rõ ràng, ngọc điệp dòng hàng gia, càng thêm rực rỡ. Con cháu ta noi theo gìn giữ phép tốt khiến bốn chi trăm đời dõi truyền ức muôn thuở. Đề báo đáp [38-b] lòng trời quyền hựu, Tỏ đức tài bồi vậy ».

Ngài liền sai quan Hữu tư đức sách vàng sách bạc, đến đây đã hoàn thành, bèn đem việc này kính cáo tại Giao miếu và chỉ dụ cho các quan đem cất vào Kim quỹ.

NĂM MINH MỆNH THỨ NĂM

Thân định sửa sang Ngọc điệp tòn phải : khi trước [39-a] nhà vua sai quan Lễ bộ thượng thư là Phạm đẳng Hưng soạn bộ *Liệt thánh ngọc điệp*. Ngài dụ rằng : « Từ xưa đạo tòn thân mục tộc đem lại kết quả hòa hài. Từ Đức Thái tổ ta bắt đầu xây dựng vốn có đức hậu để hiển dương thân tộc, nên đã xưng quốc tính là Nguyễn-phúc ; đến đức Hoàng khảo thế tổ Cao Hoàng đế ta, khi ngài dựng lên pháp chế, thì việc đầu tiên là đặt ra Tồn Nhân phủ, để giữ gìn phả hệ, lưu truyền muôn đời. Trẫm thừa kế nghiệp lớn, lấy việc kế thuật làm thiết, các khanh nên xét rõ thứ thứ trong bản Cựu điệp mà biên tập, tiến trình, chờ trẫm xét định ».

Các ông Đẳng Hưng liền tâu rằng : « Quốc gia ta xưa [39-a] đức Triệu tổ tểnh Hoàng đế, dựng cơ nghĩa đánh nhà Mạc, xây nên Vương nghiệp, đến đức Thái tổ noi theo, dựng nước mở rộng bờ cõi, nghiệp ; Đế dấy lên được là trước bởi ở đây. Từ đức Triệu tổ trở về sau, các vị Thánh minh cùng truyền nối sự nghiệp rạng ngời sử sách, xin đặt làm « chính kỷ », từ đời ông Trưng Quốc Công trở về trước, quốc sử tuy có thể tham khảo về

đại lược, nhưng đã lâu đời, việc biên chép có nhiều chỗ thiếu, nay xin đặt làm «Tiền kỷ». Gồm các phái thuộc tự Thanh Nghệ trở ra ngoài phạm các phái thuộc tỉnh Nguyễn hựu đều phụ lục ở sau ». Nhà vua chấp thuận.

[40-a] Nhà vua lại dụ rằng : «Soạn Ngọc Diệp là để ghi chép thể thứ, giòng Thiên hoàng phái của quốc triều ta, bày tỏ tôn ty trưởng ấu, phân biệt đích thứ thân sơ, biên vào sổ sách, để truyền lâu dài. Năm Minh mệnh thứ nhất, trăm đã giáng chỉ dụ, đến năm Minh Mệnh thứ tư lại sai quan quyền tham tri bộ Lễ là các ông Hoàng kim Hoán, hội đồng cùng Tôn nhân phủ kính cẩn biên soạn. Từ đức Hoàng khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta, đến trăm, cùng các Hoàng tử và các thế hệ Tôn thất chia quyền theo thứ tự, biên chép rõ rệt. Phạm hiện tại thì viết bằng chữ son, còn ngoài ra viết bằng chữ mực, bắt đầu từ năm Minh mệnh thứ năm. Cứ mỗi sáu năm thì sửa lại một lần. Phạm đến đầu năm Dần, Thân thì do [40-b] Lễ bộ tâu xin tục soạn, để cho muôn đời điều biết thống kê rõ rệt, để thỏa lòng trăm có thịnh ỹ nổi truyền đề về sau ».

Khi Ngọc diệp đã hoàn thành, thì chọn ngày tốt dâng vào điện Trung hòa, nhà vua đội mũ Cửu long, mặc áo hoàng bào, thất đai ngọc đến điện, đứng trở mặt về hướng Bắc mở ra duyệt xong, kính cẩn đem cất vào hộp vàng ở điện Chính trung. Còn phó bản thì đề vào Quốc-sử quán.

Nhà vua tưởng thưởng tiền lụa cho từ quan Tổng tài trở xuống có sai biệt.

Nhà vua lại khiến các quan tới sử quán tục biên tôn phủ.

Nhà vua thấy niên hạn được thông thả, ngày qua tháng lại, những kẻ thừa biên dễ chép sai lầm, nên cải định thời hạn,

phạm gặp những năm ất, đinh, kỷ, tân, quý, do Tôn nhân phải tâu xin, sẽ khiến quan sung biện.

[41-a] NĂM MINH MỆNH THỨ BẢY.

Nhà vua ra chơi tỉnh Quảng bình, lên trên thành xem xét, hồi lâu rồi quay lại bảo các thị thần rằng : Một dãy tràng thành, chia giới hạn Nam Bắc, ngày xưa các liệt thánh ta nghĩ họ Trịnh chuyên quyền lộng hành nên đặt ra thành này để giữ nước mà thôi, không phải là để chống lại nhà Lê vậy. Đức Hoàng khảo thế tổ Cao Hoàng để ta trung hưng, có toàn cõi nước Việt, thương muốn sửa sang, nhưng chưa kịp làm ; trẫm lên ngôi khởi công xây đắp, đó cũng là một việc noi theo sự nghiệp đời trước vậy.

Nhà vua lại khiến các quan giám tu tôn phả. Trước khi ấy Ngọc [41-b] điệp đã cáo thành, nhưng phả hệ quá nhiều, soạn tập chưa xong, mà các quan tổng tài toàn tu lại thiếu người. Ông Tôn thất Bình tâu xin phải thêm người, và xin hợp hành các điều khoản để tấu.

Nhà vua khiến các quan phúc duyệt và chuẩn định : phạm thế thứ các hệ trong phả như con hệ Đích sinh ra thì chép là đích trưởng tử, đích thứ tử, con hệ thứ sinh ra thì chép là thứ trưởng tử, thứ thứ tử. Còn anh em xưng hô thì lấy tuổi lớn nhỏ làm thứ tự (thí dụ như con hệ thứ mà lớn tuổi thì gọi là thứ huynh vân vân) ; đến như việc thừa tập và chủ tự thời lấy hệ đích làm chủ, để trọng tôn thống : Trong văn bằng sổ sách, tên chữ có sai lầm thì cải chính đi. Tôn phả định 3 năm biên tập lại một lần, lấy năm nay làm đầu ; vua lại khiến đức ấn triện cấp cho [42-a] Tôn nhân phủ. Kịp khi phả ký đã thành rồi, bản chính cất vào điện Trung hòa. Còn Ngọc tiếp kim quỹ hai bản phó, một để ở Quốc sử quán, một để Tôn nhân phủ.

Nhà vua ân thưởng tiền lụa cho các quan, từ tổng tài trở xuống có sai đáng.

NĂM MINH MỆNH THỨ TÁM

Nhà vua chỉ dụ cho Hộ hộ rằng : « Sự đúc tiền, cốt để cho tài nguyên trong nước được dư dả lâu dài, khoảng niên hiệu gia-long đúc ra tiền đồng, và tiền kẽm đã được lưu hành thông dụng, nhưng tiền đồng lớn chưa kịp bàn đến, trăm nghĩ đúc Hoàng khảo thế-tổ Cao-Hoàng đế công thần đúc thánh mẫu mang bờ cõi, đáng có tiếng tốt ở [42-b] ngàn thu, nay khiến theo kiểu tiền Gia long thông bảo đúc ra đồng tiền lớn một vạn quan, lấy hai nghìn quan đem để vào kho ở kinh đô còn thì chia về cái địa phương thu trữ ».

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI BỐN

Nhà vua dụ cho các quan nội các rằng : « Từ đời xưa đấng Vương giả suy ân cho nước đã thắng, là tỏ lòng đạo đức và chí công. Quốc-gia ta dựng nghiệp tại cõi Nam, hơn hai trăm năm, Trăm kính noi nghiệp lớn, định yên nước nhà, nhân nghĩ từ kinh đô trở vào Nam, từ tỉnh Thuận-hóa trở ra Bắc là đất của nước Chiêm-thành. Kính nghĩ lòng trời quuyến hựu, chọn đức sáng dựng nước, trao cho triều ta được mở mang bờ cõi, mà có ngày nay.

[43-a] Vàng theo các triều đại yếu miễn giòng dõi người Chiêm-thành, cho làm quan để nối dài giòng họ, cái đạo nối họ đã tuyệt, bảo tồn nước đã mất vẫn nên làm như vậy. Nay bậc ngũ tước tích-phong là thịnh điển của đời xưa, nên phong cho giòng dõi người Chiêm làm tước Bá, cho con cháu được tập tước ấy để gìn giữ việc phụng tự ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BẢY.

Cấm các quan chức không được vào tư yết các phủ đệ.

Nhà vua dụ rằng : « Các Hoàng tử thân công đều nên tu tiến kịp thời đi đứng ra vào hợp lễ, còn việc chính trị trong triều đình, vốn không liên quan đến, và các quan trong triều ai cũng có chức phận nấy, vốn không can thiệp; kinh nghĩ các liệt thánh (43 b) triều ta, đã nêu rõ điển chương, phạm quan viên nào cùng với Hoàng thân giao thông, tội đến cách chức và bị đuổi. Đó là việc ngăn ngừa lo xa rất xác đáng vậy. Trẫm kính tuân phép tắc đời trước, những phẩm thức then chốt ấy cần được giữ gìn chu mật. Xưa nay các Hoàng tử và Thân công đều không được can dự việc ngoài, và đưa thư đến các nha môn, đó là đề ngăn tuyệt mối tư giao, đề nêu rõ luật pháp. Gần đây Trẫm nghe còn có một hai kẻ không tuân, còn riêng tới các quyền môn cầu yết. Việc này giao xuống hai bộ Lễ và Lại xét bàn rồi phúc tâu chờ Trẫm chuẩn định. Từ là hễ tôn khanh, thuộc phủ Tôn nhân xuống đến các thừa biện thuộc tư, phạm có việc công thì nên đến công thự bẩm biện, ngoài ra hàng năm các tiết cùng sinh nhật không được tới cửa bái yết; ngoài kinh thành vẫn từ chức Tư vụ, võ từ chức suất đội trở lên, đều không được tới (44-a) tư môn các vị Hoàng tử thân công xin yết kiến. Kẻ nào vi phạm sẽ phạt tội trượng và cách. Còn các vị dung thứ cho vào yết bái ấy chờ có chỉ thị định đoạt, trong phủ thuộc và bộ viện, quân dinh, biết việc mà không trình báo, sẽ cùng người phạm pháp cùng tội.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI CHÍN.

Mời định quốc hiệu là Đại Nam.

Nhà vua dụ rằng : « Nước ta tự Đức Thái tổ Gia đ

Hoàng đế chinh phục được cõi Nam, dựng nên vương nghiệp. Cùng các liệt thánh, ngày thêm mở rộng, khắp đất Việt thương; Tân nước cũ ở Trung Nguyên gọi là « Đại Việt », lịch thư [44-b] cũng lấy hai chữ ấy đứng đầu. Vốn chẳng phải vì như tập dụng chữ An Nam mà biệt xưng là Đại-Việt. Từ khi đức Hoàng- Khảo thế tổ Cao Hoàng đế ta, có nước An-nam mới đặt quốc hiệu là Đại-Việt Nam quốc, lịch thư chỉ viết đơn hai chữ Đại việt, về lý thì không hại gì, xưa nay hành văn đã trải mấy niên kỷ, nhưng không ai biết thấy chữ An Nam quốc, trong đời nhà Trần nhà Lê các triều nhật lịch cũng có hai chữ Đại-việt, nhận lầm rồi mà sinh ngờ vực, việc quan hệ đến quốc thể chẳng nhỏ. Trẫm xét đời xưa như nhà Đường nhà Tống trở về trước, lấy đất dấy lên vương nghiệp làm quốc hiệu, đến nhà Nguyên nhà Minh, lại hiềm, việc noi theo dấu cũ, nên lựa mỹ tự mà đặt Quốc hiệu [45-a]. đến nhà Đại-Thanh nguyên trước xưng là Mãn-Châu, sau lại đổi là Đại Thanh đều là nhân thời tùy nghi, lấy nghĩa dấy việc. Nay bản triều có toàn cõi phương nam, bờ cõi ngày mở rộng, cho đến chân núi bờ biển cũng đều thông thuộc, nguyên trước xưng là Việt Nam, nay xưng là Đại Nam, thì càng rõ thêm danh nghĩa, mà chữ Việt cũng ở trong ấy vậy. Quốc hiệu nên xưng là Đại-Nam, còn hiệp kỷ lịch thì đổi lại hai chữ Đại-Nam mà ban hành ».



MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU

QUYỂN 2 :

ĐÔN THÂN

Bản dịch của HOÀNG DU ĐỒNG

[1-a] MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU (QUYỂN 2)

Thiên thứ ba

ĐÓN THÂN

NIÊN HIỆU MINH MỆNH NĂM ĐẦU.

Bàn đặt các quan thuộc trong Tôn nhân Phủ.

Nhà vua chỉ dụ cho các ông Nguyễn hữu Thận và Phạm đăng Hưng rằng : «Thế hệ nước nhà từ vài trăm năm đến nay, chi phái dòng dõi, không hay chép hết được. Nay nên lấy những kẻ thân thuộc trong hai, ba đời gần đây, chia làm một quyền sở, sống thời đặt tên, chết thời cho tên thụy, về việc quan hôn tang, tế, an cấp có thứ tự, đặt ác quan tả hữu tôn chính và Phủ thuộc tư, để giữ phả hệ, ngõ hầu làm sáng tỏ trật tự nhân luân ».

[1-b] Nhà Vua khi mới lên ngôi, xuống chiếu gia tuế bổng cho các thân công, còn những Hoàng thiếu đệ nào chưa được phong tước công, thì do Lễ bộ lập danh sách tấu xin gia phong. Lại thưởng cho các vị Thân công, Hoàng đệ, Thái trưởng công chúa, và trưởng công chúa vàng bạc nhiều ít có thứ tự, trong tôn thất người nào chưa có quan chức thì được cấp thêm tiền lương. Lại cho tất cả Tôn thất công tước và thích lý tiền bạc trâu rượu, và gia thưởng cho các kỳ lão trong công tước, từ 70 tuổi trở lên, tiền bạc vài lụa rượu thịt có thứ tự. Còn các Hoàng tử, Hoàng nữ, Công tử công nữ đều được gia tăng tuế bổng tiền gạo.

Nhà vua chỉ dụ cho các quan thị thần rằng : « Xưa đức Hoàng-khảo phó thác các em nhỏ cho trăm, trăm đối xử rất hậu, chỉ sợ không dạy bảo, có khi đến chỗ [2-a] thương ân. Nay trăm muốn đặt các quan Sư Phó cho các Hoàng đệ cùng với các con của trăm cùng giảng tập để trau dồi đức hạnh ; nhưng các vị Sư Phó phải là những bậc lão thành mới được ». Bèn khiến các Hoàng-tử Hoàng đệ đều vào học ở trong nhà hữu-phương đường. Và lấy quan cần-chính-điện-học-sĩ là các ông Ngô-đình-Giới, Lê-dại-Nghĩa sung vào chức Giảng-quan.

Nhà vua thường nói : « Những bậc cha anh mà yêu con em thì nên thành tựu đức hạnh, không thể thời yêu lại thành ra hại con em vậy ; nay những con em trăm sinh trưởng ở trong chốn thâm cung, nếu thiếu giáo dục thì sao cho thành đức được. Nay đã giao cho người giảng dạy, nếu mà nhác bỏ thì phải đánh đập, để cho ngày một tiến ích. Lại răn các Hoàng-tử Hoàng-đệ ngày ngày phải siêng giảng đọc, không được chơi bời biếng nhác.

[2-b] Nhà vua khiến quan Vệ-ủy là Tôn-thất Tinh lĩnh chức Hà-trung Phủ quân phủ. Ngài bai ba lần khuyên bảo và răn rằng : « Phủ Hà-trung là đất thang mộc, tôn miếu ở đây, nay lấy khanh là người trong tôn thất ra cai trị, hẳn chẳng siêng năng cẩn trọng cho xứng đáng sự ủy nhiệm, chẳng những phải tội với triều đình, mà còn phải tội với thế phả nữa. Ôi con người ta mà biết kính sợ, thì mọi việc đều được ổn thỏa, khanh nên cẩn thận vậy ».

Nhà vua lại dụ cho quan Từ-tế sử là ông Nguyễn-hựu Tuyên rằng : « Khanh là người trong công tể, kiêm quản các chi, vàng giữ việc thờ tự Nguyên miếu, nên xường suốt cho người

trong họ dạy bảo con cháu, làm mọi việc phải nên thành kính, để khỏi phụ lòng trăm.

[3-a] Đối với anh em, nhà vua có lòng hữu ái thiên nhiên, ngài thường khiến người qua thăm phủ các ông Kiến an, Thiện-hóa, Định-viễn, Duyên-khánh, cứ năm ngày lại đến thăm hỏi một lần. Những khi việc Triều chính thông thả ngài thường ngự giá đến chơi.

Duyên-khánh Công Tấn thường hay nhân việc đánh đập các viên chức Thị trung cái dối Tôn-thất-dịch đem việc ấy tâu lên vua nghe. Vua triệu Duyên-khánh Công vào mà quở trách rằng : «luật triều đình, nếu các phẩm quan có tội, nên tâu lên, đã có công pháp. sao có thể tự tiện đánh đập người ta. Từ nay nên giữ gìn pháp-luật, để bảo vệ tiếng tốt, còn những việc trái phép không được làm nữa ».

Những kẻ gia thuộc của bà Thái-trưởng công-chúa Ngọc-Du cậy thế bà ức hiếp người ta, mà bà cũng chẳng ngăn cấm. Nhà vua [3-b] nghe được truyện ấy, triệu con bà là quan khinh xa đô-uy tên là Vũ-khánh mà quở trách rằng : «Kẻ nhân từ thờ đáng thần nên lấy lời dịu dàng mà khuyên can, để cho khỏi phạm đến phi nghĩa chẳng thể thờ lỗi ở nhà người vậy ». Kịp khi bà Công chúa mất, nhà vua nghĩ triều, thân cho tên thụy là Nhu-Gia, khiến chi tiền kho lo việc tang, và cho thêm tiền một nghìn quan, gạo một nghìn phương. Ngày an táng cho tổ một đàn.

Nhà vua khiến ông Tôn-thất Dịch truyền dụ cho các Hoàng-thần. Hoàng-tử chọn những người thuần cần lấy một người trao cho quan chức, để quản suất, phủ thuộc.

Sau lại khiến chọn các quan chức trong Tôn-thất người nào có đức để cho dạy các đệ tử trong Tôn-thất.

[4-a] NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI.

Nhà vua khiến chọn trong Tồn-thất tự ba đời trở xuống, các con em thông minh, lấy sáu mươi người cho vào nhà Thái học, cấp lương tháng và cho áo mũ, khiến cho học tập, gọi là Tồn-sinh.

Nhà vua nhân dụ rằng : « Đặt ra học-hiệu là để đào tạo nhân tài, những kẻ tuần tử ở ngoài dân, trăm còn muốn thu vào để đào luyện, phương chi các người là những hoàng phái, đã cấp cho lương bổng, lại cho cả áo mũ, ăn uống hơn người ta vậy, hết thảy đều nên dùi mài cho thành tài thành đức, để hữu dụng ở mai sau, cho khỏi phụ lòng thân ái của trăm ».

Về sau Ngài lại khiến đặt nhà học chính Quốc-tử-giám để huấn luyện chuyên nghiệp.

[4-b] Khi sắp đi tuần thú ra Bắc, nhà vua sai Hoàng-tử ở lại kinh thành, xử lý thường vụ mọi việc, các quan chương hữu quân là Nguyễn-văn Nhân, hữu-dinh phó-Đô hống, hể là Tồn-thất-Bình, sung chức lưu kinh đại thần.

Nhà vua bảo Nguyễn văn Nhân rằng : « Hoàng tử còn nhỏ tuổi, Khanh cùng với Tồn thất Bình, phạm việc gì cũng nên hiệp ý bàn bạc thỏa đáng, rồi sau hãy tâu lên cho Hoàng tử nghe ».

Nhà vua lại bảo quan Hình bộ hữu tham tri, sung chức giáo đạo là ông Ngô-dinh Giới rằng : « Mọi Hoàng-tử, Hoàng đệ ở trong kinh thành, không những dạy lấy văn học, mà còn phải chỉ dẫn cả đến việc ra vào lui tới, cho có phép tắc. Đó là trọng trách của Khanh vậy ».

Sau khi, Hoàng-trưởng-tử và các lưu kinh đại thần bái

mệnh nhà vua xuống sắc dụ cho Hoàng-tử rằng : « Kinh sư là nơi căn bản trọng địa, đặc mệnh cho người cùng với các quan đại thần là bọn Nguyễn văn Nhân, [5-a] ở lại giữ gìn, phạm gặp những việc tiến hưởng trong tôn miếu, người phải nên kính cẩn đến tể lễ kịp thời ; và thường ngày phải thay trăm đến Từ-thọ cung đề kính cẩn vấn an thánh-mẫu. Còn như Nguyễn-văn-Nhân là người nhiều công-lao tài-năng, chức và tuổi đều cao, nên lấy lễ sư bảo mà đối xử, không được nghe kẻ xằng bậy mà làm ngăn trở trong công việc. Nay trăm ủy cho người nhiếp thủ kinh thành, là muốn khiến cho tập quen chính thể. Nhưng những khi việc công thông thả rồi, phải nên giảng tập Kinh sử, gắng sức tu tiến, chẳng nên chơi bời biếng nhác mà phụ lời nói của trăm ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ BA.

[5-b] Nhà vua bảo quan Hiệp biện đại học sĩ là Trịnh-hoài-Đức rằng : « Ngày xưa đức Hoàng-khảo ta đã sách phong cho trăm làm Hoàng-thái-tử, mới phong tước công cho các con. Trăm xem trong Thanh điền thời mọi con còn nhỏ đều đã phong vương. Nay trăm muốn phong tước công cho các con, đợi khi trưởng thành, xét có người hiền đức sẽ sách lập sau ».

Nhà vua xuống chỉ dụ cho bộ lễ rằng : « Các em nhỏ của trăm là Cang, và Mão, còn đang tuổi đồng ấu, nếu phong cho tước công sớm, sợ chưa am hiểu việc đời, dùng kẻ phi nhân chường ấn, hoặc phải bọn tiểu nhân lừa dối đến can tội lỗi, thì lại trái với ý thân ái của trăm. Vậy hãy tam cấp tuổi bằng bằng một nửa số bằng của các vị thân công, còn những tiếng xưng hô trong phủ đệ, thì vẫn theo như thường lệ, dành cho các thân công đợi khi tuổi và đức đều tiến sẽ sách phong sau ».

[6 a] Về sau đến năm Minh-mệnh thứ sáu, phong ông Cang tước An-Khánh công, phong ông Mão tước Từ-sơn-công.

Ban bổng lộc hàng năm cho con trai con gái của ông Phúc-long công. Nhà vua chỉ dụ cho bộ Lễ rằng : Ông Phúc-long công là người của hoàng-thân và lại có công, đức Hoàng-khảo ta đối xử ân lễ rất hậu, cho đời đời được hưởng tước. Nay con ngài là Vĩnh đáng được tập tước phong hầu, nhưng tuổi còn thơ ấu quá. Chờ đến năm 15 tuổi trưởng thành rồi sẽ phong a.

Đinh-Viên công Bính kêu thợ làm mũ đến để bắt thợ chế mũ phượng trờ, nhưng vì trời mưa lụt, thợ mũ không đến được, ông Bính tức giận sai bắt người thợ mũ vào đánh đòn đến nổi không đứng lên nổi. Việc xảy ra đến tai nhà vua nghe được, Ngài liền cho triệu ông Bính vào mà khiển trách rằng : « Ngày trước em đã bắt con người ta đem vào làm con hát khi ấy đức Hoàng khảo [6.b] quở phạt, anh đã hết sức van xin. Nhưng đức Hoàng-khảo chẳng vì tình thân mà bỏ phép nước nên đã đưa em ra đánh đòn. Nay em có tội thì ai là người van xin cho em đây ? Bằng lấy tình mà khoan thứ thì luật pháp của triều đình ra sao ? Bằng đem chiếu luật mà trị tội, thì tình cốt nhục sao đành, thế là lỗi ở anh không giáo dục được em, trên đã mắc tội với Tổ-khảo, dưới lại có lỗi với thần thứ, sử sách ghi chép đến ngàn đời về sau, người ta sẽ bảo anh là người như thế nào ? Ôi ! những bậc Hoàng thân quốc thích, đã không phải khó nhọc về chín h sự, chỉ lấy ngâm thơ đọc sách làm vui, bằng chẳng biết giữ gìn pháp độ, mà chỉ cậy thế ức hiếp người, coi rẻ trăm họ, thì cùng với ai mà giàu sang [7-a] vậy, và chẳng việc làm mũ phượng trờ là vô ích, mà phải bách xúc người thợ trong khi mưa lụt, có đáng không ? Thôi nhưng lần này trăm

hãy tạm khoan thử, nếu sau này còn trái lời trăm, thì pháp luật không dung thứ được nữa.

Ngài hèn sắc cho bộ Lại chọn người nhiều tuổi và có đức hạnh làm Phó-trưởng-sứ để phụ giúp khuyên bảo.

Nhà vua lại bảo quan Hàn-lâm thừa chỉ là ông Hoàng-Quỳnh rằng : « người ta chẳng phải là bậc thánh-hiền, thì làm sao không dậy mà biết điều phải được, nay mọi Hoàng-lữ của trăm sắp sửa ra ngoài các đề đọc sách, nên truyền chỉ cho bộ Lại đề tam lựa chọn lấy tám người có đức hạnh và siêng năng, sung vào làm bạn đọc. Ông Quỳnh tâu rằng : « khi trước đây chọn người sung vào các phủ trực học, chỉ chú trọng văn mực mà thôi, nay xin trưng trị những người được quản nhiếp trong phủ thuộc mà có lỗi thời những bầy trẻ nhỏ không dám dấn dấn đi làm bầy, mà các thân công cũng nhờ đó mà [7-b] tiến đức vậy. »

Vua cho là phải.

NĂM MINH MỆNH THỨ TƯ.

Nhà vua ban cho các nhân viên trong Tôn thất từ 15 tuổi trở lên, mỗi người được lĩnh tiền một nghìn quan. Trong đó có 4 người tuổi đã ngoài 70, nhà vua bảo ông Nguyễn-hữu-Thận rằng : « trong Tôn thất có những bậc người kỳ thọ ấy, thực là hiếm tốt vậy, gia thưởng cho mỗi ông 5 lượng bạc, và một bộ áo mũ. »

Nhà vua chỉ dụ cho quan Thống-chế Tôn-thất Dịch rằng « Gần đây trăm nghe các nhân viên trong tôn thất, tán cư ra ở ngoài [8-a], sợ rằng các ông ấy cậy thế khinh người, dễ đến phạm pháp, nên xuống lệnh triệu hồi theo tuổi lớn nhỏ, mà cấp tước bổng. Người nào nhỏ tuổi mà lại mờ côi thì cấp thêm lên.

(Lệ định cấp tìn bổng : phạm những người mồ côi cha từ ba tuổi trở lên, mỗi tháng cấp tiền gạo một phần, mười tuổi trở lên được hai phần, mười lăm tuổi trở lên được ba phần ; cha còn, ba tuổi trở lên một tháng tiền gạo được cấp một phần, 16 trở lên được hai phần, 30 tuổi trở lên ba phần).

Nhà vua lại chỉ thị cho trong phủ Tôn nhân, hội đồng tôn thất lại chọn người nhiều tuổi, hoặc đã trưởng thành, mà có đức hạnh tốt có thể dạy dỗ được con em, sung làm Hệ tộc trưởng. hàng năm xem xét trong hệ, người nào hay giữ được pháp luật, người nào bất tuân giáo hối, chia loại lập danh sách đệ lên, để định thưởng phạt.

Nhà Vua dụ cho các quan rằng : « từ đời xưa, nước nhà được dài lâu, là nhờ ở vua hiền, mà việc mở mang đất dẫn cho nên tài [8-b] là nhờ ở Dưỡng-chính, cho nên đời nhà Minh nhà Thanh trở về trước, khi những Hoàng-tử đã ra các đề học tập thời phải lựa chọn thầy bạn trước sau phải là những bậc Chính nhân, mới hay ngăn ngừa được những nét xấu, để đem lại tính trời cho, mới trở nên con người tài đức đầy đủ vậy. Trẫm khi còn nhỏ tuổi, nhờ đức Hoàng-khảo đã nhiều phương huấn cáo, nên mới có ngày nay, nghĩ nhớ công ơn dạy bảo, cùng đức cố phục ân sâu, nên bèn tai trẫm vẫn còn vắng vắng những lời truyền thụ khi trước vậy. Và lại nghĩ đến Tôn xã là trọng khí, chẳng dám khinh tuyến, các Hoàng-tử còn tuổi đồng ấu. Cho nên ngôi Đồng cung chưa dựng.

Năm nay các Hoàng-tử đã dần lớn lên được 4 người, các khanh nên lựa chọn các quan trong hoặc ngoài, người nào vốn có học hạnh và giữ lòng [9-a] công-chính, có thể chọn làm thầy, bạn thay trẫm mà hướng dẫn đôn đốc, khiến cho các Hoàng-tử biết gìn giữ hiếu-hữu, và dùi mài kinh sử, để tu tiến kịp

thời, chờ ngày lựa chọn ngôi Thừa-diên chủ sưởng, thời nghiệp lớn của nước nhà mới được hưng thịnh và lâu dài vậy.

Ngài lại khiến quan cần chính diện đại học sĩ là ông Nguyễn-dăng-Huyền cùng quan tham tri là Ngô-dinh-Giới, đều sung vào làm chức Giáo-đạo, lại đặt ban Tán-thiện để làm bạn đọc phụ giúp, lấy nơi tập thiện đường làm chỗ giảng học.

Các ông Đình-Giới tâu xin định quy trình giảng học gồm 11 điều :

- 1/ Giảng thu kinh tịch,
- 2/ Kinh sử trích yếu,
- 3/ Giảng tụng thư tự,
- 4/ Hạn lệ ngày giảng sách,
- 5) Hạn lệ ngày tựu học,
- 6) Nghi lễ hầu bồi,
- 7) Tiết mục về kỳ xạ,
- 8) Hai bên tả hữu không được dùng người bắt lương.
- 9) Chức hộ thị phải dẫn theo người hộ vệ.
- 10) Báo kỳ chủ sách, [9-b].
- 11) Trị nhật chủ thủ.

Nhà vua khen phải. Ngài lại dụ cho quan Thượng-bảo thiếu khanh là Hoàng-Quỳnh rằng : « Trẫm đối với các Hoàng-tử thương yêu như trời cả, nhưng chưa từng tỏ ra trong lời nói và sắc mặt, bởi vì khóa trình rất nghiêm, các Hoàng-tử cũng chẳng dám cáo giả ra ngoài, nay trong khoảng mùa Thu mùa Đông cũng giao, khí lạnh tê người, các Hoàng-tử còn đang tuổi trẻ. Nếu cứ tuân theo giảng lệ, sao chịu nổi vậy. Nhưng ý này

nếu nói cho chúng biết, sợ lại nhác bỏ học tập. Vậy người hãy nói nhỏ với các người phụ đạo, từ đây mỗi khi gặp trời rét quá hoặc mưa nhiều, nên khiến ban tán thiện cùng bạn đọc chia nhau về các phủ đệ, khai giảng, các Hoàng-tử cũng phải xuống chiếu mà ngồi, không được lấy chỗ nhà riêng mà bỏ lễ.

[10-a] NĂM MINH MỆNH THỨ NĂM.

Trao chức thứ đội trưởng cho Tôn-thất-Tào để giữ việc thờ cúng quan thiêu sư Phúc-quận công Tôn thất Diễn.

Khi trước ông Tôn-thất-Quảng là người chính phái giữ việc thờ cúng ông Diễn, nhưng ông Tôn-thất-Dịch tâu rằng: ông Quảng là dòng dõi tội nhân tên Huệ, tên Huệ triều trước mưu làm phản, bị giết, vậy giòng giống không nên cho chủ việc thờ cúng ông Diễn. Nhà vua bèn bãi ông Quảng, mà dùng ông Tào thay.

Ông Tôn-thất-Dịch lại xin truất giòng dõi ông Quảng mà giảm tôn bằng.

Nhà vua giao xuống bộ Lễ thương nghị.

Các quan trong bộ Lễ tâu lên rằng: xét trong thanh điển thì tội trạng ông Huệ nên tước sớ trong tôn thất, nhưng nay con ông Huệ là Nghị, và cháu là Ân, đều hay cố gắng với việc triều đình, mà chẳng quản gian lao, nên đặc cách thu dụng. [10-b], để chứng tỏ ý thân thân vậy. Nay đức Hoàng thượng ta đức sáng hòa hợp tôn tộc, dậy hiếu dậy trung, tự người gần trước, phạm trong tôn thất các hệ, khuôn phép giáo dưỡng đều rõ và nghiêm vậy. Giòng nhà ông Huệ đã là phản nghịch xin phụ lục hệ thống ấy vào sau tôn phả, còn về tôn bằng xin giảm đi một nửa, để có phân biệt. Thương nghị xong kính đệ lên Thánh-thượng giám định,

Nhà vua xuống lệnh cho những người hiện đang ăn lương bổng ấy vẫn được cấp như thường lệ, còn những kẻ nối tiếp sau thì giảm nửa.

Hoàng đệ Thiệu-hóa công-Chấn là người cần hậu hiền hòa, xuất xứ có lễ độ, nhà vua rất thương yêu, công bệnh, nhà vua thường ngự giá đến thăm, và sai Thái y phải tìm các lương phương để điều trị. [11-a] kịp khi ông mất, nhà vua đến tận nhà thương khóc thảm thiết, và bảo các quan thị thần rằng : « Anh em là nghĩa chí thân, thực đau lòng cho trăm lăm, nhưng người ta sống chết là mệnh vậy, trăm không biết nói sao được. Nay trăm muốn gia phong cho thiệu công tước Vương, còn các công tử cũng cho được quý hiền, để thỏa lòng Hoàng-thái-Hậu thương tiếc, và cũng để được chút thư thái lòng hữu ái của trăm , Ngai liền tấn phong cho ông là tước Thiệu-hóa quận Vương, cho tên Thụy, nghỉ triều 5 ngày, lại cho lập một đàn tế. Nhà vua tự mình đến rót rượu điện tế, con ông là Thiện-Khuê, Thiện-Chỉ đều được gia tăng tước bổng. Về sau ông Thiện-Khuê được tập phong Thiệu-hóa quận công, cấp bậc ở vũ giai chánh nhị phẩm. Ông Thiện-Chỉ cũng được [11-b] phong hầu-tước.

NĂM MINH-MỆNH THỨ SÁU.

Nhà vua giáng chỉ cho các Trưởng sử, và Phó trưởng sử trong Công phủ đổi hàm sang Văn-giai, (trước là Vũ-giai) quan Lại bộ cử 10 người thạo việc vào bộ kiến.

Nhà vua dụ rằng : « Chức Trưởng-sử phải phụ giúp và dẫn đạo cho các thân công, khuyên làm lành, ngăn điều lỗi, đó là trọng trách, các khanh hãy hết lòng tác thành, cho các thân công được nên người có đức, đó là phúc của Quốc gia vậy, công

các khanh không phải là nhỏ, nếu có những ông nào không theo lời khuyên can mà trái phép, cũng nên trần tấu lên trẫm, chờ ngồi không nên cố gắng lên.

Nhà vua truy tặng chức Thống-chế cho quan Vệ-úy ở vệ Duệ-Oai là ông Tôn-thất-Hoảng.

(Ông Hoảng khi quốc triều mới trung hưng, từng trải theo việc binh nhung, chết ở mặt trận, [12-a] con ông là ông Hy dâng biểu trần tình tấu thỉnh).

Nhà vua dụ rằng : « Ông Hoảng là dòng dõi hoàng gia mà hay hết lòng diệt giặc, vì nước bỏ mình, trong tôn thất mà có những bậc hiệu trung, công lớn như vậy, sao để mai một được ». Nên tặng phong cho.

NĂM MINH MỆNH THỨ BẢY.

Lấy ông Tôn thất-Dịch làm An trấn ở Thanh-ba, khi vào bài từ bệ ngọc, nhà vua dụ rằng : « Trấn Thánh-Ba là ấp Thang-mộc, dân ở đấy thực thà dễ cảm hóa, nay khanh qua đó nên chăm lấy đức hóa, cấm răn quan lại không được dè cho một người dân mất chỗ trông cậy, phụ ý đồn mục của trẫm. »

[12-b] Lấy ông Lê-Chung tập phong tước Ưng-hòa-hầu, cho sách ấn, khiến chủ việc thờ tự Anh-duệ hoàng thái tử.

Ông Lê-Chung là con ông Mỹ Đường, và là cháu Anh-Duyệt hoàng-thái tử, năm ấy mới có 6 tuổi, lệ chưa đáng được phong, nhưng nhà vua nghĩ ông Mỹ-Đường đã phải tội, Thái bình công là Mỹ-thùy lại mất sớm, việc thờ tế Anh-Duyệt Hoàng thái tử, chưa có chủ-sự nên đặc cách phong cho, và miễn cho khỏi triều yết. Cấp cho tuế bổng, tiền 600 quan, gạo 500 phượng, lại khiến quan Lại bộ lựa chọn

người có học hành, cho thụ hàm thất phẩm đề sung vào giáo tập cho ông **Lệ-Chung**.

Về sau lại cải phong ông **Lệ-Chung** làm **Thái-bình hầu**.

Nhà vua chuẩn định về sau phẩm trong tôn thất được chiếu phẩm hàm chi bằng, nhân viên nào bị lỗi phải giáng chức [13-a] mà lương hàm không bằng lương tôn thất ấy, thì sẽ cấp theo lương tôn thất, bằng phải cách chức, thì hàng tháng chỉ cấp cho tiền gạo một phần. Còn việc nuôi người bệnh hoạn, và người hưu trí, cùng những người nhân tần đều chỉ cấp theo tôn bằng. Nếu bị giáng mà chưa bỏ lại thì giảm bán.

NĂM MINH-MỆNH THỨ TÁM.

Nhà vua cho quan **Phó-Vệ-Ủy** quyền biện tôn nhân **Phủ**, là ông **Tôn-thất-Bằng**, quan từ tế sử lĩnh chức **quan-phủ**, **phủ Hà-Trung**, là ông **Tôn-thất-Chiếu** mỗi ông 100 lượng bạc và 15 bộ áo, ông **Bằng** ông **Chiếu** đều là con ông **Tôn-thất-Chương**, ở chức quan rất thanh liêm. Nhà vua thường khen và dụ cho ông **Bằng** rằng : « khanh làm quan trong sạch, giống cha khanh ngày trước, gia ân trạch triển thân, [13-b] trăm vốn chẳng tiếc, trong hoàng tộc có người tốt là phúc của nước nhà vậy, lũ khanh nên giữ gìn danh tiết, chớ lấy cao môn địa vị mà tự kiêu căng vậy ».

Lại dụ cho ông **Chiếu** rằng : « cha khanh là quan phương diện lâu năm, mọi người đều xưng tụng là thanh-liêm, nay anh em khanh hay kể thuật được gia-phong, trăm rất tán thưởng. Các khanh càng nên cố gắng, phạm mọi việc nên giữ một lòng trung, hết sức làm việc, trời chẳng phụ người phương chi trăm lại phụ người trong tôn thất tốt ư !

Nhà vua chỉ dụ cho bộ Lễ rằng : « Các tôn sinh đều thuộc ngân phái, trăm nghĩ nên giáo dục, khiến cho thành tài, để mai sau là những người hữu dụng của Quốc-gia, nay khiến Quốc-tử-giám tế-tửu học-chính, lựa chọn những người thuần cần và đạt lý tâu lên đề dơi chỉ tuyền dụng hã hê hưởng các hê lại chọn thêm các con em ưu tú đề bổ sung số tôn học viên, lấy những năm Dần Thân Ty Hợi làm kỳ thi tuyền, đề làm thường lệ ».

[14-a] NĂM MINH-MỆNH THỨ CHÍN

Quan quyền biện Tôn-nhân-phủ sự vụ là ông Tôn-thất Đào dâng sớ tâu rằng : « Từ trước đến nay, cấp phát lễ Hồng Bạch. (Hồng là lễ gia-hỷ, Bạch là lễ tang) theo lệ định (Năm Minh mệnh thứ tư, cấp cho. Nhà vua cho trong Tôn-nhân-phủ tiền 1.000 quan, phàm trong tôn-thất gặp có hiếu hỷ các việc thì các ông tộc trưởng, tùy theo người xa gần thân sơ, trích số tiền trên ra dùng làm Hồng Bạch hai lễ, đề đi mừng, hoặc đi viếng, mỗi năm chi hết bao nhiêu phải lập biên trình tấu, chi hết số tiền ấy thì lại được cấp). Người tôn thất sơ viễn không dự lệ này.

Nhà vua dụ rằng : « Với ân trạch của thánh nhân chỉ đến 5 đời thì thôi, đề tỏ nghĩa hậu hạc vậy, Quốc-gia ta nhờ hồng phúc của trời đất, lại nhờ khi thiêng liêng của Tôn miếu, gây nên hậu phúc, truyền đề trăm đời, từ người thân cho đến. kẻ sơ, cũng nên cho cùng hưởng đồng đều ân trạch [14-b], há có hạn định ư ! bèn tăng cấp tiền 2.000 quan nữa.

Cho ông Tôn-thất-Trị làm chức Lễ-bộ chủ sự.

Ngài dụ rằng: «Trẫm xét nhà ngươi không có chút tài gì đáng kể, chỉ vì là người trong chi phái Thiên-hoàng, cho nên được dự chức ấy, phải nên cẩn thận, chớ cậy mình là kẻ cao môn địa vị mà tự thị, nên phải ngày đêm siêng năng là tốt hơn vậy. Khi ngươi về nhà cũng nên đem lời nói của trẫm mà biến cáo cho các quan chức ở trong tôn-thất đều nghe».

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI

Quan Lễ-bộ tâu xin chước định Tôn học khóa trình:

1) Xét kẻ siêng người nhác để làm khuyến răn.

Các sinh viên trong Tôn học, trong mỗi quý, tính số ngày học nhiều ít, cùng học thuộc [15-a], hay không thuộc, và văn nghệ tập thông, hay chưa thông, chia làm ưu, bình, thứ, liệt, bốn hạng, do ở Học chính vưng tấu, ưu hạng thì được tăng nguyên bổng lên thêm một nửa nữa, bình hạng như thường, thứ thì giảm một phần ba, và liệt thì giảm đi một nửa số lương).

2) Đặt lệ thân cáo giả hạn, để ngăn ngừa kẻ tạ sự nhác bỏ.

(Phạm gặp ngày húy nhật của cha mẹ, cho cáo 5 ngày, nếu cha còn, hoặc mẹ còn thì cho cáo 3 ngày, gặp những ngày húy ông bà cùng cao tăng tổ khảo phụ mẫu, mà cha mẹ mình mất cả rồi thì cho cáo 3 ngày. còn cha hay còn mẹ thì chỉ cho cáo 2 ngày, như người có bệnh, nhẹ thì ở tại phòng điều dưỡng, Nếu khá nặng thì cho cáo 10 ngày, nếu chưa khỏi thì lại triển một hạn; bằng vô cớ mà cáo bệnh không đến phòng học thi đánh đôn).

Nhà vua dụ cho bộ Lễ rằng: « Từ đời xưa những đấng thánh đế minh-vương, chẳng ai là chẳng dựng mỗi phiên thân cho đông đảo, để cho mạnh vương thất, kính vâng đức [15-b] thế tổ Cao-hoàng đế ta, lo sâu về kế hoạch vun trồng, mọi hoàng-tử đều phong cho công tước, theo xưa lấy ấp ăn lộc mà đặt tên, nhưng vẫn phải về kinh triều yết, phép ấy rất lớn vậy.

Nay các Hoàng-tử xuất các, tuổi đã dần trưởng thành nên gia phong tước vị, khiến cho sáng sửa tên tuổi, và thêm gắng việc tiến tu, để cùng hưởng phúc tốt dài lâu vậy. Từ đây phạm các Hoàng-tử đến 15 tuổi, có đức nghiệp sẽ được tiến phong tước công, nếu không hãy đình phong đợi sau sẽ do bộ đề xin ».

Nhà vua dụ cho bộ Lễ rằng : « Bà Nhu Gia thái-trưởng công chúa là Thân cô của trăm vậy, ra ngoài Thiên phái, sánh duyên với bậc công thần (bà lấy quốc-công Vũ-Tĩnh) mà hiển hiệu truy phong, hãy còn thiếu sót, gặp việc nay nhớ việc xưa, lòng trăm chưa thỏa nên ban phong tặng cho thái ấp để hài lòng đức Hoàng-khảo ta [16-a] tình hữu vu huynh đệ của đức Hoàn-khảo và mục đôn cũng chứng tỏ ý của trăm». Ngai liền truy tặng bà làm Phúc-lộc thái trưởng công chúa.

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI MỘT

Nhân định lệ thưởng nữ trang khi đi lấy chồng cho các Hoàng-nữ, Hoàng-tôn, và mọi công nữ.

Nhà vua chỉ dụ cho các quan trong Nội các rằng : « Những Hoàng-nữ, Hoàng-tôn nữ và công nữ khi đi lấy chồng được thưởng cấp những đồ giá trang đã có lệ định, nhưn chưa phân biệt kẻ thân người sơ, kẻ lớn người nhỏ, nay châm thước chuẩn định, lấy làm quy pháp để về lâu dài ».

Nhà vua cho các Tôn sinh hiện đang theo học trong Quốc-tử-giám mỗi người một bộ sách tứ thư, và giấy bút mực, để giúp cho việc học tập.

Ông Tôn-thất-Băng đem các Tôn sinh trong giám viện vừa được sát hạch, trúng ưu hạng 12 người, dẫn vào bộ kiến ở điện Đông các [16.b]

Nhà vua chỉ dụ cho các quan Nội các rằng : « Các Tôn sinh còn đương nhỏ tuổi, nên cần dạy dỗ dùi mài, để khiến nên người hữu dụng về sau, phải luôn luôn ở trong Giám viện để học tập. Nay gia ân thưởng cho mỗi tôn sinh hai quyển sách nhỏ bọc lụa, và một hộp bút mực. Hãy chờ đến năm Minh-Mệnh thứ 19 phúc khảo rồi lượng tấu để bổ dụng. »

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI HAI

Đức vua ngự ở điện Đông các, bảo các Hoàng-tử rằng : « Xưa nay đã có lệ định, các người vào hầu, sẽ được trăm lục vấn lại những sách vở đã giảng rồi, cũng lấy đấy làm trình hạn vậy, các người nên trở lại xét mình, lấy sách làm thầy [17-a] chăm lo tinh hữu ái, dứt bỏ ý nghĩ tư, không một ngày nao, hoặc một việc gì không phải là việc học vậy. Ngày khác kẻ làm chủ sường thì được lòng dân được lòng người, kẻ thân phiến cũng lấy trung hiếu mà giữ trọn tốt há chẳng phải từ việc Học mà được vậy ư ? ».

Gia tặng cho Hoài công Thôn Thất Hy chức tả tôn chính phủ Tôn-nhân, với tên thụy cũ là Đôn Mẫn, và phong tước Thuận-an công.

Nhà vua dụ cho Lễ bộ rằng : « Từ xưa đấng minh vương dựng lên tình thương yêu, thì trước hết thân yêu người thân ma chuộng đức báo công thì lấy lễ làm chính. Nay ông Tôn-thất-Hy là thứ huyh của trăm vậy, khi còn nhỏ thì chế ngự ở ngoài biên khôn

kip đến tuổi nhược quan chẳng được hưởng phúc ấm, đức Hoàng-khảo [17-b] Thế-tò Cao-hoàng-đế ta đã vinh phong, cho rạng tên tuổi, nay trẫm xét nghĩ những việc đã qua, chạnh niềm hoài cảm, nên gia phong chức hàm, và cấp đất riêng (làm phủ thờ) để tỏ lòng ân cần đối vi anh em, không lúc nào người vậy.

Nhà vua dụ cho Tôn nhân phủ rằng : « Xưa nay các Hoàng tử và chư công tử, phàm gặp ngày sinh nhật dâng phẩm vật đến tham bái ở ngự tiền và Từ-thọ cung, tuy không phải là cổ điển, nhưng theo lễ báo bản, tưởng cũng chẳng trái lễ cho lắm. Nhưng các Hoàng tôn tử, nữ, công tử, công nữ, cũng noi theo tập ấy thì lễ phép. Nay chuẩn cho những hoàng-tử hoàng-nữ chưa ra ngoài các, nếu gặp ngày sinh nhật thì cứ theo cũ giữ lễ người nhà, [18-a] còn các hoàng-tử đã ra ngoài các rồi, thì phải áo mũ đến cửa cung tấu thỉnh, chờ lệnh tuyên nhập, mới được vào y kiến, còn các công chúa trưởng công chúa thời ở nơi Từ-thọ cung tấu thỉnh, chờ lệnh của tôn-tử. Còn các Hoàng tôn tử nữ, và công tử nữ đều chẳng được yết kiến.

Nhà vua thân định lệ thưởng bạc cho các Hoàng-tử, thân công tử, nữ, khi đầy năm mà bế vào bệ kiến : (trước đây lệ cũ là con trai các Hoàng tử, được thưởng bạc 50 lượng, con gái 40 lượng, các thân công, con trai con gái cũng vậy.

Nay chuẩn định : con các Hoàng-tử thì con trai trưởng được thưởng 50 lượng, con gái trưởng 50 lượng, các con thứ trai và gái chiếu theo lệ cũ. Con các thân công : con trưởng thì được thưởng 50 lượng, con gái trưởng thưởng 40 lượng, các con thứ thưởng 40 lượng, con gái thứ 30 lượng.

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI BA

[18-b] Truy phong ông Thái-bảo quốc công là Nguyễn-phúc-Trung làm Diễn-quốc-Công. Ông Tống-phúc-Khuông làm Quy-quốc-Công.

Đức vua dụ rằng : « Từ đời xưa đấng vương giả suy An từ gần đến xa, là nêu hậu đạo, mà để lại sau, cảm nghĩ : ông Nguyễn-chính-Dinh cai cơ, Miên-trường-hầu, tể tướng trị công thần, Thái bảo quốc công, thụy chính-trực, ông Nguyễn-phúc-Trung đốc sinh ra đức Hoàng tử tể Hiếu-Khang hoàng-hậu, nguyên là Ngoại tả chương dinh, tể tướng vận công thần, thái bảo quốc công thụy Cung-ý, Ông Tống-phúc-Khuông đốc sinh đức Hoàng-tử Cao hoàng hậu, trong khoảng năm Gia-Long đã lần lượt phụng chỉ đức Hoàng-khảo [19-a] Thế tử Cao Hoàng-đế, truy tặng thưởng hàm, chuẩn định hàng năm thờ tế, tưởng cũng đã ưu hậu. Nhưng nay quốc-gia gặp khi nan hạ, phàm các bậc thân huân, được dự vào tông tự, cùng chuyên tự, đã từng gia tặng chức hàm và ấp ăn lộc, để báo đáp những công lao ngày trước ; nay mở rộng thêm Ân điển, cải phong tặng cho ông Nguyễn-phúc-Trung làm Đặc tiến tể tướng vũ đại-tướng-quân, trung đô thống phủ chương phủ sự Thái bảo, truy Chính-trực, và bà Diễn-quốc-Công chính thất là Phùng-thị làm Diễn quốc nhất phẩm phu nhân, nhưng thụy là Trang-thục ; cải tặng cho ông Tống-phúc-Khuông là Đặc tiến tể tướng vũ đại-tướng quân tiền quân đô-thống phủ, chương phủ sự Thái-bảo, cải thụy là Cung mẫn, và bà Quy-quốc-Công chính thất là Lê thi làm Quy quốc nhất phẩm phu nhân, nhưng thụy là Thục-thận ».

Ngài lại chuẩn cho dựng nhà thờ đề xuân thu kính tế [19-b].

Gia phong cho ông Hà ba quận công là Trần-hung-Đại làm Ba-quốc công.

Nhà vua dụ rằng : « Dấng thánh nhân đặt lễ trước người thân sau đến người sơ, dấng vương giả ra ăn cũng tự gần rồi đến xa. Nghĩ tới ông Nguyên tả tham tri bộ Lễ tặng thiếu phó Hà ba quận công Trần-hung-Đại đốc sinh ra đức Thánh mẫu Hoàng-thái-hậu ta, khi nghiệp rỗng mời dấy, có công lớn đã rở rệt thành tích huân lao ; nay gia tặng làm Đặc tiến vinh lộc đại phu, đồng các đại học sĩ thái phó, nhưng thụy là Ôn-Cần, phong bà chính thất Ba-quốc-công là Lê thị gia tặng Ba-quốc nhất phẩm phu nhân, nhưng thụy là Thục-Ý. (Ông Ba-quốc-công năm Thiệu-trị thứ nhứt, đổi phong là Thọ quốc-công [20-a] bà phu nhân phong làm Thọ-quốc nhất phẩm phu nhân).

Sai các Hoàng-tử luôn phiên nhau đi xem xét công tác các sở một ngày.

Đức vua bảo trước mặt Hoàng-tử trưởng rằng ; « Người có biết ngày hôm qua trăm khiến các người đi xem xét công tác là ý gì vậy ? Người đời xưa dạy con em, hễ thôi đồn cây thì lại phải chèo thuyền, đó là sự vật phải có lý, nếu hay lấy lý mà mở rộng ra được, thì theo với Thánh-hiền cũng chẳng xa vậy. Bằng trái đều ấy thì bị sự vật làm hệ lụy cho mình, và con người ta có khó nhọc thì bụng mới phải suy nghĩ nếu đã biết suy nghĩ thì sẽ có thiện tâm sinh vậy, lũ các người sinh trưởng ở nơi phú quý, chưa biết ở ngoài dân những công việc khó nhọc, cho nên khiến các người trông thấy, cũng là ý thôi đồn cây thì chèo thuyền đó vậy. Bằng chẳng hay dụng chạm đến sự lý mà mở rộng ra được, thì sẽ cho ta dạy việc thờ mội, rồi một ngày khác sẽ làm cho cùng kiệt sức dân để cung nhu cho sự ước muốn của mình vậy. Trẫm

day bảo [20-b] các người. chẳng những vậy mà thôi, phạm một lời nói, một việc làm, chẳng việc gì là chẳng phải dậy răn vậy. Nên tùy từng việc mà thể nhận cho kỹ càng.

Ngài lại truyền cho các con em trong tôn thất, người nào muốn xin theo học thì cho vào Quốc-tử-giám. (Lệ trước định ngạch số các tôn thất vào Quốc-tử-giám học tập là 60 người.

Nhà vua nghĩ rằng : (Hệ phái Thiên-hoàng, đâu thiếu những bậc tuần tú. Nếu cứ giữ lệ ngạch cổ định, sợ có phương hại cho con đường tiến đức tu nghiệp. Ngài liền khiến quyền biện Tôn nhân phủ là Tôn-thất-Băng lựa chọn các hệ, thấy có những kẻ thông tuệ siêng năng và ham học, không kẻ nhiều ít, cứ thực nêu rõ, do Hội đồng học chính trong Quốc-tử-giám sát hạch, chia hạng cụ tấu, đợi chỉ chuẩn bỏ vào Tôn học sinh viện, [21-a].

Nhà vua lại xuống sắc chỉ rằng : Phạm những tôn sinh mới và cũ, người nào phải một lần liệt hạng thì phạt tôn bổng 3 tháng, hai lần thì phạt 6 tháng, ba lần thì đuổi về tôn tịch, mà người Hệ trưởng cũng phải phạt bổng 3 tháng, nên ghi làm định lệ.

Các vị Thân-công và đình thần dâng sớ tâu rằng :

•Nay các Hoàng-tử và Hoàng nữ đã đến hàng trăm người, thực là điềm tốt các triều chưa có, mùa Đông năm nay, xin cử hành lễ mừng cho thỏa thiếp lòng thần dân trông đợi».

Nhà vua dụ cho các quan nội các rằng : «Trăm nay đã từ tuần có lễ, trăm con đã đủ, chính hiệp lời vịnh của thơ chung tư thực đúng như lời ca của thơ Lân chỉ. Ôi nhà Chu tổ là Vương-Quý, cha là Văn vương, mà trăm con [21-b] chưa hẳn đã đều là hiền, phương chi triều ta, tuy có đức Hoàng-khảo Thế tổ Cao-hoàng-đế, sáng suốt cao vời, thực hơn ông Vương quý, nhưng

trăm đức ít nhân mỏng, sao dám ví với ông Văn vương. Chỉ nên sửa mình xét việc để cầu cho tồn xã rữ thêm phúc lớn dài lâu, há dám giông dõ mà tự khoe là điềm tốt lành !

Kính nghĩ đức Hoàng tổ Hiền tôn Hiếu-minh hoàng đế ta, có con trai và gái tới 146 người, kể kể tự thời có văn đức để giữ nước, còn các con thời trai hiền, gái thuận việc ấy thực là hơn nhà Cơ-chu vậy. Nay trăm chỉ biết cầu trời đất [22-a] và tiên tổ hộ trì cho ngôi báu được trường thịnh, và lịch số dài lâu, trăm con đều hiền, để ngửa trông noi theo nghiệp trước, đó là ý nguyện tha thiết của trăm vậy. Ngày trước trăm đã thân chế ra thi chương, đề tỏ ý mình kỳ đảo, há dám khoe là điềm tốt ư ?

Lời tấu thỉnh ấy không được chuẩn chấp.

Đổi lại lệ định cấp tuế bổng cho các hoàng-tử và hoàng-thần.

Nhà Vua bảo quan Hộ bộ rằng : Trăm xem triều vua Thái-tổ nhà Minh, khi xưa ban cấp tuế bổng cho các Thân vương bậc 3 vạn lượng, ruông 3 vạn khoảnh, nổi đến con cháu ngày một thêm đông đảo, đổi xuống bậc một vạn lượng, ruông một vạn khoảnh, nửa đời trở về sau, lương bổng của Quốc thân gần nửa trong thiên hạ, chỉ cấp chẳng đủ, nên trong Quốc thân cũng có nhiều kẻ vi việp phép cấm. Trăm thường lấy đấy làm răn. Nay nên [22-b] ban định lên một quy chế nhất định, để truyền lâu dài. Đến đây bàn xin chiếu nguyên lệ mà chước định :

Hoàng tử công, và thân công tuế bổng tiền và gạo đều một nghìn hai trăm. Hoàng-tử Hoàng-nữ, Hoàng-tôn, Hoàng-nữ tôn, công tử công nữ, đều tùy lớn nhỏ mà hưởng tuế bổng khác nhau.

Trưởng công chúa tuế bổng tiền 300 quan, gạo 240 phượng. Hoàng nữ tôn công nữ đã đi lấy chồng rồi thì cấp một nửa,

Con trai con gái của trưởng công chúa và công chúa, chỉ một người trưởng được dự.

Nhà vua chỉ dụ cho các quan nội các rằng: «Trăm năm xưa tha thiết nghĩ đến các thân công, tuế bổng ưu cấp ra ngoài lệ nhưng nghĩ lại thực là quá hạn, đáng nên theo bộ thần thương nghị tài giảm. Lại nghĩ đến các đệ diệt, đã phong [23-a] công tước ấy 11 người, nay chỉ còn 7 người, bằng giảm bớt đi thì chẳng đành lòng, vậy chuẩn cho theo nguyên lệ.

(Nguyên lệ các, ông thân công, tiền được mỗi ông 3.000 quan, gạo 2.000 phương). Ngày sau như có phong công tước phẩm cho các bậc thân công ấy, cũng chiếu như Hoàng tử đã phong công tước, tiền gạo đều một nghìn mà chỉ cấp không được tự tiện tăng gia. Đến như các Hoàng-tử đã được phong tước công, ví với các thân công thì lại thân hơn, há lo chẳng đủ dùng, chỉ lo không hay tiến đức tu nghiệp được, đề bảo toàn danh dự mà thôi, sao phải gia bổng, cứ như cũ cũng đủ vậy.»

Công tử Thiện-khuê là con trưởng của Thiệu-Hóa quận vương, ngày sau sẽ được tập tước, so với các công tử khác chẳng cùng giống nhau, nên gia ân chi tuế bổng tiền 300 quan, gạo 200 phương. Nhà vua nhân dụ cho Hoàng-tử và các công tử rằng: «Nay nước nhà chưa đề đầy đầy có thừa, [23-b] đâu có keo sến với các con em. Nhưng nghĩ lũ các người cùng với nước nhà hưởng phú việc chi bổng nên khiến cho tiếp tục. Nếu không hạn chế ngay từ bây giờ thì ngày mai trong bản chi càng thêm đông nhiều, cứ giữ lệ trước, hoặc tùy ý gia hậu, gặp phải khi công khố của quốc gia không kế tiếp, thì tránh sao khỏi phải tài giảm một số lớn. Cho nên thà rằng nhịn ăn bớt lại mà để công việc được đều đều là hơn, đó chẳng những là mưu tính cho các người mà còn là mưu tính cả cho thiên hạ đời sau vậy.»

(Tuế bổng của Hoàng-nữ tôn, và công nữ, về sau đòi định là ai đã đi lấy chồng thì thôi cấp).

Thân định lệ tuế bổng cho tôn thất : Những nhân viên trong tôn thất, tuế bổng được chi cấp tiền gạo đều 30 quan, và 30 phương, như có ông nào tuổi tới 70 trở lên gia thường tiền gạo 60 quan và 60 phương. Đan bà thì cấp một nửa.

[24-a] Nhà vua dụ rằng : « Giòng hoàng gia sinh sản ngày càng đông thịnh, cho nên bổng lệ lẫn một phen chước định cho được vừa phải, khiến về sau tuy không có lãg, nhưng cũng không giảm, mới có thể thường thường chi cấp dài lâu được không phải là tiếc ân với các tôn thân vậy, lữ các người nên cố gắng, bằg có học nghiệp đã thành tựu, tài lực ưu trưởng, sau này sẽ là người hữu dụng của Quốc-gia, thời triều ất tùy tài xét bổ, thời Quân ân quốc lộc ưu đãi bội phần, sá kể gì chút thường bổng ấy vậy ».

Nhà vua lại nghĩ đến các con gái tôn thất ở chi xa, chẳng được hưởng trong lệ chi cấp, trong tình thương kẻ mồ côi và yếu con trẻ, cũng nên phải chước lượng ra ơn. Ngài liền đặc chuẩn cho các con gái ông Hòa-lĩnh Phúc-long-công cả thầy có 9 người, mỗi người mỗi tháng được cấp tiền 3 quan, gạo 2 phương. (Về sau lại cho con trai của ông Hòa-lĩnh Phúc-long công hai người được lĩnh tuế bổng tiền 36 quan, gạo [24-b] 24 phương, 9 người con gái cũng được cấp tiền 24 quan, gạo 24 phương.)

Con gái ông Thống chế là Tôn-thất-Bính 2 người, con gái ông Đồ-thống chế là Tôn Thất-Dịch 4 người, con gái ông Vệ úy là Tôn-thất-Tĩnh 2 người, con gái ông Tôn-thất-Đàm 1 người, cũng đều được lĩnh mỗi tháng tiền 2 quan, gạo 1 phương, sau khi đã xuất giá rồi thì đình cấp.

Nhà vua lại cho Phúc-long hầu là ông Tôn-thất Vĩnh, Thái bình hầu là ông Tôn-thất Lệ thăng bằng trật chánh nhị phẩm, nguyên trước ở trật tông nhị phẩm.

Đức vua nghĩ rằng: một ông tập tữ ông Phúc-long-Công, một ông tập tữ ông Thái-bình-Công, xét tình mà châm chước cho ăn lộc hậu vậy.

Bộ Hộ liền tặc nghị chỉ cấp Tôn bằng, tâu xin rằng: Phạm các nhân viên trong tôn thất, [25-a] tữ chánh lục phẩm trở lên, thì chiếu phẩm hàm mà chỉ lương bổng, từ tông lục phẩm trở xuống đến tông cửu phẩm, như chức thị vệ, hộ-vệ cấp tuế bổng tiền gạo đều 24. (tiền 24 quan, gạo 24 phượng.) tiền chỉ về xuân phục thì chiếu phẩm hàm mà chỉ cấp. Đến như các ông sung vào tả hữu từ-lễ tỵ, tuy không có phẩm trật, nhưng cũng có công vụ, vậy tuế bổng chỉ cấp tiền gạo đều 21 (tiền 21 quan, gạo 21 phượng) để phân biệt với người nhân tẩn.

Nhà vua chấp chuẩn cho.

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI BỐN

Ông Kiến-an-Công là Đái, lấy người thiếp là cháu ngoại của nghịch Khôi xin truất làm tỳ nữ.

Nhà vua bảo ông Kiến-an-Công rằng: «Kẻ kia làm thiếp người đã hơn 10 năm, sao biết được việc ngoại gia, phương chi thị là cháu ngoại, luật [25-b] cũng chẳng xét đến, nay đã truất xuống làm tỳ nữ, nhưng chuẩn cho đoàn tụ, và chừng việc ấy đối với người không can thiệp, đừng quá lo sợ, nên chiếu thường lệ vào châu chức luôn luôn, từ nay nên tránh hết mọi sự ngoại giao, thời khỏi liên lụy, và cũng nên cẩn thận ở lời nói cùng việc làm thời không có lỗi vậy».

Về sau đảng phản nghịch ở Phan-an dựng cờ có đề chữ Kiến-an-Công, làm hiệu.

Nhà vua cho triệu ông vào mà dụ rằng :

«Trẫm nghĩ bọn nghịch đảng sợ người ta không xu phụ, nên mượn tiếng đề củng cố nhân tâm mà thôi, Trẫm xét khanh là người chí thân của Quốc-gia, xưa nay một lòng trung ái, trẫm thực không ngờ gì khanh cả, há vì đảng nghịch phao vu mà làm tội khanh ư, việc ấy không phải lo sợ vậy.»

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI NĂM.

[26-a] Bắt đầu đặt chức tư-giáo, trong Tôn-nhân phủ, trật tông lục phẩm sung làm tộc trưởng các, nhà vua xuống lệnh cho bộ Lại liệt quan danh vào hội điền đề vĩnh viễn tuân hành.

Nhà vua dụ rằng : «Quốc-gia ta, thần truyền thánh nối, giòng dõi phồn thịnh, trước đã từng chuẩn cho tôn nhân phủ, ở trong các hệ, xét những bậc già cả, cùng những người đã trưởng thành, và có đức hạnh, hay thông suốt được sự thế, mỗi hệ cử một người, người hiện ở chức quan cứ theo chức hàm, người nhàn tản thì bổ-thu chức đội-trưởng trật tông lục phẩm, đều sung tộc-trưởng mỗi hệ, đó là ý trẫm muốn truy tôn đức-nghiệp đời đời và chăm lo sự hòa-mục trong khắp mọi người thân vậy. Nhân nghĩ [26-b] rằng : đặt ra chức tộc-trưởng để dạy bảo con em, mà nay bổ-thu chức đội-trưởng thì chưa đủ xứng danh. Từ đây và sau, nếu tộc-trưởng nào khuyết, chuẩn cho Tôn-nhân phủ lựa chọn người cử thụ chức Tư giáo, sung làm bản-hệ tộc-trưởng, chứ không bổ thụ chức đội-trưởng nữa, bằng người phẩm hàm cao thì lấy

bản-chức mà sung-lĩnh, người đối hàm thì cải bỏ, đề sung làm tộc-trưởng, còn các ông tộc-trưởng phải có trách-nhiệm huấn-thị các con em, khiến cho hết thấy đều tiến đức tu-nghiệp, kịp thời, đề cung vào quốc-gia nhu-dụng vậy ».

Nhà vua chỉ-du cho quan thị-thần rằng : « Trẫm xét ở trong Tôn-Thất những kẻ được trạc dụng đều là hiền tài, mưu dũng thì như Tôn-Thất-Bật, cất lên ở trong hàng ngũ, ủy cho lĩnh binh đi đánh dẹp, hay phá tan được 7, 8 ngàn quân giặc, nên đã được tấn phong tước Nam (trước phong Vũ Khê Nam, sau lại tấn phong tước tử), trung nghĩa [27-a] như Tôn-thất Gia, nghe được trong Nam-kỳ có giặc, xin tòng quân, nhưng vì quân giặc quá đông, mà ông ít quân nên đánh không lại, đã bị vây hãm, nhưng thủ tiết bất khuất, chửi giặc đến khi chết, lòng trung-nghĩa và công lao lao đáng ghi ấy, đã vang lừng, nên đã được gia-hậu ân tước, chỉ-du cho lập miếu thờ, đề an ủy trung-hồn. Với hai người ấy, há phải là lấy tình tôn tịch mà thiên-tư vậy ư, một người có công lớn, một người là trung-nghĩa, cho nên được vinh bao đề nêu gương về lai thế. Còn như Tôn-Thất-Lương tuy văn học tầm thường, lại không có tài dũng, nhưng trước ở Thanh-Ba các bạn đồng liêu đều bị tham tang bại chức chỉ một mình ông may mắn không vương, thời một tấm lòng trong trắng khá khen, cho nên tuy hay bị lỗi mà vẫn được ủy-dụng, há phải là có tình riêng tư vậy ru. Nay muốn cho tất cả các bá quan trong ngoài biết rõ lòng trẫm trong đạo dùng người [27-b] cũng như dùng cây, phàm cây có một tác sở trường cũng không vì tác mục mà vứt bỏ vậy ».

Hoàng đệ là Kiến-An công tên Đài gặp sinh nhật 40 tuổi, nhà vua khiến Hoàng tử là Phú-Bình công Miên An, đem đồng quân, theo thị-vệ mang đồ trân-bảo cùng vóc nhiều

đến cấp thường, các Thân Công khóc hể đến tuổi thọ 40 cũng được ban tử như vậy.

Về sau, nhân gặp mùa đông giá rét, nhà vua khiến thợ chế cấp cho Hoàng-tử và các Thân Công, mỗi người một chiếc mũ thất lương, và một đôi hài mượt, để mang vào chầu, cho khỏi lạnh.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI SÁU.

Phủ Tôn-nhân và bộ Lễ hội họp, tâu xin kê cứu các hệ chi phái trong hoàng tộc.

[28-a] Nhà vua dụ rằng: « Trong dòng hoàng phái, phỏng có người đức tính chưa được hoàn toàn, sở hành chưa có gì đặc biệt cũng không đến nỗi mất đức tính hiền-thục, mới không hồ là cành vàng lá ngọc, há để cho những kẻ nhỏ mọn lạm dự hay sao, trong đó nên xét kỹ rồi phúc tấu, kê cả những nơi khác như Thanh-ba, Hà-nội, Bắc-ninh, Sơn-tây, Hưng-yên, Cao-bằng, cũng làm danh sách đệ về cho Tôn-nhân phủ Lễ Bộ hội-nghị, xét định có kẻ nào mạo lạm hể thời trước khứ đi ».

Các đình thần phúc tấu xin lưu ngạch 80 người. Nhà vua còn ngờ, là có kẻ lạm dự, sắc cho Hoàng-tử và các thân công xét lại một lượt nữa, sau còn lưu-ngạch có 7 người mà thôi.

(Ông Nguyễn-hựu-Dựng, Nguyễn-hựu-Đán, lữ các ông ấy 7 người đều là giòng dõi Lý-Nhân công Nguyễn-Hán).

Sắc sai Bộ Lại chọn bổ chức Trưởng-sứ, và Phó Trưởng-cử sung vào phủ Hoàng-tử.

[28-b] Nhà vua chỉ dụ cho các quan nội-các rằng: « Các Hoàng-tử ra ngoài các, nhiều người đã dần trưởng-thành, thì những kẻ phụ bên tả, bên hữu, đều phải là người chính.

trực, mới giúp cho thành-tựu được. Nay ra lệnh cho Bộ Lại chọn 10 người lão thành, có hạnh thuần thực, tâu xin sung bổ, hầu giúp cho việc khuyên bảo và rèn luyện các Hoàng-tử đạt thành đức-nghiệp. »

Nhà vua chỉ dụ cho Binh Bộ rằng : « Những người trong Tôn-thất được tuyển-dụng ra làm việc, thấy nhiều người có lòng trung-lương rất tốt, nay số người đóng dấu mà còn nhân tản, hoặc ở trong đó nhiều kẻ hiền tài dùng được, nhưng biết dấu mà tìm. Nay chuẩn cho Quyền biện Tôn nhân phủ là Tôn Thất Bằng và các Tư giáo, xét những người tuổi nhiều sức mạnh, mà lại có tư bẫm thông minh dĩnh ngộ nên bỏ làm tôn học sinh, người có tài cán thi bổ vào chức Hộ-Vệ tư, hãy hũy phân hạng làm danh sách lặn xin sung bổ, chờ xem thực trạng khả năng và thiện chí của họ sẽ tùy tài lực dụng ».

Nhà vua lại chuẩn từ đây hể đến các năm Sửu, Mùi, Thìn, Tuất, lại thi-tuyển một lần, đề cho cho các người trong Ngán phái chống thành tài đức, ngõ hầu chuẩn bị nhân-tài cần dùng cho quốc gia mai sau.

Ngài lại truyền cho các quan trong Quốc Tử Giám hội đồng lại xét từ năm Minh mệnh thứ mười một trở về trước, những tôn sinh đã theo học trong Quốc Tử Giám, lập thành danh sách giao cho Đình-Thần thi-tuyển, người nào trúng tuyển thi phân phái hậu bổ, chiếu lệ cử nhân giám sinh mà cấp lương.

Hoàng Tử Miên-Phủ, đem cùng với phủ thuộc là bọn Hoàng-văn-Vân phi ngựa đi chơi, ở bên đường có người lão phu tránh không kịp bị ngựa Õng Văn đạp chết, việc này xảy đến tại nhà vua.

Đức vua tức thời khiến Tôn-nhân phủ và Cơ-mật viện hội đồng tra hỏi, và Ngài dụ rằng : « Trăm ngày thường đối với [29-b] các hoàng tử rất nghiêm, nếu phạm pháp là phải trừng giới, chưa từng bỏ qua một việc gì, nhưng đứa con này vẫn giữ tính ngu tối, chỉ ham chơi bời, chẳng lo tu sửa đức nghiệp, Trăm vẫn luôn luôn cảnh giác, nhưng qua việc liên quên không chịu hối cải, nay lại gần với tội quần tiểu chơi đùa đến nỗi cỡi ngựa mà giết người, thì còn gì là thanh thế giống giống nhà vua vậy, từ nay Miên-Phú không được dự vào hàng hoàng tử nữa. Rồi Ngài lại giáng chỉ bắt lấy 200 lượng bạc cấp cho con của người lão phụ xấu số ấy.

Về sau ông Miên Phú cũng biết sợ-hãi và đổi lỗi, lại được cho phục hoàn hoàng tử hiệu, tuế bổng được cấp một nữa.

Đinh-an đạo Ngự-sử là Hà-thúc-Trương dâng sớ tâu rằng : « Các vị Hoàng-tử đều sinh trưởng phú quý, nếu đức tính chưa được thuần phục, nên trông nhờ ở các quan Đại-thần hết lòng phụ giúp và giác-dẫn, mới mong có tiến ích, bẵng lấy những kẻ nhân phẩm tầm thường mà đương lấy trách-nhiệm giáo đạo, tuy ngày ngày đánh đập, [30-a] nhưng cầu mong được thành đức cũng khó vậy ».

Nhà vua cho là phải, nhân xuống dụ rằng : « Đời xưa, đế-vương dạy con, phải chọn những bậc chính nhân quân-tử để làm thầy mới mong được tiến đức tu-nghiệp, nay các hoàng-tử tuổi dần lớn, chính phải nhờ ở thầy giúp, tuy ở trong triều chẳng thiếu người, nhưng đều có chức phận phải lo, không thể kiêm-nhiệm được. Nay trăm nghĩ có nguyên Lễ bộ tham tri là Nguyễn-đăng-Tuân có lòng trung thành và ngay thẳng, có thể đương được chức ấy ».

Vậy chuẩn cho y sung vào chức giáo đạo, khiến cho có

uy tín đề các hoàng-tử biết kính sợ, kịp khi Ông Nguyễn Đăng-Tuân vào bệ kiến.

Nhà Vua dụ rằng : « Khanh nên vì trăm dạ bảo các hoàng nhi, cho được thành đức, đề xứng với lòng sở-ủy của Ta. »

Rồi dần dần các hoàng-tử và hoàng-tôn càng ngày vào học càng đông, nên lại phải đặt thêm chính-tự, đề có đủ người giảng huấn.

[30.b] Nguyên giảng tập 10 người, nơi chính-tự 5 người sau đặt thêm 5 người).

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI BẢY

Bắt đầu đặt quan-chức trong Tôn nhân-phủ, chuẩn cho Lễ Bộ tham chức điền lệ rồi thượng lấu và lại mệnh cho tôn nhân phủ hội đồng tiếp tục nghị-sự đề thi hành.

(Một là đăng danh-sách mệnh danh, hai là khóa trình giáo dưỡng, ba là bổng lệ và việc hôn giá, bốn là cấm lệnh ưu-tuất).

Các quan trong Nội-các tâu xin cấm các con em trai gái của những thế gia họ lớn không được cùng với con trai con gái các Vương Công thông hôn.

Nhà vua chấp thuận và dụ rằng : « Con gái các vị vương, công, chẳng lo không được giàu sang, bằng sánh hôn với những nhà đại gia cự tộc [31.a], thời ngày sau noi theo thói phóng túng, rồi trong đó có những con em chẳng hiền, cậy mình ở chỗ quyền môn, dựa thế-lực mà phạm-pháp, chuyển thành không hợp với ý Triều Đình thiện đãi thân phiến. Từ đây về sau nên cấm.

Phạm ở kinh thành, từ tam, tứ phẩm, ở ngoài từ Bố chánh, Ấn sát, lãnh binh, trở lên con trai, con gái, em trai, em gái,

he ăc chận trai, gái các vị ấy, không được cùng với các con trai, gái của hoàng-tử và thân công giao hôn. Nếu đã nhân nghị với công-phủ, thì không cùng với sĩ-lưu nữa, nên lệ thi-tuyển chẳng cho dự vậy.»

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI TÁI.

Lại đặt thêm một Sở Kiền-Đông, gọi là Minh-thiện-đường. Nhà vua sắc xuống Nội các truyền chỉ cho các quan Trưởng-sứ trong Tứ-quảng-đường phải có trọng trách phụ giúp và dắt dẫn, nên khuyên bảo các Hoàng-tử phải [31-b] siêng năng tu tiến, không được rong chơi, và cấm không cho nuôi những giống vật vô ích như gà chọi, chó săn các thứ. Nếu sau khi học rồi, thừa nhàn muốn có chút vui chơi, chỉ cho nuôi cá ở trong chậu độ 4, 5 con mà thôi, ngoài ra không được chơi thứ gì. Nếu vi phạm, tuy lỗi ở Hoàng-tử nhưng Trưởng-sứ cũng có lỗi.

Ông Hoàng-tử Miên giữ chức thừa lễ, ngày kỵ ở Thái miếu. vào lúc tảng sáng xôi thịt biện chưa xong, ông kịp dự hành lễ.

Nhà vua nghe biết bảo rằng :

« Khanh giữ đền lễ làm sao quá quan trọng như vậy, tuy rằng hành lễ nên ở lúc sáng sớm mai, nhưng tế phẩm chưa kịp, đợi ít lâu có hại gì, sau khi lễ thành rồi, tàu lên, tội đã có kẻ phải chịu, há chẳng [32-a] hợp lý hay sao, có đâu phải vội vã mà làm như vậy. Những ngày thường, trăm dạ bảo người để đâu mà không nhớ, lâu nay theo thầy học hỏi, thì học được việc gì. Ngài liền xuống lệnh lột áo mũ và phạt giảm một năm lương bổng. Về sau, ông hoàng thứ bảy là Miên Thái nương chiều bọn trẻ con hư hỏng trị nhà không có phép, cũng

phải lột áo mũ, và giảm tước bổng nhưng dần dần biết cải hối, và tu lĩnh, lại được gia ân cấp hoàn như thường lệ ».

Phúc Long hầu là Tôn-thất Vĩnh theo di truyền bị tội phạm tất đạo. Kịp đến khi trở về, qua trước tôn kính, ở trong thuyền bị trông chừng, ông kêu la đánh mõ, Tôn nhân phủ thấy ông là người bất kính, giao cho Lễ Bộ xét định tấu xin phạt tước cách.

[32-b] Nhà vua dụ rằng : « Vĩnh không tuân lễ-phép, đắc tội với triều-đình nhưng trăm nghĩ Phúc-Long-Công là bậc đại thần của Hoàng-thần, lại có công lớn, Vĩnh là con trưởng của ngài, mới có một lần phạm pháp, mà vội đem cách chức tước hàm, thì thật là không nỡ vậy.

Nay trăm hãy gia ân xá, mà giáng xuống tước tử, tước hầu mũ áo không cho được dự ở Triều ban, Ngài lại sai quan Hình Bộ dẫn đến đền thờ Phúc-Long-Công tuyên chỉ và đánh đòn. Về sau, Ông Vĩnh tự biết ăn năn hối lỗi, ngài lại cho hoàn Hầu tước.

Định kỷ lệ ân-thưởng gia cấp cho Hoàng-tử công và các Hoàng-tử cùng các thân công.

Nhà vua dụ rằng : « Chính trị lớn của quốc gia là thưởng và phạt, Hoàng tử và thân công tuy là Hoàng thần, nhưng cũng là phận thần-tử vậy, nay thưởng thời không được dự, mà phạt thời phải đến, chưa có công bằng.

[33-a] Nay chuẩn định từ đây về sau, phạm Hoàng-tử công, và các Hoàng-tử thân công, nếu có chút công lao nên được dự thưởng cấp kỷ-lục, trừ chỉ ra, còn tùy ngoài làm việc liên quan đến bộ nào, thì do các bộ ấy tấu xin, chờ đợi chỉ-dụ hoạch-định].

Nhà vua cải định lại vị thứ triều-thần-từ, ngôi thứ trong đền thờ, theo trước đặt chín án thờ, kể phía Tây là trên nhất. Đến đây Ngài chuẩn cho Bộ Lễ hội Tôn-nhân phủ lại, tham xét Hội diên của Bắc Triều, lấy án chính giữa làm trên hết, rồi chiếu chế theo thể thứ mà đặt bàn thờ. Lại đặt thêm nhà thờ Hậu-triều thần, để thờ các Bà Công-Chúa đã quá cố, mà không con kế tự. Ngài lại xét đến triều trước, bà Công chúa thứ ba Ngọc-Duyệt, (bà hạ giá lấy ông Chuông Cơ là Nguyễn hữu Thụy). Nhưng khi quân Ngụy Tây vào cướp thành Gia Định, bà xuất quân [33-b] ra chống giặc, bị giặc bắt, bà thù nghĩa chẳng chịu nhục, tự lao mình xuống sông mà tự vẫn, một tấm gương tiết liêt của bà, đã đáng chiếu vào tai mắt người đời nên được đặc phong là Minh-Ngĩa Thái-Trưởng Công-Chúa, tên thụy là Trinh Liệt, lập bia ghi thành-lích và đem sự trạng của bà chép vào Tôn phả, đặt bàn thờ bà ở đền Triều-thần vậy.

Các vị Hoàng tử vào chầu, vua hỏi về những kinh sử đã giảng tập rồi, các vị đều thông hiểu được đại nghĩa.

Nhà vua cho là ngày thường các sư hữu giảng tập tùy theo có phương pháp, liền ân thưởng cho các ông giáo đạo giảng tập cấp bậc, khác nhau, và ngài dụ rằng : « Sau đây các khanh phải gia tâm dạy bảo các Hoàng tử, lấy những lời nói hay nét tốt, chăm cho đức nghiệp mỗi ngày mỗi tiến, không những chuyên về chương cú huấn hữ mà thôi ». Ngài lại cho đặt thêm hai người tán thiện [34-a] để giúp cho các vị Hoàng-tử khiến chọn người nào có học hạnh tốt để sung vào chức ấy ».

Nhà vua lại dụ cho các Hoàng tử rằng : « Chức nhiệm của các Người là phải xét bữa cơm và thăm sức khỏe, đến như văn thơ thời anh em các người cùng nhau đàm luận, như thể cũng hay hơn ưa thích các thứ khác. Nhưng đạo nghĩa thờ người

trên, khiến kẻ dưới, nên ngày ngày thường giảng tập kỹ càng mới là có ích vậy 2.

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI CHÍN.

Ông Hoàng trưởng tử kiêm nghiệm chức Tả Tôn-Chính trong Tôn nhân phủ, Trường Khánh-Công tâu rằng : « các con cháu các công thần đã từng được tập phong thế tước, còn con cháu các vị thân thần có công chưa được bàn đến, xin chuẩn giao cho Lễ Bộ xét cho rõ trong điển lệ, bàn định về thế-tước để khuyến khích tôn thân [34-b].

Kịp khi Bộ thần dâng nghị : « Xin cho lãnh chức cũ mà tập phong tước hàm ».

Nhà vua nói rằng : « Chính điển của Triều đình nên có thứ tự. Nay những tôn phái gần chưa từng chuẩn định, thời tước phẩm những tôn phái xa chưa nên vội bàn đến thi hành. Nhưng nghĩ đến các bậc thân huân, công cán rực rỡ, thì con cháu các vị ấy không nên để có kẻ sa sút, như chán nản đời của Nghĩa Hưng Quận Vương. Tôn-Thất-Khê, là Tôn-Thất Quý, (hiện giữ chức Trường-Sử, kiêm lĩnh chức tư giáo và sung làm Tộc Trưởng), cháu của Lạng-Giang Quận Công Tôn Thất-Hội cháu là Tôn Thất-Cát (hiện giữ chức Hộ-Trung Vệ chánh Đội Trưởng suất đội), giòng An-Tây Công Ông Tôn-Thất Huy, thân diệt là Tôn-thất-Quý (hiện giữ chức phó Vệ-Ủy ở Vệ Dương Vũ), đều đã dự bỏ quan chức thi thời. Duy có giòng Quốc-oai-Công Tôn-thất-Hiệp, cháu là Tôn-thất-Khuếch, chưa được bỏ chức quan, thì gia ân thưởng-thụ cho làm thân-binh chánh đội-trưởng đề đền [35-a] đáp huân lao ».

NĂM MINH MỆNH THỨ HAI MƯƠI.

Dựng bia-chỉ phần mộ các vị tôn thân đã qua đời (Tôn

nhân-phủ cùng Lễ-bộ thương nghị tâu xin chiếu những chi gần, trước mộ các Tôn-thần đều dựng một tấm bia đá, các vị đã được phong tặng như Hoàng-thái-tử, Vương-Công, Công chúa, cứ theo tặng hàm mà trạm khắc, ngoài ra vị nào có thụy hiệu thì khắc theo hàng thứ, nếu không có thụy hiệu thì theo hàng thứ, và bên ngoài khắc ngày tháng, năm và giờ mất, nếu không rõ ngày giờ mất thì khắc nguyên hũy mộ đề lưu dấu về lâu dài Sai bộ Công theo thể thức mà làm.

Nhà vua lại đòi phong Thái-Bình hầu Tôn thất Lệ-Chung là Cẩm-Hoa hầu (Ông Lệ-Chung là con Ông Mỹ-Đường, trước phong là Ung-hòa Hầu) lại đòi phong là Thái-Bình hầu, khiến giữ việc thờ tế Anh-Dụ Hoàng-thái tử).

[35-b] Nhà vua dụ rằng : « Tập phong là hậu đạo của Triều đình trong nghĩa thân-thân, duy Ông Lệ-Chung thuộc chi khác, không phải là con của Thái-bình Công, há để tập phong hiệu Thái-bình cũ, nên nay đòi phong là Cẩm-hóa hầu, nhưng vẫn phải giữ việc thờ tế Ông Thái-Bình-Công (liên chuẩn giao cho Bộ Lễ đòi cấp các trục bằng lụa năm sắc, còn trước cấp ấn bạc và sách bạc phải hồi nạp).

Phong cho con trai thứ của Tiệp-Hóa Quận-Vương là Thiệp-Chỉ chức Lại-trạch Đình hầu, cấp bạc đứng hàng vũ giai ngũ phẩm.

Định lại các phòng hiệu trong sách tôn phả: trước đây Ông Hoàng trưởng tử là Trường-Khánh công tâu rằng : Quốc gia ta tôn phả khởi biên trước từ đời Đức Triệu-Tổ Tĩnh Hoàng đế, đến Đức Thế-Tông [36-a] Hiếu Vũ Hoàng đế, là 9 đời, trong đó có Đức Thần Tông Hiếu-chiêu Hoàng Đế, và Đức Anh Tông Hiếu-Nghĩa Hoàng Đế, các Hoàng-Tử khuyết-hậu, đến nay trong Tôn thất thế thứ chia làm 7 hệ, không thấy chép rõ ở phả, đã

từng tra cứu ở Hoàng tử phủ, tự hệ thứ 4, trở về sau đến hệ thứ 7, thế đại cùng sai củ. Nay xin nhân kỳ tu phủ nên tìm xét rõ tham chước mà cải chính lại, để làm tin phủ về sau.

Nhà vua khiến Quan cơ mật đại thần hội đồng với Lễ bộ thương nghị rồi tâu lên, xét tự hệ thống Đức Triệu-Tổ Tịnh-Hoàng Đế, và hệ thống đức [36-b] Gia-Dụ Hoàng-Đế, đến hệ thống Đức Hy-Tông Hiếu Văn Hoàng Đế, đều theo cũ mà đặt hệ thứ nhất, hệ thứ nhì, hệ thứ ba, đến như hệ Đức Thái-Tong Hiếu-Triết Hoàng Đế nguyên trước xưng là hệ thứ 4, nay đổi là hệ thứ 5.

Hệ Đức Hiền Tông Hiếu-Minh Hoàng Đế, nguyên trước xưng là hệ thứ 5, nay đổi là hệ thứ 7 ;

Hệ Đức Túc Tông Hiếu Ninh Hoàng-Đế, nguyên trước xưng là hệ thứ 6, nay đổi là hệ thứ 8 ;

Hệ Đức Thế-Tông Hiếu-Vũ Hoàng-Đế nguyên trước xưng là hệ thứ 7, nay đổi là hệ thứ 9, bỏ bớt 2 hệ thứ 4 và thứ 6 đi, cho phù hợp với thế thứ trong ngọc điệp [37-a]. Còn các hệ các Ông Hoàng-tử và phòng hiệu, đều chiếu vị thứ và chức hàm danh tự mà chép rõ, không cần phải kể hệ thứ mấy, thứ mấy v.v...

Lại xét hiện tôn phủ có 9 quyền, tự quyền nhất đến quyền thứ 7, thì đổi tên sách là « Hoàng-Triều Tông phủ tiền biên » quyền thứ 8, quyền thứ 9 thì đổi là « Hoàng-Triều Tông phủ chính biên ». Quyền nhất, quyền nhì gồm cả tiền-biên và chính biên. Vậy quyền nhất nanan đề là Hoàng-Triều Tông phủ tiền biên chính biên, tiền biên tự quyền nhất đến quyền thất thì thế thứ nay đổi là hệ thứ mấy, còn chính biên ở quyền thứ nhất nên đổi chép làm Phiên-hệ, ở chỗ các

vị thân Công khởi phòng phụng chép [37-b] bài thơ Phiên-hệ ngự chế rồi đến danh-tự, các công tử chính biên quyền thứ hai đổi chép là Đế-hệ. Ở các đế hệ chung thì tiết thứ, phụng chép bài thơ đế hệ, rồi đến phòng hiệu, các Hoàng-tử như thế thời thân sơ rõ rệt, thống hệ phân minh, đủ làm phương thức để về tương lai vậy.

Nhà vua y lời tấu, chuẩn cho từ đây về sau vĩnh viễn đặt làm quy lệ.

NĂM MINH MỆNH THỨ HAI MƯƠI MỐT.

Thân định lệ [38-a] tuế-bổng cho các Hoàng-lôn và các công tử trở xuống.

Sơ định điều lệ tôn tước phẩm trật.

Nhà vua dụ rằng : « Quốc gia ta nhờ ơn Trời Đất và Tiên Tổ phúc đầy hộ trợ, ngôi Bàn tôn vững bền, con cháu ngày thêm đông đảo, tự các Ông Hoàng-tử đến cả trong tôn-thất, trong đó đã có cho phẩm tước và tập phong, nhưng về chương trình phẩm trật thì chưa có lập pháp, trăm khắp xem các điển tịch và tham chúc cổ-kim, nay chuẩn định tôn tước thứ tự.

Thân-vương, Quận vương, Thân công, Quốc công, Quận công, Huyện-Công Hương Công. Huyện Hầu, Hương Hầu, Kỳ nội Hầu, Kỳ ngoại hầu, Đình hầu, Trợ Quốc khanh, Tá Quốc khanh, Phụng Quốc khanh, Trợ Quốc Úy, Tá Quốc uy, Phụng quốc uy, Trợ quốc lang, Tá Quốc lang [38-b] Phụng quốc lang gồm 21 bậc. cũng nên lựa chọn những người có tài đức, văn học chữ không phải chỉ lấy những người thân quý, đó là trong ý nghĩa Thân thân mà ngu cả ý khuyên răn vậy. Những con em cùng tất cả mọi người trong tôn thất đều nên tuân theo lời khuyên dạy, hàng ngày gắng sức tiến tu, để được lâu dài đời ơn sủng ái, và vĩnh viễn thừa hưởng ơn lộc quốc gia vậy».

Ngài lại chuẩn định các bậc cận thân từ hoàng-tôn trở lên, người mà có tài đức thì được đặc cách từ phong, ngoài ra các cận thân như Hoàng-Tăng-Tôn, Huyền-Tôn trở lên, người có tài học văn chuẩn cho ứng thí, nếu trúng tuyển thì được bổ dụng, giao cho Lễ Bộ thương-nghị, rồi do Tôn nhân phủ khảo thí, rồi lên đình thí, có chương trình khác biệt. Còn các chi tôn-thất xa, nếu có người văn học thì cũng cùng với sĩ nhân ở ngoài thi hương, đậu rồi thi hội, để cho phân biệt.

Ngài lại định lại tước bổng cho các vị tôn tước. Các Ông Hoàng-tử đã được phong, đến cả trong Tôn-Thất, thì nguyên bổng trong tân lệ, đã giảm, cứ theo tân lệ cấp phát, nếu vị nào thẳng hơn thì chuẩn cho theo lệ cũ không giảm.

[39-a] Nhà vua dụ cho Bộ Lễ rằng : « Các Bà Trưởng Công Chúa thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, đến tuổi ngoài 50, tuổi già sức yếu, xét thực đáng thương, lại còn em gái trăm là Trưởng Công chúa thứ 5, cũng gần tới 50 tuổi ở góa không con, cảnh già lạnh lẽo. Tuy từ trước tới nay công chúa chưa từng được phong hiệu, nay cũng nên ra ơn để tỏ tình hậu đạo. Ngài liền sách phong cho Trưởng Công Chúa thứ nhất là Bình-Thái Trưởng Công Chúa, bà Công Chúa thứ hai là Bình-Hưng Trưởng Công chúa, bà Công chúa thứ ba là Bảo Lộc Trưởng Công chúa, bà công chúa thứ 5 là Bảo-thuận Trưởng Công chúa (đặt ăn lộc đều đặt theo tên Tổng. và đều thêm cấp tước hồng).

[37-b] Ngài lại cho ông Hoàng-Trưởng-Tử Trường-Khánh Công một khu vườn Thường mẫu làm vườn nhà riêng, cho ông Hoàng-tử Thọ Xuân Công là Miên-Định khu vườn Diệm-Lục, cho ông Ninh-Thuận công là Miên-Nghị vườn Tư-Thịnh, trong vườn đều có dựng một cái nhà.

Nhà vua triệu các Ông ấy vào mà dụ rằng : « Các người nay đã trưởng thành, cho vườn nhà là để làm chỗ nghỉ ngơi, đọc sách, nên chú trọng đến việc sách vở bút mực, để cho ngày một tu tiến, kíp thời còn những sự rong chơi ở phường phố, và đua đòi yến hoa nơi thành thị đều là lối đạo vậy».

Những tôn sinh trong Quốc tử giám, Tôn-thất-Loan, Tôn-thất-Giao, khoa ấy thi đỗ Tù-tài. Quan Giám-Thần tâu xin do Bộ bổ dụng. (Trong Tôn-thất dự trúng tuyển trong khoa trường bắt đầu từ đấy).

[40-a] Nhà vua dụ rằng : « Bọn Tôn-thất-Loan, còn phải gần thầy hạn dùi mài, để được thành tài thành đức, há nên vội bỏ quan-chức, để làm giảm sự học hành, chỉ chiếu theo ưu, hạng, mà chỉ cấp lương bổng, nhưng vẫn phải ở trong Giám-viện học tập để chờ kế-khoa».

Nhà vua chỉ dụ cho các quan nội các rằng : « Hải Đông Quận Vương là ông Tôn thất Đông, và Thông Hóa Quận-Vương là ông Tôn thất Điền, là những há thức của Trẫm, ông Thuận An Công Tôn-thất-Mỹ là anh của Trẫm. Ở trong khi thảo muối, kẻ thì vì cỗi hờ mà tận tiết, kẻ thì mất ở trong quân, các ông ấy là người đã trưởng thành, mà nay đều không có người kế-tự, xưa nay vốn chuẩn cho thờ tế ở miếu đình, và thờ tại Triều-thân-Từ, những thời tiết kỵ lạ không có người trông nom. Nay Trẫm muốn dựng [40-b] nhà thờ riêng để chuyên thờ các vị ấy, và chọn trong tôn-thất lấy người thừa tự, để tỏ lòng hậu đạo»

Ngài liền khiến bộ thần dựng nhà thờ ở quận Hương-Thủy, ấp An Tân, để phụng sự. Nhà thờ làm 5 gian, 2 chái, chính giữa thì thờ Ông Hải-Đông Quận-Vương, bên tả thờ Ông Thông Hóa Quận-Vương, bên hữu thờ Ông Thuận An Công. Hàng năm cung cấp quan tiền để cung tự sự, do tôn nhân phủ và Lễ Bộ chuyên biện.

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU

QUYỂN 3

Thiên thứ tư

THẾ THẦN

Bản dịch của Đông Khê HÀ NGỌC XUYỀN

[1a] MINH-MỆNH CHÍNH YẾU (QUYỂN 3)

明 命 正 要

Thiên thứ tư

THỀ THẦN

MINH MỆNH NĂM ĐẦU.

Có chiếu cho sao lục các cự thần (bầy tôi cũ) để thu dụng, đại lược tờ chiếu nói : « Làm việc có công do sự tận tâm của người làm tôi, mà sự khen thưởng kẻ có công và cất nhắc người có công chưa được thưởng, lại là đặc biệt của nhà nước. Trước Hoàng khảo Thế-tổ Cao-hoàng-đế ta, khi mới mặc chiếc áo nhung y ra dẹp loạn, thì người trung-thần, chí-sĩ ra giúp nhiều như mây hợp như bóng theo, khoảng bấy giờ các người vì nước khó nhọc ra trận lập công, cũng không thể kể hết được, sau khi bình định xong, từng đã được đội ơn khen thưởng và sao lục ra dùng, thì lớn nhỏ cũng không sót ai.

Từ đấy đến nay, có kẻ lấy là có bệnh xin từ chức, hoặc lấy tuổi già xin rút lui, [1b] hoặc xin nghỉ giả hạn, hoặc vì có nhảm lỏi mà bỏ chức, đều xuất-ừ-bất-đắc-dĩ cả, chứ có phải trong lòng muốn thế đâu !

Trẫm lên nối nghiệp làm vua nghĩ rằng : « Dùng người nên tìm người cũ, vậy đặc chuẩn cho những người từ năm Đinh-mùi trở lại, và năm Gia-long thứ 18 trở lên, những người có quân công được bỏ đi làm quan, ai đã trót tản cư về nơi thôn dã, hoặc lệ thuộc làm trong các nhà, những ai trước có bệnh mà nay đã khỏi, ai tuổi già mà sức còn mạnh, muốn tình nguyện ra ứng dụng, cùng là những kẻ trốn tội ra trần tình xin thú, đều cho phép về kinh-đô, do bộ-thần, (quan trong bộ) dẫn lên bộ kiến, sẽ tùy tài sao lục ra bổ dụng. »

Rồi cho Hình bộ Tham-tri Lê-bá-Phẩm 黎伯品 thăng chức Thượng-thư. Bá-Phẩm lấy tuổi già và có bệnh xin khước từ, nhưng vua không cho.

[2a] Bèn xuống dụ rằng : « Kẻ trẻ tuổi này mới lên nối nghiệp muốn nhờ có năm ba vị cựu thần giúp đỡ ở liền bên, nay có mệnh lệnh xuống mà người lại khước từ, thế thì không nghĩ đến yêu vua ư ? Trẫm cũng thấy người là người quản lãnh các việc trong bộ mà chỉ giữ đại cương thôi, còn các bản án đã có Tham-tri, Thiêm-sự chia nhau giữ cả, chứ có phiền người đến các việc nhỏ đâu ! »

Kịp đến khi mất, ông được truy tặng hàm Hiệp-biện đại-học-sĩ và ưu đãi cấp tiền bạc cho.

Đình thần (quan trong triều) tâu nói :

« Chương-tiền-quân Nguyễn-huỳnh-Đức 阮黃德, Chương-doanh Hồ-văn-Lân 胡文麟, Đô-Thống-chế Nguyễn-văn-Khiêm 阮文謙, Phó tướng Vũ-văn-Lượng 武文讓 khi mới đầu trung hưng đi theo làm phụ tán đều có công lao cả, cũng nên liệt thờ vào miếu Trung-hưng công thần. [2b] Vua bằng lòng cho. »

Binh-bộ Thượng-thư Nguyễn-tường-Vân 阮祥雲

vàng mệnh đi Bắc-thành duyệt binh tuyển lính, đương khi bệnh kịch có tờ biểu đề lưu lại rằng :

« Tiều-thần không được tôn thờ bệ-hạ lâu được nữa, chỉ mong giữ được đức thường, sau cũng như trước, đó là sở-nguyện của tiều-thần ».

Vua xem tờ biểu than tiếc, đem ra bảo với quần-thần rằng : « Sao được người làm việc công như Tường-Vân này », bèn truy tặng chức Thượng-thư và cho thêm 2 trăm lạng bạc.

Vua lại thấy Tường-Vân còn mẹ già, bèn ưu đãi cấp tiền bạc cho và sai quan địa phương thời thường đến thăm hỏi, đến khi mất lại cho trăm lạng bạc và vải lụa mỗi thứ 10 tấm.

[3 a] NĂM MINH MỆNH THỨ HAI.

Vua truy tư các đại-thần Vọng-các và các công thần ngày trung hưng, bèn đặc cách cho con cháu họ được tập ấm (như ấm tử, ấm sinh) và cho người có phẩm hàm ăn toàn lương, không theo lệ phát nửa lương cho những người có hàm mà không có chức như trước.

Thành-thần (tức quan tỉnh) tỉnh Gia-dinh xin cấp lương cho những người tập ấm. Vua xuống dụ rằng :

« Bọn này tuy chưa ra phục vụ, nhưng người cha của chúng có công với nước, trăm sẽ tùy tài sao lục ra để bổ dụng, nhưng phải cho chúng lên tỉnh thành học tập khiến cho thành tài. Người đã được tập ấm thì chiếu theo phẩm trật cho ăn lương, nhưng con các quan viên được cấp tiền bạc gạo hằng tháng, mỗi viên chỉ được một người thôi.

Lại xuống dụ rằng :

« Các công-thần không con nối dõi, mà người vợ giữ tiết không xuất giá, thì theo phẩm trật người chồng, [3a] mà cấp tiền gạo hàng năm để dưỡng thiệm (nuôi lúc già), nhưng phải có sai biệt. (vợ các công-thần, chồng hàm nhứt phẩm mỗi năm được cấp 36 quan, nhị phẩm tam phẩm cấp 24 quan, tứ phẩm cấp mười tám quan, còn số gạo thì bằng nhau, đều theo từng tháng mà cấp) ».

MINH MỆNH NĂM THỨ BA.

Chương-hữu-quân Quận-công Nguyễn-văn-Nhân 阮文仁 là người cự đại: thần có công, tinh trung-thành cần-hậu, vua vẫn trọng, trước mặt vua được miễn quy đầu, để tỏ ra cái lễ ưu đãi. Khi kịch bệnh, vua muốn thân đến hỏi thăm, lại sợ làm lễ vua với tôi trong khi bị bệnh, phải gượng dậy một nhọc, bèn sai hoàng tử đi thay.

Kịp đến lúc mất, vua bãi triều 3 ngày, truy tặng hàm thái-bảo, ngày đưa đám tang về, xe vua đến tận nhà, tự tay rót rượu làm lễ diện.

[4a] — Công-thần ở Vọng-các (Tiềm-La) Chương-cơ Đào-văn-Cửu 陶文矩 trấn giữ ở Mai-Tiến Vạn-kế lấy tuổi già xin về hưu. Vua nghĩ đến công lao cũ, chuẩn cho các công thần ở Vọng-các được ăn toàn lương đến trọn đời, bèn ra lệnh làm mực.

Lại ra lệnh phẩm các quan viên hưu trí, trước có quan công về làng ở, mà không có người thân thích để tang từ một năm trở lên nuôi nấng, đều cho quan sở-tại trình rõ ràng, để dặt lên cấp cho tiền gạo.

Thành 'hần lĩnh Gia-định tâu nói : các chức quan ở Vọng-các trong hạt, trước đã phụng mạng có lệnh chỉ sai đi, [4b] mà lệnh chỉ truyền lại chưa có chiếu sắc, không thể trình rõ mà xin định lệ tử-tuất sau khi chết được.

Vua phán rằng : « Tỉnh Gia-định là chỗ đất khôi phục cơ đồ ban đầu, lúc bấy giờ người theo ta như mây đến họp, như bóng theo hình, chính nên phải phá cách mà thi ơn, để tỏ đường lối hậu đãi của ta ; vậy phạm các chức đã liệt rõ phẩm trật cấp bậc trong quan-chế, thì chiếu theo phẩm trật mà cấp phát, còn những người không dự hạng có phẩm cấp, thì chuẩn cho lấy thực trạng công lao lúc còn sống, chia làm ba hạng mà cấp phát. hạng thứ nhất cấp tiền 30 quan, hạng nhì cấp 25 quan, hạng ba cấp 20 quan ».

Truy tặng quốc triều Tham-tán Nguyễn-đăng-Trường 阮登場 Chức Binh-bộ thượng-thư, vì năm Đinh-dậu giặc Tây vào Saigon, Đăng-Trường bị bắt, không chịu khuất với giặc mà chết, đến đây người cháu [5a] là Nguyễn-đăng-Trinh 阮登貞 đem việc tâu lên, bèn được đặc cách cho truy tặng.

Con cháu Nội-tán Đào-duy-Từ 陶維慈 là Đào-duy-Thanh 陶維清 và con cháu Tiết-chế Nguyễn-hữu-Tiến 阮有進 là Nguyễn-hữu-Tài 阮有才 tâu nói : « Ruộng của tổ nghiệp chúng để lại ở hai xã Bồ-đề 蒲堤 và Tòng-châu, 棠珠 sau khi loạn bị tịch thu làm quan trại, nay xin cấp hoàn lại mà nộp thuế ruộng ấy ».

Vua bèn xuống dụ cho bộ Hộ rằng : « Bọn Duy-Thanh tiên-tổ chúng là người công thần mở nước, công-nghiệp rõ ràng, chính nên thi ơn cho con cháu họ, há lại tịch thu ruộng tổ-nghiệp của chúng ư ! Bèn sai trừ bỏ ngạch làm trại mà trả lại ruộng.

MINH MỆNH NĂM THỨ TƯ

[5b] Chương-cơ Nguyễn-khắc-Tuấn 阮克峻 chết. Khắc-Tuấn trước làm lãnh-binh đi dẹp giặc Mán là Lý-khai-Ba 李開花 ở tỉnh Hưng-hóa, báo thắng trận cả tuần liền, mà lại bị tội phản nghịch.

Vua được tin Khắc-Tuấn chết rất thương, truy tặng chức Thống-chế và ưu đãi cấp tiền bạc cho, sai quan đến tế một tuần.

Vua được tin Hộ bộ Thượng-thư Nguyễn-hữu-Thân 阮有謙 có bệnh, lấy thuốc quan Thượng-phương bào chế đem cho và cho con là Nguyễn-hữu-Gia 阮有嘉 về nuôi. Vua quay ra bảo tham-tri Nguyễn-công-Tiếp 阮公捷 rằng : « Từ trước đến nay các chúa thánh vua hiền tất phải nhờ người hiền tài giúp, nay các đại-thần kỳ cựu không còn bao nhiêu, trăm đũa lấy ăn đãi ngộ, thì các người cũng nên gắng sức giúp trăm trong khi thiếu sót.

[6a] — Vua bảo thi thần (quan hầu) rằng : « Quan ở ngoài muốn vào bệ kiến điều trần việc gì, tất phải do Bộ hướng dẫn, là vì phân vua tôi cách nhau khác nào trời với vực, mà tình lại thắm như cha với con, làm như thế là muốn cho vua tôi nhất thể thân nhau đấy thôi, há phải chỉ lấy lời nói nét mặt mà xem người hay giờ lâu ? »

Trăm xem như Tuyên-đế nhà Hán và Tuyên-tôn nhà Đường, khảo xét người danh kẻ thực, đều một cách tổng quát cả, mà cái thuật chế ngự chúng, thì Tuyên-tôn lại gắt gao hơn, tức như khi làm triều, có một chốc mà nghe thuyết trình việc thôn ấp nhiều, thốt nhiên nghiêm nét mặt như không cho ai phạm đến, lấy ý là không làm như thế thì không đủ để cho những bầy tôi bên dưới kẻ nghe người xem được, thù-bất trí

lấy thuật chế ngự người, thì người lại lấy thuật ứng lại, lấy quyền làm da dối nhỏ nọn như 'hế, có ích gì không ? Trẫm thì không làm như thế, chỉ quý ở lòng mình đến lòng người mà thôi ».

[6b] MINH MỆNH NĂM THỨ NĂM

Nhân ngày khánh tiết vạn-thọ, vua nghĩ đến các quan ở ngoài kinh-dô, sớm tối phục vụ cần mẫn, cha mẹ còn mà không được rồi lúc nào hầu hạ nuôi nấng ; bèn xuống từ dụ rằng : quan tam phẩm trở lên mà cha mẹ còn, đều được thưởng bạc vàng và vải lụa có sai biệt (nhất phẩm bạc 30 lạng, lụa 5 tấm, nhị phẩm bạc 2 lạng, lụa 4 tấm vải 8 tấm, tam phẩm bạc 10 lạng, lụa 3 tấm vải 6 tấm).

Giám-quân Tổng-phúc-Đạm 宋福浹 (người Hương-cần 香芹 Quảng-diên 廣西) ; khi trung hưng xưa, ông giữ thành Diên-khánh mắc bệnh mắt, táng ở tỉnh Gia-định, đến nay người cháu là Tổng-phúc-Luật 宋福律 đến lấy hài cốt về.

Vua được tin bảo rằng : « Phúc-Đạm trước tôn thờ [7a] Hoàng khảo Thế-tổ Cao-hoàng-đế ta, theo đi Vọng-các giúp nên cơ-đồ buổi đầu, trù tính trong màn tướng quân, công nghiệp hiển hách, mà chưa được hưởng phúc thái-bình, trẫm nghĩ đến người cũ có công lao trong lòng xúc động »; bèn ưu đãi cấp cho tiền cho vải (tiền 5 trăm quan, vải 1 trăm tấm) và sai quan đến tế.

Truy tặng Thống-chế doanh Thần-sách-trung, lãnh chức Trấn-thủ trấn Vĩnh-Thành Trần-công-Lại 陳公績 làm chức Đô-thống-chế.

Vua xuống từ dụ cho Bộ Lễ rằng : « Buổi đầu trung hưng Trần-công-Lại vốn đã có công rõ rệt, mà khi trước, chiến dịch

ở sông Vĩnh-thanh cũng có dự công lao, nay bất hạnh đã qua đời, trăm rất thương » mời truy tặng cho chức này.

[7b] Đô-thống-chế doanh Thần-sách-tả, lãnh chức Phó tông-trấn Bắc-thanh Lê-văn-Phong 李文豐 mất.

Vua được tin xuống dụ cho Bộ Lễ rằng : « Buổi trung-hưng trước, Lê-văn-Phong từng đi theo đánh dẹp có nhiều công lao, càm cò tiết trấn giữ biên thủy, trừ trộm cướp để yên dân, nay chợt mất đi, nghĩ cũng xúc động, bèn gia tặng chức Thiếu-bảo chương-doanh, cho tên thụy là Tráng-Nghị, và sai quan đến tế, lại ưu đãi cấp cho gấm lụa vải và tiền bạc.

— Ký-lục tỉnh Phú-Yên Lê-văn-Quảng 李文廣 vì có bệnh mất ở chỗ làm quan. Vua thương vì nhà ở xa, bèn cho tiền 2 trăm quan, nhân thế xuống tờ dụ cho Bộ Hộ rằng :

« Vì nước quên nhà, vốn là phận sự của người làm tôi, nhưng thấy hồn phách ở chốn xa xôi vắng vẻ, tình cũng đáng thương. Vậy từ nay công chức ở các địa phương, như Cai-bạ, ký-lục, Hiệp-trấn, Tham-hiệp đi làm quan nơi xa mà [8a] mất đi, tuy có lệ tử-tuất, nhưng cũng nên đem việc đề đạt lên, trăm sẽ ngoại lệ gia ơn, đề tỏ lòng thể tất ». (Lê-văn-Quảng người Hải-lăng tỉnh Quảng-trị).

— Vua xuống dụ cho bộ Lễ rằng :

« Đô-đốc tiết-chế tả quân Nguyễn-Cửu-Dật 阮久達 đương lúc mới mở mang bờ cõi, xông pha tên đạn, có tinh thần chống giặc phò vua, hoặc khi lấy toán cô-quân mà chống với giặc thế mạnh, hoặc khi một đêm mà hạ được đồn lớn, biết bao công lao, đến nay vẫn còn thích thú, không may đi biển bị đắm thuyền, thực là vì nước bỏ mình, tấm lòng trung tiết thực

cũng đáng khen. Bèn gia tặng hàm Thái-bảo và cho tên hèm là Trung-Mẫn, đề nêu cao người trung tiết.

Sau lại truy tặng là kiệt-tiết công-thần và đặc-cách tiến chức « Tráng-vũ-tướng-quân Đô-thống phủ Đô-thống-chưởng-phủ-sự Thái-bảo », phong tước Thăng-ba (sau cải là Thăng-binh) quận công, [8b] được thờ theo vào nhà Thái miếu.

— Lấy Ngô-tòng-Hòa 吳從禾 làm chức Đội-trưởng, đề coi việc thờ tự Chu-quận-công (sau đổi là Ninh-hòa quận-công) Ngô-tòng-Chu là công-thần buổi trung-hưng, mất mà không con nối dõi.

Vua truy niệm các người cũ có công, nghĩ đến Tông-Chu không người thờ tự, thì lấy gì làm khuyến thiện, bèn sai bộ Lễ đi hỏi đề kiếm người, thì thương-thư Phạm-dăng-Hung 范登興 tìm hỏi được người cháu họ là Lòng-Hòa lâu lêu, nên mới có mệnh lệnh này.

— Vua xuống dụ cho Bộ Hộ rằng : « Chưởng-quân Nguyễn-văn-Trương 阮文張 Phạm-văn-Nhân 范文仁 Hoàng-văn-Đức 黃文德 Nguyễn-văn-Nhân 阮文仁 Đô-Thống-chế Nguyễn-văn-Khiêm 阮文謙, bọn này đương lúc [9b] Hoàng-khải-Thế-tổ Cao-hoàng-để gây dựng cơ đồ, đều cảm thấy gặp hội phong-vân (nói thời buổi vua tôi gặp nhau) đem hết trí dũng ra giúp nhà vua thành nghiệp lớn, thì công lao cũng vĩ-đại vậy. Sau khi bình-định thiên hạ xong, đã được trông nom đến, được hưởng lễ nghi long trọng, được ban cho chức tước vị cao, lại được tấn phong cho cha mẹ, ban ơn cho con cháu, vậy sự gia ơn cũng đã hậu. Trẫm nghĩ tưởng người công-thần có công to thì báo ơn lại lâu dài, nay ra ơn cấp ruộng tự điền, cho giấy sắc chỉ để con cháu giữ, hằng năm thu hoa lợi mà cung việc thờ tự ».

— Chương-tượng-quan Quận-công Nguyễn-đức-Xuyên 阮德川 mất ; khi Đức-Xuyên mới mắc bệnh, vua cho tiền một ngàn quan, gạo một ngàn phượng (đồng lương, mỗi phượng 1 trăm bát), kịp tới khi kịch bệnh, vua sai quan thị-vệ tới hỏi thăm, đến ngày mất cho bãi triều 3 ngày, mà thương tiếc không nguôi. [9-b] Bèn xuống dụ cho bộ Lễ rằng : « Đức-Xuyên là người trung-dũng và chất phác, giúp hoàng-khảo Thế-tổ cao-hoàng-để ta dẹp yên được loạn, kịp đến tòn thờ ta, thì kính cần giữ khi tiết người bày tôi, chẳng ngờ mắc bệnh hơn 1 tuần, rốt cục không khỏi, Trẫm nghĩ đến người kỳ cựu, nói phải gạt nước mắt ». Bèn truy tặng chức Thái-phó, cho tên hèm là Trung-Dũng, sai quan đến tế và lại ưu đãi cấp cho tiền gạo và ruộng tự điền 100 mẫu.

MINH MỆNH NĂM THỨ SÁU.

— Trước Hiệp-biện Đại-học-sĩ Trịnh-hoài-Đức 鄭懷德 lấy cơ bệnh xin nghỉ, lời rất khẩn thiết.

Vua xuống dụ vô về lưu lại, đại lược rằng :

« Người là trọng-thần (người bày tôi quốc gia nương tựa) từ khi tấn phong đến nay, đương cần [10-a] người giúp đỡ, mà lại gấp rút nói xin đi ư ! Hãy nên yên tâm tĩnh dưỡng cho khỏi, để thỏa lòng mong muốn của trẫm » bèn sai thị-vệ đem sâm quế của Thượng-phương (quan thầy thuốc) cho, nhưng chữa bao lâu thì mất.

Vua đau lòng mến tiếc vô cùng, truyền cho bãi triều ba ngày và xuống dụ cho thị-thần (quan hầu) rằng :

« Hoài-Đức tính vốn thuần hậu thành thực, khó nhọc lâu ngày, buổi trung hưng trước kia đã vàng mạng di sử sang

triều-định Đại-Thanh, hai lần trấn giữ Gia-định, từng đã nổi tiếng công lao, kịp đến trăm lên nối nghiệp, mới biết lòng trung của y, vì thường hỏi về chánh trị trong nước, y có nhiều ý tưởng xây dựng rõ ràng, nay vì một chứng bệnh chết đi, thực cũng đáng thương ». Bèn cho thêm tiền bạc và truy tặng hàm Thiếu-bảo Cần-chính điện Đại-học-sĩ, cho tên hèm là Văn-Khác và cho quan đến tể 1 tuần.

[10-b] Vua xuống dụ cho bộ Lễ rằng :

• Hoàng-khảo Thế-Tổ Cao Hoàng-đế ta, nghĩ thương đến trận vong tướng-sĩ, thời thường có cho tể. Kịp đến trăm lên nối ngôi, đã từng chuẩn cho lập đàn Ân-tự (thờ cúng người có ơn) để tỏ lòng trung hậu. Nghĩ đến chốn u-minh dưới suối vàng, còn nhiều kẻ từ khi mở nước lại đây, như Trường-Thành tỉnh Quảng-bình, thành Đồ-bàn tỉnh Bình-định, cùng là thành Gia-định, đều là chốn chiến trường cả, những người vì nước bỏ mình tưởng cũng không ít », bèn sai các quan ở kinh và các thành các trấn đều lập đàn tể.

Lại xuống dụ cho bộ Lễ rằng :

• Bản triều từ khi mở nước đến nay, người trung thần nghĩa-sĩ trong các đời không phải là ít, lâu nay mai một đi, mà người được thờ tự không bao nhiêu ; trăm nghĩ lại các tích ngày trước, muốn cho những người có công, [11-a] đều được dự vào lễ ban ơn, vậy nên hết lòng xét kỹ các công-thần có danh vọng công lao trong các đời, cho liệt vào thờ trong miếu công-thần về lâu dài ».

— Vua xuống dụ cho phòng Văn-thư rằng :

• Vua tôi cùng nhất thể, sự yếu đau có tương quan với nhau, từ nay các nha ở kinh-đô này, phạm người được liệt vào

hàng đình-thần (bầy tôi trong triều) mà có bệnh, thì lập tức tâu lên đề sai Thái-y-viện điều trị, sau lại chuẩn cho quan văn từ Viên-ngoại-lang, khoa-đạo, Thừa-chí, quan vũ từ Phó vệ úy trở lên, nếu có bệnh do quan ngành Thái-y-viện chữa thuốc».

— Mới có chiếu chỉ ra ơn phong tặng cho bố mẹ các quan viên từ tam phẩm trở lên, mà người đã hưu trí không được dự.

[11-b] Vua lại nghĩ đến quan viên hưu trí, phần nhiều các công thần ở Vọng-các trước, muốn phân biệt nêu lên, đề khuyến-khích người trung nghĩa ; bèn sai bộ Lễ tra xét kỹ trong sổ, người tam phẩm trở lên dự có công ở Vọng-các trước, tuy đã hưu-trí cũng được dự,

— Lễ bộ thượng-thư Phạm-đăng-Hung 范登興 là người đại-thần kỳ cựu, người trung thành nho nhã, vua vẫn tin dùng, có bệnh mất. Vua rất thương tiếc, ưu đãi cấp cho tiền bạc, truy tặng hàm Hiệp biện đại-học-sĩ và cho tên hèm là Trung-Nhã.

— Vua truy niệm công thầy dạy bảo, xuống dụ rằng :

•Thượng-thư bộ Lễ Đặng-đức-Siêu 鄧德超, trước đã phụng mệnh [12-a] Hoàng-khảo Thế-tổ Cao-hoàng-đế ta, dạy ta đọc sách, mấy năm dẫn dụ hiền biết được nhiều, thực là không thẹn với chức phận Và Lưu-Thủ trấn Phiên-án (tức nay Gia-định) Nguyễn-đức-Thịnh 阮德馨, cũng vâng mệnh hộ vệ thân trăm năm, người hiền lành hòa nhã, nên cũng khuyến miễn được nhiều sự hay.

Nay nên gia tặng cho Đức-Siêu hàm Thiếu-Sur hiệp biện Đại-học-sĩ ; Đức-Thịnh chức Thiếu-bảo Đô-thống-chế, đều cho tề một đàn đề báo đáp lại ».

MINH-MỆNH NĂM THỨ BẢY

Nam-định trấn-thủ Lê-mậu-Cúc 黎茂菊 đi đánh thổ phi Vũ-đức-Cát 武德葛 gặp phải phục binh, hết sức đánh bị chết. Quan ở Bắc-thành đem việc tâu lên, [12-b] vua rõ nước mất bảo với thị-thần (quan hầu) rằng ;

« Ngày Mậu-Cúc vào từ biệt bề-hạ, trăm bảo trước mặt rằng làm chức vụ chế ngự chốn biên thùỵ, phàm khi có cơ hội hành quân, thì không nên rút lui. Mậu-Cúc thề lấy thân báo nước, nay thực đã làm đúng lời nói, so với cớ-nhân tận tiết ở chốn biên cương, tưởng cũng không thẹn », bèn truy tặng chức Thống-chế và cho thêm tiền bạc.

— Khi các đại-thần văn võ luận phiên nhau thường trực sắc chỉ, vua cho quan hữu-tư cung cấp cơm nước ngay sau trường. Lại ở chỗ tâu các việc, sai vệ-sĩ trải chiếu cho khỏi lạnh và chế đồ hộ tất (miếng vải bọc bông buộc vào đầu gối) cấp phát cho.

[13-a] Quan Tế-tửu nhà Quốc-tử-giám Phan-bảo-Đĩnh 潘保鼎 là cựu Tiến-Sĩ triều Lê, khi mới hưởng ứng lời hiệu triệu ra, được bỏ chức tư-nghiệp, sau vì tuổi già có bệnh xin trí sĩ. Không bao lâu lại ra, được bỏ chức Tế-tửu, đến đây, vì bệnh mất, Lễ-thần (quan bộ Lễ) tâu lên.

Vua bảo rằng : « Bảo-Đĩnh tuổi cao học rộng hơn cả, trước lại có lệnh triệu, không ngại ngàn dặm đường xa mà đến, sau khi nhậm chức, lại có nhiều sự xây dựng rõ ràng, nay nhân có bệnh mất đi, nghĩ cảnh quê quán nơi xa, thực đáng thương hại, bèn trừ theo phẩm trật cấp tiền tử tuất ra, sai cho thêm gấm Tầu, vải lụa các hạng và 2 trăm quan tiền, chỉ dụng việc đưa quan-tài về làng an táng, đề tỏ cái ý thiết tha ưu đãi người lão-thần. (Bảo-Đĩnh người La-sơn).

[13-b] MINH MỆNH NĂM THỨ TAM.

Cho phép Ủy-viên các thành các trấn dẫn vào bệ kiến trong điện Đông-các.

Vua bảo với thị-thần rằng :

« Các đời gần đây, vua cứ ở mãi trong chín trùng, hễ có việc gì thì có người truyền lệnh ra, các quần-thần ít khi được lên yết kiến, vì thế tình trên dưới không thông, mà thành ra cái nạn ứ đọng che lấp. Trẫm rất không muốn như thế, bởi vì vua với bề-tôi cũng như cha với con, hết thấy thân nhau, sao có một chút xa cách được.

Trước đây vì trẫm người không được khỏe, cho quần thần vào thăm, đó là muốn vua tôi trên dưới thân nhau, để chấm dứt cái tệ xúc phạm ».

Lại nói rằng : « Gần đây các quan ở ngoài kinh đô cứ phải do Bộ dẫn vào bệ kiến, đó là không những để xét lời nói nét mặt, mà cũng nhân đây [14-a] mà hỏi những điều khốn khó của dân, cái biện pháp này có thể thi hành về lâu dài được ».

— Thượng-thư bộ Lễ Nguyễn-xuân-Thục 阮 永 年 vì trước có bệnh xin nghỉ giả hạn, khi bệnh mới bớt miễn cưỡng vào chầu, vua ủy lạo bảo rằng :

« Chính-thê quốc-gia tất phải nhờ quần thần cùng nhau kính cần bàn định mới thành được lẽ phải, nay bề-tôi cũ có công còn sót lại số ít, trẫm thường lấy làm lo, thấy người khỏi bệnh thật là mừng, nhưng sau khi hết bệnh càng nên điều-dưỡng khéo mới được, hãy cho lưu lại Bộ làm việc, bất tất phải lui tới khó nhọc làm gì ».

Đến khi bệnh tái phát, dâng sớ xin nghỉ, vua đặc cách ban quần áo tiền bạc cho về. Nhân bảo với thị thần rằng:

«Nguyễn-xuân-Thục từng làm quan trong triều ngoài quận, là người lão thành am hiểu, trăm muốn để ở hai bên, [14-b] nay vì tuổi già có bệnh xin về, nên không phiền ở lại làm việc trong viện cơ-mật nữa», Sau khi về làng không bao lâu thì mất.

Trần-thần (quan ở trấn) tâu lên, vua sai đem tiền cấp cho.

— Đò-Thống-chế tả doanh Thần-sách-quân, lãnh chức An-trấn tỉnh Thanh-hóa Tôn-thất-Dịch 尊實澤 mất. Vua xuống dụ cho bộ Hộ rằng:

«Tôn-thất-Dịch là bầy tôi thân có công lao cũ, lòng trăm vẫn chú ý đến, nay được tin bị bệnh mất, thực là thương xót lập tức gia ơn cho tiền bạc và sai hạt sở tại lấy binh lính đưa về an táng».

— Gia tặng hàm Hiệp-biện đại-học-sĩ cho Binh-bộ thượng-thư hưu trí Nguyễn-đăng-Hựu 阮登祐. Vì khoảng năm Gia-long, Đăng-hựu lấy tuổi già có bệnh xin hưu trí. Vua mới ra chấp chính, Đăng-Hựu xin vào yết kiến.

[15-a] Vua nghĩ đến người kỳ cựu cho vời lên điện, cho ngồi và vỗ về hỏi han, Đăng-Hựu cảm khóc lên, vua cũng rơi nước mắt, rồi ban tiền cho về.

Đến đây gặp ngày tiết thánh-thọ lục tuần (60 tuổi) đại khánh, Đăng-Hựu đã ngoài 80 tuổi gắng sức về kinh chúc thọ, vua khen là có lòng thành, thưởng cho rất hậu, lấy quan chức gọi, chứ không gọi tên, vậy mới có mệnh lệnh này.

Đặng-Hựu vào tạ, xin lưu lại đợi đến tiết Nguyên-đán vào chiêm-bái. Vua bảo rằng : «tuổi người đã già, lưu lại ở chỗ nhà trọ lâu, không hợp ý trăm ưu đãi lão thần, nghe nói người có con nhỏ nên về dạy nó đi, trăm sẽ cho sao lục ra đề dùng ». Bèn ban cho nhiều đề về và phái lính đưa đi.

Sau Đặng-Hựu đem gia quyến vào ngụ trong kinh [15.b] Vua sai bộ Hộ cấp cho nửa lương hàng năm, đến khi mất truy tặng hàm Hiệp-bien đại-học-sĩ, ưu đãi cấp tiền cho và cho tế 1 tuần.

MINH MỆNH NĂM THỨ CHÍN.

Bấy giờ người Thổ-Mán ở Cam-lộ phản nghịch, báo cáo về có biến động. Thị-lang bộ Lễ Hà-Quyền 何 璩 lấy là trước đã ở Quảng-Trị dâng tờ biểu xin đi, khi đến thì quân Mán phản nghịch đã trốn rồi, Hà-Quyền đi đường bị bệnh đành sợ xin lưu lại, nhưng vua nhất định triệu về, nhân xuống dụ cho bộ Lễ rằng :

« Hà-Quyền là một kẻ thư-sinh, vì việc nước khó nhọc không từ nơi có khí lam chương, thực khó có người [16-a] như thế, trời mà giúp người tốt, tuy có bệnh không đáng lo ».

Hơn một tháng Hà-Quyền vào chầu, vua vỗ về bảo rằng : « người vốn người nhiều bệnh, phương chi lại mới khỏi, hãy nên tĩnh dưỡng, chớ có lấy việc trong Bộ cần cấp » mà phải đi làm.

— Sai bọn Đô-thống-chế doanh Long-Vũ Phan-văn-Thủy 潘 文 舉 đi kinh lược Trấn-Ninh, đưa chân Quốc-Trưởng Vạn-tượng A-Nỗ về nước. Bấy giờ khi nắng nóng nực, vua nghĩ thương đại-binh kéo đi, đường xá hiểm trở, xong pha khó nhọc, bèn sai đem cho bọn Văn-Thủy áo măng-xà

(áo thêu con mãng, xà), quạt và khăn mặt. Lại sai chép thơ của vua ban cho.

Đến khi bọn Văn-Thủy về vào châu, [16-b] vua cho ngồi mà bảo rằng : « Bọn người đều là chân tay của trẫm, di chuyển này xông pha lam-sơn chướng-khí, đều được khỏe mạnh, đó là may mắn của trẫm. Nhân hỏi đến tướng-sĩ trong quân, bọn Văn-Thủy thưa là có nhiều người mắc bệnh ; vua thương xót hỏi lâu rồi cho bọn tướng sĩ ăn yến, còn những kẻ đã chết, cho lập đàn cúng tế và phân biệt ra mà tặng tiền tử-tuất.

Sau lại xuống dụ cho bộ Binh rằng :

« Phục vụ ngoài biên, là phận sự của người bầy tôi, mà sự ban ơn, là kẻ vương-giả xét thưởng người khó nhọc. Năm ngoái điều khiển quân binh đi kinh lý việc biên giới Trấn-ninh, ngày khai-hoán từng đã gia ơn thưởng rồi, nhưng nay nghĩ lại cuộc hành quân ngày hôm ấy, gặp mùa [17-a] hạ nắng nhiều, mà vượt suối trèo non, vào nơi lam chướng, khó nhọc biết chừng nào, cảm thấy xúc động lòng thương, mà nghĩ từ vệ-úy đến suất-đội đi lúc bấy giờ » bèn lại thưởng mỗi người một tháng lương, người quá cố thì truy cấp cho nhà người ấy.

Cho Đô-thống-chế Thự-Hậu-quân-ấn-vu Phan-văn-Thủy 潘文舉 lãnh chức Phó-lõng-trấn Bắc-thành, Văn-Thủy vào bộ kiến khước từ, vua bảo rằng :

« Trẫm biết người tuổi già, mới đi kinh lý việc biên thúy về, rất là ái ngại, mà chức trọng-trấn Bắc-thành không có người không được, bèn cho một bộ nhất phẩm triều phục (áo châu hàm nhất phẩm) và phái 3 trăm quân doanh Thân-sách đưa chân.

Vua cảm mới khỏi, thường ngự ở điện Cần-chính, các quần thần đến mừng lay ở dưới sân, áo xiêm đều [17-b] ướt. Vua triệu lên điện cho ngồi, ủy lạo một hồi lâu, rồi ban cho vàng bạc và hạt châu có đẳng hạng sai biệt.

Quân-đội Bắc-thành, bọn Cai-đội Đinh-văn-Tự 丁文述 hơn 20 người, kêu ca là đi lính đã lâu, được triệu vào bộ kiến. Vua xuống dụ cho bộ Binh rằng :

« Bọn này đã từng đi hành quân lâu ngày, có kẻ tông quân ở thành Nha-trang, có kẻ bị vây ở thành Bình-định, nay còn lặn lội đi đóng ở nơi xa, chìm đắm làm chức bé nhỏ mãi, không phải lòng trăm bề như thế, cái công lao của chúng muốn cho trăm biết đến, thì ai là người đề bạt đây », bèn bỏ các chức chánh, phó Quân-vệ và chánh, phó Quân-cơ có sai biệt nhau.

[18-a] — Vua thấy các nhân viên chức dịch trong các nha, suốt năm làm việc cần cù, bèn sai các quan thượng-ty, mỗi khi hết năm, phải xét các viên trực thuộc, từ ngũ phẩm trở xuống, kẻ nào cần cù làm việc, phân hạng dựng thành danh-sách đề đợi tưởng thưởng.

Sau 2 ty Bố-chính Án-sát ở các tỉnh và các nhân viên chức dịch các phủ huyện, cũng đều được xét tâu mà phân biệt thưởng cho.

MINH MỆNH NĂM THỨ MƯỜI.

Thống-chế lãnh chức Bảo-hộ Chân-Lạp-quốc Ấn, giữ đồn Chu-đốc, kiêm lãnh Hà-tiên biên vụ Nguyễn - văn - Thụy mất, được tặng chức Đô-thống và gia thưởng cho tiền, gấm vải lụa.

— Cho Âm-thu Vũ-Mỹ 吳 美 làm chức kiêu-ky-đô-ý,

người chủ thừa tự ông tổ là Hoài-quốc-công Vũ-Tính.
[18.b] Khi vào bái tạ. Vua bảo rằng :

« Ông mày có công lớn với nước, cha mày bất hiếu không noi theo được nếp nhà ; nay mày nên cố gắng đề biếu dương công-nghiệp của ông mày ». Sau được phong tước Hoài-bá, cho thừa hưởng đất ăn lộc của tổ. Sau lại được tấn phong là Hoài-hầu.

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI MỘT.

Trần-thủ tinh Quảng-bình Tống-viết-Tri 宋日升 là công thần ngày trung hưng, mà là con Tống-viết-Phúc 宋日福 vậy. Khi Viết-Tri mới được thăng chức, vua triệu vào bộ kiến hiều dụ rằng :

« Trước cha mày theo đi đánh dẹp, có nhiều công lao, rồi mà không được hưởng [19.a] phú quý, trăm rất thương, nay bổ-dụng mày là muốn đền cái công lao ngày trước, mày mà giữ được công-bằng chính-trực, cấm tráp trộm cướp để cho dân yên, đó là người bầy tôi trung ái trong nước, người con hiếu thảo trong nhà, nếu không thì đã có phép nước trừng phạt.

Tiền-phong Thống-chế Phạm-văn-Lý 范文理 khỏi bệnh vào bộ kiến. Vua cho triệu lên điện, cho ngồi mà bảo rằng :

« Trước ngươi kịch bệnh trăm lấy làm lo, nay được khỏi bệnh bình an rất là mừng, nhưng coi thần sắc chưa được mười phần bình phục, hãy chuẩn cho ở nhà điều trị, thờ vua còn về lâu dài, bất tất phải miễn cưỡng đến chầu làm gì ».

[19.b] - Lệ dưỡng liêm (nuôi đức liêm khiết) cho các

quan phủ huyện trước, trông vào lương căn bản mà gia bội lên, nhưng chỉ có người đã thăng thực thụ mới được cấp, đến đây vua xuống dụ cho bộ Hộ rằng :

«Chức phủ huyện là chức phận chặn giắt dân, nên thêm lương đề dưỡng liêm, cùng một chức mà có kẻ thực thụ người quyền thực, làm việc như nhau, há chức quyền thực lại không lương dưỡng liêm ư ! ». Bèn chuẩn cho chi cấp cùng lệ với người thực thụ.

Sau các thổ-quan (quan người bản thổ) ở các tỉnh ven biên giới, đều đặt lệ «lưu quan dưỡng liêm», cũng được cấp theo lệ tri-huyện.

MINH MỆNH THỨ MƯỜI HAL

Nguyễn Trấn-thủ tỉnh Hà-tiên Trương-phúc-Giao 張福袞 trước theo ở Vọng-các, lập nhiều công-lao; đến đây [20-a] mất. Vua thương tiếc, cho phép ngoài lệ tử-tuất, còn thưởng thêm cho gấm cho tiền và cấp cho một người phu coi mộ.

Thượng-thư bộ Hộ Lương-liễn-Tường 梁連祥 mất. Tiến-Tường là người am luyện thông hiểu về chính sự. Vua được tin mất rất thương, ban thêm cho tiền bạc, truy tặng hàm Hiệp-bien đại-học-sĩ, cho con là Lương-tiến-Tri 梁連智 được tập ấm hàm viên-ngoại-lang, lại thấy Tiến-Tường còn mẹ già, ưu đãi cấp cho một trăm lạng bạc, nhân thế xuống dụ cho quần thần rằng :

« Vì có cha mẹ mà ra làm quan, cũng là thường tình của người làm con, mà ở vào khoảng giữa vua với tôi, cũng nên thề tất cho nhau. Trẫm từng đọc sử nhà Minh, Thần tôn còn thơ ấu lên ngôi vua. Trương-cư-Chính 張居正 làm phụ chính,

[20-b] bấy giờ vua thì còn trẻ, người trong nước ngờ vực quyền chính về một tay, việc làm chưa hẳn khỏi sự chuyên quyền, nhưng bản tâm chưa hẳn đã thế, đến khi Cu-Chính mất, Thần-tôn nghi hoặc, vì những lời dèm pha bọn tiểu nhân, mà tước đoạt hết quan tước, rốt cục người mẹ không khỏi lâm cảnh đói rét, đối đãi với người bầy tôi như thế, thật là bạc vậy. Trẫm thường thương kẻ già yếu, là bản tính của trẫm, các người đều nên biết mới được.

Gia tặng chức tước cho các bầy tôi ngày khai-quốc, buổi trung-hung và các thân huân (người thân thích có công).

Vua xuống dụ cho bộ Lễ rằng :

« Nhân tài của quốc gia, liên tục ra giúp có nhiều, như ngày mới mở nước thì Tôn-thất-Khê 尊室溪. Đào duy-Từ 陶維慈, Nguyễn-hữu-Tiến 阮有進, Vũ-Tĩnh 武性, Ngô-Tòng-Chu 吳從周 đều có công nghiệp vẻ vang, nghĩa liệt sáng tỏ, từng đã được thờ theo [21-a] vào nhà Thái-miếu, truy tặng cấp bậc cao, sự háo dền tướng cũng đủ hậu vậy.

Ngày nay trong ngoài ninh thiếp, bốn phương thanh bình, truy tư các bầy tôi ngày trước, giúp vận nước, ra mưu mô, công không phải là nhỏ. Trước đây tuy có cái hiệu là tước Công tước Hầu, đều là để xưng hô cái tên cho đẹp, mà chưa có cho đất ăn lộc, và lại phép đặt tên hèm, phần nhiều chưa hợp, cấp bậc phẩm trật, cũng có chỗ không đúng quan chức của bản triều, mà trước nay chưa kịp cải chính.

Trẫm nhớ đến người có công cũ mà ra ân mới, ban cho tước vương, công, hầu có sai biệt và cho đất ăn lộc, cùng là xét hành trạng, đề thay đổi lại tên hèm, liệt vào hàng quan chức hiện nay, truy tặng cấp bậc cao, đề tỏ ra là người có công thì thưởng».

Vua xuống du cho bộ Lễ rằng :

«Cải lệ cò già cho thế tập (con cháu thừa hưởng lộc của ông cha) là để đền lại người có công, nhưng con cháu người công-thần [21-b] mà chẳng hiền được như ông cha, thì ững phải truất, hờ, thế là có lòng yếu thành ra làm hại vậy. Nhà Hàn phong tước hầu, thế nói giữ lâu dài cùng núi sông, mà con cháu đời sau giữ được chỉ còn độ ba bốn người, thì lời thế cũng như không thôi.

Trẫm xét công phong tước, cũng duy từng người, con cháu thì tùy tài bổ chức, kẻ chẳng hiền như ông cha, thì cho đủ ăn là được rồi, hà tất phải cho thế tập mới là đền công..

MINH MỆNH THỨ MƯỜI BA

Định-An tông-đốc Hoàng-kim-Xán 黃金燦, từng trải làm quan trong triều ngoài quận, cần cù khó nhọc lâu ngày, đến đây mất.

Vua thương tiếc tặng hàm cho hàm Hiệp biện đại-học sĩ, tru đãi cấp cho vàng cho gấm cùng các vải lụa và cho quan đến tế 1 tuần.

[22-a] Nguyễn - văn - Xuân 阮文春 làm Phó-tướng Hữn-quân, được gia hàm Tổng-chế, tuổi tới 80 lại gặp ngày sinh nhật.

Vua sai Nội-các đưa thưởng sa-đoạn và đồ chơi bằng vàng ngọc, bèn xuống du rằng :

« Nay người tuổi đã đến 80, mà đi lại vẫn còn mạnh khỏe, thường ngày vào chầu, và lại, năm trước hai lần đi kinh lý việc ngoài biên, đều được thành công, nay gặp ngày sinh-

nhật, trăm được tin đáng mừng cho người, cho nên đặc cách thưởng cho 。

Vua nghĩ đến Nguyễn-văn-Quế 阮文桂 chức Thống-chế gia hàm Đô-thống làm quản lý quân binh hạt thành Gia-Định và Đặng-Chương 鄧璋 nguyên Thự hữu Tham-tri bộ Hộ lãnh chức Hộ-tào thành Gia-định, đều đi làm quan nơi xa ; xét con Văn-Quế còn thơ ấu đi ở ngụ, mà Đặng-Chương còn có mẹ già, tình đều đáng [22 b] thương. Bèn đặc cách cho con Văn-Quế tiền gạo đều 100, cho mẹ Đặng-Chương 30 lạng bạc để dưỡng-thiệm (lương ăn lúc già). Và sai bộ Lại bộ Binh hai bộ chuyển tờ dụ cho hai người yên tâm làm chức vụ.

Lê-văn-Duyệt chương-tả-quân lãnh chức Tổng-trấn tỉnh Gia-Định mất. Vua tặng cho là Tá-vận-Công-thần và đặc tiến chức Tráng-vũ-lương-quân Đô-thống phủ chương-phủ-sự, phong tước Thái-bảo quận công, cho tên hèm Uy-nghị. Ưu đãi cấp cho tiền bạc và cho quan tể 1 tuần, ngày an táng lại cho tể 1 tuần nữa.

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Từ khi trăm lên ngự trị đến nay, đối với bầy-tôi không lúc nào gián cách cả, dù [23-a] các quan nhỏ có việc cũng được triệu đến hỏi ; duy có tổng-đốc tuần-phủ bổ-chính án-sát, chức phận giữ nhiều việc không thường vào chầu được, trăm rất nghĩ ngại đến, vì chính mình đảm nhận trọng trách đã ký thác cho, phạm việc lợi hay hại, tất phải vào tâu, há phải chỉ so sánh trên tờ giấy mỏng mà thôi đâu !

Vậy định lệ cứ 3 năm 1 lần vào chầu, mỗi năm dâng sớ văn an một lần (tổng-đốc tuần-phủ 4 tháng đầu trong bốn mùa, bổ-chính án-sát thì 2 tháng thứ hai mùa xuân và mùa thu,

sau đôi hai tháng đầu xuân thu), phạm binh dân trong hạt, tình hình hay dở, và cả đến bổ-chính án-sát lãnh-binh, các viên phủ huyện cùng một tỉnh thuộc quyền tổng-đốc tuần-phủ, ai có đức vọng được dân tình mến yêu, hoặc là ai không công bằng theo pháp luật mà dân không phục, đều chuẩn cho chính tay mình ghi lại thành tập trình bày tâu lên. Duy chỉ quan võ làm tổng-đốc mới được mượn người thân tín viết thay, đó là trăm muốn dân tình bên dưới được thông đạt lên trên, thì dù có ở ngoài biên xa xôi, khác gì châu chực hai bên trăm 。

[23-b] Sau lại chuẩn cho Đề-đốc các tỉnh, cũng được chiếu theo lệ bổ-chính án-sát dâng sớ xin văn an (sau đặt các quan lại thành Trấn-tây, các tướng-quân Tham-tán dâng sớ văn-an như lệ tổng-đốc tuần-phủ các tỉnh ; Hiệp-biện Tán-tướng như lệ Bổ-chính Án-sát các tỉnh).

Gặp lúc mưa rét mấy ngày liền, vua triệu bọn chương-phủ Trần-văn-Năng 陳文能 Phan-văn-Thủy 潘文舉 Nguyễn-văn-Xuân 阮文春 đến bảo rằng : « Trẫm ở trong thâm cung, thân thể còn thấy rét, lại nghĩ bọn các người tuổi già, thì lui tới làm sao nổi, chuẩn cho từ đây ngày hôm nào rét quá cho miễn dự đình-ngự (buổi nghị-luận triều-đình), nếu có vào chầu, cho phép đi giày mang dớ, đến hai bên ngoài cửa túc-môn trệt giày đi dớ lên điện đề đỡ rét 。

Dẫu lại có du chuẩn cho, phạm khi mưa gió lớn, hoặc ngày nắng gắt, rét công, đều được miễn đến trực, [24-a] để tỏ lòng yêu mến người già-lão.

Lại cho phép khi mùa đông rét, phạm những người được dự là đình-thần (bầy tôi trong triều) đều được cấp cho mũ và dớ để khỏi rét (chế ra mũ, chiếu theo phẩm trật cấp cho) và đệm ngồi mỗi người một chiếc,

Mùa đông năm ấy có lễ Hưởng, vua đến nhà Thế-Miếu hành lễ, gặp ngay lúc mưa to, văn vũ trăm quan đứng lộ thiên ướt hết. Kịp khi về cung vua sai cho tiền bạc có sai biệt, người đại thần tuổi ngoài bảy mươi trở lên, được thưởng thêm đồng tiền vàng Phi-long hạng nhỏ. Rồi phủ Nội-vụ đem áo sa đoan ra thưởng, mà có cái đã đặt qua, [24-b] vua nghe thấy xuống dụ cho Nội-các rằng :

«Mặc áo đặt vào triều, cớ-nhân cho là đê-tiền, nay phủ Nội-vụ làm như thế, không đúng ý trăm ưu đãi người bầy tôi » bèn sai lập tức phải đòi ngay mà trách phạt người coi giữ.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Ban tước là lệ thường của quốc-gia, để báo đền lại người có công, Hoàng-khảo Thế-tổ Cao-hoàng-để ta, sau khi đại định thiên hạ, phong các công-thần đặc biệt, được đời đời bổ chức làm quan, xét phép đời xưa, theo chức tước cho đất ăn lộc, còn có chỗ chưa bằng.

Nay đương lúc quốc gia nhàn hạ, sự đền công phong tước có từng thời kỳ ; trước cho công-thần được phối hưởng và đủ cho đất ăn lộc rồi, [25-a] nay lại nghĩ đến các bầy tôi hiện tại trong triều đáng phong tước, vậy cũng nên nhân lúc này mà tấn phong đền công lao các vị trước ».

Quận - công đệ nhứt như : Tiền quân Đô - thống - phủ - chương phủ-sự Trần-văn-Năng tấn phong làm Lương-tài-hầu.

Trung quân Đô-thống-phủ - chương - phủ-sự Tống - phúc - Lương tấn phong làm Vĩnh-thuận hầu.

Thự-hậu-quân Đô-thống-phủ-chưởng-phủ-sự Nguyễn-văn-Hiếu tấn phong làm Lương-năng-bá.

Định-biên Tổng-dốc Nguyễn-văn-Quế tấn phong làm An-lương-bá.

Thần-sách tiền-doanh Thống-chế Phạm-văn-Lý tấn phong làm Quảng-công-bá.

Người có tài năng công lao như :

« Vũ-lâm doanh tả-dực thống-chế Nguyễn-văn-Trọng tấn phong làm Văn-hội nam.

Các vị trên đều được ban sắc và ấn.

Sau bộ Lễ bàn xin người phong tước công được tập ấm 5 đời ; người phong tước Hầu được tập ấm 4 đời ; người tước bá được tập ấm 3 đời, người tước Tử [25-b] được tập ấm 2 đời, người tước Nam tập ấm 1 đời, để cho gia-đình người công-thần được cùng với nước cùng hưởng phúc, mà giữ lòng trung hiếu lâu dài.

Các người được dự vào hàng công-thần, có con cháu từ 20 tuổi trở lên, xin cho bộ Binh xét nghiệm đáng cho tập phong chức tước, không kể con trưởng hay con thứ, cứ thực tâu rõ ràng, nhược bằng kẻ nào không noi theo được công nghiệp của ông cha, thì không được viện theo lệ này.

Vua thuận cho, lại xuống dụ rằng :

« Con cháu các công thần văn vũ, trước đã cho tập ấm được chức phận phẩm hàm, mà đều không có dùng vào việc gì, tự trung cũng có người tài có thể dùng được, há lại để cho chúng ngồi rỗi như ! Nay nên sát hạch lại, lượng sức sao lục ra dùng ».

[26.a] — Tạ-quang-Cự 謝光巨 làm Tổng-thống-tiêu-bộ quân-vụ tỉnh Ninh-bình, từ chỗ quan-thứ khai hoàn vào bộ kiến. Vua triệu đến trước mặt úy lạo rằng :

«Người ở nơi xa, xông pha vào lam sơn chướng khí, may được bình an mạnh khỏe, trăm rất mừng, nếu có bệnh ngã nước cũng nên gia tâm mà điều trị, các người dưới quyền người có bệnh, cũng nên tỏ ra yêu đương hộ vệ chúng, để quốc gia dùng, đến như dùng thuốc men thì đã có của công, trăm có tiếc gì đâu ! ».

Phan-văn-Thủy 潘文舉 làm Hậu-quân Đô-thống-phủ chưởng-phủ-sự, tước Chương-nghĩa-hầu. Trước vì Nam-kỳ có sự, phụng mạng phái đi làm chức Thảo-ngịch-hữu-tướng-quân, đốc quân tiến đánh, phá tan hết xung phong của giặc, là chiến-công đệ nhất, sau vì kịch bệnh, dâng tờ biểu xin về kinh mà mất ở giữa đường. Quan tỉnh Khánh-hòa đem việc tâu lên. [26 b] Vua nghĩ ông là vị lão-lhần, làm quan từng trải khó nhọc, rất là thương tiếc, bèn cho bãi triều một ngày, truy tặng hàm Thiếu-bảo, cho tên hèm là Trung-tráng, ưu cấp cho tiền bạc, khi đưa quan-tài về, sắc chỉ cho quan Hữu-tư lập đàn ở bến sông Hương, để Hoàng-tử khâm mang vua ra rớt rượu làm lễ. Và lại sai quan đến tế ở nguyên quán (Đằng-xương tỉnh Quảng-trị).

Con là Vệ-úy Phan-văn-Cửu 潘文玖 sau được tập phong tước Chương-nghĩa-bá.

Nguyễn-văn-Hiếu 阮文孝 làm Thự-tả-quân Đô thống-phủ-chưởng-phủ-sự, tước Lương-năng bá, làm quan từng trải trong triều ngoài quận, có tiếng công lao về chính sự, lòng vua vẫn chú ý, đến đây mất,

Vua chuẩn cho thăng thực thụ, chiếu theo phẩm - trật cấp tử-tuất, lại cho thêm [27-a] tiền một ngàn quan và cho quan tể một tuần.

Phạm-văn-Lý 范文理 làm Thần-sách tiền-doanh thống-chế, tước Quảng-công há. Ông theo vua lâu ngày, hàng lập được chiến-công, đến đây mất, được gia ơn thưởng cho 1 trăm lạng bạc và 3 cây gấm Tàu.

Vua gia ơn cho các quan viên lớn nhỏ ở kinh, những người thự hàm (mười quyền) đều được chuẩn cho thăng thực thụ. Bèn xuống dụ rằng :

« Đây là trăm ra ơn cất nhắc lên, ý muốn cho các thần công (các bầy tôi) kịp thời ra sức làm việc, để cho các người tài năng đều được trông thấy. Các quan giữ ấn ở Bộ, Viện, Các và Tự cùng các viên Tá, Lãnh được dự theo trong ban tâu, đều nên thể theo ý này mà đem hết việc thăm kín ra, có mắt thấy tai nghe, cứ thực trình bày cho rõ, trăm cũng chước lượng chọn nhất đề thi hành, ngõ hầu trăm việc [27 b] mới chính đáng, ngày dần đến thịnh trị, để cùng hưởng cái phúc tôn vinh.

Khi giặc phản nghịch ở Nam-kỳ chưa bình xong, vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Từ khi quan quân đi hành chinh phương Nam đến nay, qua hạ sang đông, từng trải đủ rét lạnh nắng nóng, nay bấm đốt tay đã đến tiết đông-chí, trong kinh thành đã được ban thưởng cho áo rét và ở triều đình được mặc áo bông, lại nghĩ đến các tướng-quân, tham-tán và các tướng sĩ đương mặc áo giáp cầm khí giới, vì nước mà khó nhọc, lòng trăm chưa từng giây phút nào quên ».

Bèn sai Thị-lang bộ Binh Dương-văn-Phong 楊文豐 đi đến chỗ quân-thứ, tuyên đọc sắc chỉ ủy lạo, thưởng từ tướng-quân trở xuống đến suất-đội, áo mặc và hầu bao bằng gấm có đẳng hạng sai biệt.

Nguyễn-thọ-Tuấn 阮壽俊 làm Tham-tán-quân-vụ tỉnh Lạng-sơn Cao-binh mất.

[28-a] Vua nghĩ đến Thọ-Tuấn xông pha nơi lam sơn chướng-khí, lập được công-lao ; bèn truy tặng chức Chương-cơ, phong tước Gia-quan nam và gia ơn thưởng cho tiền bạc, lại cho một người con tập ấm làm chức Cẩm-y-hiệu-úy.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI LĂM

Trần-văn-Năng 陳文龍 làm chức Binh-khẩu tướng-quân Đô-thống-phủ-chưởng-phủ-sự, tước Lương-tài hầu, mất.

Vua được tin cho bãi triều 3 ngày và xuống dụ cho bộ Lễ rằng :

« Trần-văn-Năng là cựu tướng triều trước, đã có công cao, kịp đến nay giúp trăm hết lòng, trước vâng mạng đi cầm quân có tinh-thần đối địch hằng lập được công, nay giặc Tiêm-La đã yên, sắp tuyên bố thành-công [28-a], chỉ vì một nhọc mà mất, rất là đáng thương. Bèn sai tru đãi cấp cho tiền bạc, truy tặng hàm Thái-phó và gia phong tước Tân-thành quận-công.

Khi đám táng về đến nhà trọ ở kinh, vua sai Hoàng-tử đến tuần theo sắc chỉ rót cho 3 chén rượu và lại cho quan tế một đàn.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI SÁU.

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Vũ-xuân-Cần 武 春 揆 làm Tổng-đốc tỉnh Bình-định Phú-xuân, từ khi nhậm chức đến giờ, liền mấy năm Nam-Kỳ có sự, giải quyết rất nhiều việc mà việc nào cũng được trôi chảy.

Đoàn-văn-Trường 段 文 長 làm Thự chương-phủ, từ khi ra lãnh chức Tổng-đốc tỉnh Hà-nội, Bắc-ninh, Hà-nội là một tỉnh lớn, gần đây được yên tĩnh, và Ninh-bình là tỉnh kiềm hạt cũng giữ được ninh-thiếp. Vậy cả hai người đều thăng hàm Thái-lữ thiếu-bảo.

[29-a] Đặng-văn-Thiểm 鄧 文 添 làm Tổng-đốc tỉnh Nam-định, Hưng-yên, trong hạt đất rộng người nhiều, là chỗ hội-hợp chi phát tiền lương mà không trộm cướp, dân được yên lành, việc binh lương không khiếm khuyết, lại gặp lúc thời tiết hòa, lúa được mùa, người dân yên vui ; bèn gia cho hàm Thái-tử thiếu-bảo và cho thăng một cấp, đề nêu cao người hiền tài, mà khuyến khích kẻ làm việc quan tốt. »

Vua xuống dụ cho các viên chức lớn trong ba đạo Cao-hằng, Tuyên-quang và Thái-nguyên rằng :

« Các tướng sĩ lặn lội xông pha hành quân, lâu ngày ở chốn lam sơn chương khí, trăm vẫn thường đề tâm đến, nay gặp ngày xuân, khí hậu trong kinh điều hòa, duy chỗ biên-giới này khí hậu hơi khác, thì chẳng biết sự đi lại ăn uống của các người có được như thường không ? Vậy ngộ khi có tàu báo việc ngoài biên, cũng nên nói thêm vào đề trăm yên tâm. [29 b] Nay phát đồ ngự dụng, cho 3 lạng sâm và 8 lạng quế, sai thị-vệ đưa đến chia cho Tạ-quang-Cự, Phạm-văn-Điền,

Lê-văn-Đức, Nguyễn-dinh-Phổ, Lê-văn-Thuy, Nguyễn-tiến-Lâm và Hồ-Hựu để làm thuốc uống.

Các người há lại không biết như ? Yêu vua thì phải yêu thân trước, nên hằng ngày gắng ăn thêm, cốt sao được khỏe-mạnh để phụng sự việc quân, trăm ngày ngày ngóng trông đường trạm, cò đồ kéo quân về uống rượu, thì vua tôi vui-sướng biết là chừng nào ? »

Tạ-quang-Cự 謝光巨 Tổng-đốc quân-vu đạo Cao-bằng có tang mẹ, tâu xin cho con là Tạ-quang-Tri 謝光知 thay về làng giúp việc tang. Vua xuống dụ rằng :

« Trẫm lấy đạo hiếu suy ra trị thiên hạ, trước nay các bầy tôi có kẻ đi làm quan nơi xa, trẫm thấy [30-a] trong nhà còn có mẹ già, là lập tức ưu cấp tiền bạc cho, đã đem lòng hiếu của mình mà tôn trọng đến cha mẹ già của người như thế. Tạ-quang-Cự là Tổng-thống đại-thần đem binh đi đánh dẹp, thân ở ngoài ngàn dặm, mà ở nhà còn có mẹ già hơn 80 tuổi, khi mắc bệnh, quan sở-tại đã không kịp tâu lên, kịp đến khi mất, cũng không đem việc đề đạt lên, như thế thì lấy gì an-ủi lòng kẻ đại-thần ở ngoài đây ? ».

Bèn lập tức phát tiền trong kho 3 trăm quan cấp cho cho người nhà để lo liệu việc trong nhà.

Đặng-văn-Thiên 鄧文添 làm Tổng-đốc tỉnh Nam-dinh Hưng-yên, vào yết kiến. Vì nhà Văn-Thiên còn mẹ già nên vào bệ kiến xin từ chức ; vua chỉ cho hằng ngày được tiện đường về thăm, sai người em là Y-phó Đặng-văn-Chức 鄧文職 về nuôi thay, [30-b] mà quan phủ Thừa-thiên phải bắt thần về thăm hỏi,

Lại xuống dụ rằng :

« Thân mày ở ngoài biên cương, mà mẹ già ở nhà lại được vỗ về trông nom đến, cũng đủ an-ủi lúc bình sinh rồi ; vậy nên nghĩ lấy hiếu làm trung mà tận tâm vào việc nước ».

Vua sai bộ Công, họp bàn việc xây cất trường-đình ở phía Nam phía Bắc kinh thành, bộ Công bàn : người đời trước đặt ra trường-đình để làm chỗ tỏ tình thần trong khi tiễn-biệt, cũng như bẻ cành liễu tặng trên cầu sông Bá (cầu ở phía Đông Trường-an, người Hán thường đến đây tiễn khách), nay tục thường căng màn làm lễ tế thần đạo lộ tiễn chân nhau, đều là để tỏ tình thần cả. Vậy xin dựng Nam-trường-đình ở phía Bắc cầu Hương-trà, để làm chỗ các Đốc-phủ-đại-thần vắng mệnh đi nhậm chức, hoặc vắng mệnh triệu về kinh, các sứ-thần đi công cán về, cùng là [31-a] các tướng lãnh phụng mạng đi hành-chinh, khi khải hoàn về đều dừng lại đây, hoặc khi có sắc chỉ sai quan ra đón rước tại đây.

Lại xin trồng dương-liễu ở chung quanh trường-đình để phù hợp với ý kiến của người đời xưa. Vua chuẩn y như lời kiến nghị.

Đoàn-văn-Trường 段文舉 làm Tổng-đốc tỉnh Hà-nội Bắc-ninh mất. Vua được tin xuống dụ rằng :

« Đoàn-văn-Trường là người phương diện quốc gia đã lâu, làm việc cần cù cần thận, nay không may mất đi, trẫm rất thương tiếc », bèn truy tặng cho chức Tả-quân Đô-thống-phủ-chương-phủ-sự, gia ơn cấp tiền hạc cho vợ và cho quan đến tể 1 đàn. Lại cho con là Phó-Vệ-úy Đoàn-văn-Sách 段文策 thăng chức Vệ-úy, [31-b] cấp trật tòng tam phẩm ; sau lại được tập phong tước Diên-hựu nam.

Vua xuống dụ cho bộ Lễ rằng :

« Nhân trước thổ-phi Bắc-kỳ nổi lên quấy nhiễu ở các địa-phương Cao-bình Tuyên-quang Thái-nguyên Lạng-sơn, việc quân hung trù tính suốt ngày đêm, trước bộ Binh trong nội-các, vắng chỉ dụ hoạt động trong việc cơ mật, mùa xuân năm nay viện cơ-mật mới dựng xong, chọn các đại thần ngày đêm cần-cù làm việc sung vào. Ngày nay dẹp loạn đã thành công, ngoài biên yên tĩnh ; những người cày cấy cầm bút, giúp đỡ quân cơ ở trong cấm-dinh (sân trong cung cấm) tuy không khó nhọc sông pha nơi hiểm trở, cũng nên khen thưởng ; vậy các quan bộ Binh sung vào viện cơ-mật trong Nội-các như Trương-dăng-Quế 張登桂 Nguyễn-kim-Bảng 阮金榜 Phan-bá-Đại 潘伯達 Phan - thanh - Giản 潘清簡 Nguyễn-trung-Mậu 阮忠遂 Lê-văn-Trung 李文忠 Hà-Quyền 何權 Nguyễn-tri-Phương 阮知芳 Hoàng-Quỳnh [32-a] 黃炯 đều được thăng một cấp, trong bọn này, người chuyên việc quân từ trước đến sau như Trương-dăng-Quế, Hà-Quyền, Nguyễn-tri-Phương và Nguyễn-trung-Mậu được thưởng gạo lương có sai biệt khác nhau.

Khi 2 kỳ nam và bắc, bình trị hết giặc cướp, các viên chức lớn cầm quân đạo Tuyên-quang Cao-bằng và Thái-nguyên về kinh bệ kiến. Vua đặc biệt sai đại-thần ra ngoài kinh-đô đón đề ủy lạo.

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Phạm-văn-Điền 范文典 Tạ-quang-Cự 謝光巨 và Lê-văn-Đức 李文德 đều hai phen đi đánh dẹp, từng trải hết gian lao hiểm nghèo, mới thành được công lớn, trăm sẽ ưu đãi cho. Bèn sai bộ Lễ sửa soạn nghi-lễ chọn ngày tốt đề trăm ra ngự cửa đại-cung, chuẩn cho làm lễ bảo-tất (ôm gối) đề tỏ ra trăm coi như Hoàng-tử, khi vui quấn quít ở dưới gối ».

Đến ngày [32-h] vua ngự cửa đại-cung, cho hôn Phạm-văn-Điền theo thứ tự vào làm lễ, rồi ban cho bọn Văn-Điền mỗi người một hình con thú bằng vàng.

Lại cho bọn Tham-tán Nguyễn-công-Trừ 阮公著 Lê-văn-Thụy 李文瑞 Nguyễn-tiến-Lâm 阮進林 và Hồ-Hựu 胡佑 tiến lên, đều chính tay rót rượu cho và thưởng cho mỗi người một đồ chơi bằng bạc, hoặc mã-nã. Rồi làm danh sách công ao phong tước cho, có sai biệt khác nhau.

Kịp đến bọn tướng-quân Nam-kỳ Nguyễn-Xuân 阮春
Phạm-hữu-Tâm 范有心 từ nơi quân-thủ tỉnh Gia-dịnh thẳng
trận kéo quân về, cũng ra đón ngoài đô-thành ủy-lạo, làm lễ
bảo-tất và cũng thưởng phong tước như trên.

San Trương-Minh-Giảng 張明珠 làm chức Trấn-tây
tướng-quân, tước Bình-thành bá, vào bộ kiến (Minh-giảng
trước có công bình giặc Tiêm-la được tấn phong tước bá).

Vua cho là ở biên thủy lâu ngày chiến công hiển hách, cũng cho vào làm lễ báo-lễ, thưởng cho một hình con hồ bằng vàng [33-a] được ăn yến trong cung-đường bộ Lễ và làm thơ ban cho. Kịp khi vào từ biệt, vua sai đại-thần văn vũ đưa chân đến nam Trường dinh để tỏ lòng ưu đãi.

Nguyễn-văn-Xuân 阮文春 làm chức Hữu-quân-Chưởng-phủ, tước Hiệu-thuận-bá, hơn 80 tuổi, năm ấy trong kinh xét lý lịch chuẩn cho thăng lên một cấp, lại thưởng cho ba cây sa và một tấm lụa.

Nhân thế, vua xuống dụ cho Nội các rằng :

« Nguyễn-văn-Xuân là người lão-thần cũ có công lao, trăm rất nổi đề tâm đến, cô-gia dưỡng lão thường cho ghế và

gày, nhưng trăm nghĩ người già không mặc lụa không ấm, nên cho tấm lụa là để ưu đãi người già ».

Sau Văn-Xuân mất, [33-b] vua được tin báo rằng :

« Nguyễn-văn-Xuân làm chức Thống-binh lâu ngày, từng tỏ ra có tài năng công lao, lại 2 phen đi tuần ngoài biên không quân khó nhọc, nay tuổi già vẫn thường kính cần một mực không sai, lòng trăm rất là yêu đương chú-trọng đến, chứ không phải là khi chết mới thương », bèn ưu đãi cho tiền và cho quan đến tể một đàn.

Vua được tin Nguyễn-Xuân 阮季 hàm Thái-tử thái-bảo, lãnh chức thự Tiền-quân Đô-thống-phủ chương-phủ-sự, tước Tân-Long-hầu, mắc bệnh mất, bèn cho bãi triều hai ngày và xuống dụ cho nội-các rằng :

« Nguyễn-Xuân tính người thuần-cẩn, vốn giữ gìn không thay đổi, trước vâng mệnh hành chinh, thề một lòng diệt địch, hai lần đánh dẹp giặc Tiêm-La lấy lại được thành, đáng lẽ được đội ơn nước, hưởng lộc vị lâu dài, bất ý vì một chứng bệnh mà từ bỏ, rất là thương tiếc », bèn chuẩn cho thăng thực-thụ, cho tên hèm là Vũ-Nghị, [34-a] ưu cấp cho tiền cho lụa và cho quan đến tể một đàn.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Cho Nguyễn-hoàng-Thỏa 阮黃妥 nguyên chức phó Vệ-úy Hồ-oai-tiền-quân, sang làm thự Phó Vệ-úy vệ Tiền-phong hữu-quân, vua xuống dụ bảo rằng.

« Cha mày là Hoàng-Đức, người bảy tòi cũ có công lao, nên trăm mới thu dụng đến người con, thì mày nên nghỉ, ra sức phấn đấu để báo đền, ngõ hầu không mất cái tiếng của

nhà mà hưởng ơn vua lộc nước về lâu dài, bằng không thì đắc tội với triều-dinh mà nhục nhã đến cha mẹ ».

Bùi-Phổ 裴溥 làm Thự-Thượng-thư bộ Công, lấy minh sức yếu và có bệnh xin về hưu. [34-b] Vua cho về, nhân xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Bùi-Phổ ra ứng dụng lâu ngày, đức thanh-liêm cần-mẫn đã rõ rệt hơn 30 năm, đến nay tuổi già suy yếu cho về hưu, nên cấp cho sâm Cao-Ly đem về trị bệnh ».

Bùi-Phổ về chẳng bao lâu mất, tinh thần (quan tỉnh) đem việc tâu lên, lại được thêm nhiều tiền tử-tuất.

Ấm thụ cho con Thủy-sur Đề-Đốc Vũ-văn-Tử 武文裕 là Vũ-văn-Dao, 武文偉 làm chức Cầm-y Hiệu-úy, con Thống-chế doanh Hùng-nhuệ Mai-công-Ngôn 杜公言 là Mai-công-Cần 杜公謹 và con Nguyễn-tiến-Lâm 阮進林 là Nguyễn-tiến-Quyền, 阮進權 đều làm chức Cầm-y Thiên-hộ ; con Thự Đò-thống-chế Phạm-hữu-Tâm 范有心 là Phạm-hữu-Xuân, 范有春, con Thống-chế Nguyễn-tăng-Minh 阮增明 là Nguyễn-tăng-Dũng 阮增瑄, con Trần-văn-Tri [35-a] 陳文智 là Trần-văn-Đức 陳文德, con Hồ-văn-Khuê 胡文奎 là Hồ-văn-Yêm 胡文安 hũy còn trẻ tuổi, đều chuẩn cho ăn lương hàm bát phẩm, đợi khi trưởng thành sẽ lượng cho quan-chức.

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Chính-sách đời Tam-Vương (nhà Hạ, Thương và Chu) lấy việc nuôi người già làm trước tiên, đời xưa vua Tây-bá (Văn-vương nhà Chu) khéo nuôi các đại-lão trong nước, vua Văn-đế (nhà Hán) thường thăm hỏi các người già lão, đều là khuyến-khích đạo hiếu cả thiên hạ. Trăm từ khi lên trị nước đến nay, từng đem đạo hiếu mở rộng ra dạy dân, phạm các

đàn ông đàn bà tuổi thọ trong dân gian, đều ban bằng vàng cho có vinh-dự, hoặc cho tiền bạc để biếu dương cái hạnh phúc con người. Nay nên hỏi các bầy-tôi triều-đình, ai có cha mẹ già trong nhà tuổi từ 60 trở lên, liệt kê ra và tâu lên để thưởng cho ruộng, quế, sa và lụa.

Sau lại chuẩn cho quan văn từ tứ-phẩm, quan võ từ tam-phẩm trở lên, đi làm quan nơi xa mà nhà có cha mẹ già [35-b] thì quan địa-phương thời thường đến thăm hỏi.

Vâng mệnh vua đi đo đạc ruộng đất xứ Nam-kỳ, ban kinh-lược-sứ Trương-dăng-Quế về trình. Vua triệu lên điện ủy-lạo và tự tay rót rượu cho uống, nhân xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Trương-dăng-Quế là người công bằng vô tư, nên việc làm đến chỗ thành tựu, đúng như mệnh lệnh của trẫm, tuy không sánh với việc đi đánh dẹp ở biên cương, mở rộng đất đai ngoài biên giới, nhưng mới nhứt sơ đi kinh lý, mà bờ cõi được phân minh, so với việc mở đất đai cho rộng biên giới có khác gì ? »

Bèn thưởng cho một con cá ngoi bằng vàng đề ngụ ý : « cá nước gặp nhau » và mỗi người một chữ Thọ 壽 bằng 8 thứ châu báu, thẻ bài bằng ngọc trắng, giải mũ san-hò giấy đen [36-a] bằng vàng, chén bằng ngọc và quả cau vàng, mỗi thứ một chiếc. Trương-Minh-Giang có công như Đăng-Quế cũng được thưởng như thế, (vì cùng phải đi làm kinh-lược-sứ, Thượng-thư bộ Lại Nguyễn-kim-Bảng có bệnh, nên đem Trần-tây-tướng-quân Trương Minh-Giang thay).

Phó sứ Tôn-thất-Bạch 孫 và Nguyễn-đắc-Trí cũng được thưởng mỗi người một chữ Thọ, thẻ bài ngọc trắng, chén bằng ngọc và quả cau vàng.

Sau 6 tỉnh Nam-kỳ ngạch thuế không tăng, không phải tăng thuế ruộng mà tiền tài vẫn bội thu, khen cái công làm ích quốc lợi dân, phong cho Trương-đăng-Quế tước Tuy-thịnh nam, người cùng phái làm kinh-lược-sứ như Trương-minh-Giảng trước đã phong tước bá, chuẩn cho cùng Phó-sứ Tôn thất-Bạch và Nguyễn-đắc-Trí mỗi người được một con tập ấm làm chức Cẩm-y Hiệu-úy.

[36-h] — Vua xuống dụ cho thị-thần rằng :

« Gần đây các bầy tôi phụng mạng chuyên đi hành chinh, đều là vì nước, đem mưu mô đánh giặc để yên biên thủy, thực có công lao, như Đông-các Đại-học-sĩ Trương-Minh-Giảng, nhân có giặc Tiêm-la đến xâm lược, mà ra sức đánh dẹp chỉ một hồi trống ra quân mà binh trị được hết, ngoài biên yên tĩnh, cái công ấy vĩ-đại hơn, đáng phải khắc vào bia đá để lại về sau.

Đèn sai đình-thần (bầy tôi trong triều đình) bàn lập bia các công thần có võ công, sau khi bàn dâng lên, gọi là phong-bi để ghi công rực rỡ ngàn năm, chỉ có người hết sức đánh dẹp ở chốn biên cương mà có chiến công hách-dịch, mới được chọn khắc vào bia này ; tức như binh giặc Tiêm mà oai phong chấn động biên thủy, dẹp giặc phản nghịch Lê-văn-Cỏi ở Nam-Kỳ, săn bắt phản tặc Lê-đuy-Lương 黎維良 ở Nùng-văn-Văn 陳文雲 ở Bắc-kỳ, cùng là [37-a] trận đánh ở Đại-dồng là xuất sắc, xin đừng câu nệ người có quan tước to hay nhỏ, cứ trông vào việc khó có công to, mà chia thành đẳng hạng. Vậy trong bia ghi vũ-công xin lấy Trương-minh-Giảng đứng đầu, thứ đến Nguyễn-Xuân, lại thứ đến Phạm-hữu-Tâm 范有心 lại thứ đến 7 viên là Phạm-văn-Điền 范文典 Tạ-quang-Cự 謝光巨 Lê-văn-Đức 李文德 Phan-văn-Thúy 潘文舉 Trần-

văn-Trí 陳文智 Mai-công-Ngôn 杜公言 Tôn-thất-Bát 尊實朔;
xin dựng bia ở hai bên sân trước nhà Vũ-miếu (bên tả Trương-
minh-Giang, Phạm-hữu-Tâm, Tạ-quang-Cự, Phan-văn-Thúy,
Mai-công-Ngôn; bên hữu Nguyễn - Xuân, Phạm-văn-Điền,
Lê-văn-Đức, Trần - văn - Trí, Tôn-thất-Bát). Vua theo như
lời tâu.

[37-b] — Vua xuống dụ rằng :

« Quốc gia ta ngày mới trung hưng, nhân tài ra giúp
nhiều, hiệp cùng phù vận trung hưng, có công lao tốt đẹp, trăm
nhờ đến công nghiệp người cũ, lòng đã ra ơn mới, phong cho
tước công hầu, dành cho đất ăn lộc. Nay đương khi triều-định
nhân hạ, trong triều ngoài quận nhờ hưởng phúc lành, lại nghĩ
đến nhà đời đời làm tôi, đời đời phong tước, khuyến miễn họ
hể hăng có công, thì hăng có thưởng, vậy nên suy ơn cho con
cháu được tập ấm để sáng tỏ cái công nghiệp đời trước. Như
cháu Hoài-quốc-công Vũ-Tĩnh là Vũ Mỹ 武美 trước đã tập
phong là Hoài-bá, còn từ Ninh-Hòa quận công Ngô-tòng-Chu
đến Vĩnh-Lợi hầu Mai-đức-Nghị, con cháu mười hai người có
thể tập phong tước cả, giao cho bộ Lễ tra xét nghị-định tâu
lên ». Kịp khi vua chuẩn cho thi hành như lời nghị-định.

Rồi lại chuẩn định, phạm người tập phong tước Hầu
được hàm Quân-cơ trật Chánh-tứ-phẩm, phong tước Bá được
hàm Phó-quân-cơ trật Tông [38-a] tứ-phẩm, phong tước Tử
được hàm Cai-đội trật Chánh-ngũ-phẩm, phong tước Nam được
hàm Chánh-đội-trưởng trật Chánh-lục-phẩm, từ dưới tước
Nam trở xuống, nguyên tập hàm Hiệu-uy nay đổi là Thiên-hộ,
trật Chánh thất-phẩm, chiếu theo phẩm cấp mà cho triều phục
(tức mũ áo) để khi có triều hội được thính triều đến.

MINH MỆNH NĂM THỨ MƯỜI TÁM

Nguyễn-khoa-Minh 阮 科 明 hàm Thái-tử thiếu-bảo Hiệp-biện Đại-học sĩ, lãnh chức Thượng-thư bộ Hộ mất. Khoa-Minh làm quan từng trải trong triều ngoài quận, vốn có công-lao, vua cũng đã biết. Kịp khi có bệnh vua hằng sai trung sứ đến thăm hỏi, mà ban cho thuốc của quan Thượng-phương bào chế.

Đến ngày mất, vua thương tiếc, sai ưa cấp cho tiền và cho quan tế một đàn.

[38-b] Truy phong Thiếu bảo quận-công Tống-viết-Phúc 宋 曰 福 làm Ninh-giang quận-công, vua xuống dụ rằng : « Tống-viết-Phúc trước theo vua đi, trong lúc mũi tên hòn đạn, thường có công lao, không may mất trước ở chốn sa-trường, chưa được hoàn toàn công nghiệp, từng đã được đội ơn tặng cho tên hèm, mà chưa được dự thờ vào sân nhà Thái-miếu, vì thế phong cho đất ăn lộc, cũng chưa từng được hàn đến ; nay nghĩ đến khi lâm trận bỏ mình, tiết liệt sáng tỏ, bèn gia ơn truy phong tước Ninh-giang quận công, đề tỏ ra người thề-thần được đời đời phong tước, cùng núi sông lâu dài không bao giờ mất ; con là Tống-viết-Tri 宋 曰 祚 đáng được tập ấm phong tước Hầu, nhưng công của cha nó đối với nước, so với các công-thần có gián cách, nên cho tập phong xuống tước Ninh-Giang bá, mà đổi hàm Phó-quản-cơ, [39-a] trong khi triều hội có triệu đến.

Tôn-thất-Lương 孫 宜 良 làm Bố chính tỉnh Phú-yên làm quan thanh liêm trong nhà không đủ dùng, Tôn-nhân-phủ đem việc tâu lên. Vua xuống dụ rằng :

« Tôn-thất-Lương vốn giòng giỏi hoàng-tộc, được đề bạt vào sổ làm quan, trước ở Thanh-ba có cái án người đồng liêu

ăn hối lộ, mà không vương vãi một chút nào, từ khi đi hạt khác lại hay kính cần giữ được thanh liêm, làm quan mà trong túi rỗng không, liếng khen ngợi khắp cả mọi người, thực đáng nêu lên để khích lệ các người làm quan, hãy thưởng trước một trăm quan tiền, đợi sau này về sẽ thưởng thêm.

Lại thưởng cho người cha là Tôn-thất-Đào 符 璽 封 một trăm quan để làm tiền dưỡng thiệm.

[39.b] Năm ấy gặp tiết đại-khánh 70 tuổi Nhân-tuyên-từ-khánh hoàng-thái hậu, thưởng cho hoàng-tử, hoàng thân và các Tổng-đốc, Tuần-phủ, Bố-chính, Án-sát về kinh chúc hồ, (chúc thọ) sa đoạn và kim tiền, đều có đẳng hạng sai biệt.

Vua xuống dụ cho bộ Lễ rằng :

« Nay gặp ngày tiết Thánh-thọ, ở kinh thì các vị công hầu văn võ trong các bộ viện, ở ngoài thì các vị tư-mục (quan cai trị dân) về kinh chiêm bái triều kiến, đều được theo các ban vào chúc mừng cả, duy có Tạ-quang-Cự Thự-trung-quân-chưởng-phủ, lãnh Tổng-đốc tỉnh Nghệ-an Hà-lĩnh, Trương-đăng-Quốc, Hiệp-biện-đại-học-sĩ, lãnh chức Binh-hộ Thượng-thư và Hà- [40.a] duy-Phiên lãnh chức Thự-công-bộ thượng-thư, vì đi kinh 'ý việc biên giới khó nhọc lâu ngày, mà chưa được ban yến, lòng trĩu áy náy ». Bèn sai thị-vệ đi đường trạm đem cho kim-tiền lớn nhỏ, để tỏ ý trăm quyến luyến nhớ đến không bao giờ thôi.

Tới ngày khánh tiết, các vị giữ việc tại các địa-phương không được dự vào châu và phê cho về kinh chúc hồ, vua sai truyền tờ dụ rằng :

« Ngày nay quốc gia có lễ khánh tiết, trong triều ngoài quận lòng ai cũng vui mừng, là phận tôi con ai chẳng muốn

theo ban về chúc mừng, để tỏ chút lòng thành, lòng trăm cũng xét lượng đến, nhưng nghĩ bọn các người đương có trách-nhiệm nhiều, chưa tiện triệu về, vậy nên lấy chức trách của mình làm trọng, tức là tện [40-b] trung, quốc gia được yên lành thì việc khánh tiết còn nhiều, ngày thờ vua còn lâu dài, đợi thứ sau sẽ triệu về cũng chưa muộn vậy 。

Kịp khi việc khánh tiết xong, vua thưởng các viên Tổng-đốc, Tuần-phủ, Đề đốc, Bố-chính, Lãnh-binh ở ngoài và các viên ở đạo binh-bị, lương-trù thành Trấn-tây cũng đều được dự cả.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Các bầy tôi thân cận có công lao, trước đã truy phong tước và cho ấp ăn lộc, con cháu lại cho tập phong thế tước (đời đời phong tước) và mũ áo để thân được hiển vinh, nay mà được đến dự bái kiến trước sân nhà Tôn-miếu, đối với Tổ-tiên chúng không cứ còn hay mất, đều được triêm ơn để vinh hiển thêm, đó là khiến bọn chúng nhớ đến công lao của ông cha trước, mà khuyên nhau cần mẫn hơn, cũng là một cách dạy đạo trung [41-a] hiếu. »

Bèn chuẩn định từ đây phạm khi làm lễ ngũ hưởng, trăm cỡi mình lên nhà Thái-miếu hành-lễ, thì các vị thờ theo ở 2 bên tả-vu hữu-vu, phái nhân viên đã tập tước, đến chiều theo ban thờ làm lễ phân hiến ; tự trung như người không có con cháu tập tước, hoặc người tập tước sai đi việc quan, thì cũng đều phái người theo thế mà làm. (bàn thờ tước vương, tước công, thì nhân viên người Tôn-thất, bèn thờ các

công-thần thì do quan văn võ hàm tứ ngũ phẩm, sung làm lễ phân-hiến).

Thứ sau trăm đến hành lễ nhà Thái-miếu cũng chiếu theo như thế mà làm, hết vòng rồi bắt đầu lại.

Tôn-thất-Bật 尊室昝 quyền lãnh chức Tổng-đốc tỉnh Bắc-ninh Thái-nguyên, nhà có mẹ già 70 tuổi, Tôn-nhân-phủ đứng thay đề đạt lên, vua chuẩn cho người anh là Tôn-thất-Tạo 尊室造 chức Hộ-vệ-trưởng về nhà nuôi [41-b] và chiếu theo phẩm trật cấp lương cho, đề Tôn-thất-Bật yên tâm làm chức vụ.

Tập ấm cho cháu Nguyễn-cửu-Dật 阮久迪 trung-tiết công-thần, tước Du-quận-công là Nguyễn-Cửu-Khanh 阮久卿 làm thứ Đội-trưởng (hàm tòng bát-phẩm). Cho cháu Tô-văn-Đoài 蘇文兌 Vọng-các công-thần Chương-cơ là Tô-văn-Trung 蘇文忠 làm Phi-ky-uy, (hàm tòng ngũ-phẩm) đều được trông coi giữ việc thờ tự tổ tiên của chúng.

MINH MỆNH NĂM THỨ HAI MƯƠI.

Vua duyệt cuốn « Liệt-thánh-thực-lục » thấy khai-quốc công thần Lại-bộ Nguyễn-cư-Trình 阮居屏 nhiều mưu mô kế-hoạch, có chiến công sự nghiệp rực rỡ, mà lâu chưa được thờ theo [42-a] vào sân nhà Thái-Miếu là còn thiếu sót. Bèn truy tặng hàm Hiệp-bien Đại-học-sĩ lãnh chức Thượng-Thư bộ Lại, cho tên hèm là Văn-Khắc, phong tước Tân-minh hầu và cho thờ theo vào nhà Thái-Miếu.

Sau chuẩn cho hồ cháu là Nguyễn-cư-Sĩ 阮居仕 và Nguyễn-cư-Vỹ 阮居偉 làm học sinh nhà Quốc-tử-giám.

Vua nghĩ đến Hà-Quyền 何 璜 chức Tả-tham-tri bộ-Lại, truy tặng Thượng-thư, nhà còn mẹ già 70 tuổi, bèn sai cấp tiền gạo hằng năm để dưỡng thiêm, nhân thế vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Các quan viên trong triều ngoài quận, đều là tôi con của triều-dinh, hoặc có ai gia cảnh như Hà-Quyền, đều là đáng thương ; vả lại lệ quốc gia thì ơn cho bầy tôi tại chức là lẽ cố nhiên, mà sự thi ơn cho người bầy tôi quá cố không mong gì báo đáp [42-b] là để rõ rệt đường lối ăn ở hậu, há chẳng cũng là việc tốt ư ? » bèn sai đi xét hỏi gần đây quan văn từ tam-phẩm võ từ nhị-phẩm trở lên, ai bất hạnh quá cố mà còn có cha mẹ già, tâu lên đợi lệnh ban ơn cho.

Mai-công-Ngôn 杜 公 言 mới được bổ chức Tổng-đốc tỉnh Nghệ-an Hà-lĩnh, vào bộ kiến từ biệt. Vua phán bảo trước mặt rằng :

« Nhà ngươi phục vụ lâu năm, trăm vốn đã lựa chọn, nay ủy cho chức làm người phương diện quốc gia, nên cố gắng bội phần, cẩn thận giữ gìn chức trách, thử nghĩ xem ngày nay có cái thân-danh này cũng từng trải hao tán khổ, vì bằng không giữ được công bằng chính trực, để người ta chê bai thì đối với quốc pháp làm sao ! Vua với bầy tôi cũng như cha với con, cha mà có người con bất hiếu, lòng có [43-a] yêu thực cũng chẳng sao được, phương chi vua đối với người bầy tôi có tội, há lại bỏ pháp luật mà ra ơn như ! người cũng nên nghĩ kỹ ».

Vua xuống dụ cho thị-thần rằng :

« Lệ lương bổng các quan viên văn võ, từ từ nghĩ phàn trở xuống, dần dần giảm bớt đi, đến có tháng chỉ còn được

hơn một quan tiền, người ta ai cũng có vợ con thì sao đủ được, nên bàn tăng lên, trăm thực không có tiếc », nên chuẩn cho đình-thần (bầy tôi trong triều) vàn kỹ đề thi hành. (từ chánh nhất-phẩm đến chánh nhị-phẩm nguyên số tiền gạo đều liệu giảm, tòng nội phẩm thì gia thêm tiền mà giảm gạo chút ít, từ chánh tam phẩm trở xuống, đều gia thêm tiền mà số gạo như cũ).

MINH MỆNH NĂM THỨ HAI MƯƠI MỐT.

[43-b] Vua xuống dụ cho các bầy tôi trong triều ngoài quận rằng :

« Trẫm từ khi lên ngự trị đến nay, chấn chỉnh lại kỷ-cương, đáng thưởng là thưởng, đáng phạt là phạt, lời nói ra là pháp luật làm theo, kẻ có công phần nhiều được khen thưởng, kẻ có tội chưa từng ai được khoan thứ, phàm người có tai mắt đều thấy cả, sao mà khi sấm sét ra oai thì kẻ trộm cướp muốn hối lỗi, khi mây mưa êm dịu thì kẻ gian phi lại vẫn giữ lối xưa, gần đây phát ra những loài sâu mọt đục khoét dân đen, tướng lãnh tham ô bóc lột sĩ tốt, quan Đô-đài (tức Thượng-thư) lâu lên đã giao cho thu-quan (tức hình quan) xét.

Nhân khi nghĩ đến người làm phen dậu bảo vệ nhà Tôn-thất có đến trăm quan ngàn chức, lớn thì làm cái rường cái cột, nhỏ thì làm cái rui cái mè, quan văn nhờ kinh doanh trong nước, quan vũ dùng chống giữ thành trì, rất mong các người giữ lấy thanh danh mà hưởng lộc, đề cùng lên cõi nhân thọ, cùng vui phúc thanh bình. Vả lại, người ta ai không có lỗi, biết hối cải là hơn, tuy trong nước có hình phạt, luật pháp vẫn [44-a] lấy đó làm đầu.

Vậy bắt đầu, ở kinh thì lấy từ ngày nay, ở ngoại thì lấy

từ ngày tờ dụ đến, hạn trong 15 ngày, như các thuộc viên trong bộ, các lại-dien trong các hạt, có kẻ nào bắt công bắt pháp làm việc tệ hại, làm việc gian phi, thì lập tức bắt hỏi, đem hết việc tâu lên, dù có phạm vào tội thất-sát (xét nhầm) cũng ra ơn cho miễn nghị; nếu viên chức nào tự mình chưa lo hối cải lỗi trước, thì chuẩn cho trình bày rõ ràng, tâu lên cho hết cho thực, có lừng khoả, có lý do, những ại có hối cải tự tân mới được xá tội.

Thiết nghĩ lũ các người có lương tâm, nên thể theo lòng trăm; ời người làm vua lấy thành tín làm đầu, tất cũng suy xét đến tấm lòng kẻ dưới, nếu mà cứ say mê làm sự mờ ám vô lý, vơ vớ che đậy bề ngoài, hoặc dấu diếm cho nhà mình, hoặc che chở cho người chức dịch trên bằng một mảnh giấy tờ, thì đã có phép nước không thiên tư, tức là nghiêm trị [44-b] không tha. Đó là tự mình làm ra tội, chả có thể lừa dối được giới thì chớ có nghĩ lừa dối người trên.

Nay trăm chính tay soạn thảo ra chỉ dụ này, vì lòng yêu百姓 tôi và dân, không ngại phiền mà dạy bảo đôi ba lần, thì cũng nên tôn kính như một tờ đại-cáo, chớ coi như một công văn thường, vì đã có lòng yêu mới dạy bảo cho, nên kính cẩn đề lòng vào đấy ».

Vua xuống dụ cho viện cơ-mật rằng :

« Năm nay trăm vừa 50 tuổi thọ, mở tiệc vui cầu phúc, ơn trạch ban ra, các bầy-tôi triều-dinh đều đã đội ơn được ăn yến, nghĩ đến các quan địa-phương bên ngoài, chưa được theo ban về chúc thọ, không được yên tâm; trăm đãi ngộ thể tất các bầy-tôi, dù trong hay ngoài không khác nhau, bên sai ban cho ngân-tiền lớn nhỏ, có đẳng hạng sai biệt.

[45-a] Vua nhân lễ tiết vạn-thọ ngũ-tuần đại-khánh ra ơn, xuống tờ chiếu phong tặng bố mẹ các quan viên :

Quan văn, vũ hàm chánh hay tòng nhất-phẩm, được phong tặng 3 đời, quan văn vũ hàm chánh hay tòng nhị-phẩm, được phong tặng 2 đời, quan văn hay vũ hàm chánh hay tòng tam phẩm và quan văn hàm chánh hay tòng tứ-phẩm về chính-giai, đều được phong tặng một đời; còn quan văn hàm chánh hay tòng tứ-phẩm về tán-giai và chính-giai, mà còn là thụ hàm (tức là hàm mới được quyền) đều không được dự.

Đoàn - văn - Phú 段文富 làm Tổng-đốc tỉnh Long-tường mất. Văn-Phú làm quan thanh bạch, vua nghe thấy ban khen, bèn xuống dụ sai quan tỉnh trước hết hãy cấp cho ba cây gấm Tàu, 2 trăm quan tiền và cho lễ một đàn.

Đến khi đám tang đưa về đến làng, lại thưởng cho ba trăm quan tiền, để khuyến khích người làm tội [45-b] liêm khiết.

Lại truy tặng cho hàm Hiệp-biện Đại-học-sĩ. Người con là Đoàn-văn-Tường 段文祥 vua cho ăn lương hàm cửu-phẩm, đợi đến năm 20 tuổi sẽ lượng cho quan chức.



MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU

QUYỂN 4

Thiên thứ năm

CẦU HIỀN

Bản dịch của Đông Khê HẠ NGỌC XUYỀN

[1-a] MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU (QUYỂN 4)

明 今 立 卷

Thiên thứ năm

CẦU HIỀN

MINH MỆNH NĂM ĐÀU.

Vua xuống tờ chiếu cho các quan trong triều ngoài quận đề cử những kẻ sĩ hiền tài đứng đầu, đại-lược nói rằng :

« Kẻ hiền tài là đồ dùng của quốc-gia, khi chưa gặp thời, nấu hình ăn dẫu tông-tích, thì vua chúa làm sao mà biết được, cho nên ngoài việc khoa-cử ra còn cần có người đề-cử, trăm từ khi mới lên ngôi, gắng sức mưu đồ cho nước thịnh-trị, rất muốn trong triều có nhiều kẻ sĩ đức-hạnh tốt, mà không bỏ sót người hiền tài nào ở nơi thôn dã, đề tô-diềm sự-nghiệp nhà vua dùng tiếng âm-nhạc mà hóa dân trị nước. Nay hạ lệnh ở kinh-đô thì quan văn từ Tham-trị, võ từ Phó Đô-thống-chế trở lên, ở ngoài thì các quan địa-phương đều phải đề-cử những người mình biết, không [1-b] kể nhà nghèo nhà thế-gia, cần được người có thực tài đề lượng xét sao -lược ra dùng. »

MINH MỆNH NĂM THỨ HAI

Vua xuống dụ cho Trịnh-hoài-Đức 鄭 懷 德 làm Thượng thư bộ Lại rằng :

« Trước trăm hạ lệnh cho trong triều ngoài quận, đều phải

đề-cử kẻ sĩ có văn-học hiền tài đứng đắn, đời nào chẳng sản xuất người tài, mà sao lại vắng tăm hơi như thế. Vì biết người là sự khó, mà không giám khinh-suất đề-cử, hay là không đề ý đến việc ấy chẳng ! »

Lại xuống tờ chiếu rằng :

« Trong ấp có mười nhà, tất có một người đức trung-tín, sao cả một nước rộng, mà lại không kẻ sĩ nào có tài đức, hoặc là chưa tận tâm di dò hỏi, mà kẻ hiền tài còn trở ngại không thông [2-a] lên người trên biết, chẳng cũng phụ cái ý cầu hiền của trăm ư ! Vậy nên đề-cử những người mình đã biết đề trăm tùy tài bổ-dụng.

Rồi lại xuống tờ Dụ rằng :

« Trăm từ khi lên ngôi đến nay, muốn tìm kiếm người hiền mọi nơi, lượng xét tài năng bổ chức, bèn nghĩ rằng kẻ sĩ tài-năng chìm đắm ở chức dưới còn nhiều, vì bằng không cho đặc-cách hướng dẫn, thì sao thông-đạt lên trên được. Vậy từ nay các chuyên quản nhân-viên, phạm người có văn-học, đã thông kinh-sử, viết lách tính toán tinh-thông, võ có thao-lược đầy đủ, kỹ-nghệ am-luyện, quả là người hiền biết thực, tuy chưa dự hạng triều-đình đề-cử, cũng được xét cử, do hai bộ Lại và Binh tâu lên.

Vua triều Thị-trung học-sĩ Phạm-Thích 范適 (Phạm-Thích, đậu tiến-sĩ đời Lê, trước vua Gia-long triều cho làm Trung-học-sĩ, lãnh chức Đốc-học phủ Hoài-đức, rồi cáo xin về). [2-b] Phạm-Thích nghĩ việc đã lâu, vua vốn trọng danh-giá của ông, nhân việc chép sử vua lấy tiền bạc trưng-dụng, tới khi đến, lại lấy có bệnh xin về.

— Năm ấy có ân-khoa thi Hương, sai quan đi coi việc trường Quảng-đức, tỉnh Nghệ-an, vua xuống dụ rằng :

« Việc cầu tài tất phải do người khoa mục tạo-thành, chứ không lấy ân mà riêng tư được. Trẫm ra chấp-chính, muốn ngồi đợi người hiền ra giúp, ân-khoa năm nay là việc long-trọng nhất sơ, phàm bày tời các người được dự tuyển vào việc này, cần phải rất công-minh, chớ có thiên-tư, để di họa vào mình, đều phải nên cố gắng cho toại ý của trẫm kén chọn người tài ».

[3.a] — Xe vua đi tuần-du phía Bắc đến Bắc-thành, xuống dụ rằng :

« Từ sông Linh 𠵿 trở về Bắc, vốn xưng là đất văn-học, năm ngoái xuống tờ chiếu cầu hiền, mà đến nay chưa có ai ra ứng-cử, có phải người học rộng tài cao không cầu cho ai biết, các quan lại không được biết tên mà tiến-cử chẳng? Hoặc là kẻ sĩ tài cao cho là lòng trẫm cầu hiền chưa dòn-đốc chẳng? Hoặc là yếm lưu ở nơi đồng hoang cỏ rậm, muốn đạt đến quan trên, mà không người tiến-cử chẳng? Nay trẫm dừng chân ở Bắc-Thành đã hàng tháng, mà sao vắng lặng không thấy gì, có phải tự tờ chiếu đưa xuống cử người hiền tài, mà không ai dám đương với cái danh-từ ấy chẳng ?

Ôi dùng người cũng như dùng đồ vật, không cần phải đủ các tài. Nếu nay có người học rộng văn hay, am thuộc kinh điển cũ, cho đến người có [3.b] một tài, một nghề có thể đem thực-dụng được, cho phép thân đến các nha ở chỗ hành-tại này (chỗ vua dừng chân), hoặc đến các thành các trấn, chuẩn cho các quan đem tâu lên, trẫm sai người sát-hạch quả có thực-tài, sẽ sao-lục đề dùng, thế là không phụ lòng các người làm nên. đề về vang cha me. mà còn vừa 𠵿 trẫm cầu hiền ».

MINH MỆNH NĂM THỨ BA.

Vua xuống chiếu cho các địa-phương mỗi huyện phải hiến một người học-sinh. Về sau cứ mỗi phủ hàng năm hiến một người, do quan nhà Quốc-tử-giám phúc-hạch, làm danh sách tâu lên để cấp lương cho.

Vua bảo với thị-thần rằng :

« Trong khi hồ-dụng, trẫm muốn biết là người thế nào, nhưng cũng chỉ biết được một hai thôi, còn suốt đời hay dở vị tất đã biết được hết. Cho nên việc tiến dẫn nhân-tài, [4-a] trẫm phải lấy triều-đình làm tai mắt, vì bằng việc gì cũng tự mình xét lấy thì phiền-toái quá. »

Rồi hạ lệnh sai quan nhà Quốc-tử-giám chọn sinh-viên ở nhà Giám, ai văn-học ưu-diễm có thể làm việc quan được, thì kê danh sách tâu lên.

MINH MỆNH NĂM THỨ TƯ.

Vua triều Nguyễn-đăng-Sở 阮登思, Đốc-học tỉnh Gia-Định, vào bệ-kiến hỏi rằng :

« Năm ngoái có chiếu phải hiến-cử học-sinh, mà tỉnh Gia Định không ai cử là sao ? », Đăng-Sở tâu rằng « Từ chiếu gọi từ thành đến trấn, rồi từ trấn đến phủ, huyện, chứ chưa từng hỏi đến học-thần (quan dạy học,) tuy có biết cũng không dám vượt quyền mà cử được. »

[4-b] Vua bảo rằng : « Việc cày ruộng thì hỏi người canh điền, việc dệt vải thì hỏi người ở gái, muốn biết sĩ-tử mà không hỏi học-thần thì hỏi ai đây ? ». Bèn lập tức hạ lệnh cho thành-thần (quan tỉnh) chuyển sang hỏi học-thần phải chọn những người có thể sung vào cống-cử.

— Vua thường bảo với thị-thần rằng :

« Cờ-nhân cho việc biết người là khó. Trẫm thường thấy người làm việc nhanh nhẹn, không theo cấp-bậc cho thặng, thì có kẻ vì hối-lộ bị bãi, có kẻ vì lười biếng phải bỏ, mới biết biết người là việc khó. Ngày nay dùng người không ngoài hai lối mở khoa thi và tiến-cử, kẻ có văn-học vị tất giỏi về chính-sự, nhưng cũng chưa có ai học nuôi con rồi mới lấy chồng. Người làm thủ-mục (thái-thủ chẵn đất dân) không tham lam, không phiền nhiễu, thì làm chính-sự có khó gì. Nếu không thế, thì dù văn-học có nhiều cũng chẳng dùng được. »

[5-a] Rồi vua sai bộ Lễ tư gọi các Hương-cống đã thi đậu các khoa ở các làng về kinh đợi tuyển-dụng.

MINH MỆNH NĂM THỨ NĂM.

Vua sai quan trong Quốc-tử-giám tuyển cử sinh-viên học-giám, ai văn-học hơn có thể làm việc quan, lấy mười người, do bộ Lễ sát-hạch thực-tài, rồi giao cho bộ Lại xét bỏ.

MINH-MỆNH NĂM THỨ SÁU.

Vua cho là trong giáo-chức phần nhiều người không xứng chức-vụ, bèn sai các quan địa-phương xét các huấn-đạo ở các huyện, ai là kẻ có học hành được sĩ-tử tin theo học, cùng là ai học-thức nông cạn hẹp hòi, không thể làm người thầy khuôn mẫu được, đều phải xét tâu lên, để định kẻ nên dùng, người nên bỏ.

[5-b] — Vua ra mệnh lệnh ở kinh-dò, bèn võ từ Thống-chế trở lên, được đề-cử người có thể làm Phó Vệ-úy, Chánh phó Vệ-úy, được đề-cử người có thể làm Thành-thủ-úy. Bên văn, các quan trong sáu bộ, các quan giữ ấn trong các nha,

được đề-cử người có thể làm Tham-biện trấn-vụ, làm Thiêm-sự và Tri-phủ. Thiêm-sự các nha trong sáu bộ và Quốc-tử-giám thân được đề-cử người có thể làm Tri-huyện, mỗi hạng một người.

Vua xuống dụ cho bộ Lễ rằng :

« Giáo-chức đặt ra là để đào-tạo nhân tài dùng làm việc cho nước. Kẻ xin ứng-tuyển phải là người mô-phạm mới được. Lại nghĩ đến các người đậu Hương-cống đời Lê trước còn lại, phần nhiều là người văn-học lão thành, giảng-day tư-thục theo nghề-nghiệp cũ. Bèn hạ lệnh từ Nghệ-An trở ra bắc, các quan địa-phương phải kê tên tâu đề-cử lên, đợi sắc-chỉ chọn bổ dụng.

[6-a] MINH MỆNH NĂM THỨ BẢY.

Vua sai bọn Nguyễn xuân Thục 阮春淑 quan trường thi Hội, phải tuyển chọn Hương-cống các khoa lấy mười người đưa vào Bộ dẫn lên bộ-kiến, đề sung chức hành-tầu phòng văn thư.

Vua bảo Phan-huy-Thục 潘輝述, Tham-tri bộ Lễ rằng :

« Trẫm sớm tối lấy việc cầu hiền làm cần, mà đến nay chưa thấy người hiền tài nào, người sinh-trưởng ở Bắc-hà, có biết ai là người học rộng, hạnh-kiểm tốt như Phạm-Thích 范迪 thì đề-cử đề trẫm dùng.

Huy-Thục thưa rằng :

« Các vị lão-sur tức-nho ở Bắc-hà, hầu như đã hết cả, còn như các vị tân-tiến, tiểu-thân ít khi được tiếp nên không biết ai. » [6-b] Vua bảo rằng :

« Trước trăm ra bắc tuần nghe tiếng Phạm-đình-Hồ, 范廷琥 triệu vào yết-kiến ở chỗ hành-tại, (nơi vua dùng chân) thì lại lấy cớ có bệnh khước-từ, thì người ấy thế nào ? »

Huy-Thục thưa rằng :

« Đình-Hồ là người văn-học, tính cương-trực mà có tiết nghĩa. Ngụy-Tây (tức Tây-sơn) mấy lần trưng-dụng mà không chịu thần-phục, đó là chỉ biết đại-lược thế thôi, »

Vua bảo rằng: « tiết -tháo hạnh-kiêm người ấy cũng khá nên muốn triệu đến để dùng, cũng như ý cớ-nhân đem ngàn vàng mua bộ xương cón ngựa (nói ví sự thiết-tha cầu hiền). Bèn gọi đến bỏ cho chức Hàn-lâm-viện biên-tu, sau thăng chức Thừa-chỉ, vua ban mũ áo hàm ngũ-phẩm.

Nhân xuống dụ cho thị-thần rằng :

« Đình-Hồ là người cương-trực, không xu-nịnh người có quyền, nên ưu-đãi để khuyến-khích người sau đây thôi. »

[7-a] — Vua bảo bọn Đặng-văn-Thiểm 鄧文澤 làm thị-lang bộ Binh rằng :

« Đạo làm vua ở chỗ biết người, nhưng nhân-tài có cao thấp, lớn nhỏ khác nhau, không từ từ mà xem xét thì có thể đến chỗ nhầm. Trăm đối với việc dùng người vẫn thường lưu ý, mỗi khi có bổ-dụng ai, tất phải xét lời nói nết làm, và xem cử-chỉ thế nào. Bọn người là tai mắt của trăm có biết ai khá, nên đem người ấy tâu lên để trăm tùy tài xử-dụng, nhưng nhất-thiết không một chút riêng tư nào mới được. »

MINH-MỆNH NĂM THỨ TÁM

Năm ấy gặp ngày tiết đại-khánh lục tuần (60 tuổi) Hoàng thái-hậu. [7-b] Vua xuống chiếu cho quan các địa-phương xét-cử các người có tài năng phẩm-giá ưu-hạng ẩn dật ở chốn sơn-lâm, tâu lên để sao-lục ra dùng.

Hoàng-kim-Xán 黃金燦 chức thự Thượng-thư bộ Hình phụng-mạng đi kinh-lược địa-phương tỉnh Nam-định, trấn Sơn-nam. Khi khởi hành, vua xuống dụ rằng :

« Người nên tận tâm dò hỏi nhân tài ở Bắc-thành, dù người nào có một nghề hay một tài mọn cũng phải đem tên tâu lên, không nên để sót ai ».

Bấy giờ có kẻ sĩ là Lương-huy-Bích 梁輝璧 người Thanh-ba, tú-tài Phan-hoành-Hải 潘橫海 người trấn Sơn-nam, tú-tài Vũ-văn-Thài 武文才 người tỉnh Hải-dương, đều có tiếng văn-học, vua thấy tiếng đều hạ lệnh triệu cả.

[8-a] — Lương-tiến-Tường 梁進祥 làm Thượng-thư bộ Hộ tâu đề-cử chín người có văn học. Vua sai bộ Lại và bộ Lễ khảo-hạch, và xuống dụ rằng :

« Quốc-gia lấy khoa-mục cầu nhân-tài, nhưng những người tài cao học rộng, hoặc khi còn sót ở ngoài khoa-mục. Cờ-giả có phép tuyển-cử để thu-dụng người tài còn sót lại. Nay việc tuyển cử và khoa-mục thi rất công-bằng, lo gì không thu được người có thực tài. »

Thời bấy giờ nước Vạn-tượng (xứ Ai-lao) đến hiến ngọc báu, vua sai người ra khước-từ. Nhân xuống dụ cho thị-thần rằng :

« Quốc-gia chỉ quý người hiền-tài, dù có hạt châu Minh-nguyệt, hòn ngọc Chiêu-thặng, cũng không đáng quý. »

[8-b] — Vua xuống dụ cho quần-thần rằng :

« Trước nay người cầm mệnh lệnh không thể nhất nhất lựa chọn được. Cho nên khi tuyển người ở chốn công đình, dùng được người quan tốt, thì mọi việc thành công, mà còn có kẻ không chịu xét, khinh-suất đề-cử đề người ấy hoặc vì ăn hối-lộ mà bại sự là sao ? Vậy từ nay các người nên thận-trọng việc đề-cử của mình, chớ có riêng tư bỏ mất người hay, mà cũng chớ e mình đề-cử nhầm mà thôi không đề-cử nữa. »

Vua thường bảo với Lương-tiến-Tường rằng :

« Trăm từ khi ra chấp-chính đến nay, chưa từng không lấy việc đào-tạo nhân-tài làm việc trước tiên, phạm việc bổ-dụng đều là người anh-minh tài-tuấn cả. Kịp đến khi thử cho làm chính-sự, còn có nhiều kẻ sơ-suất nhầm lẫn, đó đều là tự mình làm ra. Tuy-nhiên người hiền tài sinh ra, đời nào chả có, các đế-vương đời cổ có ai mượn người tài đời khác mà dùng đâu ».

[9-a] MINH-MỆNH NĂM THỨ CHÍN

Lương-tiến-Tường làm thượng-thư bộ Hộ và Phan-huy-Thực làm thượng-thư bộ Lễ, vì tiến-cử người không tốt, đều bị giáng chức. Nhân thế vua xuống dụ cho quần-thần rằng :

« Đem người vào thờ vua là chức-vụ người làm bầy tôi, các người làm tôi lớn hay nhỏ, chớ lấy việc thất-cử phải lỗi mà ngần ngại trong lòng. Vì nước tiến người hiền, chỉ cần hiểu biết cho đích xác, không nệ người thân, không tránh kẻ thù, người không yêu cũng lấy, kẻ không ghét cũng bỏ, theo người đời xưa mà làm thì lo gì không tiến-cử được người hiền, »

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI

[9-b] Vua xuống dụ rằng :

« Trước nay có mở khoa thi Hương, thi Hội, các phủ huyện đều có hiền học-sinh, triều-đình dùng người, thực không có hạn chế nào cả. Các viên giáo-thụ, huấn-đạo, số người rất nhiều, từng đã hạ lệnh cho trong triều ngoài quận cử những người mình biết, mà số đề-cử cũng chưa được bao nhiêu, nếu không tìm kiếm rộng ra thì chắc gì đã không sót người tài. Lệnh ra ở kinh từ tứ-phẩm trở lên, ở ngoài thì các quan địa-phương, đều phải xét những người học rộng có tri-thức, tuổi từ 40 trở lên, có thể làm giáo-chức được, cho phép đề-cử lên.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Năm ấy gặp tiết Tứ-tuần chính-thọ đại-khánh, vua xuống chiếu [10-a] cho các quan địa-phương xét cử những kẻ sĩ tài giỏi, phẩm-hạnh tốt, ẩn-dật ở chốn sơn-lâm. Lại xuống chiếu ngoài kinh-đô, nếu có người vốn đã học tập thao-lược, dũng-cảm mà biết phương-pháp, võ-ngệ thành-thuộc, tài-sức hơn người, không kẻ quân hay dân, cho phép xét thực tâu lên. Các địa-phương có người có tài sức về võ-ngệ sung vào tuyền-cử, thì bộ Binh sát-hạch tâu lên.

Vua nói rằng :

« Nếu bỏ-dụng những kẻ tầm-thường thì quá lạm, nếu nhất-thiết bãi bỏ hết thì lại sợ thất-vọng kẻ đến sau ! Bèn sai chọn được 14 người giỏi hơn, cấp cho lương tháng theo vệ Cẩm-y, làm việc, học-tập cho thành tài.

Vua xuống dụ cho quần-thần rằng :

« Trẫm từ khi chấp-chính đến nay, chỉ muốn chấn-hưng văn-giáo mà nhân-tài [10-b] hiếm có như thế là tại sao ? »

Phan-uá-Đạt 潘伯達 thị-lang bộ Lại thưa rằng :

« Hoàng-thượng lưu ý đến đào-tạo nhân-tài, ai chẳng cảm động phần-khởi. Chỉ vì các giáo-chức phần nhiều là đề-cử, văn-học tầm-thường, nên nhân-tài ngày chưa thấy nhiều đó thôi. »
Trương-dăng-Quế 張登桂 làm thị-lang trong nội-các tâu rằng :

« Những nhân-viên có khoa-mục bị cách-chức, nếu nay đem dùng vào giáo-chức thì sẽ không thiếu người đề dùng. »

Vua bảo rằng : « Trẫm cũng muốn làm như thế, nhưng lại nghĩ giữ quyền quốc-gia chỉ có thưởng với phạt ; nay kẻ bị cách-chức vừa mới có tội phải truất bỏ, mà lại đem ra dùng thì chúng lại lên mặt mà bảo nhau rằng : người có tư-cách đời nay tuy bị bãi chức rồi lại được làm, rồi đến chỗ chúng bắt chước nhau, sợ [11-a] không có cách nullo đẹp được. »

Tạ-quang-Cự 謝光弼 quyền lãnh việc phủ Trần-Ninh, nghiêm-khắc cấm trấp trộm cướp, cả một hạt được yên. Vua nghe thấy khen ông, nhân xuống dụ cho bộ Binh rằng :

« Trước Phan-văn-Thúy đi kinh-lược tỉnh Nghệ-an về, trước mặt trẫm đề-cử Quang-Cự, đến nay mới biết là được người giỏi, có thể bảo là Văn-Thúy đem người đến thờ vua được. » Bèn sai đem sa đoạn thưởng cho, để khuyến-khích kẻ tiền người hiền.

Vua xuống dụ rằng :

« Lập thành chính-trị cần được người giỏi, mà sự cầu nhân-tài không chín một cách nào. Kinh Thư nói : « Cử người làm được việc quan là do năng-lực của anh », đó là nói tiền

người hiền lên vua dùng là chức-vụ của kẻ đại-thần vậy. Trẫm từ khi lên chấp-chính đến nay, [11-b] bên văn thì thi-cử, võ thì tuyển chọn, lần lượt cử-hành, đường lối cất nhắc nhân-tài không phải là không mở rộng. Nhưng lại nghĩ đến người có tài-năng hoặc còn chìm đắm ở những chức bên dưới, mà chưa xuất-hiện được. » Bên hạ lệnh ở kinh, bên văn thì thượng-thư cử người khả kham làm hiệp-trấn, tham-tri cử người khả kham làm tham-hiệp, thị-lang cử người khả kham làm tri-phủ, lang-trung cử người khả kham làm tri-huyện, huyện-thừa. Bên võ thì chương-doanh cử người khả kham làm vệ-úy, đô-thống thống-chế cử người khả kham làm phó vệ-úy quân-cơ, thân-binh cấm-binh quân-vệ cử người khả kham làm phó-quân-cơ, thành-thủ-úy, mỗi hạng một người. Người được cử không kẻ bị can phạt, giáng-chức về việc công, cứ khả kham làm được việc là chuẩn cho đề-cử. Giám-sinh (học-trò nhà Giám) có học-thức cũng cho phép giám-thần (quan trong nhà Giám) xét cử lên.

[12-a] Lại xuống dụ rằng :

« Tổng-trấn Bắc-thành và Gia-định cùng là các tào-trưởng trực cử nhân-viên trực-thuộc. Các trấn được cử các viên trực-thuộc phủ huyện, quan tỉnh Thừa-thiên được cử các viên trực-thuộc huyện. »

Bấy giờ các quan địa-phương dâng sớ cử các tử-tài đậu các khoa, tuổi từ 40 trở lên, khả kham làm giáo-chức. Vua sai quan khảo-hạch, người dự-hạng ưu-bình có tất cả 142 người, đều được chuẩn cho bổ-dụng làm huấn-đạo.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI BA

Vua xuống dụ cho quần-thần rằng :

« Trước nay tìm kiếm khắp nơi và công minh tuyển chọn

người hiền, đường lối không phải là [12-b] không rộng. Lại còn nghĩ kẻ vốn có tài mà con đường tiến vẫn còn ngăn cách, chưa được dự xét cử. Nay chuẩn cho bốn văn, từ Thượng-thư được cử người khả kham làm Bố-chính, Tham-tri được cử người khả kham làm Án-sát, Thị-lang được cử người khả kham làm Tri-phủ, Lang-trung được cử người khả kham làm Tri-huyện, Huyện-thừa. Bên võ từ Chương-doanh Đô-thống được cử người khả kham làm Phó-vệ-úy Quân-cơ, các Quân-vệ được cử người khả kham làm Phó-quân-cơ, Thành-thủ-úy, đều một người. Bốn người đều nên giữ công-bằng xét chọn, không nên tiến-dẫn người không đáng làm, cũng không nên bảo rằng mình xét không được tình mà không đề tâm vào việc tiến-cử !»

— Vua xuống dụ cho thị-thần (quan hầu) rằng :

«Trăm đêm ngày nghĩ cầu người hiền, còn sợ chưa phổ-biến được đến kẻ sĩ ở nơi đồng hoang cỏ rậm [13-a]. Vậy bọn các người có biết người nào có đủ cả văn-học và hạnh-kiểm nên đem tên tâu lên.»

Trương-minh-Giảng làm Thượng-thư bộ Hộ thưa rằng :

«Kẻ hạ thần chưa từng được bỏ làm chức-vụ bên ngoài, ít giao-tiếp với ai, nhưng thường hỏi người ta đều nói rằng : «Thánh-triều dùng người không câu-nệ tư-cách nào, nên đã thu hết nhân-tài.»

Vua nói rằng : «nếu quả thực như lời nói ấy, thì chẳng khác gì đời cổ bảo không đề sót người hiền ở ngoài nội ú nhưng trăm chưa dám cho là hẳn như thế. »

MINH MỆNH NĂM THỨ MƯỜI BỐN.

Bấy giờ giặc phản nghịch ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ bình trị gần hết, [13-b] vua xuống chiếu rằng : «Từ Thừa-thiên trở về

Nam, từ Quảng-trị trở về Bắc, các quan địa-phương phải đi tìm hỏi các kẻ sĩ ẩn-dật và có tài-nghệ còn sót lại, cho phép dẫn về kinh, do bộ khảo-hạch tâu lên để tùy tài bổ-dụng.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI LĂM.

Vua xuống dụ cho Phan-bá-Đạt 潘伯達 làm Tả-phó-đoàn-gự-sử viện Đô-sát rằng :

« Trẫm muốn gặp dòng người, mà vẫn lo khó biết người, Khoa-đạo thường châu ở hai bên, tiến-cử cũng đã khả-quan, nhưng người hiền-tài hay không chưa hay biết tường-tận được. Muốn thử bằng lời nói, thì kẻ khéo biện-luận thường nói quá sự thực, mà kẻ thành-thực chất-phác thường lại vụng lời nói, bâng vào đấy mà dùng hay bỏ, liệu không sai được chăng ? Người nên xét ai có thể dùng được thì đề-cử lên. »

[14-a] Các quan địa-phương đưa các tú-tài đến các khoa tuổi từ 40 trở lên về kinh. Vua sai quan hội-đồng cùng Giám-thần (quan trong Giám) khảo-hạch. Kẻ ưu-hạng được bổ làm quyền Giáo-thụ, bình hạng hồ làm Huấn-đạo ; hạng kém ở tỉnh Quảng-bình trở về Nam được phái làm chức Hành-lầu ; ở tỉnh Hà-tĩnh trở về Bắc thì cho về học-tập lại nghiệp cũ.

MINH MỆNH NĂM THỨ MƯỜI SÁU

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Trẫm lên ngự-trị đến nay, cầu tài như người khát nước. Hiện nay Nam-kỳ, Bắc-kỳ chưa được yên, dùng người lại càng cấp-hạch hơn. Ở kinh bên vẫn thì Hiệp-biện Thượng-thư được cử người khả kham làm Bố-chánh, Tham-tri trong 6 bộ và Phó-đoàn-gự-sử viện Đô-sát được cử người khả kham là Ân-sát

[14.b] Thị-lang trong o bộ và Ấn-quan tam-phẩm trong các nha được cử người khả kham làm Tri-phủ, đông Tri-phủ ; Lang-trung được cử người khả kham làm Tri-huyện, Huyện-thừa. Bên võ thì Chương-phủ Đô-thống được cử người khả kham làm Vệ-úy, Lãn-binh ; Thống-chế Chương-cơ được cử người khả kham làm Phó vệ-úy Quân-cơ ; các Quân-vệ được cử người khả kham làm Phó quân-cơ Thành-thủ-úy, đều một người. Ở bên ngoài, tỉnh có Tổng-đốc Tuần-phủ thì do Tổng-đốc Tuần-phủ, không có Tổng-đốc Tuần-phủ thì chuẩn cho Bố-chính được tùy tình-hạt nhỏ, cử thuộc-hạ các phủ huyện một hai người hoặc hai ba người, như có biết đích người ấy có thể làm được việc thì đề cử, không kể người ấy trước bị giáng chức hay bị phạt ! ».

Sau triều đình lâu không thấy có người đề-cử, Hoàng-Quỳnh 黃 葵 làm thị-lang trong nội-các dâng sớ hạch các quan bắt phải tâu về, thì có người tâu nói là chưa dám khinh-suất đề-cử ; cũng có người tâu nói là quan trên phẩm-trật cao chưa [15-a] đề-cử, nên không dám đề-cử.

Vua xuống dụ rằng :

« Cầu cho nước trị-bình thì lấy nhân-tài làm trước tiên. Nay trăm ra lệnh phải đề-cử người mình biết, là muốn mở rộng đường lối cử người hiền tài. Nếu biết đích người ấy quả thực có tiếng hiền tài, có chính-trị giỏi, hoặc là nhân-phẩm ngay thẳng đứng-dẫn, là có thể cho ra ứng-cử, có phải trăm bắt phải quen biết mặt-thiết mới am-hiểu cái tài cái nét của con người đâu, sao mà trịnh-trọng quá như vậy. Phương-chi quan có kẻ cao người thấp, mà phận-sự làm bầy tôi như nhau, hà tất phải chậm-chạp đề-cử sau người ta. Nay chuẩn cho phải lựa chọn mà cử cho nhanh, hoặc hai ba người cử một người cũng được. »

Vua xuống dụ cho thị-thần rằng :

• Trong nước có người hiền tài thì công trị-bình được rục-rở, cũng như núi sông có [15-b] ngọc-châu thì mới có ánh sáng, nhưng người hiền-tài sinh ra chỉ muốn gặp được vua. Có kẻ dấu tên ẩn kín là tự vua không biết dùng thời. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, hạ chiếu cầu hiền đến hai ba lần, tất là kẻ sĩ có tài-dức không còn đi ẩn nữa, nếu được người hiền tài mà dùng thì đường lối trị-bình trong nước mới có được.

Vua sai đình-thần lựa chọn các cử-nhân làm hành-tầu trong 6 bộ và sinh-viên trong Quốc-tử-giám phân-phát đi các địa-phương làm hậu-bồ, ám-sinh đã cùng khảo-hạch với giám-sinh cũng được lựa chọn.

MINH MỆNH NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Vua xuống dụ cho thị-thần rằng :

• Người hiền-tài gặp thời cũng như cây cỏ gặp mùa xuân, gặp lúc đáng [16-a] làm cũng nên gắng sức, sự nghiệp vẻ vang có dành riêng một ai đâu. Phương chi nay triều-đình dùng người không phân-biệt gì Nam Bắc, làm kẻ sĩ há lại không cố gắng kịp thời ra thi thố ư. »

MINH MỆNH THỨ MƯỜI TÁM

Năm ấy gặp tiết Hoàng-thái-hậu thất tuần (70 tuổi) đại-khánh, vua xuống chiếu cho các quan địa-phương xét cử người có tài, có nhân-phẩm còn ẩn-dật, cũng là người thao lược dũng-cảm, võ-ngệ hơn người, đưa vào Bộ tầu lên. Sau đó tỉnh Gia-dịnh tiến-cử 5 người có võ-ngệ, đều cho [16-b] bổ làm Cẩm-y-vệ dè sai phái.

Vua ra xem thợ làm điện Phụng-tiên, nhân chỉ vào cái rường điện mà bảo thị-thần rằng :

« Rường điện tất phải có cái trụ gỗ đội lên, cũng như trong nước có người hiền-tài giúp sức, mới thường giữ được yên lành, người đời xưa nói : Người hiền tài là rường cột của quốc-gia là thế đó ».

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

Vua sai các tỉnh biên-giới xứ Bắc-kỳ đều phải cử những người dân tuần-tử trong hạt, bèn xuống dụ rằng :

« Các tỉnh Cao-bằng, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Lạng-sơn, Hưng-hóa, Quảng-yên, triều Lê trước nhất nhất ủy cho [17-a] bọn thổ-mục (tức quan lang) cai-quản, coi như là xứ Mường Mán mà cai-trị thôi. Ôi bọn chúng tuy ở chốn chật hẹp xa xăm, nhưng cũng đều là đất nhà vua, là tôi con nhà vua cả, mà lại cho chúng là bọn thô-bỉ quê-mùa ở nơi hoang-mãng xa-xăm mà cách biệt ra, đến nỗi trải mấy trăm năm đến nay còn thói hủ-lậu. Trong bọn chúng cũng có kẻ chí về sự-nghiệp, có thể dùng được, mà không có thời-kỳ tiến thân, sao đối-đãi với con người mà không rộng-lượng như thế.

Bản triều thi coi như một, không phân-biệt trong hay ngoài. Gần đây, các huyện châu ở các tỉnh có người Thổ đều đã đặt Lưu-quan cai-trị ; muốn cho chúng trông nhau tiêmnhiệm luyện thành tục tốt, cũng đã có nhiều người hăm mộ phong tục ta. Vậy thì sự vui thích nương-tựa vào nước nhà vua, tướng cũng đã có nhiều người.

Nay chuẩn cho các quan Tuần-phủ, Bố-chính đều xét các thổ-quan trong hạt, hoặc con em nhà dân, có ai là người tuần-

tù, thông-minh, được do Bộ phái đi làm hành-tầu trong các doanh các vệ».

[17-b] — Vua xuống dụ cho nội-các rằng :

« Hiện nay trong nước thái-bình là đường chính của sĩ-tử khoa-mục, đã mở khoa tuyển chọn rồi, ngoài ra lại có cống hiến người hằng năm, bổ làm giám-sinh và tú-tài để sung vào giáo-chức. Sự trừ-súc lấy nhân-tài làm trước, nên lại nghĩ đến kẻ ở cửa sài nhà tranh, có người vốn theo nghề học muốn do khoa-mục tiến-thần, thì lại vì trường-qui bó buộc, không khỏi lao-đao nơi trường thi. Cũng có kẻ học-tập biết viết, biết tính, muốn vào các nha làm, thì lại bị lệ-ngạch hạn-chế, rồi đến phải chìm đắm nơi đồng ruộng, những hạng người này không phải là ít.

Nay địa-hạt Trấn-tây mới nhất-sơ dùng người sai-phái. xuống dụ cho tỉnh Quảng-bình trở về Nam đến tỉnh Bình-thuận, [18-a] có nhiều người biết ít nhiều về văn-học cùng là am-tường viết lách tính toán, muốn xin ra ứng-dụng, thì không kể nội-lịch, ngoại-tịch, ở kinh thì đưa tên xin ở bộ Lại, ở 4 trực-kỳ và tả-kỳ (gần quanh đô-thành) đều do quan địa-phương tư Bộ tâu lên, đợi sắc-chỉ phái đi Trấn-ninh tùy tài bổ-dụng. Đây là trăm nghĩ đến bọn này, đường công-danh lặt-dặt, mà mở ra đặc-cách này, các nơi nên phấn-chấn hưởng-ứng mới được.»

MINH-MỆNH NĂM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Năm ấy gặp tiết ngũ-tuần (50 tuổi) chính-thọ đại khánh, vua xuống chiếu cử những kẻ sĩ tài cao nhân-phẩm tốt, còn ẩn dật ở chốn sơn lâm, cùng là người có thao-lược dũng-cảm, võ-nghệ hơn [18-b] người, chuẩn cho các quan địa-phương lấy tên tâu lên.

[19-a] MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU (QUYỂN 4)

Thiên thứ sáu

KIỆN QUAN

MINH-MỆNH NĂM ĐẦU

Đời nhà Nội-dồ làm Phủ Nội-Vụ, nhà Ngoại-dồ làm kho Vũ-khố, sai quan làm Quản và đều khắc ấn quan-phòng bằng đồng giao cho.

Bắt đầu đặt phòng văn-thư, Vua sai khắc ấn Quan-phòng, phòng Văn-thư bằng đồng, giao cho Thị-Thư nội hàn Thị-Hàn giữ.

— Vua xuống dụ cho quần thần rằng :

« Triều-định chọn người làm quan, hoặc lấy người có tư cách, hoặc lấy người có công lao, đều đem ra chỗ công bàn định cả, chứ có phải riêng tư mà dẫn dắt nhau được đâu ».

Điều lệ nghị định thi hành [19.b] chuẩn định : Phạm ở trong triều ngoài quận, quan văn từ chánh tam-phẩm, quan võ từ tòng nhị-phẩm trở xuống, hiện ấn lương chức này miễn 6 năm, gọi là lương miễn. Quan quản lãnh bên trên xét người nào làm được như thế, thì cứ mỗi năm tháng xuân làm 2 quyền sổ, bên văn có khoản Biện-sự, bên võ có khoản Suất-quân gọi là sổ Hậu-thắng, nếu không có Biện-sự, Suất-quân thì gọi là sổ Hậu-điều, Sổ này do bộ Lại bộ Binh 2 bộ tâu dâng lên, đợi lệnh cho thăng hay điều. (thăng là lên chức, điều là dời sang chức khác).

Mới đặt chức Lễ-sinh-hiện và Điện-tịch nhà Văn-miếu, chánh phó đều 1 người (chánh, trật tông thất-phẩm, phó, trật chánh bát-phẩm).

Vua xuống dụ cho bộ Lại rằng :

« Gần đây người đề cử ở ngoài vào, chỉ bằng cứ vào tờ tâu mà xét lý lịch thôi. [20-a] trẫm muốn trông thấy từng người một, ngụ ý xét riêng biệt đề khuyến khích. Vậy từ nay các thành các doanh các trấn, bên văn thì Hiệp-trấn, Cai-bạ, Kỵ-lục, Tham-Hiệp ; Bên võ thì từ Thống-Quân 10 cơ cho đến Quân-vệ, như có người được thăng hay điều, đều do bộ Lại bộ Binh dẫn đến Bề kiến. Sau các chức Lang-trung, Viên-ngoại, Đốc-học, Tri-phủ, Đồng-Tri-phủ và Tri-huyện được thăng chức cũng phải như thế.

Vua xuống dụ cho Quan thần rằng :

« Tiến cử được người hiền thì có thưởng, tiến cử người bất hiền thì có phạt, đó là lệ thường của nước. Nay triều-đình liên danh tâu xin cử một người, mà người ấy hoặc không xứng với chức thì tội lỗi về ai ! Ôi người ta cùng nhau có từng loại, người văn-thần (quan văn) có tài có hạnh thì người võ-thần (quan võ) khó mà biết được, người võ-thần có tài trí thì người Văn-thần cũng chưa dễ mà biết được, từ nay trở đi bên văn: do quan văn, bên võ do quan võ chuyên cử, [20-b] ghi tên rồi hội lại dâng sớ lên, không được cử chung như trước ».

Lại sai bàn định phép tuyền cử : Một là người tham niên ăn lương măn, hai là người có tài nghệ có thể dùng được, nếu bên văn tham tâu, bên võ khiếm nhược thì người đề cử chịu tội.

Vua xuống dụ cho bộ Lại rằng :

« Các quan chức văn võ giữ việc cơ mật ở trong triều ngoài quận, lệ có ban cấp cho ấn quan-phòng, đó là vật làm tin để phòng gian và trọng danh vậy. Từ nay phàm bổ-dụng người đáng cấp cho ấn quan-phòng thì phải dự xin đúc ấn trước, đến ngày ban chiếu sắc thì cấp cho một thẻ, nếu chọn bổ viên nào sang chức khác, không liên quan đến chức cũ, thì nộp ấn về Bộ để đưa sang Phòng văn-thư thu giữ ».

[21-a] Vua bảo bộ Lễ rằng :

« Viện Hàn-lâm là viện thanh quý sang trọng đời cổ, gần đây phần nhiều không được người giỏi, nay nên cẩn thận chọn người có học giỏi nét tốt sung vào ».

Bàn đặt sử-cục, (cục chép sử) vua sai bộ Lại điều-khiển quan chức vào sử-cục, lâu chưa thấy dâng lên. Vua xuống dụ rằng :

« Chức giữ việc trong sử-quán đã có lệ cũ, nên theo đấy mà xét ngay, sang năm đặt quan chép sử, việc không thể chậm được ; Phạm-đăng-Hung 范登興 xin sai Đinh-thần (Quan trong triều) bàn kỹ lại. Vua thuận theo.

MINH-MỆNH NĂM THỨ HAI.

Trước trong 6 bộ đều đặt 1 Thượng-thư và 2 Tham-tri, người trực thuộc đều có chức Thiêm-sự, Câu-kê, Cai-hợp, Thủ-hợp, và Linh-sử-ty, đến nay dưới chức Thiêm-sự đặt thêm [21-b] chức Lang-trung (hàm ngũ-phẩm) Chủ-sự (hàm lục-phẩm) Tư-vu (hàm thất phẩm) đều 4 người và các người Bát-cửu-phẩm chưa vào ngạch Thư-lại.

Từ chức Câu-kê trở xuống các danh sắc quan chức không phải đặt lại.

Sau lấy chức Thông-chính-sử, các Tự-khanh và Thiêm-sự hoặc chức Cai-bạ, Ký-lục làm việc trong các Bộ, đều liệt vào hạng đường-quan. Lại đặt thêm chức Tả-hữu-Thị-lang làm Tả-nhị cho Thượng-thư Tham-tri.

Tên các quan chức mới định ra : Đồi chức Thiêm-Sự làm Lang-trung, đồi chức Lang-trung làm Viên-neoại-lang ; ngoài 6 Bộ ra các Nha cũng lần lượt đặt lại danh sắc các quan trực thuộc, (như trực thuộc trong phủ Nội-vụ, Vũ-khố, Thương-bạc-tào-chính).

Vua xuống dụ cho quần thần rằng :

« Việc thưởng tước là để khuyến khích người hiền-tài, việc tư cấp là để suy ơn người có công [22a] đức Hoàng-khảo ta mở mang cơ nghiệp, công đức rực rỡ phân chức đặt quan, quy mô rất là sâu rộng, mà cái lệ gia cấp cũng chưa từng làm đến. Trẫm mới lên nối ngôi, theo chí người trước đã lừng xuống chiếu ra ơn, quan văn võ trong triều từ tứ-phẩm, ngoài từ tam-phẩm trở lên, đều được gia 1 cấp. Nhưng gặp lúc có tang, yên lặng tiếng bát âm, việc đương bối rối, chưa kịp thi hành ; Mùa xuân này sẽ ban phúc ra ơn, hai bộ Lại và Binh nên xét kỹ trong sổ quan chức, từ mồng một tháng giêng năm đầu Minh-mệnh, các quan văn võ đều cho gia 1 cấp. Và gia ơn theo lệ quân công gia cấp mà ban cấp chiếu chỉ cho. Bọn các người hãy nên thận trọng chức vụ mà kính vâng mệnh của ta, đề thừa hưởng phúc vô cùng về sau.

[22b] Mới đặt chức Tế-tử, Tư-nghệp trong nhà Quốc-tử-giám, nguyên trước đặt là Đốc-học nay đổi làm Giáp Tế-tử và

Ất Tể-tửu, phó Đốc-học làm Tư-nghiệp. Sau lại đặt thêm một viên Kiêm-lãnh-Quốc-tử-giám-sự-vụ và chức Giám-thừa, Điền-bà, Điền-tích trực thuộc. Lại đặt chức Học-chính chuyên dạy học trò trong Tôn-thất.

Đổi chức Cai-hợp ở các thành, doanh, trấn làm chức Chánh-Bát-phẩm-thư-lại, chức Thủ-hợp làm chức Chánh-Cửu-phẩm-thư-lại.

Mới định lại phẩm trật ngạch các viên Tri-bà, Thư-lại ở trong các quan doanh các vệ các cơ ở trong triều ngoài quận, đều đặt một viên Tri-bà, mỗi đội đặt một viên Thư-lại; Ở triều thì Tri-bà trật tông, [23a] ngũ-phẩm, Thư-lại tông bát-phẩm; Ở trong cấp thì Tri-bà trật chánh lục-phẩm, Thư-lại chánh cửu-phẩm; Ở năm doanh Trấn-sách, các quận và các thành, doanh, trấn, vệ-cơ, Tri-bà đều tông lục-phẩm, Thư-lại tông cửu-phẩm.

MINH-MỆNH NĂM THỨ BA

Đổi chức Cai-tào-vụ làm chức Quản-lý-thương-bạc-sự-vụ, chức Cai-Trưởng-đà-sự làm chức Quản-tào-cảnh.

MINH-MỆNH NĂM THỨ TƯ

Mới đặt chức Kinh-thành Đề-đốc (trước gọi là Quảng-đức Doanh-lưu-thủ) và đặt chức Phủ-doãn, Phủ-thừa, phủ Thừa-thiên (chức Đề-đốc, [23b] Phủ-doãn đều trật chánh tam-phẩm, Phủ-thừa trật chánh tứ-phẩm) cấp ấn và nha-kiếm (kiếm bằng ngà) cho Phủ Thừa-thiên, bởi vì trực thuộc vào Tả-hữu-thừa-ty, nên danh sắc cũng cùng bằng các tỉnh địa-phương.

Đặt chức Giáo-thụ ở các phủ và chức Huấn-đạo ở các huyện. Bộ Lễ bàn là các hạt nên đặt chức Giáo-thụ thì do

Đình-thần (quan triều đình) lựa chọn cử, còn như chức Huấn-đạo số nhiều, xin cho ở Kinh thì do quan từ từ-phẩm trở lên cử, ở bên ngoài thì do các quan địa-phương cử những người mình biết sung làm, hoặc các vị Hương-cống đầu các khoa, hoặc kẻ sĩ ẩn dật học hành giỏi có tuổi, chỉ tên bầu lên làm. Sau cử phần nhiều người ít tuổi, Vua sai trích ra giao cho bộ Lại bàn định :

« Từ đây phẩm bầu cử Hương-cống, Sinh-dồ ra làm, phải lấy đủ 40 tuổi [24a] làm hạn, kẻ sĩ ẩn dật phải lấy đủ 50 tuổi làm hạn, rồi do bộ Lễ cùng Giám-thần (quan trong Quốc-tử-giám) hội khảo xem học hành có thể dạy được học trò, mới bỏ dùng vào những nơi còn khuyết.

Lại định chức trật các quan phủ-huyện. Cứ như lệ trước thì phủ đặt chức Tri-phủ, 2 trật hàm chánh lục-phẩm ; huyện đặt chức Tri-huyện, 2 trật hàm Chánh thất-phẩm.

Đến nay các tỉnh nơi cần yếu đặt thêm chức Phủ-đồng-tri và Huyện-thừa đều 1 người. Chức Tri-phủ trật Tông-ngũ-phẩm, Phủ-đồng-tri trật Chánh-lục-phẩm, Tri-huyện trật Tông-lục-phẩm, Huyện-thừa trật Chánh-thất-phẩm.

MINH-MỆNH NĂM THỨ NĂM.

Đình thần tâu cử Thượng-bảo-thiếu-khanh Hoàng-Quỳnh làm chức Cai-bạ tỉnh Quảng-nam [24-b]. Vua phán rằng :

« Hoàng-Quỳnh là người cũ ở nơi Tiềm-đề (chỗ ẩn chưa ra làm vua) trước, có học thức có thể ra làm chính được, nhưng làm việc hãy còn ít ngày, mà lên ngay trật cao thì sao là công bằng được » bèn không cho.

MINH MỆNH NĂM THỨ SÁU

Đặt chức Thiêm-sự trong phủ Nội-vụ và Vũ-khố, trước việc 2 nha này đều lấy người có hàm Thiêm-sự ở các Bộ sung làm, đến nay mới đặt riêng ra. Sau lại đặt chức Viên-dịch ở ty Bưu-chính.

Lại mới đặt chức Viên-dịch trong 2 ty Thái-thường và Quang-lộc.

MINH MỆNH NĂM THỨ BẢY.

[25-a] Đặt ty Hộ-thành-binh-mã, đem Võng-thành, Giám-thành lệ thuộc vào, theo về Đề-đốc kinh-thành cai quản.

Đặt chức Tả-hữu-thị-lang trong 6 bộ, trật chánh tam-phẩm, vua sai khắc ấn nha kiêm quan-phòng giao cho.

Đình-thần (Quan Triều-đình) dâng sớ xin cử chức Cai-bạ, Tham-miệp, Tri-phủ và Tri-huyện 14 người. Vua chỉ cho cử 6 người, quay lại bảo Trần-lợi-Trình 陳利程 Thượng-thư bộ Lại rằng :

« Chức Tri-phủ, Tri-huyện ở trật thấp, tạm dùng cũng được, còn như người quan lại lớn phương diện một quốc-gia, vâng mệnh vua hóa dân, sao có thể cử cầu thả được.»

Phân phái các Hương-công Giám-sinh đi hạn-bổ chức Huyện-lệnh ở các thành, doanh và trấn, vì trước chức [25-b] Huyện-lệnh trong các thành, doanh, trấn khuyết. phần nhiều lấy người cai-án, Tri-bạ trực thuộc lên quyền giữ ấn tín. Vua bảo với quần-thần rằng :

« Chính sự phải đợi có người mới thi hành được, xét Cai-án, Tri-bạ là nhân viên giúp việc lật vật, được ra làm chính sự

thì trong bụng đã nghĩ là không được làm lâu, như Trương-Sương nhà Hán ra làm chức Kinh-triệu trong 5 ngày, thì sao hay vì trăm mà trị dân được! Nay các Hương-cống Giám-sinh đều người khoa cử, nếu cho ra tập làm chính sự, làm đến việc dân, tất cũng nghĩ báo đền mà làm cho thành hiệu. Bèn sai Đinh-thần lựa chọn đưa sang bộ Lại phân phái đi các địa phương học tập chính sự, đợi bổ đi làm việc.

Tham-tri bộ Lễ Nguyễn-đăng-Tuân 阮登洵 tâu nói: Hương-cống Giám-sinh đều người tân tiến còn trẻ tuổi, nếu nay cho ra chốn doanh trấn ở với bọn Lại-lư, sợ tập nhiễm không hay, chi bằng để ở lại Kinh ngày ngày tập chính sự. [26-a] Vua bảo rằng:

«Hương-cống Giám-Sinh quả thực là người hiền thì Lai-tư cũng không làm xiêu lòng được, nhược bằng chẳng hiền thì lưu lại Bộ cũng chưa hẳn đã thành tựu»

Kịp đến khi bộ Lại dâng danh sách lên, vua cho vào báii kiến, đình ninh hiền hảo phải lấy nghĩa vua tôi cha con làm đầu, rồi bảo đến phương pháp giữ chức làm quan, lại cho mỗi người 20 lạng bạc, do đường trạm mà đi.

Bắt đầu đặt chức Tri-phủ ở các phủ Quảng-bình, Quy-nhàn, Bình-hòa, Diên-khánh và Phú-yên. Vua sai Quan các Doanh trấn tìm chỗ đặt phủ lý đề Tri-phủ ở.

Định các ban thứ cho các quan văn võ. Như có ba bốn viên phẩm trật như nhau, thì xét ai được gia cấp nhiều ở trên, thứ đến người gia cấp ít, rồi đến người không có gia cấp. Người có [26-b] lỗi bị giáng cấp lưu dụng, cũng tính theo số cấp bị giáng, ít thì ở dưới người cùng phẩm trật, nhiều thì lại ở dưới nữa. Người cùng 1 phẩm trật được thăng quyền chức

nha khác, tuy có giáng cấp cũng được ở trên người cùng phẩm trật, nếu có viết vào trong tờ tấu, đều chiếu theo như lệ này.

Vua xuống dụ cho bộ Lễ rằng :

« Cỗ-giã đặt ra Công-cô (núi kẻ mồ côi công chức) là để ưu đãi người trọng-thần có công nghiệp, các quan chức khác không suy bì được ; Quan chế của bản triều có 3 hàm Thái và 3 hàm Thiếu, chỉ đề tặng cái hàm vinh dự, chứ chưa từng bổ dụng ; từ nay về sau 3 hàm Thái và 3 hàm Thiếu đều cùng 3 hàm Thái-tử, Thái-Hào và 3 hàm Thái-Tử-Thiếu-Bảo, đều được đặc cách gia hàm, bất tất theo lệ trước ».

MINH MỆNH NĂM THỨ TAM .

[27.a] Đặt chức Giám-đốc (trật tông nhị-phẩm) và phó Giám-Đốc (trật chánh tứ-phẩm) trong kho ở Kinh-đô. Vua xuống dụ cho bộ Lại rằng :

« Gần đây nghe tiếng các quan trực thuộc ở Bắc-Thành kết đảng kinh-doanh tư lợi, mà Hình-lào lại tệ hơn, trong khi thời tiết mưa nắng thất thường, trộm cướp khắp nơi nổi lên, chưa hẳn không phải xảy ra từ đây » bèn sai viên Thành-lào xét các quan lại trực thuộc, chia từng hạng (hạng ưu, bình, thứ) đề tâu lên, những kẻ dùng ngọn bút múa giỡn mà làm bại hoại kỷ luật, chỉ rõ từng tên để nghiêm trị ». Lại hạ lệnh cho các trấn các phủ huyện phải xét các người trực thuộc hay dở.

Vua xuống dụ cho quân-thần rằng :

« Việc đặt quan phân chức là việc lớn của triều đình, trước quan-chế trong nước chưa được tường tận. Nay đương lúc quốc-gia nhân hạ, cũng nên nêu rõ cái chế độ thời thái-bình đề lại về sau ».

Bèn sai bàn kỹ quan-chế 2 ban văn và võ, từ nhất-phẩm đến cửu-phẩm, đề chuẩn định [27-b] thi hành.

Sau lại chuẩn định ban văn từ ngũ-phẩm, võ từ tứ-phẩm trở lên được cấp sắc cáo-trục, (1) chức Đồng-Tri-Phủ, Tri-huyện và Tri-châu, trật tuy mới có lục-phẩm, mà có trách nhiệm thân với dân cũng được dự cả.

Vua lấy là tên các quan chức đã định xong, bèn sai 6 bộ bàn về chế độ trăm chức. Mọi người đều nói tu sửa chế độ trăm chức để tỏ ra hiển pháp đã thành, phải nên chuẩn theo đời xưa chằm chước đời nay mà tham khảo. Xin sai mỗi quan chuyên giữ một việc, hầu mới mong sớm được. Bèn đặt chức Tông-tài, Toàn-tu, Biên-tu, Khảo-hiệu, Hiệu-san và Đăng-lục, mở cuộc biên chép ở nhà sử quán, khi sách làm xong, xin gọi là « Hội-diễn-toát-yếu ».

[28-a] Định ra lệ Trắc-dị-cấp-kỷ. Vua xuống dụ rằng :

« Sự gia cấp kỷ-lục (ghi chép) là để tưởng thưởng khuyến khích người có công, trước nay lệ gia cấp bậc và ghi công đặc biệt, chưa từng bàn đến. Khi giao cho Đình-thần bàn định thêm thì đều cho là người trắc-dị (đặc biệt hơn người) tất phải có công nghiệp hành chính đối với dân xuất sắc hơn, người ấy chưa dễ thường có. Duy có người làm chính công bằng, xử kiện đúng lý, giữ không có trộm cướp, dân được yên ổn, làm quan có tiếng tốt, thì nên thưởng để khuyến người có công, là việc không thể thiếu được. »

Kính xét lệ tiến cử người trắc-dị nhà Thanh, phạm người giữ chức việc, không lạm dụng hình phạt, không làm gian dối

1) Từ sắc có trục bằng ngà cuộn lại.

các văn án, không để thiếu tiền lương và mất mát tiền gạo trong kho, người dân trong hạt làm ăn ngày có vẻ phát đạt, mới được tuyển vào hạng người trác-dị.

[28-b] Vậy xin từ nay về sau, các viên ở các trấn, Đạo và Phủ Huyện đã làm chức vụ đủ 3 năm, có thực-trạng như trên, thì do quan trên xét thực ghi tên, tiến cử đưa lên Bộ, dẫn vào bộ kiến, nhà vua chước lượng gia cấp ghi công cho người trác-dị để biểu dương khác ra.

Còn như các quan viên văn võ ở Kinh và Gia-định, Bắc-thành, cùng là từ Bình-thuận trở về Bắc, từ Ninh-bình trở về Nam, các quan các trấn các đạo, có ai là người trác-dị đáng tưởng thưởng thì nhà vua đặc biệt chọn lấy. Vua thuận theo như lời bàn.

MINH-MỆNH NĂM THỨ CHÍN

Đặt ra nha Đê-chính (trông coi việc đê điền), lấy bên văn hàm nhị-phẩm 1 người, bên võ hàm tam-phẩm 1 người sung làm chức Tham-biện ; đặt ty Thanh-cần làm trực thuộc thì dùng một viên Viên-ngoại-lang, [29-a] 2 viên Chủ-sự tư-vụ, 4 người sát-cửu-phẩm-thư-lại, 30 người Vi-nhập-lưu-thư-lại và lấy 2 đội binh trong thành theo làm việc.

Khi có việc quan trọng, quan Đê-chính tham khảo với quan Thành bàn định xác đáng tâu lên, còn việc thường thì một quan Đê-chính tâu thôi.

Vua xuống dụ cho bộ Lại và bộ Binh rằng :

«Trước trẫm xem sổ sĩ-hoạn thấy các châu huyện có kẻ làm quan không lỗi gì, mà đến 10 năm không được thăng. Cũng có người Cai-cơ, Quản-cơ tòng quân lâu ngày có công lao, mà

không có người đề bạt lên. Ồi sự cất nhắc người có tài, cần ở chỗ rất công bằng, nếu bảo là người không quen biết mà không tiến cử, thì người diễm đạ không cần gì phải chim đắm, mà kẻ xu nịnh lại được hãnh diện, như thế có phải là đạo công bằng dùng người [29 b] chẳng ! Vậy phạm các quan hàm ngũ lục-phàm ở trong triều ngoài quận, tại chức đã lâu, mà có tên được gia cấp ghi công, nên làm danh sách trình lên, đợi có lệnh chỉ chọn dùng.

MINH MỆNH NĂM THỨ MƯỜI.

Đặt chức Viện-sứ trong Thái-y-viện, trật chánh tứ-phàm, trong ban ở vào hạng dưới chức Chiêm-sự-phủ và Thiếu-chiêm-Sự.

Đặt chức Giám-đốc kho gỗ và các viên-dịch ty Doanh-thiện, bộ Công tâu nói : Quốc-gia dựng xưởng gỗ, số gỗ xuất nhập, sổ sách rất nhiều, nếu không đặt người chuyên trách thì khó khỏi sơ xuất nhầm lẫn được. Vậy xin chọn quan võ hàm tứ-phàm 1 người, sung làm Giám-đốc kho gỗ.

[30-a] Lại xin đặt chức Viên-ngoại-lang, Chủ-sự, Tư-vụ đều 1 người, còn các Bát-cửu-phàm Vị-nhập-lưu-Thư-lại cho sung vào ty Doanh-thiện ; Phạm các việc ở kho thu vào xuất ra cùng là người giữ sổ sách đều do Hội-đồng Giám-đốc xét làm.

Vua y cho như lời tâu.

Quan trong 6 bộ tâu xin đặt thêm quan lại trực thuộc trong Bộ. Vua xuống dụ rằng :

« Trẫm từ lúc mới lên ngôi, đặt thêm các bộ-thuộc gấp bội ngày trước, lại thấy bộ Hộ bộ Binh nhiều việc, cũng tăng

thêm số nhân viên, nếu nay lại theo như lời xin thì biết đến đâu là cùng.

Ôi người bộ-thuộc thanh liêm cần cù làm việc, tuy không thiếu gì người, mà kẻ lười biếng tầm thường cũng không phải là ít, [30.b] chỉ vì lúc suy cử không xét lời nói nét mặt người ấy thế nào, mà khi lấy người vào dùng lại thiên về mặt tình cảm người làng, đến nỗi người làm quan làm không hết chức vụ, người làm lại làm không xứng với việc, đó là cái lỗi ở ai ? Vậy nên chính đính lại cái gốc, thanh trừng cái nguồn, tiến cử người hiền mà bỏ bớt người bất hiền, thì chức việc không bỏ khoáng, đâu đến nỗi thiếu người mà phải xin thêm !

Quan bộ Lại tâu nói : « Các viên chức ngoại ngạch, phẩm trật như người nội ngạch, mà danh sắc hơi khác biệt, những kẻ ở vào chức ấy không khỏi chia rẽ người ngạch này, người ngạch nọ.

Vậy xin phẩm các thuộc viên trong 6 bộ, gián hoặc có người ngoại ngạch và thặng-viên (người dự khuyết), đều chiếu chức hàm trong viện Hàn-lâm đối phẩm trật mà cải bổ, nhưng vẫn phải theo làm việc trong Bộ, gặp khi có khuyết thì điền bổ vào ». Vua thuận cho.

[31.a] Nguyễn - đẳng Tuấn, Tham-trì bộ Lễ tâu xin cử Hoàng-kim Đẳng 黃金裳, quyền Tri-huyện Hà-dòng lên làm Chủ-sự.

Vua không cho, xuống dụ cho Bộ Lại rằng :

« Kim-Đẳng là con Hình bộ Thượng-thư Hoàng-kim Xán, tài có thể dùng được thì đem sự thực tâu tên, trăm tự chọn dùng, nếu cử cử luôn như thế, không sợ người ta quan chiêm

vào như ? Từ nay các con em đường-quan trong 6 bộ có chức hàm, không được suy cử cho nhau.

— Vua xuống dụ cho đình-thần rằng :

« Đế vương đời xưa ra sắc lệnh lập chế độ trung-chính, nắm quyền giữ kỷ cương trong triều, không ai là không có quan hầu hạ ở gần nơi cung cấm, tùy thời đặt ra, các đời cũng có khác nhau. Quốc-gia ta sau khi [31-b] Bình-định, Hoàng-khảo Thế-tổ cao-hoàng-đế ta, đã đặt ra viện Thị-thư, đến khi trăm lên chấp chính, lại đổi tên là phòng Văn-thư, danh sắc tuy khác nhau nhưng cũng đều là chức coi giữ sách vở đứng hầu 2 bên cá

Nay nghĩ đặt tên là phòng Văn-thư chưa đúng nên mới đổi là Nội-các, bèn các người nên bàn định tên quan chức để thi hành, bèn chuẩn cho đặt chức Quản-lãnh 4 người, lấy người hàm tam tứ-phẩm trong các bộ, viện sung làm, và thuộc viên 28 người cũng lấy người có phẩm hàm ở viện sung vào, không cần phải nêu cái tên là Nội-các, còn như chức nào giữ việc đều theo y như lệ trước ; thứ tự ban này liệt vào hạng dưới 6 bộ (quan Quản-lãnh kiêm chức Thượng-bảo-khanh và Thượng-bảo thiếu-khanh, sau lại bớt các thuộc viên mà chia ra làm 4 tào là : Thượng-bảo [32-a] tào, Ký-chú-tào, Đồ-thư tào, và Biều-bạ tào. Sau đổi Ký-chú tào làm Thừa-vụ-tào, Đồ-thư tào làm Bí-thư tào).

Vua thân làm tờ dụ (năm thứ 11) giao cho nhà sử-quán, đại lược nói rằng :

« Từ nhà Tống về trước chưa có Nội-các, vua Thái-tổ nhà Minh trừng phạt người gian-tướng là Hồ-duy-Dung 胡惟庸 lộng quyền, cách chức Tể-tướng, thành ra quyền chính quy về 6 bộ, kíp đến vua Thành-tổ mới dựng ra Nội-các, lấy các viên

Hàn-lâm vào làm, thăng chức làm Đại-học-sĩ nhưng trật chỉ ngũ-phẩm để làm, cố vấn mà thôi ; sau phẩm trật càng cao quyền hành càng lớn, tuy không có cái tên gọi là Tề-tướng mà có cái thực quyền Tề-tướng, cho nên vua Thế-tôn nhà Minh dùng Nghiêm-tung-Thanh 嚴嵩 清 Vua Cao-Tôn dùng Hòa-Thân 和 申 đều là người u-mé mà thiện-tiện tác oai tác phúc, cái gương soi đó thực không xa. Tuy nhiên cũng có thể châm chước, việc nên làm, chớ nhẽ lại bỏ cả, như người vì ghen mà bỏ ăn sao ! phương chi [32-b] quan chức trong Nội-các ngày nay trật chỉ có tam-phẩm mà đứng hàng thứ dưới 6 bộ, không thể đứng đầu trăm quan mà giữ mọi việc như nhà Minh nhà Thanh được.

Nay lại ra các điều khoản nghiêm ngặt để chiều theo mà giữ chức vụ, nếu Nội-các nghĩ thảo lệnh chỉ không hợp chỉ cho 6 bộ được trích ra tham khảo lại, nếu 6 bộ nghĩ thảo lệnh chỉ, hoặc tờ tấu không hợp, thì nội-các được trích ra tham khảo, nếu đã hợp mà lại bảo là không hợp, thì cho phép cứ thực tâu lên để thẩm xét định, nếu việc đáng chỉ trích mà lại không chỉ trích thì sẽ có tội.

Nếu kẻ nào ngầm kết đảng từ trong chỉ ngoài, làm việc gian phi thì tội rất lớn, tất phải chém giết không tha. Điều khoản này đã định ra, các con cháu trăm nên tuân giữ làm hiến pháp, không được sửa đổi thêm bớt để sinh ra tệ hại, vì bằng đời sau có kẻ làm trái lời nói của trăm, chớ nhẽ lại không có một hai người trung thần theo đấy mà can gián, thì thời quân (vua hiện thời) cũng nên nghĩ kỹ lời [33-a] nói của ta. Nếu có kẻ bầy tôi nào giám ngờ vực cho là phải là trái đưa kiến nghị xin thay đổi, thì bắt tội cực hình không tha.

Sau (tức năm thứ 13) Vua xuống dụ rằng :

« Gần đây việc trong Nội-các phần nhiều nhầm lẫn, có phải các thuộc-viên không cai quản được nhau, thành không phân được kẻ hay người dở mà ra thế chẳng ! Nay chỉ định cho Tào-cục phải theo lệ trong 6 bộ mà chia thành phần việc cho các viên tá lãnh, để cho có chuyên trách, và phải xét những kẻ cần cù, hoặc lười biếng không làm việc, tâu lên xin thăng hay truất bỏ, để nghiêm chốn quan-trưởng.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Đặt chức Tri-phủ ở Triệu-phong, Thăng-ba, Điện-bàn và Quảng-ngĩa 4 phủ, những huyện phủ kiêm lý trước đã đặt chức Tri-huyện đều bớt đi.

Sau vì phủ Thăng-ba số đình-diền gấp [33-b] bội, bèn đặt thêm chức Đồng-Tri-phủ.

Vua chuẩn định từ nay các quan văn ở ngoài, như Hiệp-trấn, Tham-hiệp, Lang-trung, Viên-ngoại-lang. Đốc-học, Tri-phủ, Đồng-Tri-phủ được thăng chức, cùng là Tri-huyện (không do hương-cống giám-sinh triều-dinh cử) được thăng thực-thu, đều chuẩn cho vào Bộ dẫn lên bệ kiến. Các quan võ như Quân-cơ, phó Quân-cơ được thăng chức, ai không do đặc chỉ bổ dụng, hoặc đã dẫn vào bệ kiến 1 lần, thì không cứ lệ hạn trong một năm, gặp khi vào Kinh thao luyện, hoặc đi việc công vào Kinh, cũng đều chuẩn cho do Bộ dẫn vào bệ-kiến.

Sau bộ Lại bàn xin từ đây về sau, viên nào thăng chức không có lệ vào bệ-kiến thì theo lệ cấp chiếu chỉ cho ; viên nào phải dẫn vào bệ-kiến, thì đợi [34-a] sau khi có lệnh chỉ cho dẫn vào bệ kiến mới dẫn vào ; chỉ duy viên nào lệ được dẫn vào bệ kiến, mà thời kỳ ấy hoặc vì đường xa xa xôi, hoặc có việc cần phải ở lại, thì xin cho phép nói rõ ra mà cấp cho tờ

chấp-chiếu trước, đôi khi tiện đường đi làm chức vụ, nhân có việc công sẽ dẫn vào bộ kiến. Vua bằng lòng và cho chép làm sắc lệnh.

Vua xuống dụ cho quần-thần rằng :

« Tên hiệu quan chức mới định, có chức Đại-học-sĩ, trật chánh nhất-phẩm và Hiệp-biên-dại-học-sĩ, trật tòng nhất-phẩm ở trong Điện, Các đã chuẩn cho thi hành ; Nay chiếu lệ nhà Minh nhà Thanh thi mấy chức ấy đều là quan trong Nội-các, nhân thế lại nghĩ những người sung vào làm việc nội-các, trăm đã chuẩn định chỉ lấy quan tam tứ-phẩm ở Bộ, Viện vào mà thôi. Vậy nay xuống dụ rõ ràng để làm hiến pháp về sau :

[34-b] Từ nay phàm các quan văn, mà có tài có phẩm vọng, được đặc-cách chọn tiến thăng làm chức hàm Đại-học-sĩ, chỉ được lãnh chức Thượng-thư-sự-vụ trong Bộ, chứ không chuẩn cho sung làm việc Nội-các, sau lấy đây làm lệ.

Chuẩn định từ nay phàm quan văn ở ngoài Kinh-đô như chức Tân-thiện, Bận-độc, Trục-giảng, Trường-sử, Phó-Trường-sử, Quốc-tử-giám, Học-chính, Giám-thừa, Điền-ba, Điền-tích, Hộ-thành, Binh-mã-ty, Chủ-sự, Tư-vụ, cùng là chức Tri-ba các doanh vệ cơ, Hiệp-thủ ở các quan tấn (cửa bể cửa sông) và Huấn-đạo các huyện ; Quan võ như Vũ-lâm-thân-binh, cấm-binh, tinh-binh các suất-đội ; ở ngoài như Thành-thủ-Uý, Thủ-ngự các quan tấn, nếu có khuyết đều do họ Lại bộ Binh 2 bộ tuyển chọn tâu lên xin bổ dụng.

[35-a] Về bện võ lại đặt thêm Chương-cơ, trật hàm tòng nhị-phẩm.

MINH MỆNH NĂM THỨ MƯỜI HAI

Đặt chức Xương-trưởng Thị-lang (quan coi kho) ở tỉnh và kinh-đô, đặt chức Xương-giám-đốc, đốc ấn Xương-trưởng quan-phòng bằng đồng, và ấn Nha-kiểm bằng ngà giao cho.

Vua thấy chức Thông phán Kinh-lich trước nay thường dùng người trong hạt, không choi các Hương lý tư tình móc uối làm bậy.

Bèn xuống dụ cho các quan địa-phương cử người ở hạt này, liệu đường gần xa mà điều động cho sang làm hạt khác. Từ nay về sau có khuyết chức này, thì do bộ Lại tuyển dụng sung vào.

Sau lại sai bàn phương pháp tuyển bổ : khi chức Thông-phán Kinh-lich 35.b) có khuyết thì quan địa-phương chọn người thâm niên khả kham làm được mà suy cứ, người có hàm bát-phẩm thì bổ làm Kinh-lich, có chức Kinh-lich thì bổ làm Thông-phán, như không có người hàm tương đương mà khuyết, thì do bộ Lại tuyển bổ, hễ người nào 6 năm ăn lương mãn mà không có lỗi gì, thì xét cho thăng làm quan chức ở Kinh.

Vua bảo bộ Lại rằng :

« Chức Đại-lý-tự-khanh chuyên can nhắc tội nặng, giữ hình phạt trong nước, chức này không phải là không quan trọng trước nay đặt ra chức Tự-khanh chỉ lấy người có hàm này sung làm việc trong bộ Hình mà thôi ; Nay nên biệt riêng ra 1 nha, đề có chức vụ rõ ràng ».

Bèn đặt ra chức Tự-khanh, Thiếu-khanh mà các thuộc viên thì dùng từ chức Viên-ngoại-lạng đến người Vị-nhập-lưu-Thư-Lại.

Vua thấy chức phủ huyện ở các địa-phương, có nơi nhiều việc, có nơi ít việc, bèn sai bộ Lại bàn định chức lượng chia làm 4 hạng là [36-a] xung, phồn, bi và nan.

Bộ bàn : chỗ đồ hội có xe thuyền tập nập, hoặc gần nơi thành quách, hoặc nơi ven núi ven bể, cùng là ở nơi gần quan lộ công đề thuộc hạng xung ; chỗ có binh lương nhiều, phải đốc thúc phiên phức, có kiện cáo nhiều việc, phải tra khảo khám xét phiên phức, thuộc hạng phồn ; chỗ có nhiều ruộng ghềnh khô hạn hoặc trũng thấp, khi đại hạn, nước lụt, làm hại lúa mạ thuộc hạng bi ; chỗ có nhiều dân du-đàng, nhiều dân gian ngoan trí trá, đến nỗi trốn lính thiếu thuế, khó thúc dục nộp xong thuế, thuộc hạng nan ; phủ huyện nào có đủ 4 hạng trên là nơi rất khó khăn, có 3 hạng là nơi khó khăn, có 2 hạng là nơi khó vừa, có một hoặc toàn không có hạng nào là nơi dễ dàng, (thống kê hiện nay các phủ huyện, Châu hạng rất khó khăn, 12 phủ và 12 huyện [36.b] ; hạng khó khăn có 15 Phủ, 37 huyện và 2 châu ; hạng khó vừa có 20 Phủ, 62 Huyện và 8 Châu ; Hạng dễ có 20 Phủ, 72 Huyện và 40 Châu).

Vua thuận theo như lời bàn.

Vua xuống dụ cho đình-thần rằng :

« Việc phong tước, dựng quan chức, là chính thể lớn của triều-đình, quốc-gia ta xây dựng nền tảng ở phương nam các trấn đều đã đặt quan chức làm việc. Hoàng-khảo Thế-tổ cao-hoàng-đế ta, khi thống nhất đất nước, thì 11 trấn ở Bắc-thành mới tạm thời đặt một 1 đại-viên (quan đứng đầu) cai trị, phạm việc các trấn trực thuộc đều phải trông đến, đó là bậc thánh minh mưu đồ sâu xa, muốn một phen cải định lại, nhưng chưa kịp làm.

Nay trăm noi theo [37-a] chỉ ngài, lại nghĩ đến các việc kiện tụng và binh lương trong các thành các hạt còn phức tạp nhiều, tất phải theo từng hạt, chia người giữ các việc để có chuyên trách, các người nên bàn định tâu lên.

Các đình-thần bàn xin tham khảo châm chước quy chế nhà Thanh, nhà Minh, chia từng hạt đặt quan cai trị, nhân trình bày 15 điều thuận lợi là :

1) Ở Bắc-thành có 11 trấn, đất rộng dân nhiều, uỷ cho một Đại-viên (quan đứng đầu) cai trị và 5 đại-viên ở ngoài biên có quyền hành trọng đại, nay chia từng hạt đặt quan cai trị riêng ra, sau này sẽ không lo thành cái đuôi lớn không điều khiển nổi.

2) Trước nay hạt Bắc-thành kiêm lãnh cả các trấn, việc bận rộn nhiều, không ai làm nổi, nay theo địa thế chia ra đặt quan cai trị, thì không lo công việc bận rộn nữa.

3) Bớt quan lại đi, thì sự chọn bỏ không đến nỗi bận rộn.

[37-b] 4) Các địa phương thông đạt với nhau, thì quan càng kiểm soát triệt để được.

5) Chia chức vụ ra giữ thì có người chịu trách nhiệm, các việc dễ chỉnh đốn.

6) Tổng-đốc Tuần-phủ giữ đại cương. Bố-chính Án-sát coi từng mục, các việc đi đến chỗ thành tựu.

7) Các hạt đều có binh đóng giữ, có thể dễ kiểm chế bọn trộm cướp.

8) Binh lính đều là người bản xứ, dân cũng được nhờ.

9) Gọi đi lính do người địa-phương thức dục, không phải phiên bắt bớ.

10) Thuế má do người địa-phương thu nộp, không phải phí tổn chuyên chở.

11) Các nơi sở tại đều có kho trữ tích trong hạt, thì sự cấp phát rất giản tiện.

[38-a] 12) Người dân có kêu ca việc gì, có thể đến tận nơi nghe xét xử, không phải đi xa.

13) Các văn án sổ sách phát đi, không đến nỗi chậm trễ.

14) Văn án các phủ huyện đệ nộp được gần, khỏi phải mất công.

15) Quan trong hạt đều chuyên giữ 1 việc, có thể khám phá các việc gian lận, đề trừ cái tệ điều toa của bọn cường hào.

Nếu có 15 cái lợi ấy mà thi hành thì các việc có giềng mối, lâu rồi cũng êm thấm được, thực là cái lợi vô cùng muôn ngàn đời.

Vua cho là phải, bèn sai chia từ Quảng-trị về Bắc đặt làm 18 tỉnh là : Quảng-trị, Quang-bình, Hà-tĩnh, Nghệ-an, Thanh-ba, Ninh-bình, Hà-nội, Sơn-tây, Tuyên-quang, Hưng-hóa, Bắc-ninh, Thái-nguyên, Hải-dương, Quảng-yên, Nam-Định, Hưng-yên, Lạng-sơn và Cao-bằng.

[38-b] Đặt ra chức Tổng-đốc, Tuần-phủ, Bố-chính-sứ, Án-sát-sứ và Lãn-binh trong mỗi Tỉnh.

Quan Tổng-đốc giữ việc cai trị cả quân và dân, trông

coi cả quan văn, quan võ, khảo hạch các quan lại và sửa sang chốn biên cương.

Quan Tuần-phủ giữ việc tuyên bố ơn đức nhà vua, phủ dụ yên dân, trông coi cả hành chính giáo dục, chấn hưng việc có lợi và trừ bỏ tệ tục

Quan Bố-chính-sứ coi việc thuế má tiền của trong toàn hạt, triều-đình có ban ới huệ, hoặc lệnh cấm thì tuyên đạt cho các chức việc biết.

Quan Án-sát-sứ giữ việc hình phạt trong toàn hạt, phát dương kỷ cương phong tục, xem xét việc quan lại trị dân và kiểm lý việc buu-chính truyền đi trong hạt.

Quan Lãnh-binh chuyên cai quản binh lính, đều theo quan Tổng-đốc mà thi hành.

Khi các quan Tổng-đốc Tuần-phủ Bố-chính Án-sát đi nhậm chức, vua xuống dụ rằng :

[39-a] « Phàm giữ chức đi chấn giắt dân, phải yên dân trước hết, phải phân biệt kẻ thiện người ác, chính sự công bằng, xử kiện đúng lẽ, kẻ lại-mục xứng với chức phận thì dân yên. Và lại phép làm chính, khi rùi khi thẳng tùy từng lúc, nếu ra oai mà chúng không sợ, ra ơn mà chúng không nhớ ơn, thì không phải thể thức làm chính, các người nên nghĩ xem.

Kể đến năm thứ 13 lại chia đặt từ Quảng-nam trở về Nam làm 12 tỉnh là : Quảng-nam, Quảng-nghia, Bình-định, Phú-an, Khánh-hòa, Bình-thuận, Biên-hòa, Phiên-an, Vĩnh-long, Định-tường, An-giang và Hà-tiên, liệu đặt các chức Tổng đốc, Tuần-phủ, Bố-chính-sứ, Án-sát-sứ và Lãnh binh như trên.

Vua xuống dụ cho Bộ Lại rằng :

‘Chức phủ huyện rất gần với dân, trăm họ được yên thực do ở đấy, nhân lại nghĩ đến các địa-hạt có chỗ nhiều việc ít việc khác nhau, mà tài cai trị có hơn kém [39-b] khác nhau, tất phải dùng người đúng chỗ thì mới mong xứng với chức vụ được. Trước nay chuyên giao cho triều-đình cử nhân viên, sự thế cũng phiền phức lắm, vả lại bỏ các nhân viên ra làm việc các địa-phương bên ngoài, sự hay dở thế nào chỉ có các quan bên trên mới biết được, đình-thần đâu có thể việc gì cũng biết được cả, vậy nay nên chức lượng định ra chương trình để lại lâu dài về sau’ bèn hạ lệnh cho Đình-thần bàn định.

Đình-thần bàn xong dâng lên, xin từ đây về sau, phạm phủ nào nhiều việc mà khuyết và huyện sở tại kinh-đô cùng là các huyện nhiều việc hay rất nhiều việc mà khuyết, đều thuộc về Đình-thần chọn cử tâu xin bổ dụng, còn các huyện vừa việc hay ít việc mà khuyết, cùng là các phủ, huyện châu nào ở ven biên giới đều xin cho quan địa-phương xét người trực thuộc và phân phái các cử-nhân giám-sinh, ai có thể làm được chỗ nào thì kê tên bầu cử.

Và việc cử sung vào [40-a] các chỗ khuyết, đình-thần xét trong hạt ấy có người thực xuất sắc, có thể sung cử, cũng xin chuẩn cho đề cử ra, đề người có tài được xuất hiện.

Còn như các nhân viên đợi thăng chức và đợi bổ dụng, thì chỗ nào khuyết sẽ làm nghị định bổ, việc này do bộ Lại hiệu lệ thi hành.

Vua thuận theo như lời bàn.

MINH MỆNH NĂM THƯ MƯỜI BA

Đặt chức Đô-thống-phủ Chương-phủ-sự trong 5 đạo quân

Chức này trước lấy chức Trưởng-doanh quyền giữ ấn hoặc lấy chức Đô-thống-chế quyền giữ ấn trong các đạo quân, nay xin chiếu theo tên chức mới này mà bỏ sung.

Sau đến năm thứ 18 lại cải định là chức [40-b] Đô-thống-phủ Đô-thống-chương-phủ-sự (trật chánh nhất-phẩm) và chức Đô-thống-phủ-đô-thống (trật tông nhất-phẩm)

Vua xuống dụ cho nội-các rằng :

« Trẫm thấy các chức Đốc-học, Tri-phủ phần nhiều là do khoa mục ra làm, phạm khi dẫn vào bộ kiến, có chiếu chỉ xuống thì Viên-ngoại lang còn lo có kẻ không làm nổi việc, hoặc có kẻ lộn sông vào, như Đông - Quách vào thời kèn ở nước Tề ».

Bèn sai Bộ-trưởng phải sát hạch tâu lên, không được vì tư tình bỏ dụng mà im lặng không nói ra.

Vua xem quy chế đài-quan (tức quan thượng-thư) xuống dụ cho đình-thần rằng :

« Vua phải có người bày-tôi can gián để sửa đổi nhằm lỗi, vậy nên tuyển chọn chức đài-quan, [41-a] cử-nhân cho là việc trọng. Trước Thế-tổ Cao-oàng-đế ta mới ra khai sáng, chưa kịp đặt chức này, nay cũng nên bàn định để thi hành ».

Đến nay bèn đặt ra viện Đô-sát, vua chuẩn cho đình-thần bàn định chương trình : viện trưởng là Tả-hữu Đô-ngự-sử, Tả-hữu Phó-đô-ngự-sử làm phó, chuyên dâng nộp những việc đã xét hạch tội lỗi của các quan chức, việc triều-đình hay dở,

cùng là các việc lợi hay hại cho đời sống của dân, tùy việc dựng thành bạch-chiếu thư, nếu có việc chưa tiện làm, thì tâu việc các quan chức trong triều ngoài quận, ai liêm ai tham ai hay ai dở và được xét tâu các chức Cấp-sự-trung trong 6 khoa, (bộ Lại, bộ Hộ, bộ Lễ, bộ Binh, bộ Hình, bộ Công) và 16 đạo. (Kinh kỳ Quảng-nam Quảng-nghĩa Bình-định Phú-an Bình-thuận Khánh-hòa Định-tướng Biên-hòa Vĩnh-long Định-tướng An-giang Hà-tiên Quảng-trị Quảng-bình Nghệ-an Hà-tĩnh Thanh-ba Hà-nội Ninh-bình Nam-định Hưng-yên Hải-dương Quảng-yên Sơn-tây Hưng-hóa Tuyên-quang Bắc-ninh Thái-nguyên Lạng-son Cao-bằng).

Quan Ngự-sử trong viện Giám-sát đều thuộc [41-b] quyền Viện-trưởng, đi xét các nha trong triều ngoài quận, có việc gì bất công bất pháp tham tang hối lộ, đều được chỉ ra và cũng được xét cử cho nhau.

Phàm khi có trình bày thể cách về chính trị, được phép bày tỏ sự thực đến nơi đến chốn. Khi có lễ tế tự, hoặc lễ triều hạ thì Viện-trưởng được coi việc nghi lễ cho các quan Khoa-đạo bày hàng 2 bên và xét lại lễ nghi.

Khi nào vua ra ngự trên điện, nghe bàn về chính sự, thì khoa-đạo sung chức Khi-cư-chú ghi chép việc các nha tâu lên, có phải dùng đến ấn bảo-tỷ thì đóng ấn, có bàn định về trọng tội thì được duyệt lại. Khi vào chầu thì có thể bài Trục-tiến được vào thẳng như lệ 6 bộ.

Vua lại xuống dụ cho Tả-phó-đô-ngự-sử Phạm-bá-Đạt rằng :

« Chức Đô-sát giữ về phong tục hiến pháp, được phép nghe những sự đồn đại, nhưng phải là việc thiết thực mới

được, nếu mà dụng ý yêu ghét gộp nhứt những lời [42-a] bóng gió, vậy thì đặt ra chính sách tốt mà hóa thành chính sách xấu, chả cũng phụ cái ý của trẫm đặt ra chức này ư !

Định lệ chọn bổ Thông-phán Kinh-lịch, trước đây Lê-văn-Đức đã tâu nói : « Trước nay bộ Lại tuyển bổ chức Thông-phán, Kinh-lịch khuyết, chỉ lấy những người đến van lơn xin làm, người ở Bộ này thì được bổ chỗ tốt, nếu người ở Bộ khác thì phải đi làm nơi xa, làm như thế sợ mở lối cho bọn cầu may ».

Vua sai đình-thần bàn định chương trình, cho chức Thông-phán Kinh-lịch tuy là chức phẩm trật thấp, nhưng làm việc trong một hạt, các việc văn án tiền lương, người giữ chức này có làm được hay không [42-b] cũng quan hệ đến việc trong tỉnh. Vậy xin sai bộ Lại tư hỏi các nha ở Kinh và các địa-phương bên ngoài, những người trực thuộc hàm thất-bát-phẩm, ai ăn lương mãn thâm niên, mà làm việc tốt liệt kê ra, gặp khi có chỗ khuyết, tùy nơi nhiều việc ít việc, theo thứ tự trước sau kê tên, đề cử bổ dụng. Vua cho là phải.

Trước phủ huyện ở các địa-phương, phủ đã đặt chức Tri-phủ, Đồng-tri-phủ ở cùng thành cùng lý sở làm việc. Huyện đặt chức Tri-huyện và huyện-thừa, nhưng chưa nhứt trí. Đến đây vua chuẩn cho bộ Lại bàn định : Phạm phủ nào nhiều việc mà có hai ba huyện phụ thuộc, thì đặt [43-a] một Tri-phủ kiêm lý 1 huyện, còn thì chỉ cai quản thôi ; phủ nào có 4 huyện phụ thuộc trở lên, thì đặt một Tri-phủ và 1 Đồng-tri-phủ (gọi là phân phủ) đều được kiêm lý 1 huyện, còn thì cai quản như nhau, (như hủ có 4 huyện thì Tri-phủ, Đồng-tri-phủ cai quản mỗi người một huyện, nếu có 6 huyện thì mỗi người cai quản 2 Huyện) nếu huyện phụ thuộc số lẻ thì lệ thuộc về Tri-phủ.

(như có 5 huyện phụ thuộc, thì Tri-phủ cai quản 2 huyện, Đồng-tri-phủ cai quản một huyện, có 7 huyện thì Tri-phủ cai quản 3 Huyện Đồng-tri-phủ cai quản 2 huyện).

Phàm phủ nào cai quản hai ba huyện, thì huyện kiêm lý đặt thêm 1 chức Huyện-Thừa, nếu cai quản một huyện thì thôi. Phủ nào lắm việc vừa hoặc ít việc thì chỉ đặt 1 Tri-hhũ, huyện Kiêm lý không phải đặt chức Huyện-thừa ; những huyện cai quản không kể nhiều việc ít việc chỉ đặt một Tri huyện mà thôi.

[43-b] MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯƠI LĂM

Vua sai bộ Lại kê những người tuyền cử trước có lỗi ra để dùng hoặc những kẻ bị giáng cấp hiện ở Kinh, đương giữ chức bát-cửa-phàm để làm nghị định bổ chức Giáo-Thụ và Huấn đạo, nhân xướng dụ cho thị-thần rằng :

« Việc dùng người, trăm đêm ngày vẫn nghĩ, chỉ muốn bởi bỏ nhân tài để làm chức vụ được lâu ; Duy người có công thì thưởng, có tội thì phạt, đó là phép thường trong nước không thể bỏ được.

Ôi người gia-trưởng đối với kẻ thầy-tổ nhanh nhẹn làm được việc cũng còn yêu, phương chi vua đối với người bầy tôi, có kẻ làm được việc mà lại nỡ hờ ư ! »

Vua xướng dụ cho đình-thần rằng :

« Các địa - phương trước gọi là Trấn, bên võ có chức Trấn-thủ, bên văn có chức Hiệp-trấn [44-a] và Tham-hiệp, phàm các việc binh việc dân trong hạt, đều được thương lượng xác đáng thì hành.

Nay đã chia đặt ra từng tỉnh và đôi đặt tên các chức là Tổng-đốc, Tuần-phủ. Bô-chính, Án-sát và Lãnh-binh mấy chức, các đại viên Tổng-đốc Tuần-phủ phạm việc gì đều phải trông coi tất cả, các viên từ Bô-chính án-sát Lãnh-binh trở xuống, đều phải hưởng ứng tuân theo,

Nếu tỉnh nào chỉ có Bô-chính Án-sát và Lãnh-binh, thì việc phát tiền lương, tra xét các án, phải chọn cử người chức văn ở các phủ huyện lên giúp việc ; Còn các việc thường thì Bô-chính Án-sát đều cử chức vụ của mình mà làm, Lãnh-binh không được dự vào.

Việc chọn cử các vũ chức hoặc sai phái đi cầm phòng, có liên quan đến việc quân, thì chuẩn cho Lãnh-binh cùng Bô-chánh Án-sát bàn định, nếu có việc cần liên danh tâu lên, đề bên văn bên võ góp trí giúp nhau cho thành việc.

[44-b] Vua xuống dụ cho đình-thần rằng :

«Trẫm xem lệ nhà Thanh thì chức Thông-chính là một trong 9 chức hhanh, chuyên việc nhận nộp các tờ sớ tấu, lúc này cũng nên đặt ra, để có người chuyên trách. Bèn đặt ty Thông-chính-sứ, có chức Thông-chính-sứ và Thông-chính-phó-sứ, các thuộc viên thì lấy từ chức Viên-ngoại-lang đến chức Vị-nhập-lưu-thư-lại vào làm.

Lại nghị định, phạm các sớ tấu ở mọi nơi đưa đến thì Thông-chính tiếp nhận, xem việc gì rồi đưa vào Bộ, nếu việc liên quan đến hai ba bộ, thì xem Bộ nào quan trọng nhất đưa vào, việc như nhau thì đưa vào Bộ nào cũng được, nếu bộ thấy việc quan ngại khó phân xử, thì đưa vào Nội-các tâu lên, duy việc quan hệ đến việc quân việc nước rất khẩn thì khi tiếp nhận phải lập tức dâng lên để xem tờ tấu sớ, đợi sau khi có [45-a] chỉ dụ đóng ấn đưa ra, thì nội-các giao cho viên khoa-đạo đưa đi, nếu có sự chậm trễ sơ sót thì phải tham gia vào.

Vua xuống dụ cho nội-các rằng :

« Quốc-gia đặt quan phân chức, quy chế các chức trong bộ, tự, các và viện đã rõ ràng ; còn như việc cơ yếu của quân đội, của Quốc-gia là trọng đại, nên theo viện cơ-mật nhà Tống và quan-cơ nhà Thanh chăm chú mà làm ».

Bèn đặt ra viện Cơ-mật, để trông nom việc chính-trị, ngăn nhà tả-vu (n' à cạnh bên tả) làm viện sở, trong viện có 4 quan Đại-thần (dùng quan văn trật tam-phẩm trở lên) chức Hành-tầu trực thuộc trong viện 8 viên (dùng quan trật ngũ lục thất-phẩm ở trong tự, viên và 6 bộ) đều lấy nguyên chức xung vào.

Phàm khi có việc cần mật, hết thầy phải giữ kín, như các phiếu, các mật-dụ đem ra đóng ấn, hoặc khi ở trước mặt vua, hoặc khi hội-đồng các viên Quân-thị-vệ ở viện, dùng đến ấn, thì nhân viên các nha khác không [45.b] được vào, mà trong viện cũng không được tiết lộ việc mật ra ngoài, nếu trái lệnh thì sẽ phải tội. Sau (năm thứ 16) các quan địa-phương cũng được đem việc mật tư vào viện.

Vua xuống dụ cho bộ Binh rằng :

« Viện Cơ-mật cấm các nơi gần chung quanh, thì bên ngoài đi lại tư báo làm sao được ». Vậy từ nay các quan địa-phương có giao tiếp tư báo với viện Cơ-mật hay Nội-các, việc nên tâu thì phải làm giấy sớ, việc nên tư thì tư vào bộ, rồi do Bộ chuyển tư đi, chứ không được tư thẳng vào viện vào nội-các, để cho có thể thống ».

Sau (năm thứ 17) lại đặt thuộc viên trong Viện là ban Nam-bắc-chương-kinh, ban Nam-chương-kinh có chức Viên-ngoại-lang, Chủ-sự và Tư-vụ đều 1 người ; ban Bắc-chương-kinh có chức Viên-ngoại-lang, Biên-tu đều 1 người, Tư-vụ 2

người, đều lấy chức Hành-tầu nguyên ở trong viện sung vào. (Phạm việc từ tỉnh Quảng-bình trở về Nam, thuộc về Nam-chương-kinh ; Việc từ tỉnh Hà-tĩnh trở ra [46-a] Bắc, thuộc Bắc-chương-kinh ; Nam-bắc-chương-kinh sau đổi làm Nam-bắc-ty).

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI SÁU

Vua xuống dụ cho bộ Binh rằng :

« Địa bát các tỉnh có tỉnh nhơn tỉnh nhỏ, mà lính lệ có nơi nhiều nơi ít, nếu theo 1 lệ mà đặt quan, thì chưa có phân biệt, vậy nay chuẩn định : Tỉnh Quảng-nam, Quảng-nghia thuộc Nam trực-kỳ (phía Nam Kinh-Đô) ; tỉnh Quảng-trị, Quảng-bình thuộc Bắc trực-kỳ (phía Bắc Kinh-đô) ; Tỉnh Bình-định Bình-thuận thuộc Tả Trực-Kỳ (phía tả kinh-đô) Tỉnh Nghệ-an Thanh-ba thuộc hữu trực-kỳ (phía hữu kinh-đô) và tỉnh Gia-định Vĩnh-long An-giang Hà-tiên ở Nam-kỳ ; Tỉnh Hà-nội Nam-định Sơn-lầy Bắc-ninh Hải-dương ở Bắc-kỳ, cộng 17 tỉnh, tỉnh gần trực-kỳ, hoặc là tỉnh lớn, hoặc ở chỗ địa-đầu quan yếu, tỉnh nào nguyên trước đặt một viên Lãnh-binh và Phó Lãnh-binh, hay nguyên trước đặt một viên Lãnh-binh, [46 B] thì được theo như lệ trước.

Còn như tỉnh Phú-yên Khánh-hòa Biên-hòa Định-tường Hà-tĩnh Ninh-binh Lạng-sơn Cao-binh Thái-nguyên Tuyên-quang Hưng-hóa Quảng-yên Hưng-yên, cộng 13 tỉnh, nguyên trước đặt chức Lãnh-binh, nay đều đổi làm Phó-Lãnh-binh cả.

Lại tỉnh Nghệ-an Thanh-ba Hà-nội Nam-định và Hải-dương 5 Tỉnh đều có thủy quân, tự trung tỉnh Nam-định số quân lính nhiều hơn thì đặt nguyên chức Lãnh-binh, còn 4 tỉnh đều đổi là Thủy-sư Phó-lãnh-binh.

Sau (năm thứ 17) thấy tỉnh Quảng-nam Bình-định và Vĩnh-long có nhiều lính mới tuyển, vậy tỉnh Quảng-nam đề nguyên đặt chức Lãnh-binh 1 người như trước, nay đặt thêm một Lãnh-binh và 1 Phó-lãnh-binh ; tỉnh Bình-định tỉnh Vĩnh-long đề nguyên đặt Lãnh-binh, đều 1 người như trước, nay đặt thêm Phó-lãnh-binh đều một người. Còn chức Phó-lãnh-binh ở tỉnh Hà-nội Sơn-tây Bắc-ninh cùng là chức Thủy-sư Lãnh-binh ở tỉnh Nam-định đều bớt đi.

[47-a] Đặt quan lại ở thành Trấn-tây :

Trấn-tây-lương-quân 1 người, Tham-tán đại-thần 1 người, quan võ, Đò-đốc 1 người, quan văn, Hiệp-tán-cơ-vụ đều 1 người, Lãnh-binh và Phó-lãnh-binh đều 2 người, Đạo-binh-bị và Đạo-lương-trừ, đều 1 người ; Viên-ngoại-lang 2 người, Chủ-sự 3 người, Tư-vụ 4 người, Bát-cửu-phẩm-Thư-Lại đều 8 người, Vị-nhập-lưu-Thư-lại 60 người, Giáo-thụ Huấn-đạo 10 người.

Sau lại đặt ty An-biên thành Trấn-tây, lấy từ chức Viên-ngoại-lang đến Vị-nhập-lưu-Thư-lại vào làm việc.

MLNH-KIỆNH NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Vương đạo (đạo của 3 vua đời Hạ Thương Chu) tất phải chính đồn từ trong nhà trước, xét lễ nhà Chu từ Phi-tần (tức các cung phi nhà vua) trở xuống, [47-b] đều có quy tắc mỗi người giữ 1 việc cả. Lại có Nữ-quan (chức con gái trong cung) dùng bút ghi chép lời nói việc làm, dạy người trong cung, để thành chánh sự trong nhà.

Nay vị Chủ-quỹ trong cung chưa có, còn đợi người có hiền đức, giữ quyền chính và lễ phép trong cung.

Vậy cũng nên phân biệt khác nhau để có thứ tự, vì trước nay mới có danh hiệu, mà thứ bậc chưa được rõ ràng.

Nay châm thước đời xưa và đời nay, đặt vị Quý-phi Thần-phi vào bậc nhất ; Vị Gia-phi Thục-phi và Huệ-phi vào bậc nhì ; vị Quy-tần Hiền-tần và Trang-tần vào bậc ba ; vị Đức-tần Thục-tần và Huệ-tần vào bậc bốn ; vị An-tần Hòa-tần và Lệ-tần vào bậc năm ; vị Tiếp-dư vào bậc sáu ; Vị Quý-Nhân vào bậc bảy ; Vị Mỹ-nhân vào bậc tám ; vị Tài-nhân vào bậc chín ; trên bậc nhất đặt 1 vị Hoàng-quý-phi, để giúp Hoàng-hậu điều khiển [48-a] chính sự trong cung :

Lại đặt các chức giữ việc trong cung :

Chức Thượng-nghi giữ quy tắc về nghi lễ ; Thượng-trân giữ các châu báu vàng ngọc ; Thượng-khi giữ các đồ chơi bằng sứ ; Thượng-phục giữ các chăn nệm giường màn ; Thượng-thiện, giữ các nhấm nháp thức ăn, chè và hoa quả ; Thượng-y giữ các áo xiêm giày mũ ; đó là 6 chức thượng.

Lại đặt chức nữ-quan, chia làm 6 bậc để giúp việc :

Chức Quản-sự, Tư-nghi, Tư-trân là bậc đầu trong 6 chức Thượng ; Thống-sự Tư-hương Tư-khi là bậc thứ trong 6 chức Thượng ; Thừa-sự Ty-y Tư-nô là bậc trung trong 6 chức Thượng ; Quản-ban ban Tùy-sự là bậc nhì trong 6 chức Thượng ; Lãnh-ban ban Tông-sự là bậc dưới ; Các ban chức-mục, cung-nô đầu-mục là bậc dưới rốt, đều được cấp lương hàng năm và tiền gạo nguyệt phí có sai biệt. (từ Hoàng-quý-phi trở xuống được ăn lương hàng năm, từ bậc đầu Nữ-quan trở xuống được hưởng nguyệt phí).

[48-b] Vua xuống dụ cho bộ Binh rằng :

« Người nhân tài rất khó biết, dù có thiên tư bậc thượng-tri, lấy lời nói nét mặt mà dùng người, cũng còn sợ nhầm, cho nên tất phải cho làm thử công việc mới có thể biết được.

Trẫm thấy một viên Quản-vệ lúc ngày thường chỉ là người ăm thường hầu hạ mà thôi, phải sai đi lĩnh đông ở các tỉnh, chính là muốn để xem việc mà thường công Gần đây các Quản-vệ đi đông đồn về, trẫm hỏi 'hì nói rằng chỉ phòng thủ ở tỉnh mà thôi, vậy là người lính ở Kinh đi đông các địa-phương cả 1 lữ đoàn lớn, mà suốt một năm đi lính không làm được việc gì ư ?

Vậy từ nay các Quản-vệ đi đông ở các địa-phương, Tổng-đốc Tuần-phủ phải nên tùy việc mà sai phái, xét có làm được việc hay không, tâu lên để định thưởng phạt.

[49-a] Vũ-lâm Đội-trưởng Trần-viết-Quỳnh 陳 四 璘 heo xe vua vào Trai-cung (cung ăn chay trong khi tế tự). Vua nhận mặt hình như trước 10 năm đã thường trông thấy, bỏi thì y đầu quân từ năm tân-dậu, cũng đã phải đi bắt giặc, được dự chút công lao, Vua bèn lập tức sai bạt bỏ làm Cai Đội. Nhân tiện xuống dụ cho nội các rằng :

« Trước nay các chức Quản lãnh cử đi bỏ khuyết, không phải là không nhiều, mà người thâm niên làm được việc như thế, lại không nghĩ tới, vậy thì sự đề cử có quả thực là công bằng không ! bèn truyền lệnh cho các quan Chương-lãnh, Quản, đều phải gia tâm xét kỹ các quan binh trực thuộc dưới cờ, [49-b] lấy lòng công bằng cử những kẻ có năng lực cho tiến lên, kẻ bất lực bất phải lui đi, nhược bằng những kẻ trước cử nhầm mà nay lười biếng, thì chuẩn cho kẻ tên tâu lên, sẽ có lệnh-chỉ cách chức ; hoặc có kẻ trước chưa biết người chưa đề

cử lên, nay xét có thể làm được việc, thì cũng chuẩn cho tâu lên rõ ràng, đợi có lệnh chỉ bổ dụng, nhưng phải rất công bằng, chớ có yêu ai nên tốt ghét ai nên xấu.

Cải định lệ cử các quan văn võ trong triều-đình. Nguyên trước nay triều đình cử, không kể chức quan văn hay quan võ, phạm người đã dự làm quan trong triều, đều theo hàm mà đóng ấn quan-phòng là cử xong.

Nay xuống dụ rằng :

« Phạm việc cử người phải nên biết đích xác người ấy, quan võ có tài nghệ, thì quan văn bèn tả ban chưa dễ đã biết, quan văn hay hay dở, thì quan võ bèn hữu hạn cũng chẳng hiểu biết được, chỉ cứ nghe theo nhau mà cử, chả cũng chỉ có cái [50-a] danh mã không có thực tài ư !

Nay chuẩn cho phạm khi triều-đình cử, thì bèn văn cử chức văn, bèn võ cử chức võ. bắt tất phải cùng nhau dự bàn ; Còn tờ tấu thì đóng ấn của đình-thần (quan triều đình) vào đề cho có chuyên trách ».

Bấy giờ triều-đình bàn chọn bổ chức Tri-phủ Hoài-đức khuyết. Tham-tri bộ Hộ Vũ-đức-Khuê 武德奎 thường cử Tô-ngọc-Huyền 蘇玉玄 Tri-huyện Chân-ninh thăng ngạch Khoa-đạo đề ra làm Tri-phủ. Vua cho Ngọc-Huyền là người không tranh liềm cạnh thận, mà Đức-Khuê mấy lần đề cử, bèn đem ra hỏi và giao bộ Hình xét xử.

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Vũ-đức-Khuê cùng Tô-ngọc-Huyền vốn quen biết nhau, trước đã cử làm chức Tri-huyện chưa được 3 năm, mà nay lại viết cử làm chức Tri-phủ Hoài-đức khuyết, bảo là vô tư có được không ? [50.b] Trẫm xem lệ nhà Đại-Thanh thì việc thuyên

bỏ do bộ Lại chuyển trách, các quan bộ khác đều không được suy cử người thuộc viên của mình, bản-triều dựng ra phép đình cử (triều-dình cử) là muốn cho bản định công bằng, nếu cứ lấy người ý mình ra ứng cử, thì tiếng là công mà thực là tư, vậy còn dùng đình cử làm gì ?

Sau Đức-Khuê vì cử người không hợp lệ, bị giáng chức rồi đi làm việc khác.

Vua xuống dụ cho bộ Lại rằng :

« Các nhân viên hậu-bổ (đợi bổ làm quan) sẽ có trách nhiệm đối với dân, mấy lần phân phái đi các tỉnh, là muốn cho chúng học tập chính sự để ra làm việc quan, nhưng lâu nay không thấy quan tỉnh sai phái làm việc, tất khi ra làm việc quan, không khỏi sơ suất được, thế chẳng phải là có gấm tốt, mà lại sai người mới học may ư ! »

Vậy chuẩn cho từ nay, các tỉnh có việc quan trọng như việc án [51-a] giao xuống, nên phái nhân viên hậu-bổ, hiệp cùng quan đầu phủ đầu huyện (Phủ huyện nào ở gần tỉnh thành gọi là đầu phủ đầu huyện) hội đồng tra xét, chứ không được khinh thường uỷ cho Thông-phán Kinh-lịch làm. Và hạt nào có các chức ở phủ huyện khuyết, chưa phái người đến thay, cùng là các phủ huyện ở ven biên giới chưa đặt giáo chức, cho phép được chọn thuộc viên (tức hậu-bổ) đến tạm quyền ; phủ huyện nào đã đặt chức Giáo-thu Huấn-đạo thì cho giữ ấn mà tạm quyền làm việc, để hiểu biết chính thể ; còn như Thông-phán Kinh-lịch, từ đây về sau không được chọn đi tạm quyền làm việc ».

Đặt quan chức trong Tôn-nhân-phủ (người trong Hoàng-tộc).

Tôn-nhân-phủ có chức Tôn-nhân-lệnh 1 viên, Tả-hữu-tôn-

chính đều 1 viên, Tả-hữu-tôn-nhân đều 1 viên, chuyên giữ sổ các người thân thuộc trong hoàng-tộc, thời thường phải biên vào [51-b] Ngọc-diệp (Gia phả nhà vua) đề rõ tước lộc các vị trong hàng Chiếu hàng Mục thờ trong nhà Tôn-miếu, (đời thứ 2, 4, 6 thờ bên tả gọi là hàng Chiếu, đời thứ 3, 5, 7 thờ bên hữu gọi là hàng Mục) chia đều hồng lộc và ra lệnh cho các tôn nhân, coi hết các việc trong Tôn-nhân-phủ và người thân sơ trong hoàng-tộc.

Chức Tả-hữu-tôn-khanh đều 1 người (giữ Lô Tôn-thất, xét phẩm trật thứ tự khác nhau của người Thừa-tập, cấp dưỡng các trẻ con nghèo, ưu đãi các tiền tử - tuất và việc hôn việc tang).

Chức Tả-hữu-tá-lý đều 1 người (chức này lấy quan Triều-đình trật chánh tứ-phẩm kiêm vào, phạm khi trong Phủ có thi hành việc gì thì vào kiểm soát).

Lại đặt thêm chức Lễ-khoa-cấp-sự-trung và chức Kinh-kỳ đạo Giám-sát-ngự-sử, đều 1 người, (chuyên cùng với nha này làm việc thường xuyên và hạch hỏi các việc trong Tôn-nhân-phủ, phạm việc trong phủ làm có việc gì bất công bất nhập đối dã che dầy không hợp lý, được phép cứ thực hạch hỏi tâu lên, cùng là các nhân viên dạy trong Tôn-thất, người làm việc trong nha, có kẻ bỏ khoảng khiếm không làm, hoặc uối dã gian lận, xét ra có thực cũng được tâu lên.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI TÁM

[52-a] Đặt nha làm việc trong kho gỗ, trước các việc trong kho gỗ, bộ Công trông coi cả, lấy Viên-ngoại-lang trong bộ chuyên làm việc kho ; đến nay mới đặt ra Nha, phạm gỗ lạt xuất nhập, hoặc trích tích lại, đều trông coi cả. Đặt chức

Lang-trung, Viện-ngoại-lang gọi là chức Giám-lâm, chức Chủ-sự, Tư-vụ, Thư-lại đều là người giữ việc trong nha, nếu có việc gì nên tâu thì Giám-lâm tự làm tờ tâu, chứ bộ công không kiểm quản như trước nữa.

Vua xuống dụ cho bộ Lại rằng :

« Chức Đô-sát-viện giữ hiến pháp, có quan hệ đến phong hóa kỷ-cương, trước đã đặt chức Cấp-sự-trung trong 6 khoa (tức 6 bộ) chức Giám-sát-ngự-sử trong 16 đạo, kể đó chức Cấp-sự-trung ở khoa lễ và chức Ngự-sử ở Đạo Kinh-kỳ lại phải tăng thêm nhân viên, vì sợ việc ở viện nhiều, hoặc khi sai đi công [52-b] cán mà thiếu người chằng. Vậy nay đặt thêm chức Chưởng-ấn-cấp-sự-trung trong 6 khoa đều 1 người, chọn những người Cán-sự thâm niên ở trong các khoa đạo ra làm.

Vua sai may áo triều phục trật ngũ-phẩm, cấp cho các chức khoa-đạo (lệ quan ngũ-phẩm ở các Nha không được cấp triều-phục nay gọi là quan khoa-đạo nên ưu đãi cho). Lại chuẩn cho từ Viện-trưởng trở xuống, mũ vào châu đều làm 2 cái sừng bằng bạc, đặt lên chỗ bác-sơn (trên đầu mũ) gọi là mũ Giải-sại, để hợp với nghĩa con giải-sại trừ tà.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

Vua thấy 15 vệ Thủy-quân ở Kinh-kỳ nhiều việc, mà cai quản chỉ có vị quan võ Đề-đốc, sợ khó có thể chu tất nhanh chóng, nên có vị quan văn hợp sức mới được.

Bèn đặt chức Hợp-lý-kinh- [53-a] kỳ-thủy-sư-sự-vụ (đùng quan văn hàm nhị tam-phẩm) và lại sai khắc ấn triện giao cho.

Định các thủ-phủ thủ-huyện trong các địa-phương, trước đây vua đã sai bộ Lại tra xét trong các hạt, các phủ

huyện liền gần tỉnh-thành gọi là thủ-phủ, thủ-huyện, đến nay dùng số lên, vua chuẩn cho như nghị định thi hành.

Lại thấy lệ trước các viên ở huyện khuyết, hoặc do triều-dinh cử, hoặc do quan địa-phương đề bổ, bèn chuẩn cho từ nay về sau phạm phủ huyện nào có khuyết, đều giao cho triều-dinh cử.

Vua xuống dụ cho quần-thần rằng :

« Xét trong 6 bộ duy có bộ Công việc hơi nhiều, mà bộ Lại thì ít việc hơn, chuẩn cho xét người làm việc trong bộ hiện có bao nhiêu, đề liệu thêm bớt nhân viên, (trong bộ Lại có chức Lang-trung, Viện-ngoại-lang Chủ-sự và Tư-vụ đều 4 người, nay giảm đi đều còn có 3 người ; chức Vị-nhập-lưu Thư-lại 70 người, nay giảm xuống 60 người. Trong bộ Công, chức Chủ-sự, Tư-vụ đều 4 người, nay tăng lên đều 5 người ; chức Vị-nhập-lưu-thư-lại 50 người, nay tăng lên 60 người).

[53-b] Viện Đô-sát tâu nói : « Bộ Lại đứng đầu trong 6 quan khanh, mà là văn chức thì ở trên, lấy chính thể mà nói, thì nên đề như cũ. Vua bảo rằng :

« Lý luận như thế cũng là phải, nhưng sự ngay trước mắt có khi không như thế, chính sự phải tùy nghi không thể cố chấp được, nếu khi nào bộ Lại nhiều việc, thì lại đặt thêm người có hại gì ».

Nguyễn-đăng-Tuân sung chức Hoàng-tử-sư-bảo tâu nói :

« Hiện nay Hoàng-tử đã gần trưởng thành, phần nhiều hội ở Đoan-chính-đường giảng tập, mà người đứng hầu giảng chỉ giảng những chữ chính đáng mà thôi. Vậy xin đặt chức

Hoàng-tử-tán-thiện 2 người, chọn người vốn có học hành sung làm ».

Vua cho lời tâu là phải.

[54-a] MINH-MỆNH NĂM THỨ HAI MƯƠI

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Thứ tự các ban trong triều-đình có quan hệ đến danh phận người làm quan, trước nay các thuộc viên trong các Bộ Viện cùng một phẩm trật, cứ cho là viện Cơ-mật đứng trước 6 bộ, 6 bộ đứng trước khoa-đạo ; nhưng viện Cơ-mật nguyên lấy người ở nhà khác sung vào, không phải là chuyên viên. Vậy thứ tự các ban, nay chuẩn cho lấy chức hàm nguyên ở nhà cũ làm định lệ ; Còn Khoa-đạo là quan giữ về phong hóa hiến pháp, không ai sánh được, vậy Cấp-sự-trung và Giám-sát-ngự-sử, chuẩn cho đứng trên Viện-ngoại-lang trong 6 bộ, chức Chương-ấn-cấp-sự-trung trong 6 khoa đứng trước Quang-lộc-tự-thiếu-khanh, Thái-bộc-tự-thiếu-khanh, Quốc-tử-giám-tư-nghiệp, Hàn-lâm viện Thi-giang học-sĩ, Từ-tế-tư và Từ-tế-sử, đề tỏ ra triều-đình ưu đãi các [54-b] ngôn-quan (giữ việc can gián)

MINH-MỆNH NĂM THỨ HAI MƯƠI MỘT.

Bộ Lễ dâng sớ cử chức Ngự-sử làm chức Lang-trung trực thuộc trong bộ. Vua bảo rằng :

« Chức Khoa-đạo là chức ngôn-quan, nếu có hiệt bỏ tất do đặc chỉ nhà vua, các bộ viện khinh suất cử sao được » nên không cho.

Vua xuống dụ cho Nội-các rằng :

« Trước nay thứ tự các ban trong triều, ban quan văn ở bên tả, ban quan võ ở bên hữu, duy có quan văn lãnh chức võ, quan võ lãnh chức văn, ban thứ chưa có định lệ. Nay chuẩn định, phạm quan văn kiêm lãnh chức võ, như Trương-minh-Giang làm Đông-các-đại-học-sĩ mà lãnh chức Trấn-tây-tướng-quân, thì theo hàng văn mà liệt vào [55-a] ban bên tả ; ban võ quan kiêm chức văn, như Phạm-hữu-Tâm, trước làm Tiền-quân-chưởng-phủ kiêm Binh-bộ Thượng-thư, Đô-sát-viện Hữu Đò-ngự-sử, nay lãnh chức Tổng-đốc Hà-nội Bắc-ninh, thì theo hàng võ mà liệt vào ban bên hữu, từ đây cứ lấy thế làm lệ ».

Nguyễn-văn-Ốc làm Phó Quản-cơ, cơ nghĩa-tượng tỉnh Quảng-nghia, được vào kinh dâng lên bệ kiến ; bộ Binh thấy người già yếu, bèn hỏi phép cỡi voi điều khiển binh sĩ, thì mờ mịt không biết, nhân thế đem tâu lên, bị giáng 2 cấp và bắt phải về hưu.

Vua bảo rằng :

« Khi thiên-hạ thái bình không nên quên lúc đương thời chiến, cái trách nhiệm làm quan quân sĩ cần ở chỗ được người giỏi. Trước đã xuống dụ cho các quan trên ở ngoài Kinh-đô, duyệt khảo các quan quân trực thuộc cho rõ ràng, mà tại sao đề lâu ngày thế, [55-b] hoặc đề rui ráng không tâu, hoặc vì tình cảm không moi ra, đề có hạng hèn hạ đề liệt như Nguyễn-văn-Ốc, mà còn được dung nạp ». Nay xuống dụ : « Ở Kinh thì các Chương-lãnh, ở ngoài thì các Tổng-đốc Tuần-phủ Bố-chính Án-sát phải xét kỹ từ suất đội trở lên đến Quản-vệ, Lãnh-binh, ai nhiều tuổi sức yếu không dùng được, tâu lên xin bắt về hưu, kẻ hèn nhát lười biếng thì liệu cho giáng chức, hoặc bãi chức. Ai là kẻ có tài nghệ hơn người, sai phái đắc lực, lập tức kê tên bâu cử đội lệnh cất nhắc lên. đề tỏ sự khuyến miễn và trừng phạt.

明
命
政
要



明命政要節次奏

準

明命十八年五月日機密院

臣

何權等

奏爲政有紀綱法度之施公平正大之體苟操
得其要則不勞而治成若昔唐虞之典謨夏
商周之訓誥治法治統之大綱大要灼然可
鏡降及後世唐之貞觀開元政要宋之三朝
寶訓諸篇亦足見一代治體之所在奉我

明命政要

皇上貴飾鼎新百度修舉而求其綱領樞要則一本
於敬

天法

祖勤政愛民制兵恤刑揆文奮武求賢審官重農崇
儉與夫築城堡壯封疆等事邇自明命元年
至茲十有八年治體之純有光前古請派出
通曉有文學者將諸朱本竝起居註編本分
凡起類纂爲明命政要一書臣等輪往叢辨

書成

奏請付梓于以公之天下傳之後世俾知治國
平天下之體要端在乎是疏上奉

準以左待漏院爲會辯之所再奉

諭朕觀貞觀政要所書有泛及隋室武德年事者今
明命政要當紀寔不紀名凡涉嘉隆年事及無關
於政體者略之可也欽此

十九年九月日奉

日台正月

諭政要者政體之要也凡事大者宜詳小者略之比類相從著爲謹按附其後且修書須有史法分註合寫隨勢轉筆不然則重複矣欽此

二十一年八月日奉將樣本進

呈奉

諭朕觀政要所書語多煩碎夫要之爲義只是撮其大要而已一一備載則爲史矣欽此

紹治元年十月初別設史館官屬奉

諭準以國史館爲纂修之所欽此

嗣德十二年九月日內閣恭錄奉

敕問明命政要起自何年何人專辦至茲未竟欽此

館臣片覆明命十八年奉

準編輯二十一年編成奉

交再加考潤紹治元年奉

諭重開史局設置史官其這政要樣本併奉交修輯

此次館臣商謂明命政要與

日台正夏

寔錄正編第二紀兩相表裏應俟

正編第二紀書成以次編輯政要兩相對照庶無差

謬致前者未經分委何員專辦去年三月日

寔錄正編第二紀編完館臣蘇珍等始將明命政要

樣本並續編草本炤

寔錄重加修輯現得七目

敬天法祖惇親體
臣求賢建官體樂餘現方

取次纂輯

二十六年三月日 臣館

奏奉 聖 十四年五月日

寔錄第二紀編成當次纂修

臣會輯政要茲臣等欽

奉檢閱間有舛謬者經奉判改奉 聖 原草與

寔錄對考不無詳略互異請應遵

諭據寔詳書撮其大要每目下各合成謹按一篇仍

依欽修

寔錄義例著凡例一總目一進書表一精繕樣本進

呈伏候

鑒定奉

殊批寔錄已詳備則政要只摘其要文之詳略何妨
宜省閒泛欽此

三十三年十一月日欽修政要標本二十二
目精寫檢閱清完遞由內閣臣取次進

覽

三十五年九月日內閣臣錄敬欽奉

殊批明命政要朕已恭謹閱畢交史館領回紹示

改等處炤辦夫既名爲要而此編尚繁冗故未稱
聖意甚是然朕不敢多省略刊過泛者一二條而已
奉我

皇祖孝德純備而於奉慈齊家二目尚欠但已散見
於各目欲摘之亦難而少故仍然且貞觀政要止
書言此兼書事尤足法其論者係後人非撰者故
謹按皆省免浮宜將奏準與作凡例并之簡端以
明其所以不敢作序仍撿辨清請刊行傳之四海

萬世子孫永永遵法足矣欽此

YAMHOA

奉充國史館總裁副總裁纂修臣等稽首頓

首謹

上言茲欽修

聖祖仁皇帝明命政要書鐫刻告成

琅函闡瑞

玉帙揚庥臣等誠懼誠忤謹奉

表隨

進者伏以奕奕

鴻圖億載衍泰盤之祚班班

善政一編垂奎璧之光有脊有倫是典是訓

臣等竊

惟天下之治始於政教宜博乎經綸聖人之

道見於書辭亦尚夫體要虞書二典足徵精

一之貞傳周禮六官備載太平之成法迨唐

貞觀政要有編但僅書言尚爲缺事況復旁

貸乎前紀不無遺議於後人固未有炳炳麟

麟治功冠百王之盛渾渾噩噩書體兼四代

之純如

今日者也欽惟我

聖祖仁皇帝運應大千

位居九五

安安文思有聖人之德得聖人之辰

穆穆緝熙以純王之心行純王之政虞幾萬教周度

百貞於辰爲泰之交妙其用于

財成輔相惟

聖則

天之大著其述于

成功文章廿一年之品式恭詳千萬古之範模斯在

雖千秋盛業若編年紀事別具史歲然一代

鉅觀非舉要刪繁屬彰永則建言樞府允當

帝心

命輯是編釐裁其目既分門而比類亦起例而發凡

惟其書與史相關致其事遞文又久奉我

憲祖章皇帝、褒紹聞之懿、

申命編摩、奉我

翼宗英皇帝、殷嗣服之懷、

重加鑒定、適

第二紀之甫就、爰此一書之繼修、事所必書、典寔則

根諸

寶錄、文惟從省、義例皆斷自

宸裁、大學八目而綱、則三中庸九經而行、以一凡一

政一令總歸

正紀二百餘卷之會其全乃大法大經不出是編二十
 二目之撮其要至矣盡矣經中載道之文
 淵乎微乎史外傳心之典豈貞觀前錄之可
 比亦近世故事之所希蓋載法簡而成法具
 存故用功少而全功自見體裁甚正炳若日
 星譬校頌詳假之年月遠邇一紀更歷

兩朝方他務之未遑正

休期之有待奉今我

皇上躬承曆數

念切羹牆因定本之久藏

命司工而補刻考文是其先也妙探綠字之奇繼

志莫此大焉若受丹書之奧遂使

豐功偉烈與

先朝高文典冊而同垂寔惟

鉅製鴻篇超本國前代簡編而獨擅考不謬而建不

侍

作謂聖斯

述謂明_臣等忝廁史垣、濫塵儒館、憑十年之畱草、
事有可因、覩一旦之成編、辭無能贊、剖剝聿
既裝、漬進

呈伏願我

皇上篤志觀揚

畱神宥密、比天球於東序、監

成憲爲元龜、惟夙興夜寐之所思、皆僂見愾聞之若
 接、言爲法行爲則、大彰海宇之公傳、尊所聞
 行所知尤切

講筵之畱覽、則詩歌式典、四方尚永臻日靖之
 庥、易繫觀生、天下亦長迓風行之化者矣、
 等不勝瞻仰歡忭之至、謹奉將此次恭鐫

臣

明命政要書二十五卷、目錄一卷、合二十六卷上

進奉

古今圖書集成

卷

表以

聞

咸泰九年九月二十二日題

覽

日、合正旦

臣阮仲合

臣張光愼

臣阮述

臣黃有祥

臣阮權

臣吳惠連

臣阮建

明命政要凡例

一是書恭紀

嘉言善行美意良法其中撮要分類編輯視

實錄詳略不同

一所載日月多略惟果月早至果月而按月詳

書欲知日月久近也

一凡奉

諭示諸臣及中外諸臣奏對間有其事與其人相關

者明書官銜姓名餘或稱侍臣或果部臣果省臣從省文也

一所載諸地方未分省轄之前有稱鎮臣城臣

營臣分轄之後

各省轄內廣治以北明命十年十月日分設內廣南以

南明命十三年十月日分設

茲稱省臣

一官名軍號後來多有疏定未改之前仍書舊

名從其寔也

舊官名如鎮字協鎮參協該簿記錄余事之類舊軍號如侍中

侍內震威神威之類

一地名更改隸屬俱於首見處註明

如廣德今承天藩安

今嘉定後不復贅
之類

明倫彙編

明命政要總目

卷之一

敬天第一

法祖第二

卷之二

惇親第三

卷之三

體臣第四

卷之四

求賢第五

建官第六

卷之五

勤政第七

卷之六

愛民第八上

卷之七

愛民第八下

卷之八

重農第九上

卷之九

重農第九下

卷之十

崇儉第十

卷之十一

月台正馬

禮樂第十一 上

卷之十二

禮樂第十一 下

卷之十三

教化第十二

卷之十四

制兵第十

卷之十五

慎刑第十四 上

卷之十六

慎刑第十四 下

卷之十七

財賦第十五

卷之十八

法度第十六

卷之十九

宋文第十七

卷之二十

奮武第十八上

卷之二十一

奮武第十八下

卷之二十二

廣言路第十九

卷之二十三

固封守第二十

卷之二十四

撫遠第二十一

卷之二十五

乘遠第二十二



明
仁
聖
學

一

明命政要卷之一

敬天第一

明命元年

六月河僊永清

隆今永

定祥疫大作廣治廣平又

安清葩

化今清

久不雨命所在虔禱之

帝謂羣臣曰朕卽位以來兢兢業業惟恐未合

天意今旱疫爲災母乃

上帝傲予之不德歟吏部尚書阮有愼奏曰天災流

行自古有之王者遇災知懼增修德政則災
轉為祥矣

秋七月平順以外至廣平以疫報

帝深以疫癘為憂嘗于宮中齋戒密禱謂羣臣曰朕
惟有夙夜祇懼省躬修德以回天惑至於為民禳
禱靡所不為庶沴氣或少減耳適富安鎮

以下凡
鎮後改

為臣阮文桂以境內疫作上疏請坐

帝諭之曰上干

天和皆朕之過非守土臣罪也禮部尙書范登典對
曰遇災知懼固爲威德但聞沴氣自西洋來
何必罪己

帝曰朕德無闕外國之災安能入境阮文桂一守牧
耳猶能引咎況朕爲人主安可辭其責乎

歲內旱

帝密禱于宮中翌日雨大降

明命二年

夏六月嘉定牛渚河清五十餘里凡十二日至

七月牛渚河復清凡六日城臣併以八奏

帝諭羣臣曰朕卽位以來日夜孜孜屢求治理猶恐
上不能答

天天及

皇考付託之重下未慰臣民瞻仰之懷宵旰憂勤不
敢一毫逸豫邇來盜賊未息黎民未安俗尚澆薄
治未刑措豈非朕涼德所致有何善政而致此乎

或者吾民曩遭疫癘朕竭誠爲民請命

上天降此嘉徵以示吾民咸登仁壽歟或者諸臣有能公忠體國律已清勤治獄平允而致此歟各當勉勵以身率下俾吏治民安則不待河清而登雍熙之治何瑞如之

明命三年

又安地震鎮臣以事咨部

帝聞之曰地方有異當卽馳奏俾朕恐懼修省豈可

諱而不言邪乃勅部咨令具疏八奏已而廣治有
螟蟲爲災營臣不報但著于風雨日記

帝聞而譴之因勅欽天監自今諸地方所上風雨日
記如有颶風雨雹旱潦之災撮取其大者以
聞

國子監彝倫堂雷震勅禮部傳旨祭酒司業及
監生等各自修省屋材剝裂者工部修理之
其彝倫堂與監生房屋禁婦女毋得往來

冬至停刑

帝諭刑部曰節屆冬至一陽初生正天地發育萬物
伊始與仲春

郊祀爲敬

天尊

祖大典俱當奉若天道用廣至仁其令理刑
嗣有發到文案新統重犯應處決者冬至前三
以至郊後十日俱停刑以仰體

上天好生之德若情節較重應立決者不在此例

明命四年

順安海口因風潮激湧沙礫全起港口爲之窄

淺船舶難行

帝令繪圖進覽乃於圖上硃書大水流通深十餘尺
祈如所願等字纔數日此處疏通廣十數丈
深丈餘

帝謂禮部曰一念之誠幸叨靈貺朕於

天人交感之關倍增敬慎

明命五年

二月清苑旱地震鎮臣不以奏

帝譴之曰朕自臨御以來孜孜求治遇有咎愆益加
恐懼修德弭災不敢少存逸豫今乃隱諱不報豈
人臣事君之道乎姑賞之嗣後儻復因循陋習諱
災言祥以求悅者必干吏議

帝以

郊祀日天色晴霽議欲慶賞百官適暑氣日盛乃
諭戶部尚書阮有愼曰旱將爲災正當恐懼修省豈
可誣

天而樂禍乎事遂寢

三月畿內久不雨命官禱之未應

帝謂侍臣曰朕卽位以來無日不以生民爲念何以
遭此旱也意者政有闕失而然歟朕見前代之君
遇災則下詔責己求言夫己之過失當自責耳何

必降詔至於求言一事亦屬虛文朕平日令臣下
各得盡言豈待天變而求乎因

諭令禮部詳檢京城諸神祠所得封贈與削去者彙
奏又

諭刑部錄上年畱案下廷議凡情罪疑者寬減重者
緩決

帝日御便殿召三品以上官八侍謂曰今天未燬禍
朕深懷畏懼雖偶日亦未嘗不視事與卿等共論

得失此亦修省之一端也翌日雨大降辰恭遇

萬壽節

帝諭羣臣曰今春畿內膏雨清葩以北地震又安民
 饑盜擾近者屢下寬大之詔減刑獄蠲租稅止工
 作賑貧乏又命大臣經略清乂爲之撫字猶恐未
 能上應天心下安兆庶豈可以慶節自樂乎其日
 二十歌樂及放煙火舞葩燈諸常例悉罷之

嘉定牛渚河復清城臣奏言當此夏秋之交天

多霖雨溪壑奔湍流沙混注而河水上下數
十里一色澄清凡六日其味甘如飴尤爲希
罕

帝諭羣臣曰河清乃治世太平之象粵自戊申年嘉
定河清嘉隆十六年河再清寔惟我

皇考世祖高皇帝大化神明得天之應明命二年其
河復清今又奏河水一色瑩徹其味甘醴朕思臨
御以來河清兩應此寔天錫嘉徵然朕益增寅畏

不敢以太平自詡也乃出內帑香帛令城臣備禮
致祭一壇

明命六年

春正月畿內嗇雨

帝以旱爲憂諭尙寶卿黃炯曰二三年來旱魃相繼
朕思致此之由未達其故或宮女幽閉者眾致陰
氣鬱塞而然歟今簡出一百人庶天變可回耳

二月畿內久不雨戶部尙書阮有愼因言清典

有皇帝親詣雩壇祈雨之禮

帝曰祈雨以雩此亦出於權宜非古昔帝王所尚何足法乎朕惟恐懼修省清心密禱爲佳耳因

諭曰八春以來經旬膏雨節次命官致禱未獲甘霖朕日夜焦勞寤寐不置因思刑獄或有枉濫亦致乖和古人遇旱卽親錄囚徒遣使決獄每有因此得雨今當一番審讞獄囚用禳災變其令刑部及承天三直問刑各衙門悉心詳閱諸案如有株連

追逮人証聽民結領待案雜犯笞杖以下卽宜發落庶清滯獄以祈

玄祐

帝又以諸地方積案多有未結

諭曰邇來雨澤愆期農功寡遂朕心誠深警省今刑獄如此淹滯氣候乖和寧非此故卽飛咨諸地方
 留未結諸案速行審擬

又安夏禾有一稔二粒者鎮臣以三撮馳奏且

稱其瑞

帝諭羣臣曰今春廣治以南屢報旱而又安以北幸
獲有年朕惟有深感

天恩益增寅畏何敢遽以瑞自侈而稍忽斯須也

八月彗星見東南久未滅

帝深以爲念避正殿減膳撤樂一夕

帝竚立武顯殿庭瞻望初漏半雲遮不見始八內及

早

御便殿召廷臣謂曰

天降災戾宜於朕躬自當之勿使百姓罹此凶禍會
有欽天監黃公楊上疏言彗出東南指西北
其國大豐熟此其豐年之徵乎

帝覽疏諭曰本月彗見朕仰觀之後深思修省弭災
之道而未能也且

上天垂象正爲人君儆戒爲君者當倍加惕厲修德
以格天爲臣者亦當益竭見聞盡言以事主欽天

監占驗乾象乃其職事而久不以聞今復作此諛
 辭以希悅耳正所謂吾誰欺欺天乎朕詳閱歷代
 史書未曾見彗孛爲豐稔之兆若以此爲祥則景
 星慶雲當作何解豈以朕爲可面諛乎乃下吏部
 議處仍給欽天監以觀日大千里鏡

勅嗣後觀察儀象凡一切災祥見聞明確者準卽據
 寔密封呈覽若因仍陋習無所發明必從重治旣
 而彗色漸微十一月初旬乃滅

明命七年

二月歲內久不雨禱于會同廟邵陽夫人祠俱
未應

帝以民事爲憂一日設壇于中和殿齋誠躬禱翌日
雨乃降

帝卽於宮中叩謝復命官分詣諸祠廟致謝焉

嘉定大疫城臣以聞平順以牋至廣平亦以災
報

帝令各設壇禳之在京準於郊外設壇命官致祭為
百姓祈福焉

秋七月畿內又霽雨立三神壇于南臺之西命
官禱之

帝謂侍臣曰古來亢旱多於春夏近者每於秋冬見
之不知天氣乖和何以至此且今浹旬不雨田禾
何能秀茂朕未嘗一夕安枕也昨夜朕坐殿庭仰
觀乾象見密雲一片忽遇東南風便開霽何雨澤

若是其難邪顧謂潘輝曰朕欲試驗通國神祇有能致雨者褒贈之否則停其祀典亦故黎譟神之意也更念箕風畢雨出於自然有非神力所及況我君臣懋勉或有未盡其道土木工役或至勞人內外百司或未舉職不此之思顧乃以非理之事責望於神神若有知必爲其所笑矣昔商湯有七年之旱及以六事自責而雨隨降不知前此有無禳禱何格天若是其速也對曰偶然耳

帝曰昔劉昆守弘農虎北渡河德政之所致也而以偶然對光武特人臣自謙之辭耳若謂成湯之事出於偶然不幾於人事可以不修而坐待偶然之應乎朕以爲湯聖君也平日所以檢身勵行者無不至精誠素與天通故一旦發爲此言天卽應之若影響之應形聲也且人君當以天下爲己憂尚書云百姓有過在予一人古詩云朝中第一尊崇者便是焦勞第一人皆言爲君之難也朕卽休以

日 古 正 皇 二 卷 二 一
來災異屢形羣生寡遂得非命使然邪人君不可
以命言亦在人事闕失何如耳

又安北城亦霽雨諭令所在各竭誠禱之

帝諭廷臣曰八秋以來雨澤愆期朕每夙夜修省以
應天戒昨覽諸地方刑名冊其中干連人犯九百
餘人雖愚民無知輕犯法禁然豈無一二冤濫以
傷和氣者乎其命有司伸理冤滯毋得畱獄

是月畿內雨三直亦以得雨報

帝大悅請承天府臣曰旱久而雨此一喜也民有疾疫又一懼也喜懼交并朕將如之何顧謂潘輝湜曰疫癘之作在常人謂之氣化使然爲人君者豈可以此自護夫天人感應之際至爲不誣昔齊婦含冤三年不雨以一婦人之微猶能感動天地今沴氣流行寧非刑政闕失之所致乎斯民何辜朕不能辭其責矣朕之所言誠非虛飾凡有言動史必書之縱史臣諱而不書如野史何昔堯湯之世

亦有水旱之災而人不以此咎之者堯湯皆聖人
也不幸而有此變故人歸之非常之數若非堯湯
難免乎政事闕失之譏矣

給欽天監風雨寒暑兩尺

風雨尺日常看驗記
註破璩管中之藥堵

水銀在何度何分候風雨之順逆大小寒暑
尺以管中之水升降高低幾度為驗尺間有
平格以為
寒暑起科

帝嘗謂禮部曰寒暑尺自有常度如天氣晴明則氣
潮陰曠則氣縮其得氣之先此一驗也儻溫暝而

縮陰暄而潮則爲不正之氣民閒易致疾病以是
測量氣候誠爲妙法能審視之則推步不差矣復
命給嘉定北城風雨寒暑兩尺及極北之宣
光諒山極南之河僊三鎮寒暑尺各一使測
驗之各以歲底會編送部題達

諭之曰此乃朕念切民天 時較雨之一耳後又頒
給南北兩圻諸省寒暑尺各一後又頒新製
課雨瓦盆于諸地方量測雨澤

明命八年

築觀象臺于京城之西南上建八風亭以驗風
候

帝嘗諭欽天監曰朕欲觀天文以察辰變一晴一雨
靡不畱意爾等職在步占慎勿忽焉既而畿內夜
雨

帝於宮中命以瓦桶承之自子至丑得水一寸六七
分明日欽天監片奏得雨辰刻分寸皆謬

帝謂文書房

今內閣

曰朕嘗課晴較雨以驗農功彼等

職司占驗乃率性怠玩終無一刻關心前經屢次訓飭至茲尚如此忽略罪雖輕而情屬故若從寬貸其何以儆將來卽命加號占候司黃文通于觀象臺重責一百棍管官及屬司各分別笞杖令錄前後諭旨掛于監署以儆之

南定螟螣爲災鎮臣以聞

帝批示曰爾轄官吏如此物感以類能無螽賊乎亦

可見天心仁愛明示之兆朕惟有益寅畏益抱愧耳乃

諭令建壇禱之所在府縣以不早報勘各坐降

北城大稔

帝喜諭曰

天天眷祐朕益寅畏因思城轄前以守令非人獻訟繁興閭閻騷擾人事如此何能感召

天和彗星潦水年穀不登諒非無故邇來命官經略

及派員清理刑獄其婪贓者必寘于法廉能者不
次優獎刑獄漸以就緒人民漸以案堵

天或以此轉歉爲豐爾大小官吏毋以朕言爲虛談
也夫天人相與之際閒不容髮有於下必應於上
古語非誣我君臣自今日加敬慎以永承
天眷可也

帝諭羣臣曰天心仁愛人君君有過失象緯乃見非
惡之蓋教之也人君遇災知懼則災轉爲祥往者

華星垂象朕深自修省而華尋滅北圻河災朕宵
 旰憂勤多方以調劑之隨又轉歉爲豐今恭遇我
 聖母六旬大慶辰當隆冬苦雨至日天氣忽開晴霽
 禮成又雨頒詔復晴朕心深覺欣感然而不敢或
 忘抑畏也

明命九年

辰有廣治人阮登科得玉璽以獻其文鑄萬壽
 無疆四篆字

帝以示羣臣謂之曰朕卽位之初龍湖人曾獻玉璽
鐫中和位育四字今復出此璽玩其文義或是
先朝相傳之寶經久湮晦亦未可知羣臣咸瞻嘗曰

此乃

皇上壽考之徵國家無疆之福

帝諭曰邇來人民未盡號裕年穀未獲豐登百執未
能皆賢良羣吏未能皆守法更以去秋又安邊務
北城水災朕日夜焦懷寤寐不置故今年未四十

而齒有落者鬢有白者儻能仰邀

天地

祖宗眷祐自茲以後所在寧帖大有頻書內多忠盡
之臣外著賢能之績河流順軌邊境奠安於是稍
舒宵旰少釋焦勞朕雖無此璽亦可以卜期頤矣
若遽以此爲祥瑞則未敢也

後承天東池人黃義勝又擬得玉璽獻之

其文陽鑄封疆萬古四字

帝臨朝語及北城水患謂羣臣曰天生蒸民皆欲保

佑而安全之今北城屢遭水患意者朕君德有未
盡刑穢有冤濫政事有闕失故天心仁愛以是而
警之歟但當引躬自責修其政刑庶可以格天耳
九月畿內大雨潦平地水深十餘尺

帝謂禮部曰向來秋潦未有甚於此者水陰象也或
者陰氣所鬱而然歟今宮中嬪御有名位者僅十
六七人諸班亦不過百人足備掖庭使令耳上天
垂警若此夫豈偶然朕中夜遶榻傍徨引躬自咎

明倫彙編 卷之二

思以回天心弭災變爾等各宜建明以匡朕之不逮

明帝十一年

帝親祀

天地于南郊禮成謂禮部曰王者至誠然後可以格天今

郊祀禮數雖繁朕一念存誠殊不覺倦他日年逾耆艾亦當劬勞將事不敢懈也

明命十三年

帝謂羣臣曰日來各轄奏報得雨均於萬壽慶節後
甘霖快注與京都同日蒙庥寔憑

天貺鑒朕默祈欣慰之餘益增寅感

冬十月歲內霽雨命京尹禱于南海龍王廟未

應

帝深以民事爲念親製詩章令閣臣詣廟前焚化仍
於宮中默禱雨隨降田疇皆浹

日 古 正 三 二
帝大喜卽命皇子永祥公齋香帛詣廟賽謝複製詩

及紀文述敬

天勤民之意勒石于廟所

十一月朔冬至節其日早陰雲頃卽晴霽有雲

往來如迎日狀

帝謂羣臣曰古書有云朔日冬至曆數之元嘉辰之
會朔日冬至聖主厚祚冬至陰雲祁寒有雲迎日
來歲太美且是歲正月十二月立春是春一百二

十日秋加閏月亦一百二十日爲春秋鼎盛之象
 觀此可謂屢臻嘉瑞矣然朕但思朝乾夕惕修德
 省躬以盡人事不敢專恃祥瑞而自滿也唐開元
 年閏朔日冬至太史以爲聖德光被上感天心乃
 付有司以彰符瑞朕所不取夫既有祥瑞尤當增
 修厥德何必誇其事乎乃製詩章以示意

明命十四年

夏四月畿內不雨命官禱之久未應

帝以爲憂乃設三神壇于午門外改派皇子竝六部
堂官虔禱是夜雨大降

帝欣然卽于中和殿庭焚香叩拜雨露御衣久之乃
八明日

諭羣臣曰夜閒天降甘霖朕甚喜露立者久之人嘗
言久旱而雨冒之易染今朕躬但覺清爽和氣如
此更難得也

北圻堤潰地方官以災報

帝謂侍臣曰比來災異頻仍朕日夜焦勞深以生靈
為念靜思致此寔在朕躬協辦大學士阮科明對
曰天災流行氣化使之然耳

帝曰昔唐堯之世亦有水患然聖德如堯何損朕德
非堯比每反躬自省豈可專諉之氣化乎乃命中
外條陳治河方策

諭曰本年河災疊報田禾人畜不免損傷覽奏曷勝
痛心揮涕念以藐躬忝居萬姓之上不能修德以

召

天和寔予一人之過朕方責躬思過恐懼修省冀可挽回

天意早迓禎祥

帝諭內閣曰本年六七月間災異疊見南北多盜重以河水爲災黎元失所寔予一人德涼愆積未能感召

天和以致吾民多罹災歎朕撫躬循省思修德以回

天意於七月初卽降諭減膳撤樂罷一切不急之務
 縱放上苑禽獸屏斥珍玩珠玉日御側殿召對臣
 工日或至三四次仍命京外大吏各按災黎分行
 賑給地方有米貴者重則糶貸輕則緩徵有盜賊
 者大則征勦小則撲滅府縣則命勸課農桑官吏
 則命清理刑獄而復側席求言虛衷旁訪俾堤久
 安固河慶波恬嗣蒙

上蒼垂佑暘雨如常北圻潦不再降淤水早消南圻

六省以次收復惟逆僥死守孤城而大隊官兵圍
築長壘諒必崇朝卽滅其以九月朔臨御正殿復
膳如常

明命十五年

海陽省臣奏報穀熟米賤

帝因謂侍臣曰北圻去秋田禾秀茂偶潦而損不知
今年可必十分豐收乎左副都御史潘伯達對曰
天人之交至近非遠八事修則天象應理寔

不誣去年偶有偏災

皇上益加修省罷土木之工停不急之務憫農恤刑
蠲租降赦人事修矣故八春以來甘雨屢降
草木茂遂以理推之今年可必上豐矣

帝曰朕卽立以來惕勵憂勤不敢自暇非遇災而後
修省也今雖偶得

天和亦不敢以此自滿惟思日愼一日耳

明命十六年

帝諭內閣曰又安去秋小歉今春又因霜旱田禾未得茂遂朕深爲此一方赤子憂之或者刑獄有未適平冤枉有未伸理不惟累及無辜致招乖氣如真正罪人律得開脫則是容莠害良被害者不得召雪亦足上千

天和不得不一番整理其命官前往清理刑獄如見無辜或有拖累罪人或有失出竝一切官吏婪職枉法以及民間疾苦情狀準各據寔奏聞酌量調

劑以期和氣致祥俾此轄百穀順成羣生咸遂方
 慰朕懷乂安尋以得雨奏

帝批示曰天人相與之際閒不容髮影響之速莫逾
 朕心彌增寅感耳

定安總督鄧文添八觀及陞辭回蒞

帝面諭之曰南定向來久荷

天庥盜賊屏息年穀屢豐視興諸省寔爲太平之最
 宜宣示轄民循分守法務本力農則和氣致祥必

可永邀

天眷矣

明命十八年

帝親祀

天地于南郊是夜雨

帝諭曰昨日恭遇明禋大禮朕先詣齋宮親見沿途
雖禾色青葱而田水已涸且近來天色連晴暑氣
太盛中春燠熱誠恐人物非宜爰於升香獻醑之

辰頤懇

穹玄早施甘露豐成萬寶福被兆民弗謂微忱早達
 天聽禮成回宮已見北風乍轉暑退涼生晚閒倏合
 濃雲夜卽連陣快注朕欣幸之餘愈增感悚昔人
 云居高聽卑信不誣也

北城堤潰

帝聞之諭侍臣曰宮中歲以七月七夕張燈設宴爲
 樂今

上天降災民多昏墊朕方做省之不暇豈可自樂乎
其罷之又曰水潦爲災是朕政令有闕或刑罰失
中動形

天譴悔之何及惟有恐懼修省而已

明命十九年

五月畿內連旬雷雨科道疏請令京外清理刑

獄以召天和

帝方以旱爲憂卽諭在京由刑部在外由督撫布按

上司各據在監人犯_呂案速擬有冤屈者立
釋之復令工部傳旨工作各所並停止

明命二十年

郊祀禮成駕還齋宮羣臣拜賀

帝諭曰郊祀前三日誓齋朕躬已覺感冒諸皇子有
欲改期者朕力拒之爰齋沐如儀前一日帶恙詣
齋宮八夜病復暴發寅刻朕力疾具服升壇更加
山風寒冷透臍深恐弗克將事何期

天地默鑒虔誠寒風立止淑氣轉生朕忽然精神康健宿病若失周還中節大禮慶成寔賴穹丕合眷

廟社垂庥其昭著明顯未有如今日者也

天眷愈厚敬畏尤深用廣

天仁以彰國慶推恩賞賜各有差

北圻諸省疫未止科道臣疏言去年清範寧平既被風災近來諸省又報疫斃者多意者刑

獄或有未平民情或有堙鬱貪猾或爲民蠹
致干

天和請簡派大臣前往米訪再請增修德政以爲召
和之本

帝諭曰天人之理惟感與應至爲不誣科道等所言
理或有之惟今年諸轄偶值偏災其事體非如年
前南定積苦兵燹必須派出經略大臣者比其諭
令諸省上司廉訪轄下如有刑獄冤濫官吏貪墨

及一切民情吏弊幽隱不能上達者據寔具奏諸
上司從前所行聞有不是亦準自檢舉奏聞候旨
釐正且朕自臨御以來朝乾夕惕其於修己格天
之道頃刻不忘固不待遇災而後修省也一有災
傷又爲之誠心密禱仰籲

天和彤諸詩章不一而足若俟科道所請然後增修
德政不亦晚乎既而寧太總督尊室弼自以牧治
不職致地方有此重災請罷斥治其罪

帝諭曰汝如確有不公不正朝廷必將明正其罪何待自請豈有無故纔遇偏災而遽斥方牧之理乎當觀漢史遇有災變卽策免三公朕素所不取夫事天以寔不以文顧在平日所行何如耳汝但當省躬思過盡職當爲毋徒以空言塞責也

禮部循例以月朔奏請設朝

帝以近因霽雨正方祈禱免之諭令朔望常朝日期如遇有命官祈晴禱雨者毋須奏請設朝用召寅

畏

欽天監臣奏開年二月朔日當食

帝諭侍臣曰朕觀清典凡日食月食則敕乏振擊大鼓二十四面臣僚皆于禮部庭前跪拜如敕阻之狀夫日者君象遇食則敕亦扶陽抑陰之義安有月食而亦敕者乎況擊鼓宣闕尤爲無理且古人日食修德月食修刑但須克謹天戒以弭災變豈效此無理之事乎

明命二十一年

春二月朔日當食因陰雲帶雨望之不見欽天
監奏稱攷之唐史日食不應羣臣稱賀以爲
人君修德所致

帝謂侍臣曰日行自有常度如有食之京中不見諸
地方亦必有見之者不然則是星官推步之差何
瑞之有朕非唐明皇何必爲此說乎朕聞古之賢
君天不見災地不見孽人以爲喜而卻以爲憂蓋

災異之生乃天所以仁愛人君故治世之君不貴
無災但貴遇災知懼耳已而諸地方覆到有望見
者亦有因雲雨不見者

帝以連日寒雨慮或妨農命官祈晴于都城隍廟已
而日色開霽因

諭之曰初春天氣晴和朕怡然歡慶以爲必臻上稔
此心稍滿致天降陰雨幾至傷禾今倍加儆省而
協氣嘉生可望有年之應乃知人君處美滿當存

謙抑縱有一念滿足便是不可滿招損謙受益聖人垂訓非虛語也可不戒哉

帝諭大學士張登桂曰人君所行務寔而不務名若務名則假之而已昔唐文皇吞蝗於苑中夫果有愛民之心則當增修德政以弭天災何必吞蝗爲此好名者古人遇災減膳撤樂蓋方恐懼修省心不違安故膳自減樂自撤耳非故爲是以弭災也
興安省臣奏言久安河堤爲潦水漫過護治均

獲保固寔賴

聖德感孚所致

帝諭之曰朕臨御以來惟以敬天勤民爲念曷嘗以
聖德自居若固堤條利農功是賴地方加心防護
耳朕何德足以感格

雷震文廟

在右
二開

命有司蠲吉修理之兼管國子

監臣奏言或者監臣不能舉職請革斥竝自

認咎

帝諭曰朕自臨御以來垂情至道畱意右文未嘗少
 忽茲而有此災異意者朕平日親賢禮士有未能
 歟崇師重道有未至歟昨日親臨釋奠儀文有未
 合歟朕深自修省不暇何暇責人且前代文廟遇
 災變者有虔伸祭告之文其令禮部備儀告謝將
 朕意大略敍八祝文庶召警省

十月畿內雨

帝諭曰八冬以來天氣炎燠屢次祈禱雖得細雨而

陽光尤烈朕心曷勝倣懼凡御用器皿竝屏斥金
玉又諭三法司清理刑獄每於宮中焚香密禱復
設三神壇命官竭誠籲懇茲甘霖大降遠近浹洽
朕惟有深感

天恩益增敬畏而已

法祖第二

明命元年

詔求

先朝典故其略曰帝王之興必有一代之史以記其
言行政事垂之後世我國家邠岐初服

肇祖靖皇帝啓之

太祖嘉裕皇帝承之

列聖相傳顯揚光大二百餘年其間各有功績而柱

下猶闕如也我

皇考世祖高皇帝中興帝業躬致隆平追念

前徽思求

往迹纂述尙未遑也朕適追

先志將欲訪求典故付之史官第自軍興以後冊府
無徵惟醞藉之家或存記載特準中外臣庶凡有
家藏編錄記

先朝故典者不拘詳略以原本進納或送官抄錄各

有賞

初建國史館

帝諭羣臣曰國家開拓以來

列聖相承垂二百年追我

世祖高皇帝中興混一區宇其間事跡勲烈苟非史冊何以垂示永久朕欲建立史館命儒臣纂修國史寔錄以表建篤基勤之盛爲後世法不亦可乎

命羣臣集議北城閱選事宜

帝諭之曰朕卽位以來降赦施恩未嘗靳費民數多
寡初非有所計較惟閱選乃本朝良法尙未行于
北河故欲一番創始以詔來世其各妥議以聞羣
臣尋奏言身則有庸戶則有籍所以知多寡
別老壯均其賦役使無偏輕偏重之弊我

國家閱選之制五年一課自有成憲

世祖高皇帝開創云初瀘江以南一循故典瀘江以
北已革去常行簿而選法猶未暇也今海宇

寧謚繼志述事在所當先請於來年開選北
城諸鎮清乂亦以次第舉行庶南北同風邇
遐一體

帝善其議施行之

明命二年

命官欽修

列聖寔錄諭曰國之有史所以信諸今而傳諸後我
國家自

太祖肇基

列聖纂統二百餘年凡制度文爲號令征伐自有一代之規模體統惟幽岐初服史文尙闕如也我皇考世祖高皇帝一統海宇百度恢張曾已議定舉行第以萬幾先後之宜事猶未卒朕志在右文動遵左史特命蒐訪遺文營建史局載申是命用底于行凡爾臣工預斯選者尙思率勵務使筆削有法采擷無遺自成一代信史庶於

神傳

聖繼之基國文顯武承之謨列 召垂不朽乃以國史
館爲修書所總裁纂修以下 賜代宴銀有差

帝欲授吏部尚書鄭懷德以一品官問之大臣阮文
一阮德川等皆對曰可

帝曰文階一品國初已有官制今日陞除亦繼述也
我

皇考建國規模皆所以成

列聖之志凡其典章法度貽我後人自當遵守以傳
之萬世豈敢有所踰越哉乃以懷德爲協辦大學
士

明命四年

御製帝系金冊及藩系銀冊成初

帝以皇親支派日蕃名字多至重複乃親製序文歷
敘

列聖暨

世祖高皇帝世系撰定日字部二十

帝系親藩系美字各二十勒之金銀冊其序文曰我
國家肇自清苑處河中府宋山縣之嘉苗外庄姓
阮氏其始前代已爲巨族世代簪纓何止數百餘
年積德累仁以有今日寔比於周家焉于是
天天眷命篤生我

肇祖靖皇帝締造鴻圖繼生我

太祖嘉裕皇帝肇基南服乃以福字承阮字稱國姓

爲阮福云

列聖相承以

聖繼聖爰至我

皇考世祖高皇帝戡定禍亂奄有全越

勅定玉譜以

太祖子孫之八南者及

列聖之系爲尊室阮福氏

太祖子孫之在北及前諸派者爲公姓阮祐氏至於

列聖廟諱多從水字部及我

世宗孝武皇帝

御名及尊室之名亦有閒用日字部者傳至我

皇考則專用日部矣近百年來尊室繁衍以致名字
遂多重複

皇考在御辰意欲更定名字傳諸子孫用垂永久惜
其事未遂也肆朕思述

前徽用成

先志親撰日字部二十以貽繼體至嗣位日方可以一字爲名取日爲君象之義而以幼所賜名爲字其餘子孫及諸兄弟之子孫則另撰美字分爲帝系及朕兄英睿太子朕弟建安定遠延慶奠磐紹化廣威常信安慶慈山等諸公之系凡十焉初生請名皇子名上一字則以帝系詩次第之某字下一字則以第幾世之某字部諸公子名上一字則以某公系詩次第之某字下一字則以五行相生

用土字部爲始如帝系之

左系上山
右帝下示

綿定英睿系

之美堂美垂建安系之良圻良垣定遠系之靖基
靖堇延慶系之延域延堤箕磐系之信堅信卦紹
化系之善圭善址廣威系之鳳在鳳圩常信系之
常壬常壙安慶系之欽城欽壁慈山系之慈壇慈
壇之類如是則世次明而不紊親疎別而可詳敦
倫睦族之道由是興玉牒天潢之派由是顯我之
子孫當遵守善法俾本支百世傳億萬年用仰答

天

祖之眷命可也遂命有司鑄金冊銀冊至是告成以
事祇告

郊

廟宣示羣臣尊藏于金櫃

明命五年

申定纂修

玉牒尊譜初

帝命禮部尚書范登興等纂修

列聖玉牒諭之曰自古親睦之效至於和雍粵我

太祖締造之始厚德展親稱國姓爲阮福我

皇考世祖高皇帝創法定制首建尊人府掌司譜系

以垂萬世朕纂承大統深以繼述爲念卿等當詳

考舊牒世次彙列進呈候朕裁定登興等尋奏以

爲

國家初自

肇祖靖皇帝仗義討莫肇基王迹

太祖承之建邦啓土帝業之興寔始於此

肇祖而後

聖聖相承光召簡冊請列爲正紀自

澄國公以前參之國史略有可考而年代久遠事錄

尙多闕如請著爲前紀凡清又以外公姓阮

祐氏各派附錄于後

帝然之至是

帝又諭之曰

玉牒之修所以紀我國朝歷世以來天潢銀派枝其
尊卑長幼別其嫡庶親疎登之簡編用垂永久元
年曾降諭旨四年再命禮部署參知黃金煥等會
同尊人府敬謹併撰我

皇考世祖高皇帝以至朕躬及皇子諸公尊室等系
分卷排次明晰編列凡現在均硃書餘墨書以明
命五年爲始每六年纂修一次凡至寅申年首由

禮部奏請續纂俾萬世咸知統紀之召明以副朕
顯承垂裕之至意及

玉牒成命蠲吉奉進于中和殿

帝御九龍冠黃袍玉帶詣殿北向展閱尊藏于殿正
中金櫃其副本藏于國史館賞總裁以下銀幣有
差復命就館續修尊譜

帝又以年限稍寬日新月異承辦者易至差錯改定
凡遇乙丁己辛癸等年由尊人府奏請命官差辦

明命七年

帝幸廣平登城閱覽久之顧謂侍臣曰長城一帶爲
南北限昔我

列聖以鄭氏專權自恣故設此以保邦耳非以拒黎
也我

皇考世祖高皇帝中興奄有全越每欲修理而未暇
焉朕卽位初興工營築亦繼述之一事也

增命監修尊譜先是

玉牒告成惟譜系繁多纂輯未就而總裁纂修又缺

尊室晒請增派竝擬請合行各條款以奏

帝命廷臣覆閱準定凡譜內諸系世次嫡出之子則

曰嫡長子嫡次子庶出之子則曰庶長子庶

子其兄弟之稱以年之少長爲序

如庶子而年長者則

曰庶兄之類

以此推至如承襲主祀必以嫡爲主以

重尊統憑簿名字有差謬者改正之其尊譜

定爲三年一纂修以今年爲始復命鑄給尊

人人府印篆及譜成正本一奉藏于中和殿

玉牒金櫃之次層副本二一藏之國史館一藏之尊
人府賞總裁以下銀幣有差

明命八年

帝諭戶部曰錢文之鑄所以裕財源而垂永遠嘉隆
年間鼓鑄銅鉛錢各已行用惟大銅錢尚未議及
朕思我

皇考世祖高皇帝神功聖德掀揭宇宙當有以召美

號於千秋其令追鑄嘉隆通寶大銅錢一萬緡以
二千緡登京庫餘分送諸地方貯之

明命十四年

帝諭內閣曰自古王者推恩勝國所以存厚道而示
至公我國肇基南服二百餘年朕祇紹鴻圖輯
寧函夏因念畿甸以南順省以北占城國也仰惟
天天眷求明德作邦作對授之我朝開拓光大以有
今日經奉

歷朝寵占後以官俾延尊祀繼絕存亡固當如是茲
 五爵錫封一初盛典可封占後爲伯爵子孫世襲
 以守其祀

明命十七年

禁職官私謁府第

帝諭曰皇子公皇子親公等要在修進及辰動容合
 禮其於朝廷政事原不相關而朝官各有職司本
 非相涉恭惟我

列聖明示典章凡官員與皇親交通罪至革斥其杜漸防微慮事至深遠也朕祇紹

前猷品式樞機期臻周密向來皇子親公竝不得干預外事及移文諸衙門誠所以杜絕私交召垂法揆乃聞一二不肖尙有私向權門干謁其令吏禮二部酌議以聞尋準議定尊人府左右尊卿以至承辦屬司凡有公事聽于公署稟辦餘年節生辰不得趨門叩謁京外文自司務武自率隊以上均

不得向皇子諸公私門請謁犯者以違制論杖革
徇容受謁者候旨定奪府屬竝都院軍營知情不
舉與犯同罪

明命十九年

初定國號曰大南

帝諭曰我國自

太祖嘉裕皇帝南服肇基暨

列聖日增式廓撫有越裳之地故國中原號大越曆

書亦以此二字冠之本非襲用安南之別稱大越者比至我

皇考世祖高皇帝奄有安南爰建國號爲大越南國其曆書但單書大越二字於理本是無妨向來行之已歷年紀乃無識者見安南國陳黎歷朝日曆亦有大越字樣謬認雷同妄生疑訝則所關國體不細朕稽諸往古如唐宋以前多以興王之地爲奄有天下之號至元明又嫌循襲故稱卽以美字

爲國號暨大清原稱滿洲後復改爲大清皆因辰
 隨宜事以義起今本朝奄有南方提封日闢海濱
 山陬盡歸率土原稱越南今稱大南更明名義而
 越字亦在其中國號宜稱爲大南其協紀曆改著
 大南字樣頒行

明倫彙編
卷之一

四一五

明命政要卷之一 止

明命政要卷之二

惇親第三

明命元年

議置尊人府官屬

帝諱阮有愼范登興曰國家世系自數百年來支派蕃衍不能盡記今當以二三世親屬分爲一籍生則命名死則賜諡冠昏喪祭恩給有等置左右尊正及府屬掌司譜系以明敦紱之義

帝初卽位詔加親公歲俸皇少弟未封公者由禮部
議奏冊封又賞諸親公皇弟太長公主長公
主黃金白金各有差尊室未有官職者加給
錢糧尋賜尊室公姓及戚里銀錢牛酒加賞
公姓者老年七十以上銀帛酒肉有差皇子
皇女公子公女各加賜歲俸錢米

帝諭侍臣曰昔我

皇考以諸幼弟託朕朕待之特厚但恐不教或至傷

思欲爲之置賢師傅與朕諸子講習以成其德然
 師傅之寄必宿德老臣乃可乃命皇子皇弟入學
 于右方堂以勤政殿學士吳廷价黎大義充
 講官

帝嘗謂父兄之愛子弟必成就其德否則愛之者適
 以傷之也朕諸子弟生長深宮非教無以成德今
 授以教扑有怠惰者撻之使有進益又戒諸皇子
 皇弟日勤講讀毋事遊戲

命衛尉尊室晴領河中管府

帝再三撫慰且誠之曰河中湯沐之地

原廟在焉今汝以尊室理之若不能勤謹以稱所委
非惟得罪於朝廷且得罪於世譜矣夫人必祇畏
事乃可濟汝其慎之又

諭祠祭使阮祐宣曰汝以公姓兼管各支奉守

原廟祀事須唱率族人教誨子弟凡事必誠必敬毋
替朕命

帝友愛天至當遣人往建安紹化定遠延慶諸公府

第五日一問朝政之暇嘗

命駕臨幸焉

延慶公晉因事笞責侍中該隊尊室暉以聞

帝召讓之曰朝廷品官有罪當奏有公法在何可擅
自笞責今當謹守成法以保令名非法之事勿復
爲也

太長公主玉瑜家屬怙勢凌人主不之禁

帝聞之召其子輕車都尉武慶讓之曰人子事親當
婉辭微諫使不陷於非義不然責在汝矣及公主薨

帝爲之輟朝賜諡柔嘉命支官帑治其喪加賜錢千
緡米千方葬之日賜祭一壇

命尊室暉傳諭皇親皇子各擇醇謹者一人奏
請授以官職管率府屬後又命選尊室職官
有德行者使教尊室子弟

明命二年

命揀尊室三世以下子弟聰敏者六十人入太學給月廩賜冠服使之肄業謂之尊生因

諭之曰學校之設所以育材雖凡民之俊秀朕猶欲造就況爾等乎爾等天潢派系今入太學旣給以廩餼又賜之衣冠恩寵已踰人矣各宜砥礪成材以備有用毋負朕展親至意後又置國子監學正專訓肄之

帝將北巡命皇長子畱京董理軍國庶事掌右軍院
文仁右營副都統制尊室昞等充畱京大臣
帝謂文仁曰皇子年尚幼卿與昞等凡事協議妥當
然後關白知之又謂刑部右參知充教導吳廷价
曰諸皇子皇弟畱京者非惟教以文學凡進退出
入尤宜導之以正是爾責也既而

皇長子暨畱京大臣拜命

勅諭皇長子曰京師根本重地特命爾與大臣阮文

仁等居守凡遇

宗廟饗薦爾宜敬謹攝祭及日常親詣

慈壽宮代朕恭請

聖安文仁勞能素著爵齒兼優可以師保之禮事之
毋得偏聽匪人從中撓阻今委以京守使之明習
政體公暇亦須講習經史勉勵進修不可稍存逸
豫有負朕言

明命三年

帝謂協辦大學士鄭懷德曰昔我

皇考既冊朕爲皇太子然後諸子封公朕觀清典則諸子尚幼皆已封王今朕欲封公諸子待其長成察有賢德者立之亦可也

帝諭禮部曰朕少弟晃昂尚在童齡若遽授公爵恐其未諳世務掌印非人或爲羣小欺誑致干罪戾反非朕篤念親親之意其賜歲支親公俸之半府第稱呼如親公例待年德俱進卽與冊封

後明命六年封

是為安慶公
昂為慈山公

賜福隆公子女歲俸

帝諭禮部曰福隆公親勳並列我

皇考恩禮優篤賜之世爵今其子永應襲封侯第年
尚童穉俟十五歲長成議封之

定遠公昞召帽匠製唱冠匠以雨潦不至公怒
笞之幾不起事聞

帝召讓之曰第年前取人子充歌兒為

皇考所護兄爲力請

皇考終不以情廢法竟歿之咎今弟有罪誰爲之請
耶若以情赦其如公法何以律治其如骨肉何是
皆兄不能教弟上旣得罪於

祖

考下又得罪於臣庶垂之史冊千載之下將謂兄爲
何如夫皇親國戚旣無政事之勞惟以詩書爲樂
若不能謹守法度以勢凌人壞了百姓誰與共富

貴哉況唱冠乃無益之事而迫人於兩濤之際可
乎今姑貰之後違朕言自有法在乃勅吏部擇年
深有行檢者爲副長史以輔導之

帝又謂翰林承旨黃炯曰人非聖賢安能不教而善
今朕諸皇子將出閣讀書宜傳旨吏部遴心正行
修者八人充爲伴讀炯對曰向充諸府直學惟以
文墨爲事而已今請得管攝府屬凡有過失
者懲治之則羣小不敢引誘爲非而諸公賴

以進德矣

帝善之

明命四年

賜尊室人員十五歲以上錢一千緡有四人年
逾七十者

帝謂阮有慎曰尊室中有此耆壽人真吉祥也加賞
人白金各五兩冠服一副

帝諭統制尊室暉曰近聞尊室閒散人員多遠居于

外恐其挾勢驕人易至犯法可令各召回隨長幼

給予尊俸幼而孤者增之

例定尊俸凡父沒三歲以上月給錢米各一十

歲以上各二十五歲以上各三父存三歲以上月給錢米各一十六歲以上各二三十歲

以上三復命尊人府會擇尊室年老或已長成

而有德行能訓迪子弟者充諸系族長歲察

系內孰能守法孰不遵教分別彙冊由府代

題候定賞罰

帝諭廷臣曰自古國家長久全賴元良而開導成材

必資養正故明清以前皇子出閣講學則嬖選師友前後正人方能止邪習復天理以成偉器朕少辰仰

皇考多方誥訓致有今日追念

教誨顧復深恩耳邊常若聆

天語也因思

尊社重器不敢輕選諸皇子又在童齡故東宮未立今年漸長者四人卿等當遴擇內外官素有學行

秉心公正可堪師友者代朕教導之督勸以孝友
磨礪以進修使習與性成德與年長以備他日主
管承祧之選則我國家鴻業延長隆基永奠矣尋
命勤政殿學士阮登洵與參知吳廷价竝充
教導又設贊善伴讀以爲之佐以集善堂爲
講學之所廷价等乃請定爲講學規程凡十
一條

一曰講次經籍二曰經史摘要三曰講
誦次序四曰日講限例五曰就學限例

六曰侍問之禮七曰騎射之節八曰左右勿
用匠人九曰扈侍必帶引掖之人十曰報期

日台正馬

卷二

注冊十一日
值日主守

帝稱善復諭尚寶少卿黃炯曰朕於皇子慈愛天至
而燕見未嘗假以辭色講筵課程又甚嚴諸皇子
不敢告假今秋冬之交寒氣逼人諸皇子尚在
齡一切從聽講例將何以堪然此意使知或至懈
其微論輔導等嗣凡苦寒甚雨令贊善及伴
讀分就府第開講諸皇子亦降席坐不得以私第
而廢禮也

明命五年

蔭授尊室曹爲次隊長監守少師福那公尊室
演祀事初尊室廣以正派主演祀尊室暉奏
言廣藥人名惠之後惠於

先朝謀叛伏誅其系不應主演祀

帝乃罷廣而以曹代之暉又請黜其系而減尊俸下
禮部議以爲惠罪按以清典當革尊籍惟惠
之子教孫惠等皆能奮勉效勞故特格用之

且示親親之意今我

皇上明德睦族教孝教忠必自近始凡尊室各系教
養規程詳且嚴矣惠之系既是叛逆之裔請
附錄其系于尊譜後尊俸減其半俾有區別
議上

帝令現食俸者給如例後續者減之

皇弟紹化公昉爲人謹厚慈和行止有禮

帝甚眷寵焉公病數命駕臨視勅太醫廣採良方調

治之及薨

帝幸其第慟哭謂侍臣曰兄弟天親之義寔痛朕心
然人之生死命也朕亦無如之何朕欲加公以王
爵諸公子亦使之貴顯用慰

皇太后慈愛之懷少舒朕友于之念乃晉封爲紹化
郡王賜諡轅朝五日賜祭一壇

帝親臨酌酒奠之其子善圭善址令各加俸後善圭
襲封紹化郡公班在武階正二品之次善址

亦封侯爵

明命六年

命諸公府長史副長史改屬文階舊屬吏部舉

堪事者十人入見

帝諭之曰長史輔導諸公諭善過非乃其職事諸公克成厥德是乃國家之福爾等之功不細也或有不從規諫亦宜陳奏切勿尸素其勉之

追贈銳威衛衛尉尊室是爲統制

是於中興初歷從戎務汲

於陣其子時
上表陳請

帝曰是紮出天潢乃能存心敵愾爲國捐軀尊室中
有此忠勳何可埋沒特贈之

明命七年

以尊室暉領清苑接鎮陞辭

帝諭之曰清苑湯沐邑也其民眞寔易化今汝往當
務宣德化禁戢吏胥毋使一民失所有負朕敦睦
之意

以麗鐘襲封應和侯錫之冊印使主英睿皇太子祀事麗鐘美堂之子英睿皇太子之孫也
年甫六歲例未當封

帝念美堂既得繫太平公美垂又薨逝英睿皇太子之祀未有主者故特格封之而免其朝侍賜歲俸錢六百緡米五百方復令吏部遴舉有學行者授七品銜俾充教習

後又改封麗鐘為太平侯

準定嗣凡尊室例得炤品支俸人員因答得降

而品俸不及尊俸者給從尊俸若革職月止
 給錢米各一養病休致及閒散者均支尊俸
 降調未補者半之

明命八年

賜副衛尉權粹尊人府尊室朋祠祭使領河中
 管府尊室炤白金各百兩衣各十五領朋炤
 皆尊室暉之子也居官清約

帝嘉之諭朋曰爾能居官清白克肖乃父展親之惠

朕故不吝天潢中有好人乃國之福爾其勉勵名節勿以門地自侈又諭昭曰爾父久膺方面人以廉稱爾兄弟克紹家風朕甚嘉獎爾其益思感奮凡事秉公力行天不負好人況朕負好尊室乎帝諭禮部曰尊生均是銀派朕思教育之俾各成材爲國家用其令國子監祭酒學正選醇謹達理者以聞候旨簡用諸系系長再遴其子弟之秀者增補尊學員數以寅申己亥年挑選永爲例

明命九年

權辦尊人府事務尊室銅奏言向來給發紅白

紅嘉禮之例明命四年賜尊人府錢一千緡
白喪禮之例凡尊室遇有事故諸族長隨遠

近親疎用為紅白二禮
年一奏銷支盡復給尊室疎遠者不與

帝曰聖人之澤五世而斬所以示隆殺也我國家憑

藉

天地

尊廟之靈重熙累洽傳之百世自親及疎亦當使之

均蒙其澤豈有限邪乃增給錢二千緡

授尊室治爲禮部主事

帝謂曰爾自揣有甚才藝可取只以天潢支派故得
及此慎勿以門地自恃當思日夜勤恪則善矣爾
歸以朕言遍告諸尊室有官職者俾各知之

明命十年

禮部臣奏請酌定尊學課程一曰考勤怠之寔

以爲勸懲

凡尊學諸生各於一季內以坐學
日數之多少與所學義理之熟與

不熟所習文藝之通與不通分為優平次劣
 由學正具冊以奏優者增原俸之半平者如
 常次者減三之一劣者半減 二曰申告假之例以防怠曠
 凡遇祖父母諱日聽告五日父在或母在者三
 日遇祖父母及高曾祖父母諱日其所生父
 母並故者聽告三日父在或母在者二日如
 遇有痾輕者在房調養稍重者聽告十日未
 愈再展一限無故托病
 不在房屋者宮責之

帝可其奏

帝諭禮部曰自古聖帝明王莫不取建親藩以壯王
 室奉我

世祖高皇帝深惟培植至計諸皇子均錫封公爵倣古以采地命名仍使在京朝侍典至鉅也今出閣諸皇子年稍長成宜加封典使之光膺名命益懋進修用享同床之慶嗣凡皇子年至十五有德業者進封公爵否且停封俟後再由部題請

帝諭禮部曰柔嘉太長公主乃朕之親姑也分微天

派作配勲臣

下轉國公武性

而顯號追封尚存闕典撫今

思昔朕心殊未稱焉可議封贈采邑以仰體我

皇考友于之情用示朕敦睦之意乃追贈爲福祿太

長公主

明命十一年

申定皇女皇女孫及諸公女嫁粧賞例

帝諭內閣曰嫁粧並有賞例而親疎長次未有等差
今斟酌裁定以爲可繼可久之規也

賜坐監尊生各四書一部並紙筆墨以資肄業
尊室朋將坐監尊生叢中優項十二人引見于

東閣

帝諭內閣曰尊生等均屬年輕尚須涵養磨礱以成
有用之器其令仍舊監肄業加恩各賞紗二小卷
筆墨各一盒俟至明命十九年春再覈具奏量加
擢用

明命十二年

帝御東閣諭諸皇子曰向來例定爾等八侍上所講
書籍候朕試問特以此爲程限耳尤當反求諸己

以書爲師敦友愛之倫絕意必之私無一日一事
非學也他日主盟者得民得人親藩者亦以忠孝
保全令譽豈非自學問中來乎

加贈懷公尊室曦爲尊人府左尊正仍謚敦敏
封順安公

帝諭禮部曰自古明王立愛必先親親而崇德報功
於禮爲正尊室曦朕庶兄也妙齡制閭及冠弗獲
長荷廢庠經奉我

皇考世祖高皇帝崇錫榮封已光原壤朕緬思往事
有感于懷爰加職銜采地永垂來許用示榮施棣
萼有加無已至意

帝諭尊人府曰向來皇子諸公等凡遇生日於御前
及

慈壽宮進品物參拜雖非古典而禮有報本之文似
不甚背乃皇孫子女公子女亦沿習之殊乖禮典
準以未出閣之皇子女凡遇生日仍舊行家人禮

皇子已出閣者則冠服詣宮門奏聞候宣參見諸
公主長公主則於

慈壽宮奏聞候奉

慈旨餘皇孫子女及公子女均不得參見

申定皇子親公子女週年抱見賞銀例子向例皇子

賞銀五十兩女四十兩親公子女亦同今準
定皇子之長子賞六十兩長女五十兩庶子

女仍依前例親公之長子賞五十兩長
女四十兩庶子四十兩庶女三十兩

明命十三年

追封太保國公阮福忠爲演國公宋福匡爲歸

國公

帝諭曰自古王者推恩由近及遠所以召厚道而示
來茲眷念原正營該奇綿長侯贈贊治功臣太保
國公諡正直阮福忠篤生

皇祖妣孝康皇后原外左掌營贈翊運功臣太保國
公諡恭懿宋福匡篤生

皇妣高皇后嘉隆年間節次奉我

皇考世祖高皇帝追贈崇銜準定歲辰祀事諒已從
 優今國家閒暇凡預從祀及專祀諸親勳經加贈
 職銜采地用答舊勞可更弘施恩典其改贈阮福
 忠爲特進壯武大將軍中軍都統府掌府事太保
 仍諡正直封演國公正室馮氏爲演國一品夫人
 仍諡莊淑宋福匡爲特進壯武大將軍前軍都統
 府掌府事太保改諡恭敏封歸國公正室黎氏爲
 歸國一品夫人仍諡淑慎再準建祠歲以春秋致

祭

加封河苑郡公陳興達爲苑國公

帝諭曰聖人制禮先親而後疎王者推恩由近以及遠
 瞻念原禮部左參知贈少傅河苑郡公陳興達
 篤生我

聖母皇太后龍興初茂著勞績其加贈特進榮祿大
 夫東閣大學士太傅仍諡溫謹封苑國公正室蔡
 氏加贈苑國一品夫人仍諡淑懿

苑國公紹治元
 年改封壽國公

夫人爲壽國
一品夫人

命諸皇子輪次看閱工作諸所一日

帝面諭皇長子曰爾知昨者命之之意乎古人有息
木乘舟之教蓋物必有理能就理而擴充之斯聖
賢不遠矣反此則爲物累且人勞則思思則善心
生爾等生長富貴未知民事之艱難故使見之亦
息木乘舟之意若不能觸理擴充將謂我所教者
營繕之事他日必將竊民力以求厭其欲矣朕之

訓誨爾等。非特此已也。凡一言一動。無非教也。當隨事體認之。

命尊室子弟有願從學者。皆準入監。

向例額定尊室入監

讀書以六十人為限

帝念天潢派系。優秀諒不乏人。若槩拘定額。恐妨進修之路。乃命權辦尊人府尊室朋遊。擇各系如有穎敏好學者。不拘多寡。據寔題明。由國子監會同學正。察覈分項具奏。候旨補入尊

學生員勅嗣凡新舊尊生一次在劣項者罰
尊俸三月二次罰六月三次卽斥回尊籍系
長亦罰俸三月著爲例

諸親公廷臣上疏言今皇子皇女已至百數寔
爲歷朝未有之瑞請今冬舉行慶典以愜臣
民之望

帝諭內閣曰朕今四奏有零百兒已足正協鑫斯之
詠寔冀麟趾之歌夫周家祖則王季父則文王而

百子未必皆賢況我朝雖有

皇考世祖高皇帝聖哲布昭寔遜王季而藐躬德涼
仁薄何敢比擬文王正在修省以迓

尊社垂庥豈可妄奢祥瑞敬惟我

皇祖顯尊孝明皇帝有子女一百四十六人繼嗣則
文德保邦眾子則男賢女順此事寔有勝姬周也
朕惟有籲懇

天

祖垂慈實曆延長百兒盡好以仰紹

前徽誠深所願望者也曩已親製詩章以伸切禱而
明已意又何必誇爲祥瑞哉所請不準

更定皇子皇親歲俸例初

帝謂戶部曰朕觀明太祖朝初議親王歲俸銀三萬
兩田庄三萬頃尋以子孫日眾改爲銀一萬兩田
一萬頃中葉以後國親之俸半於天下支給不敷
而其所親亦多以越制禁抵法朕嘗以此爲戒今

可議立一定之制傳之永久至是議請昭原創酌
定皇子公親公歲俸錢米各一千二百皇子
皇女皇孫皇女孫公子公女各以長幼爲差
長公主歲俸錢三百緡米二百四十方皇女
孫公主出嫁者給半俸長公主公主子女止
聽長者一人得預

帝諭內閣曰朕初年念篤親親諸公歲俸例外優給
回思之誠失於過本應依部議裁減重念諸弟姪

封公爵者十有一存止七人若減之不忍姑準依

原例

親公原例錢各三千緡米各二千方

他日如有封親公爵品者

但紹休皇子封公爵錢米各一千支給不得妄有
增加至如皇子已封公者比諸親公爲更親豈患
不足於用患不能進德修業以永終譽耳何必加
俸爲仍舊足矣公子善圭乃紹化郡王長子他日
應得襲爵比諸公子不同其加恩歲支錢三百緡
米二百方因諭皇子諸公等曰今國家儲積盈餘

何至於親子弟有所吝嗇乎惟念爾等與國同休
 支俸當使之可繼若不承命爲之限制他日本支
 繁衍槩援前例或隨意厚加或遇國帑不繼又不
 免大知裁省故寧忍息節愛斷以行之不但爲汝
 等謙且爲天下後世謀也

皇女孫公女歲傳
 後改定與嫁則止

申定尊室歲俸例尊室人員歲支錢米各三十
 如有年登七十以上者加賞錢米各六婦人
 折半給之

諭之曰天潢衍派日益繁昌故俸例一番酌定務在
適平使久後雖不可增亦無可減之理方能永遠
常支非有吝恩於周親也爾等各宜奮勉如有學
業成就材力優長可爲國家之用者朝廷必量加
甄錄則君恩國祿倍覺優隆何止此常俸已也

帝又念遠支尊室女不在支給之例而恤孤撫幼亦
可酌量施恩特準和靜福隆公女九人月各

支錢三緡米二方

後又賜和靜福隆公女二
人名歲支錢三十緡米

二十四方女九人各錢
 二十四緡米二十四方
 統制尊室晒之女二
 人都統制尊室暉之女四人
 衛尉尊室晴之女二人
 尊室曇之女一人
 月各支錢二緡米
 一方出嫁後停給又

賜福隆侯尊室永太平侯尊室麗鐘支正二品
 俸秩在從二品之次

帝念其一襲福隆公之嗣一襲太平公之嗣酌情制
 祿特加隆焉戶部尋續議支給尊俸例請凡尊室

人員自正六品以上仍炤品支俸從六至從九視侍衛護衛歲支錢米各二十四春服錢炤品支額至如充左右祠祭司雖無品級亦有公務歲支錢米各二十一俾與間散者有別許之

明命十四年

建安公昊以其妾乃逆懷之甥女請黜爲婢帝謂曰彼爲汝妾十有餘年寧知外家事況外甥律

亦不科念既黜爲婢準聽其圍聚且此事於汝更爲無涉不必過爲危懼須炤常朝侍嗣當屏絕外交則免累謹於言行則寡過矣其後藩安逆黨賢旗有題建安公字號者

帝召諭之曰朕料逆黨恐人不附故爲此以固其心耳且汝國之至親向來一念忠愛朕誠不疑豈以通黨詐妄而罪汝乎不必介懷也

明命十五年

初設尊人府司敬秩從六品充諸系族長令吏部列入會典官名永遠遵行

帝諭曰我國家

神傳

聖繼瓜瓞繁昌前經準尊人府於諸系中察其年老及已長成果有德行通達事體者各舉一人在官者據現授職銜間散者補授隊長秩從六品均充本系族長此乃朕追崇世德敦睦周親意也因念

族長之設所以訓迪子弟授以隊長未足以正名
 稱自後族長有缺準尊人府擇舉授司教充本系
 族長毋須仍補隊長如品高者以本職領之對銜
 者改補亦充族長各宜訓率羣從俾有德有造以
 供國家之用也

帝諭侍臣曰朕於尊室中凡所擢用惟賢是與其謀
 勇如尊室弼拔於行伍之中委以領兵征勦卽能
 殺散七八千賊夥遂蒙錫封男爵

初封武漢男後
 又進封子爵

忠義如尊室嘉聞南圻有警

逆倭燒燬

請從軍因眾寡

不敵以致失陷更能抗節不屈罵賊以死其義烈

播在聽聞爰厚加贈卹爲之立廟致祭以慰忠魂

此二人者豈以叨聯尊籍而有所偏徇乎一以其

功一以其忠故特褒表之以爲來者勸尊室佺雖

文學尋常又無才勇然前在清苑同僚皆以賊敗

而獨毫無所染則清白一節亦有微長故屢獲咎

尚蒙委用亦豈有所私乎直欲內外臣工知朕於

用人之道凡有寸長亦不以寸朽棄耳

皇弟建安公吳四十生辰

帝特命皇子富平公綿安帶同管侍衛齎珍玩文綺
賞給之諸公嗣有登四十壽者皆有頒賜後
又因隆冬節令製給皇子親公七梁冠並靴
鞬常服入朝以禦寒氣

明命十六年

尊人府禮部會奏請稽覈公姓各支派系

帝諭曰天潢屬籍縱未皆純德異行亦不失爲賢淑
 底人方無忝金枝玉葉豈容斗筭宵小得以濫廁
 於其間其詳覈之及清苑河內北寧山西興安高
 平咨冊遞到專人府禮部會議其有濫冒者
 削之廷臣覆閱請畱額者八十人

帝猶嫌其濫勅皇子公親公再覈但畱七人而已

阮祐

手阮祐旦等七人皆
 祐仁公阮漢之裔

命吏部挑補皇子府長史副長史

帝諭內閣曰出閣諸皇子多漸長成必左右皆正人方期造就其令吏部擇老成而行義純淑者十人奏請充補俾資誘掖薰陶輔成德業

帝諭兵部曰尊室中人見於施用多有忠良可獎今人數蕃衍尚在閒散或有賢能可取材藝優長恐難一一自見茲準權辦尊人府尊室朋竝諸系司敎察年富力彊者如資稟穎異應補尊學生才識幹辦應補護衛司分項彙奏充補俟有奮勉定狀

量與錄用再準嗣屆丑未辰戌等年各揀擢一次俾銀派人材都歸器使以備國家之用復命國子監臣會同學正察明命十一年以前八監算生彙冊送廷臣挑選中者分派候補炤舉人監生例廩給之

皇子綿富夜與府屬黃文云馳馬有路旁老婦避之不及爲云馬蹙斃事聞

帝卽命尊人府機密院會同查問因諭曰朕平日待

諸皇子素嚴犯法必懲未嘗少假而此子秉性昏庸日事嬉遊德業不進屢屢嚴訓事過隨忘全無悛改今復近狎羣小以致從騎傷人尚何麟趾之謂哉綿富不得復預皇子列再追銀二百兩給老婦之子後綿富稍知畏悔復賞還皇子號歲給半俸定安道御史何叔張上疏言皇子生長富貴德性未純須得德望大臣爲之輔導方有進益若以尋常人品而當教導之責雖日撻

而求其成德亦難矣

帝然之因降諭曰古者帝王教子必有正人若子爲
之師保方望進德修業今諸皇子年漸長正藉師
資雖在朝不乏人而各有職司殆難兼顧重念原
禮部參知阮登洵居心誠正允堪是職準充教導
使之有所敬畏及登洵八見

帝諭之曰卿當爲朕訓迪諸兒成德以稱所委尋以
諸皇子皇孫學日進令增設講習正字俾充講肄

原講習十人正字五人
令增置各五人

明命十七年

初設尊人府職官準禮部酌議典例復命尊人

府會同續議施行之

一曰登丹命召二曰教養程課三曰傳創婚嫁

四曰禁令優卹

內閣奏請大家巨族之弟姪子女不得與王公

子女通婚

帝然之諭曰王公子女不患其不富貴若與大家巨

族爲婚則日後相率效尤聞有不肖子弟倚恃權門怙勢犯法轉非朝廷善待親藩之意嗣當禁之凡在京三四品在外布按領兵以上官子女弟姪不得與皇子親公子女交婚尋以締姻公府與士流不同挑選之例不準預焉

明命十八年

增建乾東一所名曰明善堂又

勅內閣傳旨四廣堂長史等有輔導之責宜贊勸諸

皇子勤勵進修不得遊戲及畜養鬪鷄走狗
行無益之事儻學問之暇欲少供樂事止聽
畜盆魚三五餘皆不可違者雖過在皇子而
長史亦有咎

皇子綿守承祭

太廟忌辰平旦牲粢未備遽促行禮

帝聞之曰典禮何等關重雖行禮當在清晨而祭品
或有未及不妨少待禮成後參奏則罪有所歸豈

非合理何乃忙遽若此平日朕之所訓誨者何在
 久從師保所學問者何事乎其卽褫去冠服再罰
 一年俸後皇七子綿宸昵比頑童治家不肅
 亦褫冠服奪其歲俸尋以稍知修省各加恩
 給還之

福隆侯尊室永扈從乘船犯蹕道及還過

尊陵前船中蕩喧擊柝款乃尊人府以不敬指參下
 禮部議請杖革

帝諭曰永不遵禮法得罪朝廷重念福隆公親勳大臣永其長子若以一番有犯遽爾革削有所未忍姑加恩降爲子爵褫去冠服不準預在朝班再派刑部堂官引詣福隆公祠前宣旨咎責後永深自畏悔復賞還侯爵

定皇子公皇子親公賞加級紀例

帝諭曰國家大政惟賞與罰皇子親公雖曰皇親其爲臣子一也今賞則不預而惟罰及之殊未平允

其準定嗣凡皇子公皇子親公如有微勞應得預
賞級紀者除是出自特旨餘事關何部由部臣聲
請候旨用召畫一

改定展親祠位次祠所原祀~~之~~案以西爲上至
是準禮部會同尊人府參稽北朝會典以正
中案爲上~~之~~隨世次遷祀增建後展親祠祀
過故公主之無嗣者尋以

先朝第三公主玉璫

下嫁掌奇
既有瑞

於僞西八寇嘉定率

兵拒賊爲其所執義不受辱投江自盡其節
烈召然在人耳目特贈封爲明義太長公主
諡貞烈補著神牌登事狀于尊譜列祀于展
親祠焉

諸皇子入侍命問以所講經史皆能通曉大義
帝以平日師友講肄有方賞教導講習等級紀有差
諭之曰嗣須加心訓誘諸皇子以善行善言務期德
業日進非徒專於章句訓詁已也尋又遣皇子贊

善二擇素有學行者充之復

諭諸皇子曰爾等所職惟在視膳問安至如詩文則兄弟相與談論此亦賢於他好但事上使下之義須日常講磨方爲有益

明命十九年

皇長子兼攝尊人府左尊正長慶公奏言功臣子孫經得襲封世爵而親勳諸臣後裔尚未議及請應交禮臣詳查典例議定世爵以勸尊

親及部臣議上

議請均聽仍領本職帶襲封爵銜

帝曰朝廷政典須有其序今近親尊派未經準定則遠親爵品未應遽議施行重念親勲諸臣勲烈炳彪其子孫不應間有冷落其義興郡王尊室漢玄孫尊室貴現授長史兼領司教充族長諒江郡公尊室會之孫尊室銛現守護中衛正隊長率隊安西公尊室暉親姪尊室葵現授揚武尉副衛尉竝已預授職官則止惟國威公尊室協之來孫尊室擴未經授職加恩賞授親兵正隊長

用答勳勞

明命二十年

立諸過故尊親墳塋碑誌

尊人府禮部會議奏請昭近支尊親塋前

各建石碑一其經蒙封贈皇太子王公公主
采地者從贈銜鐫刻餘凡有諡號者從行次
諡號無諡號者從行次並旁刻何年月日辰
薨如行次並薨卒不詳旁刻原諱某字用垂
永久令工部依式行之

改封太平侯尊室麗鐘為感化侯

麗鐘乃美堂之子初封應

和侯又改太平侯使主英睿皇太子之祀

帝諭曰襲封是朝廷親親厚道惟麗鐘別支非太平

公親子豈宜襲太平舊號其改封爲感化侯仍奉

太平公祀事

乃準禮部議改給五色線軸其原給銀印銀冊回納

封紹化郡王次子善址爲賴澤亭侯班序在武

階五品之次

改定尊譜編帙房號先是

皇長子長慶公奏言我國家尊譜起編始自

肇祖靖皇帝迄于

世宗孝武皇帝是爲九世間有

神宗孝召皇帝

英宗孝義皇帝諸皇子缺後致今之尊室挨次而稱
分爲七系本無明書於譜也經查之皇子譜
自第四系而後至第七系世代相差譜因此
修譜之期詳加稽攷酌議改正用召信譜

帝命機密大臣會同禮部議奏請昭自

肇祖靖皇帝系

太祖嘉裕皇帝系

熙宗孝文皇帝系均仍舊稱爲第一第二第三等系

至如

太宗孝哲皇帝系原稱第四系改稱爲第五系

顯宗孝明皇帝系原稱第五系改稱爲第七系

肅宗孝寧皇帝系原稱第六系改稱爲第八系

世宗孝武皇帝系原稱第七系改稱爲第九系而省

第四第六二系俾與

玉牒世次相符其各系諸皇子房號各昭位次職銜
名字明著毋須冠以第幾系等字樣再尊譜
九卷自卷一至卷七均改書爲

皇朝尊譜前編卷八卷九改書爲

皇朝尊譜正編卷一卷二其前編正編卷一頗以

皇朝尊譜前編正編等字其前編自卷一至卷七均

挨次改著爲第幾系正編卷一改著爲藩系

於諸親公起房處奉著

御製藩系詩章然後及諸公子名字正編卷二改著

爲

帝系於

帝系之次行奉著

御製帝系詩章然後及諸皇子房號如此則親疎辨

統紀明足以垂定式于將來矣

帝從之準嗣後承以爲例

明命二十一年

申定皇孫及公子以下歲俸例

初定尊爵品秩條例

諭曰我國家仰賴

天

祖眷貽磐尊鞏固瓜瓞蕃昌自皇子諸公至尊室閒

已錫爵襲封而品秩章程未經著有成法朕旁稽

典籍參酌古今特準定為尊爵等差

親王郡王親公國公郡公

縣公鄉公縣侯鄉侯畿內侯畿外侯亭侯助國卿佐國卿奉國卿助國尉佐國尉奉國尉助國郎佐

國郎奉國郎亦量其人之才德文學予之非專以
凡二十一等

貴以親益于親親之中寓勸懲意也爾子弟暨尊

室等宜思恪遵彝訓日勗進修以長荷寵光永承

國慶

又定近親如皇曾玄孫以上有才德者特與錫封餘近親如皇曾玄孫以上有才學者準其應

試中選者登用仍交禮部議由尊人府試及廷試別為章程若遠支尊室人等平同士人應鄉會試

俾有分別尋又定尊爵歲俸例其已封皇子諸公以至

尊室等如原支俸減於新例者從新例領給

勝者姑準仍舊毋減

帝諭禮部曰長公主第一第二第三皆年外五旬年
 老龍鍾誠堪憫惻又朕妹長公主第五亦將屆五
 旬寡居無子晚景淒涼雖向來公主未經封號茲
 亦可沛隆施以召厚道其冊封長公主第一爲平
 泰長公主第二爲平興長公主第三爲保祿
 長公主第五爲保順長公主

采地均各增給
以總名

歲俸

賜

皇長子長慶公常茂園爲私園宅又賜皇子壽春
公綿定艷綠園寧順公綿宜滋盛園園中各
建堂一

帝召諸公謂之曰爾等今已長成賜之園宅以爲暇
日遊息讀書之所當盡情翰墨日事進修若夫街
坊馬葢城市煙花皆非所宜也

國子監尊生尊室鸞尊室鏐等是科試中秀才

監臣奏請由部挑補

尊室預中
科場始此

帝諭曰驚等尚須師友琢磨以期成材成德豈宜遽
補職官轉爲自盡準炤從優項支給廩餼仍畱監
肄業以待科期

帝諭內閣曰海東郡王尊室明通化郡王尊室映朕
之伯叔順安公尊室曦朕之兄也草昧之初或疆
場盡節或卒於軍中而年已長成均無繼嗣向來
均準從祀

廟庭及祀于展親祠第歲辰忌臘尚屬無人炤管朕

欲建立專祠擇尊室爲之承祀以召厚道尋命部

臣於香水安津邑建祠祀之

祠五間二厦正中祀海東郡王

左通化郡王右順安公

歲給官錢供祀事由尊人府禮

部會辦

明命政要卷之二止

明命政要卷之三

體臣第四

明命元年

詔收錄舊臣略曰趨事赴功臣子之素節獎勞拔滯
國家之殊典昔我

皇考世祖高皇帝一戎戡撥之始忠臣志士雲合影
從其閒爲國宣勞立功行陣不可以枚舉者定之
後經蒙獎錄鉅細靡遺從來或以病辭或以老退

或以休假或以青誤棄職皆出於不獲已豈其心之所安朕嗣服云初人惟求舊特準自丁未年以後嘉隆十八年以前諸以軍功補官業經散居村野或隸屬諸衙者如其昔病而今愈年老而力彊情願起復效用及逃罪而能陳首者竝聽來京由部引見隨材錄用

以刑部參知黎伯品陞授尚書伯品以老病辭帝不允

諭之曰冲人嗣服愚賴三五舊臣爲之左右今有命而卿乃辭獨不以愛君爲念邪且朕以卿管領部務總其大綱而已至於案牘已有參知僉事分掌豈煩卿以細務邪及卒追贈協辦大學士優給銀幣

廷臣奏言掌前軍阮黃德掌營胡文璘都統制阮文謙副將武文諒等中興初追隨輔贊咸著勲勞應列祀中興功臣廟

日
帝許之

署兵部尚書阮祥雲奉往北城閱選病篤有遺表云臣不得長事

陛下惟望執德有常慎終如始臣之素所願也

帝覽之嘆惜出以示羣臣曰安得奉公如祥雲者乃追贈尚書加賜白金二百兩又以祥雲猶有老母優給銀幣令地方官以辰存問及卒復賜白金百兩布帛各十匹

明命二年

帝追思望閣及中興諸功臣特賜襲廕子孫全支品俸毋拘空銜半俸之例至是嘉定城臣有請給廕俸者

諭曰此輩雖未服勤而其父有功於國朕將隨材而錄用之可令從城學習俾各成材其已襲廕者照品支俸官員子月給錢米各一又

諭令諸功臣之嗣而其妻尚在守節者各視其夫原

日、右正長、二、年三三

品歲給錢米養贍有差

諸功臣之妻一品歲給錢三十六緡二三品二十四

緡四品十八緡米數如之各按月支給

明命三年

掌右軍郡公阮文仁以勳舊大臣忠誠謹厚

帝素所雅重御前免其跪奏用示優禮至是病篤欲

親自臨問恐以君臣之禮病中彊起困倦乃

命皇子往焉及卒輟朝三日贈太保喪歸日

駕幸其第親酌酒奠之

望閣功臣掌奇陶文玖鎮守放進萬繼以老病
請休

帝軫念舊勞準各支望閣全俸以終天年遂著爲令
又令凡休致官員舊有軍功而在貫無暮親
以上養贍者聽由所在呈明爲之代題給賜
錢米

嘉定城臣奏言城轄望閣職官前經奉有

旨差

省傳未有

詔敕無以呈炤沒後請定卹例

帝曰嘉定乃恢復初基之地追隨之際雲合影從正當破格施恩以召厚道凡職名列在官制品級者炤品支發不預品級者準以生前效勞寔狀分爲三等給之

一等給錢三十緡二等給錢二十五緡三等二十緡

追贈國初參贊阮登場爲兵部尚書丁酉年西賊入柴棍場爲所獲不屈而死至是其孫阮

登貞以奏特準追贈之

內贊陶維慈之後陶維清節制阮有進之後阮有才等奏言伊等祖業田在蒲堤叢珠二社亂後籍爲官寨者請給還而輸其租

帝諭戶部曰維清等先祖爲開國功臣勲業顯著正當推恩以及後裔況可籍其業田乎命削除寨額給還之

明命四年

掌奇阮克峻卒峻初領兵征勦興化蠻匪李開
葩連旬報捷坐致逆犯

帝聞其卒深憫之追贈統制優給銀幣命官賜祭一
壇

帝聞戶部尚書阮有慎病賜以尚方藥餌許其子阮
有嘉歸養顧謂參知阮公捷曰自古英君令辟必
資賢佐今之耆舊大臣所存無幾朕待之恩禮有
加各宜奮勉以匡朕之不逮也

帝諭侍臣曰外官陞調必令送部引見者蓋以君臣
 之分不啻霄壤而情猶父子故欲其一體相親耳
 豈徒以言貌觀賢否哉朕觀漢之宣帝唐之宣尊
 率皆總覈名寔而駕馭之術宣尊爲甚卽如臨朝
 之頃閭閻之說無所不至忽而整容凜若難犯意
 以爲不如是不足以聳臣下之觀聽也殊不知以
 術馭人則人亦以術應之權譎小數果何益哉朕
 則不然推赤心置人腹中而已

明命五年

帝因萬壽節念京外官夙夜服勤而父母在堂不遑

侍養諭三品以上父母尚在者各賞銀兩布帛南

差一品白金三十兩帛五疋布十疋二品白金二十兩帛四疋布八疋三品白金十兩帛三疋布

六疋

監軍梁福淡

廣田香芹人

中興初守延慶城病卒葬

嘉定至是其侄朱福律以骸骨歸

帝聞之曰福淡總事我

皇考世祖高皇帝追隨望閣茂贊初基惟惺運籌功
業顯赫乃弗獲親享太平之福朕追思勳舊深用
憮然乃優給錢布錢五百緡布一百疋遣官賜祭

追贈神策中營統制領永清鎮守陳公賴爲都
統制

帝諭禮部曰陳公賴於中興初軍功素著曩者永清
河之役亦預有勞今不幸溘逝朕甚憫焉乃追贈
是職

神策左營都統制領北城副總鎮黎文豐卒

帝聞之謂禮部曰豐中興初歷從征伐多著勞績東
節邊聞弭盜安民遠爾先逝良用憮然乃加贈少
保掌營諡壯毅命官賜祭復優給錦帛錢布
富安記錄黎文廣以病卒于官

帝念其家鄉懸遠賜之錢二百緡因

諭戶部曰國爾忘家固是人臣分事而旅魂寂寞情
亦可憐自今諸地方該簿記錄協鎮參協遠宦物

故者雖有卹例亦當以事題達朕將格外加恩以

示體恤

廣廣治
海陵人

帝諭禮部曰節制左軍都督阮久逸當天造草昧之
初衝冒矢石敵愾勤王或以孤軍而制彊寇或以
一夜而擣堅屯歷歷勦勞至今膾炙人口不幸航
海覆沒徇國捐軀忠節誠可嘉獎可加贈太保諡
忠愍以旌表之後又追贈竭節功臣特進壯武將
軍都統府都統掌府事太保封升範

後改郡
升平郡

公從祀

太廟

以吳從禾爲隊長監守周郡公

後改寧和郡公

吳從周

之祀從周中興功臣沒而乏嗣

帝追念勳舊以爲從周無後何以勸善令禮臣訪之

尚書范登興訪得族侄從禾以聞故有是命

帝諭戶部曰掌軍阮文張范文仁阮黃德阮文仁都

統制阮文謙等當我

皇考世祖高皇帝締造之秋成能感會風雲奮其智
 勇翊贊皇猷茂襄大業厥功偉矣大定之後稠蒙
 睿眷隆之以禮貌崇之以爵位復封其祖考廕其子
 孫恩典逾厚朕緬想功臣其功大者其報遠今可
 恩給祀田賜之敕書俾子孫歲徵其租以供祀事
 掌象軍郡公阮德川卒德川初得病

帝賜之錢一千緡米一千方及病篤遣侍衛省問至
 是卒爲之輟朝三日痛惜不已

諭禮部曰德川爲人忠勇純樸佐我

皇考世祖高皇帝戡定禍亂逮事朕躬恪恭臣節豈
期遘病彌旬竟至不起念及耆舊言之涕零乃追
贈太傅諡忠勇遣官賜祭再優給錢米併祀
田百畝

明命六年

初勅辦大學士鄭懷德以病請休辭甚懇切

帝諭慰留之其略曰卿爲國重臣自晉擢以來方切

倚毗豈可遽爾言去須安心靜養以慰朕之厚望
遣侍衛齋賜尚方參桂未幾卒

帝不勝痛惜輟朝三日

諭侍臣曰懷德素性純誠宣勞有日中興初奉使清
朝兩鎮嘉定累著聲績迨朕嗣服知其忠藎數問
以國政多所建明乃一病奄逝深可憫焉乃加賜
銀幣追贈少保勤政殿大學士謚文恪賜祭
一壇

帝諭禮部曰我

皇考世祖高皇帝軫念陣亡將士辰有賜祭暨朕嗣位經準設恩祀壇式召厚道尚念泉扃之下冥漠尚多邇自開國以來如廣平長城平定閭閻城及嘉定城皆是戰場之地爲國捐生想不爲少其令在京及諸城鎮各設壇祭之復

諭禮部曰本朝自開國以來忠臣義士代不乏人今歲久湮沒從祀無幾朕追懷往蹟欲使有功者咸

預恩典宜悉心詳考歷代諸功臣有名望功績者
各賜列祀功臣廟以垂不朽

帝諭文書房曰君臣一體痛癢相關自今在京諸衙
門凡預廷臣之列者有病卽以聞令太醫院調治
後又準文自員外郎科道承旨武自副衛尉
以上如有患病由太醫院支官藥療之

初恩詔封贈三品以上官員父母其已休致者
不預

帝念休致官員多有望閣功臣欲甄別之以爲忠義者勸乃命禮部詳查在籍三品以上預有望閣功者雖退休亦及之

禮部尚書范登興耆舊大臣忠誠文雅

帝所信用病卒

帝深憫惜之優給錢幣贈協辦大學士諡忠雅

帝追念師保之功

諭曰禮部尚書鄧德超昔曾奉我

皇考世祖高皇帝命教朕讀書數年多所開導無愧

厥職藩安

定今嘉

鎮雷守阮德盛亦奉

面命保護朕躬五年其人慈和故多勸勉善事今可
加贈德超爲少師協辦大學士德盛爲少保都統
制各賜祭一壇以崇答之

明命七年

南定鎮守黎茂菊攻土匪武德葛遇伏力戰死

北城臣以聞

帝爲之流涕

諭侍臣曰茂菊陛辭日朕面諭以職司邊鄙凡遇軍機不可退縮菊自矢以身報國今寔能克踐前言比古人之盡節疆場想亦無愧乃追贈統制加賜

錢幣

辰文武大臣輪班上直敕有司給茶飯供帳後又于奏事處令衛士布席以避寒冷再製護膝給之

國子監祭酒潘保琬以舊黎進士初應召授司
業尋以老病致事未幾起復授祭酒至是病
卒禮臣以聞

帝曰保琬齒學兼優曩因復召不遠千里嗣供職後
復多建明今因病出缺念其家貧懸遠殊深惋悼
除韶品給卹外令加賜米錦布帛各項錢二百貫
以爲扶柩回貫寧厝之需用示優眷老臣至意

琬

山人

明命八年

賜諸城鎮委員引見于東閣

帝謂侍臣曰近代人「每深居九重有事必假傳命羣臣罕得進見所以上下之情不通而壅蔽之患所由起朕甚不取夫君之於臣猶父之於子一體相親何可一毫少間昨者朕偶因達和輒許羣臣問安誠欲上下相親以杜扞格之弊也又曰邇來諸外官來京每令引見非但察其言貌亦可因達

以訪小民之疾苦此法蓋可行之永久也

禮部尚書阮春淑初以病請假少愈彊入朝

帝慰諭之曰國家政體必藉羣臣同寅協恭然後成
理今勳舊之臣尚在者少朕嘗憂之見卿病痊深
以爲喜但大病之後尤宜善自調護姑聽畱部辦
事不必勞於趨侍爲也至是病復發上疏請休特
賜衣服錢文遣之因

諭侍臣曰阮春淑數歷中外練達老成朕欲置之左

右今以老病乞歸故不復煩以機務淑旣歸里未
幾卒鎮臣以聞命出錢幣厚給之

神策軍左營都統制領清化按鎮尊室暉卒

帝諭戶部曰暉以勲舊親臣朕心素所眷注今聞病
卒深用惻然卽命加賜錢幣令所在以兵送歸厝
加兵部尚書致仕阮登祐協辦大學士銜嘉隆
年間登祐以老病致仕

帝親政之初詣京朝謁

帝念其耆舊宣召上殿賜坐慰問登祔感泣

帝亦爲之流淚賜錢遣之至是恭遇

聖壽六旬大慶節登祔年已八十餘力疾來京祝嘏
帝嘉其惓誠賞賜優厚呼其官而不名尋有是命登
祔入謝請畱俟元旦節瞻拜

帝諭之曰卿以垂暮之年久畱客邸非朕優待老臣
意聞卿有少子可歸教之朕將錄用焉乃厚賜遣
歸派兵送之後登祔挈眷京寓

帝令戶部歲給半俸及卒追贈協辦大學士優給錢

幣賜祭一壇

明命九年

辰甘露土蠻逆告蠹動禮部侍郎何權以前在

廣治拜表請行至軍逆蠻先遁權在道櫻病

上疏請雷

帝特召還因

諭禮部曰何權一書生爾爲國宣勞不辭嵐瘴誠人

所難天相吉人雖病亦無憂矣月餘八朝

帝諭之曰爾素多病况復新瘥且宜靜養勿以部務
爲急也

命龍武營都統制潘文璿等經略鎮寧送萬象
國長阿弩回國辰暑氣太盛

帝軫念大兵所至道途險峻衝冒艱勞令齎賜璿等
蟒紗衣扇帕又命錄

御製詩頒給之及璿等還入覲

帝賜坐諭之曰爾等皆朕之股肱心膂此行衝冒嵐瘴均獲安健是朕之幸也因問及軍中將士璵等以多有病故爲對

帝悲怛久之特賜將士等宴饗一筵死者設壇賜祭分別贈卹後又

諭兵部曰邊外服勤人臣職分內事而恩施疊沛王者所以曲軫賢勞去年調遣官兵經理鎮寧邊務凱還之日曾已優加恩賞追思此日行師正逢盛

夏越山溪冒嵐瘴何等艱勞不覺惻然動念其在行之衛尉至率隊再賞月俸已故者追給其家

以都統制署後軍印務潘文瓚領北城副總鎮及陛辭

帝諭之曰朕知卿年老甫經邊務深爲軫念惟北城重閫非卿不可乃賜一品朝服派神策弁兵三百送之

帝違和初復常御勤政殿羣臣賀拜於庭衣服皆露

濕

帝宣召上殿賜坐慰勞者久之賜白金珠串有差

北城諸軍該隊丁文緒等二十餘人以戍久召

見

帝諭兵部曰此輩飽歷戎行有從征莽莊城者有受
圍平定城者今猶跋涉遠戍沈滯卑僚向非朕念
其積勞使之陞見誰肯爲之引拔乎乃擢授正副

管衛副奇有差

帝以諸衙員役終歲勤劬令上司各于歲週詳察所屬自五品以下有能勤所事者分項彙冊候與獎賞其後諸省布按二司及府縣員役亦各察奏分別賞之

明命十年

統制領保護眞臘國印按守朱篤堡兼領河僊邊務阮文瑞卒贈都統又加賞錢錦布帛廕授武美爲驍騎都尉主其祖懷國公武性之

祀及八拜

帝諭之曰汝祖於國有大勳勞汝父不肖不能克紹箕裘今汝當勉勵以顯揚汝祖之休烈尋改封懷伯使襲其祖采地後又晉封懷侯

明命十一年

廣平鎮守宋曰持乃中興功臣宋曰福之子也
曰持初陞授

帝召見諭之曰爾父在昔追隨著有勞績而不得終

享富貴朕甚悼之今拔用爾亦報功酬勞之意也
爾能奉公守正戢盜安民是乃國之蓋臣家之肖
子不然有國法在

前鋒統制范文理病瘳八見

帝召上殿賜坐

諭之曰昨卿病劇朕以爲憂今得痊安甚爲欣慰然
觀其神色尚未十分平復且準在家調治事君日
長不必勉強趨赴爲也

故事府縣養廉例視本俸加一倍惟寔授者給之至是

帝諭戶部曰府縣牧民加祿所以養廉職有寔署而辦事則一豈可以署銜而不養其廉乎乃準與寔授一例支給其後邊省六官改設流官養廉亦與知縣例同

明命十二年

原河堡鎮守張福教追隨望閣多著勲勞至是

卒

帝憫之令於卹例外加賞錢錦併給墓夫一人

戶部尚書梁進祥卒進祥政事練達

帝聞其沒深憫之加賜銀幣追贈協辦大學士廕其子梁進習員外郎銜又以進祥猶有老母優給白金一百兩因

諭羣臣曰爲親出仕人子常情而君臣之間亦當體悉朕嘗觀明史神尊以冲齡踐祚張居正輔之辰

主少國疑政歸一已所行未免自專然其心未嘗
不是及居正卒神尊惑羣小之譖追奪官爵其母
竟不免饑寒待臣如此誠薄矣朕矜恤老弱寔出
至性爾等皆當知之

加贈開國中興親勳諸臣職爵

帝諭禮部曰我國家人材輩出開國初尊室溪陶維
慈阮有進中興初尊室旻武性吳從周等勲業彪
炳義烈名著節經從祀

廟庭追贈崇階酬答諒已厚矣今中外又安四方寧謐追思往昔諸臣翊運展猷厥功非小前此雖有公侯爵號皆以名字美稱全無錫之采地又謚法多有未合階秩亦有不預本朝官職向來未及改正朕睠懷舊績誕播新恩錫以王公侯爵有差各著采地考其行狀改正謚法列入現行官職贈以崇階以召懋功懋賞

帝諭禮部曰古者世襲之典所以酬功然功臣子孫

有不肖者不免廢黜是愛之反害之也漢之封侯
指山河爲誓乃再世之後存者纔三四人則誓亦
虛文耳朕論功錫爵亦惟其人子孫則隨材授職
不肖者養贍之足矣何必世襲然後爲酬功乎

明命十三年

定安總督黃金燦中外歷敷勤勞日久至是卒
帝深惜之加贈協辦大學士再優給金錦布帛賜祭
一壇

右軍副將加統制銜阮文春年屆八旬值生日
帝命內閣齎賞紗緞竝金玉玩器

諭之曰爾今年壽登八袞而履步康彊日常趨侍且
年前兩次邊務績底于成今值初度之辰朕聞知
正可爲之慶喜故特賞之

帝念統制加都統銜管理嘉定城轄弁兵阮文桂署
戶部右參知領嘉定城戶曹鄧璋皆在遠宦
而桂之子畱寓尚幼璋有老母在堂情亦可

憫特賜桂之子錢米各一百璋之母銀三十兩贍之令吏兵二部傳

諭使各安心供職

掌左軍領嘉定城總鎮黎文悅卒贈佐運功臣特進壯武將軍都統府掌府事太保郡公益威毅優給錢幣先賜祭一壇葬之日復賜祭一壇

帝諭內閣曰朕臨御以來日對臣工無辰或閒雖至

小吏有事亦得召問乃督撫布按因職事殷繁不
 得常來瞻覲朕深念焉身膺重寄事之利害必皆
 入告豈惟計較簿書已哉其定爲三年一覲遞年
 具摺請安一次督撫以四孟布按以春秋二仲後改二孟凡轄內兵民
 利病以至同莅之督撫所屬之布按領兵府縣如
 有德望爲輿情所愛戴或不公不法兵民所不服
 者均準手摺陳奏惟總督武弁者方許親信代筆
 此乃朕欲下情上達雖在邊遠何異趨陪左右也

尋準諸省提督亦炤布按例請安

其後設鎮西城官吏

將軍參贊請安期視諸省督撫協贊視諸省布按

辰連日寒雨

帝召掌府陳文能潘文璵阮文春等

諭之曰朕在深宮體尚覺寒念卿等耆年何堪趨赴

準自後何日寒甚免預廷議如入朝聽自備履襪

至左右肅門外脫履仍帶襪上殿以禦寒氣尋

諭準凡遇大風雨或酷暑沍寒之候均免上直以示

優眷耆臣也後又因節屆隆冬凡預廷臣者各給

禦寒冠靴

製為六梁五梁冠
並靴靴品給予

及坐褥各一

是年冬

饗

帝詣

世廟行禮適甚雨文武百官露立霑濕及還宮命賜

銀幣有差大臣年踰七十者各加賞飛龍小

黃金錢內務府尋以紗緞充賞有已滌濯者

帝聞之

諭內閣曰弊衣以朝古人所賤今內務如此甚非朕優厚臣工意也令卽換之而責罰監守者

明命十四年

帝諭內閣曰爵以酬功國家常典我

皇考世祖高皇帝大定之後大封功臣別爲世職而稽古分爵制地之法猶有未遑茲國家閒暇酬功錫爵竄惟其辰曩配饗功臣曾已錫之采地更念

諸臣在朝當加爵者亦宜及辰晉封允酬勞績

其

功第一如前軍都統府掌府事陳文能晉封
為良才侯中軍都統府掌府事宋福保晉封
為水順侯署後軍都統府掌府事潘文舉晉
封為彰義侯功業丕彰如置左軍都統府掌
府事阮文孝晉封為良能伯定遠總督阮文
桂晉封為安良伯神策前營總制范文理晉
封為廣功伯勞能茂著如孫梅營左副統制
阮文仲晉封為宏忠子平富總督段文長晉
封為延祐子晉左軍都統府掌府事阮文春
晉封為効順子追贈臣久如羽林營右副統
制阮增明晉封為雲
會男各領給敕印 禮部尋議請封公爵者

龔蔭五世侯爵者四世伯爵者三世子爵者

二世男爵者一世使功臣之家長得與國同
 床。素肩忠孝。又預功臣之列。子孫年二十以
 上。兵部察驗。果堪襲封者。不拘長次。據寔奏
 明。若弗克紹。箕裘不得援創。

帝從之。後文

諭曰。文武功臣子孫。前經廕授職銜。均無用事。就中
 有才能。辰用豈可置之閒散。今宜詳加察覈。量與
 錄用。

總統勦捕寧平軍務謝光巨自軍次凱還入覲
 帝召至御前勞之曰卿違宵旰瘡幸得安健朕甚喜
 之儻有不服水土須加心調治卿而下各善自愛
 護永爲國家之用至如藥餌已有公帑朕何吝焉
 後軍都統府掌府事彰義侯潘文璉曩因南圻
 有事奉派爲討逆右將軍董兵進勦大挫狂
 鋒爲戰功第一尋以病劇拜表回京卒於道
 慶和省臣以聞

帝念其老臣敫歷稔著勞能深憫惜之爲之輟朝一

日追贈少保諡忠壯優給錢幣及歸櫬勅有

司設壇于香江津次欽命皇子行賜酒醴又

于原貫

廣治
登昌

命官賜祭其子衛尉潘文玖後

襲封彰義伯

署左軍都統府掌府事良能伯阮文孝敫歷中

外政績著聞

帝心素所簡注至是卒準卽寔授昭品給卹再加賜

錢一千緡賜祭一壇

神策軍前營統制廣功伯范文理追隨日久屢著戰功至是卒加賞白金一百兩宋錦三被帝加恩在京大小官員署銜者均準寔授

俞之曰此朕推恩拔擢本欲臣工及辰效用凡有才能均得自見爾部院閣寺諸印官及佐領等員預得隨班奏事者各宜仰體此意展盡底蘊有所聞見據寔陳明朕亦酌量采納用底于行庶幾百度

惟貞日臻上理以共享尊榮之慶

辰南圻逆賊未平

帝諭內閣曰官軍南征以來歷夏徂冬備嘗寒暑今屈指又交冬至京中已賞冬衣在庭咸蒙挾纊重念將軍參贊及將弁等皆被堅執銳爲國宣勞朕心未嘗頃刻忘也其令兵部侍郎楊文豐往軍次宣旨慰勞賞將軍以下至率隊衣服錦荷包有差參贊諒平軍務阮壽琰卒

帝念琰衝冒嵐瘴能建功勞追贈掌奇封為嘉觀男
加賞銀幣復廕一子為錦衣校尉

明命十五年

平寇將軍都統府掌府事良才侯陳文能卒

帝聞之輟朝三日

諭禮部曰陳文能

先朝宿將稔著高勲迨輔朕躬克殫素節前因奉命
董戎又能敵愾屢奏膚功今遘寇已平大功將已

告歲乃因積勞逝沒深可惻焉命優給錢幣追贈
太傅加封新城郡公及喪還抵京寓命皇子
前往遵旨賜酒三爵再賜祭一壇

明命十六年

帝諭內閣曰平富總督武春謹蒞職以來連年南圻
有事徵解甚繁而事事乃克允濟署掌府段文長
自領河寧總督河內乃北圻大省近來全獲安靜
而兼轄之寧平亦保敕寧其各加太子少保銜定

安總督鄧文添所轄地廣人多錢糧匯會乃能弭盜寧民兵糧無缺且兼辰和年豐生民安樂其加太子少保銜再加卓異一級用旌賢能以爲循吏者勸

諭高宣太三道統兵大員等曰底定嵐瘴之地用兵日久將士跋涉衝冒朕每縈懷茲京中三春布令氣候和勻惟此處邊地氣候稍偏不知卿等行止飲食得如常否遇有奏報邊務可附敘以慰朕懷

今發御用參三兩桂八兩令侍衛齋往分賜謝光
巨范文典黎文德阮廷普黎文瑞阮進林胡佑俾
資藥餌卿等豈不聞乎愛君先愛其身宜日加餐
務各彊健以事軍旅朕日晒驛遞紅旗班師飲至
君臣歡忭爲何如邪

總督高平道軍務謝光巨丁母憂奏請使其子
謝先知回貫代辦襄事

帝諭曰朕以孝道治天下向來臣工或有違官朕聞

其家尚有老母者卽爲之優給銀幣曾舉此孝心
 以及人老矣謝光巨乃是總統大臣領兵征討身
 居千里之遠而老親在堂年八十餘偶櫻患病所
 在京尹旣不能奏聞逮至病故亦不以事上達將
 何以慰大臣在外之心者乎卽命發庫錢三百緡
 給諸其家料理家事

定安總督鄧文添入覲添家有老母陞辭日特
 許便道歸省令其弟醫副鄧文職代爲侍養

承天府不辰存問又

諭之曰汝身在封疆而老親在堂復得優加撫顧足慰生平當思移孝爲忠盡心國事可也。

命工部議建南北長亭議以爲長亭之設昔人緣情以爲文灞橋折柳祖道供帳皆所以導羣情而達壺壺也請于京城香江之南建南長亭香茶橋之北建北長亭督撫大臣拜命赴荏奉召來京並使臣啓行公回及不辰爰

命出征振旅凱還均暫于此安頓儻蒙有欽
旨命官送迎慰勞者亦在此焉又於長亭周圍栽植
楊柳以符古意

帝允其議

河寧總督段文長卒

帝聞之諭曰段文長久膺方面克愼克勤今不幸溘
逝殊深憫惜乃追贈左軍都統府掌府事加給錢
幣賜祭一壇授其子副衛尉段文策爲衛尉

秩從三品後襲封延祐男

帝諭禮部曰曩因北圻土匪滋擾于高宣太諒地方
凡百戎籌正殷宵旰前者兵部內閣承辦票擬動
中機宜今春新設機密院其簡設諸大臣夙夜咸
勤事事妥濟茲大功告集邊境敕寧雖非衝冒艱
險著有汗馬之勞然禁庭簪筆協贊軍機亦可嘉
獎其機密院兵部內閣堂官張登桂阮金榜潘伯
達潘清簡阮忠懋黎文忠何權阮知方黃炯

等各賞加一級就中始終其事如張登桂何
權阮知方阮忠懋增賞俸米有差

辰南北兩圻逆匪悉平高宣太道統兵大員來
京瞻觀特命大臣郊迎慰勞之

帝諭內閣曰范文典謝光巨黎文德兩次徂征歷盡
艱險方成大功朕將優待之其令禮部撰儀擇吉
朕御大宮門準行抱膝禮以示朕視之如皇子輩
承歡膝下也至日

帝御大宮門賜范文典等以次行禮乃賜典等黃金
 獸形各一又宣進參贊阮公著黎文瑞阮進
 林胡佑等各親酌酒賜之賞以白玉瑪瑙玩
 器各一尋策勲行封各有差及南圻將軍阮
 春范有心等自嘉定軍次凱還其郊勞抱膝
 賞賜策封亦如之其後鎮西將軍平城伯張
 明講入覲

講前以平還之
功晉封伯爵

帝以久在邊陲功績顯著亦賜行抱膝禮賞以黃金

虎形又宴于禮部堂

製詩予之及陞辭命文武大臣送至南長亭以示優待

右軍掌府效順伯阮文春年八十餘是年京察準賞加一級再賞紗三匹帛一束因

諭內閣曰阮文春勲舊老臣朕深眷念古者養老有賜之几杖者然朕思之老者非帛不煖故賜之束帛所以優養之也後春卒

帝聞之曰阮文春統軍日久稔著勞能又繼兩次巡
邊不辭勞瘁茲年登耆艾恭謹不渝朕心誠深眷
注不謂溘逝爲之惻然其優給錢幣賜祭一壇

帝聞太子太保署前軍都統府掌府事新隆侯阮春
病卒輟朝二日

諭內閣曰阮春秉性純謹素履弗渝前者受命出征
矢心敵愾兩敗暹寇克復堅城本期永膺祿位長
荷國恩詎意一病長辭甚可哀惜乃準與寔授賜

諡武毅優給錢帛賜祭一壇

明命十七年

以署虎威前衛副衛尉阮黃安調署前鋒右衛副衛尉

諭之曰汝父黃德勲舊之臣故朕收錄其子汝當倍思感奮出力圖報庶幾不墜家聲永膺國寵否則得罪於朝廷而且辱及汝父矣

署工部尚書裴溥以衰病請休

帝許之因

諭內閣曰裴溥久舊用使清勤素著三十餘年今年邁病衰與之退休可齎給高麗人參以資調治溥歸未幾卒省臣以聞又厚加軫恤焉

廕授水師提督武文徐之子武文徭爲錦衣校尉雄銳營統制枚公言之子枚公謹阮進林之子阮進權並爲錦衣千戶署都統制范有心之子范有春統制阮增明之子阮增踊陳

文智之子陳文德胡文奎之子胡文奄年尚少均準食八品俸俟長成量與官職

帝諭內閣曰王政以逮老爲先昔者西伯善養文帝存問皆所以勸天下之孝也朕自臨御以來弘敷孝治凡民間壽男壽婦榮以匾額賜以銀幣表人瑞也今可詢在廷諸臣誰有老親在堂年登六十以上者彙列以聞及奏上賞以茸桂紗帛後又準文四品武三品以上身在遠宦而家有老親

者地方官以辰存問

欽派南圻相度田土經略使張登桂等公回復

命

帝召上殿慰勞親酌酒賜之因

諭內閣曰張登桂公正無私故能事功于成不辱朕
命雖非疆場攻勦廣地開邊者比而一初經理疆
界分明視與拓土開疆者何異其賞黃金游魚一
寓魚水相得之意竝八寶壽字白玉牌珊瑚垂纓

佩鑲金玉料盞黃金菓子各一張明講功與桂同

賞如之

原同派經略使吏部尚書阮金榜
病故以鑲西將軍張明講代之

副使尊

室帛阮得智亦各加賞壽字白玉牌玉料盞

黃金菓子各一其後以南圻六省稅無增額

田不加租而財賦屢倍嘉其益國裕民之功

封張登桂爲綏盛男同派原經略使張明講

經封伯爵準與原副使尊室帛阮得智各廕

一子爲錦衣校尉

帝諭侍臣曰邇來諸臣奉命專征多係爲國宣猷敵
愾安邊著有功績如東閣大學士張明講因以暹
寇來侵乃能奮力攻勦一鼓蕩平邊方綏靜厥功
尤偉焉洵可壽諸貞珉以垂來許乃命廷臣議立
功臣武功碑其後議上以爲豐碑誌績炳耀
千秋必惟宜於疆場戰功赫奕方足以當斯
選卽如蕩平暹寇威振邊陲征勦南圻逆賊
黎文儀獵捕北圻逆匪黎維良僕文雲與夫

大同之戰羣匪屏息此等戰功誠爲出色請不拘官爵之崇卑惟視其事之難功之大者而分等第其武功之碑誌請以張明講爲首阮春次之范有心又次之范文典謝光巨黎文德潘文璿陳文智枚公言尊室弼七員又次之勒兩碑列置武廟庭前左右

左邊張明講范有心

謝光巨潘文璿枚公言右邊阮春范文典黎文德陳文智尊室弼

帝從之

帝諭曰我國家中興初人才輩出協扶興運茂著勳
 猷朕緬懷舊績曾沛丁恩爵以公侯著有采地今
 朝廷開昭外蒙麻亦惟世爵世臣洵稱懋功懋
 賞可推恩廕用賞勳其懷國公武性之孫武美
 經已襲封懷伯餘自寧和郡公吳從周至永賴侯
 枚德議十二人其子孫可堪襲爵者令禮部詳查
 議奏及奏上準如議行尋復準定凡襲侯爵
 者授管官奇銜秩正四品伯爵授副管奇銜秩

從四品子爵授該隊銜秩正五品男爵授正
隊長銜秩正六品男爵以下原襲校尉者改
爲千戶秩正七品各炤品給與朝服奉朝請
明命十八年

太子少保協辦大學士顧戶部尚書阮科明卒
科明數歷中外茂著勞績久爲

帝所簡知及得病屢遣中使存問頒賜尚方藥餌至
是卒深爲憫惜之令優給錢幣賜祭一壇

追封少保郡公宋曰福為寧江郡公

帝諭曰宋曰福從龍初矢石追隨屢著勞績不幸沙場先沒未克完功經蒙優加贈諡而不得預在從祀

廟庭所以錫封米地未曾議及重念其臨陣捐軀節烈名著加恩追封寧江郡公用召世爵世臣長銘帶礪其子宋曰持應襲侯爵第其父於國有功而視諸功臣有間準降襲封寧江伯授副管奇銜奉

朝請

富安布政尊室俚在官清廉家計不足尊人府
以聞

帝諭曰尊室俚系出天潢擢登仕籍前在清苑同僚
賊私之案毫無所染自調別轄又能恪守廉操官
橐一空聲譽播于眾口允宜表顯用勵官常其先
賞錢百緡俟後宣召獎擢再賞其父尊室銅錢百
緡俾資養贍

是年恭值

仁宣慈慶皇太后七旬大慶節賞皇子親公竝文武
從五品以上及來京祝嘏之督撫布按紗緞
金錢各有差

帝諭禮部曰茲值

聖壽節在京公侯文武部院在外司牧來京瞻覲皆
得隨班稍賀而署中軍掌府領安靜總督謝光巨
協辦大學士領兵部尚書張登桂署工部尚書何

維藩以經理邊務久勞于外致未同叨宴賚朕心
懔然其命侍衛馳驛齎給大小金錢聊表朕眷念
不已之意

慶節屆期諸地方上司不預

殊圈來京祝嘏者

帝令傳諭之曰茲邦家慶典中外臚愉臣子之分莫
不欲隨班稍慶以表微忱朕心在所鑒諒重念爾
等責當煩劇未便宣召須各以職掌爲重卽是盡

忠國家禔福龐鴻慶事尚多臣子事君之日長俟
後次宣召未晚也及慶成賞賚在外諸督撫提督
布政領兵並鎮西城兵備糧儲道員皆預焉
明命十九年

帝諭內閣曰親勲諸臣前經追封爵邑其子孫又準
襲封世爵冠服榮身茲若得于

廟庭親預拜獻對越其先不惟存沒均霑更加榮耀
且使彼等追念祖父忠勲益思勤勵是亦教忠教

孝之一端準定嗣凡

五饗禮如朕躬詣

太廟行禮者其兩廡從祀派襲爵人員昭案分獻就

中如無有子孫承襲或襲爵之員因公差派均依

向辨

王公各案由尊室員人功臣各案由文武四五品官奉充分缺

後次朕躬詣

世廟行禮亦昭此行週而復始

權領寧太總督尊室弼家有老母年屆七旬尊

人府代題準其兄護衛長尊室造回家侍養

昭品給俸俾弼安心供職

詹授忠節功臣猷郡公阮久逸之孫阮久卿爲

次隊長

從八品銜

望闡功臣掌奇蘇文兒之孫蘇

文忠爲飛騎尉

從五品銜

各監守其祖祀事

明命二十年

帝閱

列聖寔錄見開國功臣吏部阮居貞多謀畫有戰功

事業彪炳而久未從祀

廟庭猶爲闕典乃追贈爲協辦大學士領吏部尚書

謚文恪封新明侯賜從祀

太廟尋準其孫阮居仕阮居偉補國子監學生

帝念吏部左參知贈尚書何權家有七旬老母令歲

給錢米養贍因

諭內閣曰中外官員皆朝廷臣子或有自家情況如
權者俱屬可憫且國家恩典當施於有職之臣者
理固當然惟又推于過故之臣既無絲毫望報而

厚道益彰豈不尤爲美事乎令各訪察近來文自
三品武自二品以上不幸物故而尚有老親
在堂者以聞候奉恩賜

新授安靜總督枚公言陛辭

帝面諭之曰爾服事有年朕所素簡今委以方面之
寄宜倍加奮勉慎守官常試思今日有此身名曾
歷幾多辛苦若不能奉公履正以速官謗如國法
何且君之於臣猶父之於子父有不肖之子心誠

愛

如之何也已況君於有罪之臣豈能屈

法

平爾其思之

帝諭侍臣曰文武官員俸例自四五品以下漸漸減薄至有月支僅錢一緡零者人皆有妻子將何以

調當議增之朕誠無所靳惜也乃準廷臣詳議施

行之

正一品至正二品錢米各量減原數從二品錢增加米差減正三品以下錢各增加米並

仍舊

明命二十一年

帝諭中外臣工曰朕自臨御以來振飾紀綱賞信罰
必言出法隨有功者多有褒嘉有罪者未嘗寬貸
凡有耳目皆共見聞爭奈雷轟電掣盜欲自新雨
霽雲開姦仍依舊近來發出膳夫臺役魚肉黎元
貪官劣弁剝削士卒都臺參奏已付秋官因思親
藩尊室百執千官大則棟樑小爲榱桷文資經國
武用干城深願克保身名永膺眷寵俾同躋仁壽
共樂昇平且人誰無過惟貴自新國有常刑律原

準首其在京以本日在外以諭到日爲始限十五
 日內如部屬家丁轄下吏役不公不法作弊作姦
 立即拏問具事以聞失察罪名亦可加恩免議儻
 何員自身不是痛悔前愆亦準陳明上章自効無
 得不盡不寔務宜有款有由必予自新便蒙赦過
 念爾等天良具在當仰體朕心夫人君誠信爲先
 必俯推下悃若執迷昧理文過飾非或隱諱自家
 或庇護吏役一掛彈文則惟國法無私斷必嚴刑

罔救原是自貽伊戚本非不恤膏災豈可欺天勿
思罔上今朕手撰諭旨乃因心愛臣民訓誨再三
不辭煩數宜奉爲大誥勿視作具文旣愛之且教
之當凜此而欽此

帝諭機密院曰本年值朕五旬正壽開韶集祉慶澤
覃敷在廷諸臣各已均蒙宴賚念在外諸地方官
未得隨班嵩祝莫慰丹忱朕體遇臣下內外無間
其令賚給大小銀錢有差

帝以萬壽五旬大慶節覃敷恩典詔封贈官員父母
 文武正從一品封贈三代文武正從二品封
 贈二代文武正從三品並文正從四品正階
 封贈一代文正從四品散階與正階猶署銜
 者不預

隆祥總督段文富卒富居官清白

帝聞而嘉之諭令省臣先給宋錦三枝錢二百緡賜
 祭一壇喪還抵貫加賞錢三百緡以爲入臣

廉潔者勸復追贈協辦大學士其子段大祥
準食九品俸俟年至二十量與官職

明命政要卷之三
止

明命政要卷之四

求賢第五

明命元年

詔中外各舉賢良方正之士略曰賢才國家之器用
辰乎未遇鵠光晦迹人主何由知之故科目之外
必資辟舉朕嗣服云初勵精圖治深欲朝多吉士
野無遺賢以輔黻皇厥筮鏞治化其令在京文參
知武副都統制以上在外諸地方官各舉所知不

月令
拘寒門世族務得寔才量與錄用

明命二年

帝諭吏部尚書鄭懷德曰朕前令中外各舉賢良方正文學之士以備擢用向來未有舉者且何代不生才是何其寂然耶將以知人爲難而不敢輕舉抑無意於此歟又

詔曰十室之邑必有忠信安有海宇之廣而無懷才抱德之士或者未能盡心採訪致賢才猶壅於上

聞無乃負朕旁求之意乎其各舉所知朕當隨才錄用焉尋

諭曰朕自卽位以來廣采旁求量材授職猶念藝能之士沉伏於下僚者尚多若非格外薦引安能上達自今專管人員凡文有經學練達書算精通武有韜略蒞藉技藝嫻熟者如果真知確見雖未預廷舉之列亦得察舉由吏兵二部以聞

召侍中學士范適

道故察進士嘉隆初召拜侍
中學士領懷德府督學尋告

歸
適久致事

帝素重其名因修史以銀幣徵之及就道復以病辭
歸

是年鄉試恩科命官充派廣德又安場務

帝諭之曰求才必由科目達士匪樹私恩朕臨政願
治側席思賢今年恩科自是一初盛典凡爾臣工
預斯選者要在至公至明勿可一毫偏私自貽伊
戚其各相勉勵用副朕掄才盛意

御駕北巡至北城

諭曰瀘江以北素稱文學往年下詔求賢乃至今未
見有應舉者是豈宏材碩學不求人知官吏大員
不得以名進歟或以倭乂之士以朕求賢之心未
篤歟或草萊淹滯欲求上達而無人薦舉歟朕今
駐蹕北城已將累月何亦寂無所聞也豈以前詔
所舉者賢良方正之人致不敢當此名邪夫用人
如器不求其備今如有博學宏詞諳熟故典以至

一藝一能可裨寔用者聽親赴行在投各衙門或投諸城鎮準卽奏聞朕令人覈寔隨材錄用毋負爾願親揚名之心用副朕籲俊求賢之意

明命三年

詔諸地方每縣貢學生一人嗣後遞年府貢一人由國子監臣覆覈彙奏給與廩餼

帝謂侍臣曰除授之際朕欲知其爲人故令引見然但得其一二終身之賢否未必眞知且薦引人才

朕旣以朝廷爲耳目若事事躬親以是爲明察則
叢脞矣

命國子監臣選坐監生員文學優長可堪官使
者以名聞

明命四年

帝召嘉定督學阮登隄入見問曰去年有詔貢舉學
生嘉定無所舉何也登隄奏曰詔下自城而鎮鎮
而府縣未嘗問及學臣雖有所知不敢越舉

帝曰耕當問奴織當問婢欲知士子舍學臣其誰問
哉卽令城臣轉問學官擇其可充貢者

帝嘗謂侍臣曰古人以知人爲難朕嘗見其人敏幹
不次超遷乃有以賊敗有以情廢乃知知人難事
也今之用人不外科目薦舉兩途有文學者未必
優於政事然亦未有學養子而後嫁者也爲守牧
者不貪不擾其於爲政乎何有不然文學雖多何
用哉

命禮部咨催諸科鄉貢在貢者來京候選

明命五年

命國子監臣遴舉坐監生員文學優長可官使者十人由禮部覈寔送交吏部議補

明命六年

帝以教職之設多不稱職令地方詳察諸縣訓導誰有學行爲士子信從與學識淺陋不堪師範者各甄別奏聞以定黜陟

命在京武統制以上舉可堪副衛尉正副衛尉
舉可堪城守尉文六部堂官諸衙印官舉可
堪參辦鎮務及食事知府六部諸衙食事國
子監臣舉可堪知縣各一人

帝諭禮部曰教職之設所以陶淑人才儲爲國用舊
斯選者模範攸關念故黎鄉貢尚在者多是文學
老成私塾講磨又其素業其令人安以北諸地方
官指名奏舉候旨簡用

明命七年

命會試場官阮春淑等挑選諸科鄉貢十人送
部引見充文書房行走

帝謂禮部參知潘輝湜曰朕夙寤晨興以求賢爲務
乃向來賢良方正之士未見其人汝生長北河誰
有博學潔行爲人推服如范適者舉爾所知候朕
收用湜對曰北河老師宿儒彫零欲盡新進者臣
罕接識

帝曰朕初北巡聞范廷琥名召見行在復以病辭歸
其人何如對曰琥有文學性剛介偽西累徵不肯
就臣但知其大略

帝曰此人操行可取當召用之亦古人千金買馬骨
之意也乃徵拜翰林院編修尋除承旨賜五品冠
服因

諭侍臣曰琥爲人剛直不趨權要故優待之以爲來
者勸耳

帝謂兵部侍郎鄧文添等曰君道在知人但人才有高下大小之殊不徠觀之審察之鮮不至於誤用矣朕於用人一事惓惓留意每有擢授必察其言行觀其舉止卿等作朕耳目有所知識當以其人奏朕將隨材器使切勿一毫私意於其閒也

明命八年

是年恭遇

皇太后六旬大慶節

詔諸地方察舉才品優長山林隱逸之士具奏酌予

錄用

署刑部尚書黃金燦奉命經略山南南定地方

臨行

諭之曰北城人才爾當盡心求訪雖有一藝一能之士必以名聞無使遺漏辰清苑士人梁輝壁山南秀才潘橫海海陽秀才武文才俱有文學名帝聞而召之

戶部尚書梁進祥奏舉士人有文學者九人命
吏禮二部考覈

諭之曰國家以科目求人才然碩大宏博亦或遺科
目之外故古者有選舉之法以收遺才今科目選
舉一以至公何患眞才之不獲乎

辰萬象獻寶玉令卻之

諭侍臣曰國家所寶惟賢雖有明月之珠炤乘之璧
亦不足貴也

帝諭羣臣曰向來守令不能一一簡擇故公之廷選
庶使官得其人以康庶績乃猶有不察而輕舉致
其人或以贓敗者何邪嗣須慎乃所舉毋以樹私
而失人亦毋以失舉爲戒而默無所舉也

帝嘗語梁進祥曰朕親政以來未嘗不以陶造人才
爲先務凡所拔擢非無英俊之士逮試以政率多
疎誤固皆自取之也雖然賢才之生何代無之古
者帝王用人寧有借才於異代乎

明命九年

戶部尚書梁進祥署禮部尚書潘輝湜均以薦
舉非人被貶降

帝因諭羣臣曰以人事君人臣之職爾大小臣工勿
以失舉獲咎而阻其爲國薦賢之心要之確見眞
知不避親不避讎無愛取無憎舍倣古人而行之
則何患乎不得人也

明命十年

帝諭曰向來鄉會有科府縣有貢朝廷用人誠不以一格限也曩以教授訓導之設員數繁多曾令中外舉知而所舉者無幾若不廣加蒐采寧必其無遺才乎其令在京四品以上在外諸地方官察有博學通識年四十以上可堪教職者聽得專舉

明命十一年

是年恭遇

四旬正壽大慶節

詔諸地方察舉才品優長山林隱逸之士復

詔京外如有韜鈴素講勇敢知方武藝嫻熟材力過人者不拘軍民聽得各察寔彙奏及諸地方有以武藝材力充舉者兵部察覈以聞

帝曰以尋常而拔用之則失之濫若一切斥罷之又恐孤來者之望命擇其尤者十四人給與月餉隸從錦衣衛行走使之學習俾各成材

帝諭羣臣曰朕臨政以來每欲振興文教乃人才若

是寥寥何也吏部侍郎潘伯達對曰我

皇上留意作人孰不感奮但爲教職者多由辟舉文學尋常故人才未見日盛耳內閣侍郎張登桂奏曰革黜人員有科目者如以教職起用則庶乎無乏人矣

帝曰朕亦欲行之第念國家事權惟賞與罰今革黜者纔以罪黜輒起用之則僥倖一第者將曰有資格在今雖罷官還有可復之路將至相率效尤恐

非澄敍之道耳

謝光巨權領鎮寧府務嚴約束禁擄掠間境寧

帖

帝聞而嘉之因諭兵部曰前潘文璵經略入安還面
舉光巨看來寔屬得人璵可謂能以人事君矣命
發紗緞賞之爲進賢者勸

帝諭曰立政在得人求才非一格書稱舉能其官惟
爾之能益進賢而效之君大臣職也朕卽政以來

文試武選次第舉行其於獎拔人才之道非不廣矣猶念有材器者或沉於下僚未能自見其令在京文尚書舉可堪協鎮參知舉可堪參協侍郎舉可堪知府府同知郎中舉可堪知縣縣丞武掌營舉可堪衛尉都統統制舉可堪副衛尉管奇親兵禁兵管衛舉可堪副管奇城守尉各一人所舉之人不拘公里降罰但確堪事者準保舉監生有學識亦聽監臣察舉復

諭嘉定北城總鎮及諸曹長舉所屬司員諸鎮舉所
屬府縣承天舉所屬諸縣

辰諸地方疏舉諸科秀才年四十以上可堪教
職者

帝命官考覈預優平項者凡一百四十二人均準以
訓導用

明命十三年

帝諭羣臣曰向來旁搜博採登明選公賢路已非不

廣猶念或有素抱才器而爲資途所限未列明揚
茲準文自尚書舉可堪布政參知舉可堪按察侍
郎舉可堪知府府同知郎中舉可堪知縣縣丞武
自掌營都統舉可堪副衛尉管奇諸管衛舉可堪
副管奇城守尉各一人卿等各宜秉公審擇不可
泛引匪人亦不可自諉鑒別未精而不以薦揚爲
念也

帝諭侍臣曰朕寤寐求賢每恐草萊之士未能徧得

汝等果知有學行兼備者可以名聞戶部尚書張
明講對曰臣未經補外職罕所接識然嘗問
之人皆云

聖朝用人不拘資格所以人才盡入甄收

帝曰果如所言不幾古之所謂野無遺賢者乎然朕
未敢必也

明命十四年

辰兩圻逆匪漸平

詔承天以南廣治以北諸地方官訪有遺逸及才藝之士聽給引來京由部覈奏隨材錄用

明命十五年

帝諭都察院左副都御史潘伯達曰朕急於用人而每患知之之難科道日侍左右進止亦有可觀者然其賢否未能詳知欲試以言則辯給者常過其實而誠樸者常訥於言以此用捨得無差乎爾宜察其可用者引拔之

諸地方咨催歷科秀才年四十以上命官會同
 監臣考覈優項者以署教授用平項者以訓
 導用次劣項者廣平以南分派行走河靜以
 北放回肄業

明命十六年

帝諭內閣曰朕臨御以來求才如渴方今南北未盡
 底寧用人正急其令在京文協辦尚書舉可堪布
 政六部參知都察院副都御史舉可堪按察六部

侍郎竝諸衙三品印官舉可堪知府府同知郎中
 舉可堪知縣縣丞武掌府都統舉可堪衛尉領兵
 統制掌奇舉可堪副衛尉管奇諸管衛舉可堪副
 管奇城守尉各一人在外有督撫者由督撫無督
 撫準布政各隨省轄之大小舉所屬府縣一二人
 或二三人如眞知其人堪事則舉名下降罰不必
 拘也旣而在廷久無所舉內閣侍郎黃炯上疏劾
 之令各迴奏或言未敢輕舉或言品高者未

舉莫敢驟舉

帝諭之曰求治以人才爲先朕今令各舉所知蓋欲
廣明揚之路也如確聞其人果有政績賢聲或人
品端正自可以之應舉朕且責其知交切密然後
詣其才行乎何乃過於鄭重也況官有崇卑而臣
分則一又何必遲迴觀望欲後人乎茲準速行擇
舉或二三人舉一人亦可

帝諭侍臣曰國有賢人則治功彰著亦猶山川有珠

玉而後輝媚也然賢才之生志在得君若有韜晦
緣辰君不能用耳朕卽位以來求賢之詔不啻再
三諒懷抱之士必不肯終於退藏者賢才登用治
道其庶幾乎

命廷臣挑選六部舉人行走國子監生分發諸
地方候補廩生經同監生課覈亦準同挑

明命十七年

帝諭侍臣曰賢者逢辰亦猶草木之逢春也辰乎可

行皆當奮志事業豈可使人獨擅其美乎況今朝
廷用人固無南北之別爲士者可不奮勵濯磨以
及辰施用者哉

明命十八年

是年恭遇

皇太后七旬大慶節

詔諸地方察舉才品隱逸及韜鈴勇敢武藝出人者
送部以聞旣而嘉定舉有武藝者五人均準

補錦衣衛差派

帝觀

奉先殿工所因指殿樑

諭侍臣曰殿樑必有負木猶國有賢才爲輔而後可
保常安昔人言賢材國家之棟幹良有以也

明命十九年

命北圻諸邊省各舉所轄俊民

諭之曰北圻高宣太諒興化廣安等省黎以前一委

土目管攝治以羈縻視同蠻貊夫彼雖僻遠亦皆
王土王臣乃槩以儋荒賜隔致經今數百餘年尚
仍陋習其中有志業可取者亦終無進身之期待
人何不廣也本朝一視同仁無閒內外邇來各省
土縣州則皆設流官以莅之欲使薰陶漸染相觀
以成近多慕漢風則其樂依王國以觀光者想亦
不無其人茲準巡撫希按上司均炤所轄土官或
民家子弟誰是俊秀通穎者由部派從諸營衛行

走

帝諭內閣曰方今天下太平士子科目正途固其選也此外又有歲貢以補監生秀才以充教職兼收竝蓄未嘗不以人才爲先因念衡門蔀屋之下或有素從學業欲由科目則爲衡尺所拘不免潦倒于場屋亦有習知書算欲投諸衙則爲額籍所限轉致沉滯于草萊似此等人諒亦不少今鎮西地轄一初設置差派需人其傳諭廣平以南至平順

如有稍識文學及諳詳書算願效使用者不拘內籍
外籍在京聽由吏部投名四直及左畿均由地方
咨部彙奏候旨派往鎮西隨材錄用此係朕念彼
等仕路蹉跎開此特格各思奮發以應僕志可也
明命二十一年

是年恭遇

五旬正壽大慶節

詔舉才品優長山林隱逸之士及韜鈴勇敢武藝出

月台
馬
名
二
日

人者準地方各以名聞

丁

建官第六

明命元年

改內圖家爲內務府外圖家爲武庫命官管之
各製銅關防給之

初置文書房命製給文書房銅關防交侍書內
翰侍翰參掌之

帝諭羣臣曰朝廷爲官擇人或以資格或以勞能皆
當出於公議豈可私相援引其議定條例施行乃

準定凡內外官文自正三品武自從二品以下現食今職之俸滿六年者爲俸滿管領上司察其人之堪幹歲以春月繕冊二文有辦事武有率軍曰候陞冊無辦事率軍曰候調冊由吏兵二部進奏候

旨陞調

初置文廟禮生校典籍正副各一

正秩從七品
副秩正八品

帝諭吏部曰邇來在外提舉之人只憑奏冊考覈歷

朕欲一一親見以寓甄別鼓勵之意自今諸城營
鎮文協鎮該簿記錄參協武統管十奇至管衛如
有陞調者均準由吏兵二部引見其後郎中員外
督學知府同知府知縣陞授者亦如之

帝諭羣臣曰薦賢有賞薦不賢有罰國之常典今廷
舉一人連名奏請其人或不稱職咎將誰歸夫人
之相與以類文臣才行武臣難知武臣智能亦非
文臣所易識自今廷舉文階由文武階由武專舉

者注名然後會疏毋得雷同復命議定遴舉之法
一曰年深俸滿二曰才藝可取文婪賦武怯
敵則坐舉者

帝諭吏部曰內外文武官職掌機務例有頒給印章
關防所以示信防姦重名器也自今凡有除授當
給印章關防者預先題請鑄造逮頒詔敕日併給
儻何員揀補別職與原職不相關者由部回納送
文書房收掌之

帝謂禮部曰翰林院古之金馬玉堂清要貴重邇來多不得人今當慎擇有學行者處之

議置史局初命吏部條上史局官職久未上

帝諭之曰史館職掌當有故典可考明年修史設官非可緩也范登興請命廷臣詳議從之

明命二年

初六部各置尚書二參知二其屬各有僉事勾稽該合首合及令史司至是僉事之下增置

郎中五品主事六品司務七品各四及八九品未入

流書吏其勾稽以下名色不復設後有以通

政使諸寺卿及僉事或該簿記錄辦理部務

並列爲堂官又增置左右侍郎以爲尚書參

知之貳及官名新定改授僉事爲郎中郎中

爲員外郎六部之外諸衙門亦取次設置官

屬名色

如內務府武庫
商船漕政之屬

帝諭羣臣曰爵賞所以勸賢能資級所以推恩典我

皇考開基復業功德兼隆分職設官規模宏遠毅然
欲舉加級之典而未暇也朕嗣服云初適追

先志曾降恩詔文武內自四品外自三品以上各加
一級第過密之初事方膠轕尚未施行今春行慶
施惠吏兵二部可詳稽官籍以明命元年朔凡文
武諸臣各加一級再加恩準同軍功加級例繕給
詔文爾等各宜敬爾有官式欽予命以承無疆之
休

初置國子監祭酒司業改授原設督學爲祭酒
甲乙副督學並爲司業後有增置兼領國子
監事務大臣一員及監丞典簿典籍爲之屬
復置學正專訓導生

改諸城營鎮該合爲正八品書吏首合爲正九
品書吏

初定諸軍營知簿書吏員額品秩中外諸衛奇
各設知簿一隊設書吏一侍中知簿秩從五

品書吏從八品侍內知簿正六品書吏正九
品神策五營及諸軍與諸城營鎮衛奇知簿
從六品書吏從九品

明命三年

改該漕務為管理商舶事務該長舵事為管漕
政

明命四年

初置京城提督

前稱廣德營番守

承天府府尹府丞

提督

月

丁巳年

二月二日

府尹俱秩正三品
府丞秩正四品

給承天府印及牙鈐蓋其

屬左右丞司名色與諸地方同

初置諸府教授諸縣訓導禮部議以爲諸轄應
置教授者由廷臣擇舉至如訓導數多請令
在京四品以上在外諸地方官各舉所知或
諸科鄉貢或士人遺逸有學行年齒者指名
保舉已而所舉多年少

帝命摘出準吏部議嗣凡保舉鄉貢生徒以年四十

爲限士人遺逸以年五十爲限禮部監臣會
覈其學行堪訓迪士子者按缺籤補

更定府縣職秩向例府置知府二秩正六品縣
置知縣二秩正七品至是各省其一要缺者
增置府同知縣丞各一知府秩從五品府同
知秩正六品知縣秩從六品縣丞秩正七品

明命五年

廷臣奏舉尚寶少卿黃炯爲廣南該簿

帝曰炯潛邸舊人亦有學識可使從政但從事日淺而驟登顯秩非所以示公也不允

明命六年

初置內務府武庫僉事先是兩衙事務均以諸部僉事銜充辦至是始別設後復置郵政司員役

初置太常光祿二寺員役

明命七年

初置護城兵馬司以網城監城隸之從京城提
督管轄

初置亦都左右侍郎秩正三品命製牙關防給
之

廷臣疏舉該簿參協知府知縣十四人

帝只許六人顧謂吏部尚書陳利貞曰府縣卑秩試
用之可也至如方面大吏承流宣化豈可泛舉

分派貢監于諸城營鎮候補縣職初諸城營鎮

縣令有缺多以所屬該案知簿權攝印務

帝謂羣臣曰政待人而後行該案知簿乃佐雜人員
纔得攝政胸中先有五日常兆之想烏能爲朕養
民乎今鄉貢監生均是科舉中人若使之試政臨
民必思報效其命廷臣挑選送吏部分派諸地方
學習政事俟補禮部參知阮登洵奏言貢監新進
年少今使與營鎮吏胥者處恐爲承習所移
不若畱京日習政事

帝曰貢監果賢邪則吏胥豈能奪其所守若不肖邪
雖畱部安能望其成就及吏部冊上

帝賜拜見丁寧告諭先以君臣父子之義次及居官
守職之方又賜人白金二十兩由驛以往

初置廣平歸仁平和延慶富安諸府知府命營
鎮臣擇地設莅以居之

定文武職官班次如同品三四員炤所加之級
多者居上少者次之無加級者又次之其獲

各降雷者亦計所降之級少者居同品之次
多者又次之如原品陞署別銜者雖帶降亦
居原品之上奏摺畫題炤依此例

帝諭禮部曰古者置公孤所以優待勲業重臣非他
官比本朝官制三太三少只以加贈榮銜未曾除
授今從三太三少竝太子三太三少出自特格加
銜不必爲例

明命八年

初置京倉監督

秩從二品

副監督

秩正四品

帝諭吏部曰近聞北城官屬樹黨營私刑曹尤甚兩
暑愆期盜賊滋起未必非此之故其令城曹員察
所屬官吏分項優平以奏其舞文弄法者指名嚴
參懲辦又令諸鎮府縣各察其屬甄別能否

帝諭羣臣曰設官分職朝廷之大典也國初官制未
暇致詳今國家閒暇所當召示太平制度垂之永
久乃命詳議文武兩階官制自一品至九品準定

施行後又準定文五品武四品以上給與誥
軸同知府知縣知州秩雖六品以有親民之
責亦得預焉

帝以官名既定命六部詳議百司職制僉言職制之
修所以召示成憲必須準古酌今參互考訂
請命官專掌其事庶得早完乃設總裁纂修
編修考校校刊謄錄開局于史館書成名曰
會典撮要

定卓異級紀例

帝諭曰加級紀錄所以獎勸有功向來卓異級紀未
會議及其令廷臣續議皆以爲卓異者必政績民
庸大有出色恐未易常有惟能使政平訟理
盜弭民安居官著有能聲則賞以勸功誠鉅
典之不可闕謹按清典薦舉卓異例凡職內
無濫刑無盜案無拖欠錢糧虧空倉庫銀米
境內生民得所日有起色方可膺卓異之選

請嗣後諸鎮道府縣歷職已滿三年有這等
寔狀可指者由上司覈寔指名薦舉送部引
見酌賞卓異級紀以旌異之至如在京竝嘉
定北城文武官員與平順以北寧平以南鎮
道臣有卓異應獎拔者出自特簡從之

明命九年

初置堤政衙門以文班二品一人充管理武班
三品一人充參辦所屬置清勤司員外郎一

主事司務各二八九品書吏各四未入流書
 吏三十又摘城兵二隊隸之諸有重事提政
 臣參從城臣商確會銜奏聞常事聽其專摺
 帝諭吏兵二部曰朕昨觀仕籍見州縣有官居無過
 乃至十餘年不調亦有該奇管奇從戎日久頗著
 勞能而無引拔之者夫銓序人才一本至公之道
 若槩以其人非所素識不爲薦舉則恬退無求者
 終見淹滯而趨媚者反得以僥倖豈用人之公道

乎凡內外五六品官在職既久而名下且有級紀者可彙冊進呈候旨簡用

明命十年

初置太醫院院使秩正四品班序在詹事府少詹事之次

初置木倉監督及營繕司員役工部奏言國家建立木廠材木總匯簿籍繁多湊設有專司難免疎誤請擇武班四品一人充木倉監督

又置員外郎主事司務各一至八九品未八
流書吏充營繕司凡在倉收放事宜以及奉
守冊籍會同監督究辦

帝允其奏

六部臣奏請增設部屬官吏

帝諭之曰朕卽位之始設置部屬倍於國初又以戶
兵事繁增其員數今若更從其請則將何所底止
夫部屬廉能勤幹雖不乏人而怠玩尋常亦復不

少緣推舉辰有失於言貌取人有偏於鄉黨情面以致官未盡舉職吏未盡稱事是誰之咎但當端本澄源進賢而退不肖則職司無曠何至乏人而邀請乎

吏部臣奏言額外司員品秩與額內同而名色少別居職者未免有彼此之分請凡六部屬員閒有額外與剩員各炤翰林院職銜對品改授仍從部承辦遇缺坐補許之

禮部參知阮登洵奏舉署河東知縣黃金燦爲

主事

帝不允諭吏部曰金燦乃刑部尚書黃金燦之子才有可取則當以實奏聞朕自簡用若亟舉之母乃涉於瞻徇乎自今六部堂官子弟有職銜者毋得互相推舉

帝諭廷臣曰自古帝王敕幾貞度總攬權綱莫不有侍從之臣趨陪禁近隨辰設置代有不同我國家

大定之後奉我

皇考世祖高皇帝特置侍書院逮朕親政伊始更名
爲文書房名色雖殊均備典司書籍趨侍左右茲
僉文書房名稱未妥其改爲內閣卿等可詳議官
名職掌行之乃準設管領四以部院三四品銜充
辦其事屬員二十八亦以院銜充之無須冠
以內閣之名至於職掌事宜均依何例其班
列在六部之次

管官兼領尚寶卿尚寶少卿
後亦省其屬分爲四曹爲尚

實曹記注曹圖書曹表簿曹後改記
注曹爲承務曹圖書曹爲秘書曹

帝親製論文

年十一

付之史館略曰內閣宋以前未有

明太祖懲姦相胡惟庸竊柄革去宰相政歸六部
 逮成祖肇建內閣以翰林入直薦升大學士然秩
 止五品以備顧問而已其後品秩益尊事權益重
 無宰相之名而有宰相之寔故明世尊之用嚴嵩
 清高尊之用和珅皆蒙蔽聰明威福自肆厥鑒誠
 爲不遠雖然亦可斟酌事宜豈容因噎廢食況今

內閣官職秩止三品而班在六部之次非若明清
總百司居首揆之比也茲再著嚴條以召職守內
閣擬旨不合準六部摘參六部擬旨或擬奏不合
內閣摘參已合而指爲非聽各據寔覆奏候朕欽
定當摘不摘者罪之其有陰結朋黨表裏爲姦則
罪莫大焉誅殛勿赦章條既定朕之子孫當遵守
成憲不得改置增加致生弊竇儻後世有違朕言
豈無一二忠蓋之臣執此以諫則辰君當深思其

言也至若臣工士庶敢有箴諷是非建議更易者
坐以極刑不貸尋十三年

諭曰迨來閹事多誤寧非所屬不相管攝能否無所
分別而然邪茲可量定曹局視六部例分佐領吏
典俾有專責察其勤幹庸疲奏請黜陟以肅官方
明命十一年

初置肇豐升範奠磐廣義四府知府府所兼理
之縣原設知縣者皆省之尋以升範丁田數

倍增置府同知

準定自今在外文員陞授協鎮參協郎中員外郎督學知府府同知與陞授憲授知縣非由貢監廷挑者均準送部引見武弁陞授管奇副管奇非由簡放及已經引見一次者不拘一年限內如遇京操或公差來京亦準由部引見吏部尋議議嗣後何員陞授例無引見者即循例繕給詔文何員例應引見者俟引

見得旨後炤辦惟何員例應引見而其開或
程途懸遠或所在需人請摘出聲明先給炤
文便道供職俟後因公引見

帝從之著爲令

帝諭羣臣曰新定官名有諸殿閣大學士秩正一品
協辦大學士秩從一品經準施行且炤之明清典
例此等職均是內閣官名因念充辦閣務朕已準
定只以部院三四品官而已降諭明切永爲成憲

嗣凡文班如有才器品望特簡薦升大學士職銜者各領部尚書事務不準充辦內閣用示經常

準定嗣凡京外文班贊善伴讀直講長史副長史國子監學正監丞典簿典籍護城兵馬司主事司務諸營衛奇知簿關汛協守諸縣訓導武班親兵之羽林及禁兵精兵諸率隊在外城守尉關汛守禦有缺者由吏兵二部挑選奏請補授

增設武階掌奇職銜秩從二品

明命十二年

初置倉場侍郎省京倉監督鑄倉場銅關防牙
鈐蓋給之

帝以諸鎮通判經歷向來多用韓人鄉里私情難免
黃緣作弊乃諭令諸地方上司各據凡屬本
轄人者量地遠近改調別轄嗣有缺出由吏
部挑選充補後又命議定選補之法通判經

歷有缺地方官擇年深堪幹者推舉八品補
經歷經歷補通判如無銜缺相當則由吏部
挑補六年俸滿無過者量陞京職

帝謂吏部曰大理寺平反重辟以貳邦刑所職不爲
不重向來寺卿之設但以本銜充辦刑部事務而
已今當別爲一銜以明職守乃置寺卿少卿及其
屬員外郎以至未入流書吏

帝以諸地方府縣之職有繁有簡命吏部酌議分爲

衝繁疲難四等部議以爲衝者舟車輻輳都
 會之地或附近城郭或沿山沿海與夫地當
 官路官堤是也繁者兵糧數倍煩於催督訟
 牒叢雜煩於查勘是也疲者多磽瘠或卑濕
 暑潦田禾易於損傷是也難者俗多游民民
 多頑詐致兵逃糧欠難於催徵完課是也衆
 此四者爲最要缺三者爲要缺二者爲中缺
 一與全無者爲簡缺

通計現設諸府縣州最
要缺者府十二縣十一

月古正旦

卷二四

三

要缺者府十五縣三十七州二中缺者府二十縣六十二州八滿缺者府二十縣七十二

州四

帝允其議

帝諭廷臣曰樹屏建官朝廷大政我國家南服肇基

諸鎮各置司牧奉我

皇考世祖高皇帝混一區宇北城十一鎮權展設置

專闢大員屬鎮之事悉關之

明聖遠圖正欲一番釐定但未遑耳朕追

先志重念城轄兵糧詞訟事務紛繁必須按轄分司俾有專責可詳議以聞廷臣議請參酌明清之制分轄設官因陳其利十有五大略言北城十一鎮其地廣其民稠向來總轄委一大員五大在邊其權頗重今按轄分設將來可無尾大之患一也向來城轄兼領諸鎮事紛而經人弗克堪今因地分設事務不至太煩之虞二也官吏得以裁省而簡補不至紛煩三也

地方得以直達而官方益加澄敝四也職有
分掌責有所歸庶事易於整理五也督撫總
綱布按司目凡事可底于成六也諸轄各有
重兵盜賊易於擒制七也弁兵又皆土著兵
民得以相資八也兵丁由地方催替不至有
層次之煩九也賦稅由所在徵收不至有轉
輸之費十也所在各有儲積在轄給發甚爲
簡便十一也人民有所鳴覆就近聽審無致

轉移十二也文案冊籍自省發遞不至需延
 十三也府縣案章由近遞納免其廢事十四
 也轄官有專司便可摘伏發姦以革刁猾
 彊豪之弊十五也有此十五利舉而行之事
 一就緒久則相安寔爲千萬世無窮之利也
 帝然之乃命分設廣治以北爲十八省曰廣治廣平
 河靜又安清苑寧平河內山西宣光興化北
 寧太原海陽廣安南定興安諒山高平量設

總督巡撫布政使按察使領兵官總督掌總
治軍民統轄紳弁考覈官吏修飾封疆巡撫
掌宣布德意撫安齊民總理政教興革利弊
布政使則掌全轄財賦之政朝廷有德澤禁
令宣達于有司按察使則掌全轄刑名之政
振揚風紀澄清吏治兼理轄內郵傳領兵則
專管弁兵均聽于總督而行之督撫布按等
臨行

帝諭之曰司牧之職愛民爲先要使淑慝攸分政平
 訟理則吏稱民安且爲政之道寬猛隨宜若威不
 足畏恩不足懷非政體也各勉思之繼年十三又分
 設廣南以南十二省曰廣南廣義平定富安
 慶和平順邊和藩安永隆定祥安江河僊量
 設督撫布按領兵亦如之

帝諭吏部曰府縣之職最爲親民百姓所以治安寔
 由於此因念地轄有繁簡之不一人才有高下之

不同要必人地相宜方期稱職乃向來專責之廷
舉事體既屬紛繁況外補人員從所在地方辦事
其能否上司諫所熟悉廷臣豈能一一周知所宜
酌定章程垂之永久其令廷臣詳議至是議上請
嗣凡府缺竝京縣與各縣最要缺要缺者均
屬廷臣擇舉奏請補授餘中缺簡缺各縣及
沿邊各府縣州聽地方官察所屬竝分派舉
人監生何人可當何缺者指名保舉再廷舉

各缺如所轄確有其人出色可充舉者亦準
題明俾能者得以自見至於候陞候補人員
按缺議補由吏部仍炤例行

帝從之

明命十三年

初置五軍都統府掌府事職官從前或以掌營
署某軍印務或以都統制署某軍印務至是
始炤新定官名改授焉後十八年又改定五軍

都統府都統掌府事秩正一品五軍都統府

都統秩從一品

向定武階官制
未有從一品銜

帝諭內閣曰朕以督學知府多由科目出身凡引見
每降旨以員外即用猶慮罷軟不勝者或濫齊竽
其令部長察覈奏聞毋以出自特簡而緘默不言
也

初

帝覽臺規諭廷臣曰君有諍臣以資補過是以臺憲

之官古人每重其選我

世祖高皇帝開創之始未遑設置今當議以行之至

是置都察院準廷臣議定章程院長左右都

御史左右副都御史專掌獻納糾彈之事朝

廷政事得失及民生利弊隨事建白詔書有

未便者執奏內外職官廉貪賢否竝得察奏

六科

吏戶禮
兵刑工

給事中十六道

京畿南義平富
順慶定邊隆祥

安河治平安靜清苑河寧定
安海安山興宣寧太諒平

監察御史皆統

于院長稽覈內外諸衙其有不公不法貪墨稽遲皆得指參亦得互相糾舉凡條陳治體聽其寔封寔達祭祀朝賀院長侍儀科道東西班外糾儀奉有御殿聽政科道充起居注及按註諸衙奏事欽用寶璽則檢誌之論決重辟則覆閱之八直進牌如六部例

帝又諭左副都御史潘伯達曰都察風憲之司得以風聞言事然須確切事寔乃可若用意愛憎撫拾

風影則言官之設美政反爲疵政矣豈不負朕設官之意乎

定挑補通判經歷例先是黎文德言向來吏部挑補通判經歷之缺但取乞憐干進等人屬部則處以善地別部則寘之遙遠恐開僥倖之門

帝命廷臣議定章程以爲通判經歷雖是卑秩而所轄承辦文案錢糧諸務爲之佐領其人能否

亦於省務有關請令吏部行咨在京諸衙門
在外諸地方各於所屬七八品雜是俸滿年
滿及幹事者詳列遇有缺卽隨其繁簡按其
先後指名題補

帝然之

故事諸地方府縣設知府同知府居同城同莅
事縣設知縣亦有設縣丞猶未盡一至是
帝準吏部議凡最要缺要缺之府所屬二三縣者設

知府一兼理一縣餘則統轄所屬四縣以上

者設知府同知府

謂之分府

各一各兼理一縣統

轄亦同

如四縣知府同知府統轄各二

有奇零者隸

之知府

如五縣知府統轄二同知府統轄一七縣知府統轄三同知府統轄二

凡統轄二三縣者兼理之縣各增設縣丞一

縣則止中缺簡缺之府設知府一兼理之縣

亦不設縣丞統轄之縣則不拘繁簡止設知

縣而已

清

明命十五年

帝命吏部摘出舉人前經獲咎起用或降調現投京職八九品者議補教授訓導因

諭侍臣曰用人一事朕日夜思惟每欲培養人才久於其職惟有功則賞有罪則罰爲國常經斷不可廢夫家長之於奴僕有敏幹可使者猶且愛之況君之於臣有能奮勉豈忍終棄之乎

帝諭廷臣曰諸地方前稱爲鎮武有鎮守文有協鎮

參協凡所轄兵民事務得以商確奉行今既分設
 省轄改置督撫布按領兵等職名且督撫太員凡
 事無不統攝則布按領兵以下自應相率聽從若
 何省只有布按領兵其支發糧錢查辦案件擇舉
 府縣文職竝諸常事布按各據職司辦理領兵不
 得預至如擇舉武職及差派擒防有關軍務者準
 領兵與布按相商事有應奏連名畫題俾眾
 智成城文武相濟

帝諭廷臣曰朕觀清典通政九卿之一受納章奏乃其職也當以辰設置使有專司乃設通政使司通政使通政副使及其屬員外郎至未入流書吏準議定凡四方章疏通政接受視所關而送之部若事關二三部者則視所重事等者則視部次部有干礙處分者送閣進奏惟事關軍國緊要接受辰立卽進覽其內外章疏奉有

旨諭用寶後閣交科道按送如有稽延遺漏者參之
 帝諭內閣曰國家設官分職部寺閣院職制已明至
 如軍國要機事關重大當做宋之樞密院清之軍
 機處酌而行之乃置機密院以勤政左廡限爲院
 所院大臣四用文班三品以上官屬院行走八用六部寺院五
 六七各以本職充焉凡軍國謹密機務悉關
 之如票擬密諭請用寶者或于

御前或會同管侍衛員于院所欽用別衙人員不得

攬八在院不得洩漏密事違者罪之其後
十六年地方有以密事咨院者

帝諭兵部曰機密院禁近之地在外安得咨報往來
 自今諸地方接到機密內閣咨亦凡事應奏者具
 摺應咨者由部轉咨不得徑咨院閣俾合事體後

十七年又置屬院南北章京南章京員外郎主

事司務各一北章京員外郎編修各一司務

二以原屬院行走充之

凡事關廣平以南屬
 南章京事關河靜以

北屬北章
京章改為南北司
京南北章

明命十六年

帝諭兵部曰諸省地轄有大小所隸弁兵有多寡若
一例設官殊未分別今準定南直之廣南廣義北
直之廣治廣平左畿之平定平順右畿之又安清
龍南圻之嘉定永隆安江河僊北圻之河內南定
山西北寧海陽十七省或是近畿或是大省或屬
關要地頭其原設領兵副領兵各一與原設領兵

一仍依向例餘如富安慶和邊和定祥河靜寧下
 諒山高平太原宣光興化廣安興安十三省原設
 領兵均改爲副領兵又又安清葩河內南定海陽
 五省各有水師就中南定兵數較多仍設領兵餘
 四省均改爲水師副領兵後十七年以廣南平定永
 隆新揀兵多廣南原設領兵一增設領兵副領各
 一平定永隆原設領兵各一增設副領各一河內
 山西北寧副領兵南定水師領兵並裁省

初置鎮西城官吏鎮西將軍一參贊大臣一提
督武員協贊機務文員各一領兵副領兵各
二兵備道糧儲道各一員外郎二主事三司
務四八九品書吏各八未入流書吏六十教
授訓導十尋設鎮西城安邊司自員外郎至
未入流書吏皆隸焉

明命十七年

帝諭內閣曰王道必自正家始稽之周禮妃嬪而下

各有典司又有女官彤史記言書事所以述宮教而咸內政也今宮中主饋雖尚虛位以待賢德而壹政宮儀亦須辨別差等以召定序向來各有位號而階序未甚明晰茲特斟酌古今設貴妃宸妃爲一階嘉妃淑妃惠妃爲二階貴嬪賢嬪莊嬪爲三階德嬪淑嬪惠嬪爲四階安嬪和嬪麗嬪爲五階婕妤爲六階貴人爲七階美人爲八階才人爲九階其一階之上設皇貴妃一以佐皇后整齊內

政再定職守尚儀掌儀禮節文尚珍掌珍寶珠玉
 尚器掌器皿玩好尚服掌被褥床帳尚膳掌珍羞
 茶菓尚衣掌冠履袍裳是爲六尚又分設女官六
 等佐之六尚管事司儀司珍爲首等六尚統事司
 香司器爲次等六尚承事司衣司帑爲中等六尚
 隨事各班管班爲亞等六尚從事各班領班爲下
 等各班職目宮奴頭目爲末等給歲俸及月費錢
 米各有差

皇貴妃以下支歲俸女
 官首等以下支月費

帝諭兵部曰人才難知雖上智之資而以言貌取人
猶恐有失故必試事考功方能甄別朕以管衛員
多平居無事之辰不過尋常趨侍所以令戍諸省
者正欲見之于行因以詢事考功也近者諸管衛
戍還朕面詢之則云畱省防守而已矣京兵往戍
地方倚爲勁旅要有一年在戍而無所事事者乎
自今管衛分戍諸地方督撫須隨事差派察其能
否奏聞以定賞罰

有羽林隊長陳曰瓊扈

駕詣齋宮

帝認其面似數十年前屢見者問之則自辛酉年投
軍曾經派從捕務預有微勞卽令拔補該隊
因

諭內閣曰向來諸管領舉知補缺不爲不多而如此
年深堪幹的人卻不之及則其所舉果盡出於公
乎其傳旨掌領管官等各宜加心細察標下屬弁

秉公舉效能者進之不能者退之若前者誤舉今覺其疲軟準卽指名參奏候旨革黜或前者未知其人未及保舉今始察其堪事者亦準奏明候旨擢用切勿稍存愛憎於其間也

改定文武廷舉例向來廷舉不論文職武職凡預廷臣者均聯銜押下關防至是

諭曰舉人須是真知確見武弁才藝左班豈得詳知文員能否亦非右班所諳識乃因循附會豈非有

名無寔乎茲準凡廷舉文學文職武舉武職不必
互相預議其奏摺仍押用廷臣之印俾專責成

辰廷議遴補河內懷德府知府之缺戶部右參
知武德奎需舉真寧知縣蘇玉鉉陞授科道
以玉鉉非清慎人而德奎節次舉之以事參
劾下刑部議處

帝諭內閣曰武德奎與蘇玉鉉素有慎識前旣舉授
縣職未及三年又越舉懷德美缺謂之無私得乎

朕覽大清會典銓除專由吏部他部長官竝不得
推舉屬員本朝立爲廷舉之法蓋欲付之公論若
以意中人應之是名則公而寔則私耳安用廷舉
爲哉奎竟以貢舉非人坐降調

帝諭吏部曰候補人員將有社民之責節次分派諸
省蓋欲使之學習政事以施于用乃向來在省不
聞有所差派遣至試政未免生疎豈非所謂有美
錦而使人學製者乎準嗣凡各省遇關重事如欽

交案件類者宜派出候補人員協與首府首縣

凡按

近省城者謂之首府首縣

會查不得輕委之通判經歷再何轄

府縣缺出而未有可派者如沿邊土府縣未設教職聽仍遴屬攝辦何府縣已設教授訓導卽以權攝印務俾得通知政體至如通判經歷嗣後不得遴出權攝

初設專人府職官尊人府尊人令一左右尊正

各一左右尊人各一

掌皇族之屬籍以辰修

玉牒辦召移序爵祿均其惠養而布之政令凡尊人

府一切事務悉以兼掌親疎之屬胥受治焉

左右導卿各一掌尊室之籍籍承襲次序秩

喪之左右佐理各一秩正四品以朝官兼攝

攝增設禮科給事中京畿道監察御史各一

與本衙規常辦事再兼稽覈尊人府事務凡

府內承辦如有不公不法及欺蔽專執辦理

不合據實奏其各系司教尊室人員衙內

參糾

明命十八年

初置木倉衙門先是木倉事務工部統之以屬
 部員外郎專辦倉務至是始置衙門凡材木
 之收支儲庠悉關之設郎中員外郎謂之監
 臨主事司務至書吏皆爲主守事有應奏監
 臨自專摺工部不復兼管

帝諭吏部曰都察院職司臺憲風紀所關前已設置
 六科給事中十六道監察御史而禮科給事中京
 畿道御史繼又增員猶念院務殷繁或有差往公

幹恐致乏人可增設六科掌印給事中各一人擇
 科道中資深幹事者爲之復命製給科道五品朝
 服諸衙五品官例不得給利道言官故優傳之準自院長以下朝冠均
 于博山上加銀角二名獬豸冠以合獬豸觸邪之
 義

明命十九年

帝以京畿水師十五衛事繁而管之者惟提督武弁
 恐難敏濟須有文臣協之乃可乃置協理京

畿水師事務

用文班三品官

令製印篆給之

定諸地方首府首縣先是命吏部詳查諸轄府縣連近省城者名爲首府首縣至是疏上準如議行之又以諸縣缺員向例或由廷舉或由地方題補準後凡府縣有缺均交廷舉

上諭羣臣曰六部之中惟工部事務稍繁而吏部獨

簡準炤部司現額量增減之

吏部郎中員外郎主事司務各四減爲各

三未八流書吏七十減爲六十工部主事司務各四增爲各五未八流書吏五十增爲六

都察院奏言吏部於六卿則爲長文職則居先以政體而言宜仍舊

帝曰理論亦是然目前之事誠或不然政有隨宜事難膠柱儻他日吏部事繁復增設之何妨

充皇子師保阮登洵奏言今皇子年近長成者多會講于端正堂而候講者惟講習正字而已請置皇子贊善二擇素有學行者充之

帝可其奏

明命二十年

帝諭內閣曰朝廷班序名分攸關向來部院屬員之
同品者每以機密院先六部六部先科道且機密
原以別衙充補非有專員其班次準各以原衙職
銜爲定至如科道風憲之官非他可比給事中監
察御史準在六部員外郎之先六科掌印給事中
在光祿寺少卿太僕寺少卿國子監司業翰林院
侍講學士祠祭司祠祭使之先以示朝廷之優待

言官也

明命二十一年

禮部疏舉御史爲屬部郎中

帝曰科道乃是言官如有別補必由特旨諸部院安得率舉乎不允

帝諭內閣曰向來朝班文左武右惟文官領武職武官領文職班次未有定則其準定凡文官兼領武職如東閣大學士領鎮西將軍張明講隨文階列

于左班武官兼文職如前軍掌府兼兵部尚書都察院右都御史領河寧總督范有心隨武階列于右班嗣以爲例

廣義義象奇副管奇阮文屋來京引見兵部見其哀邁問以騎象使兵之法茫然無知因參奏降二級勒休

帝曰天下太平不可忘戰管軍之責在乎得人前經降諭京外上司覈閱屬弁用召澄敍但因循日久

或姑息而不以聲參或情面而不以摘發致有庸劣如阮文厘者尚得苟容可申諭在京掌領在外督撫布按各詳察率隊以上至管衛領兵誰是年力衰老與罷軟者奏請勒休庸劣怠玩者酌與降罷誰是才藝優長差派得力卽指名保舉候旨拔擢以彰勸懲

明命政要卷之四 止

MỤC LỤC

MINH MỆNH CHÍNH YẾU (TẬP 1)

	<i>trang</i>
QUYỀN THỦ	7
QUYỀN 1	
Thiên thứ nhất : Kính thiên.	29
Thiên thứ hai : Pháp tồ	59
QUYỀN 2	
Thiên thứ ba : Đôn thân	73
QUYỀN 3	
Thiên thứ tư : Thờ thần	115
QUYỀN 4	
Thiên thứ năm : Cầu hiền	165
Thiên thứ sáu : Kiến quan.	185

Sửa lại cho đúng

Trang	Dòng	IN LÀ	SỬA LÀ
25	15	CẦU CHÍNH	CẦN CHÍNH
46	cuối	hìnhn gục	hình ngục
95	8	(Hệ phái	bỏ dấu ngoặc đơn

**MINH-MỆNH CHÍNH YẾU
(TẬP 1) BẢN DỊCH CỦA
HOÀNG DU ĐỒNG VÀ HÀ
NGỌC XUYỀN IN KÈM
NGUYÊN TÁC 2000 QUYỀN
TẠI NHÀ IN TƯƠNG LAI
133 VÕ TÁNH SAIGON
XONG NGÀY 1.10.1972**

明 命 政 要

PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC-TRÁCH VĂN-HÓA
XUẤT BẢN 1972

Giá : 750 đ.